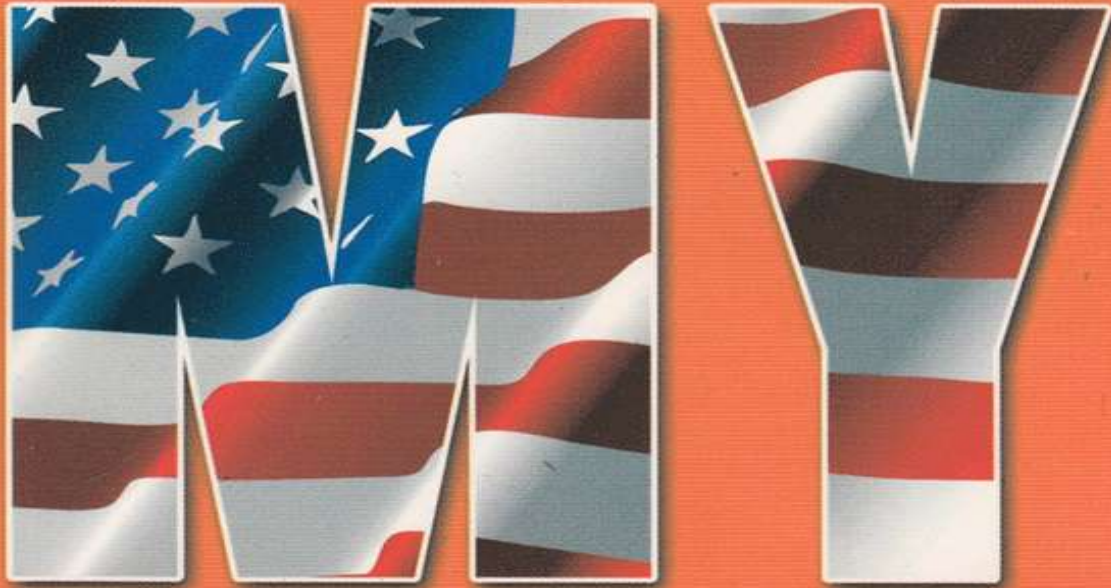


Viết về  
nước



NHIỀU TÁC GIẢ

*Nợ tình một món...  
trúng chiến*



NXB Hội Nhà văn

**Viết về nước Mỹ:**  
**Nợ tình một món trứng chiên**  
**Tác giả:** Nhiều tác giả  
**Thể loại:** Truyện ngắn  
**Phát hành:** Phương Nam  
**Nhà xuất bản:** NXB Hội Nhà Văn 10/2014

---

**THƯ VIỆN EBOOK (TVE-4U)**  
ebook©vctvegroup - 09/03/2019

# Nợ tình một món... trứng chiên

- THAINC -

**T**rước đây, tôi là một Hướng Đạo sinh.

Nhớ lại ngày đó, mỗi sáng chủ nhật mặc vô bộ đồng phục Hướng Đạo, cài cây gậy vào xe, tôi náo nức đạp thẳng một mạch tới vườn Tao Đàn để họp đoàn. Cuộc đời và sinh hoạt hào hứng của đoàn thể Hướng Đạo, tôi hện các bạn trong một bài khác. Hôm nay, tôi muốn nói đến một lý do khác, không Hướng Đạo chút xíu nào hết, nhưng cũng khiến tôi rất háo hức mỗi sáng chủ nhật đạp xe đến vườn Tao Đàn: Bột chiên.

Bạn có biết ở vườn Tao Đàn có một xe bán bột chiên ngon nhất thế giới của ông Tàu già không? Những ngày khác ông bán ở đâu không rõ, nhưng mỗi chủ nhật là ông có một chỗ cố định trong vườn Tao Đàn bán cho những Hướng Đạo sinh sinh hoạt chung quanh. Xui làm sao, chỗ ông bán kế bên chỗ tôi họp đoàn. Cho nên, duyên tình định mệnh của tôi cũng bắt đầu từ đó.

Chỉ có hai giá tiền ở xe bột chiên này: 50 đồng cho đĩa có trứng và 30 đồng cho đĩa không trứng, nhưng bột chiên thì nhiều bằng nhau. Mỗi sáng chủ nhật đi họp, tôi được 30 đồng ăn sáng, tức là vừa vặn một đĩa bột chiên không trứng. Tôi chưa bao giờ sang đủ để kêu một đĩa bột chiên có trứng mặc dù cũng thèm lắm. Thỉnh thoảng tôi cũng giàu đủ 50 đồng để ăn trứng đó chứ, nhưng mà mỗi lần như vậy tôi đều ráng kiếm... 10 đồng nữa để chơi luôn hai đĩa không trứng cho nó sướng cái bụng. Cho nên, nếu không nhờ một biến cố xảy ra trong đời, thì không biết đến chừng nào tôi mới biết bột chiên có trứng nó khác với bột chiên không trứng thế nào.

Xe bột chiên ngon như vậy dĩ nhiên là đắt. Khi nào cũng có người ăn và kẻ chờ. Vấn đề là ông Tàu chỉ có thể xếp khoảng gần chục cái ghế nhỏ chung quanh xe. Không đủ. Lâu lâu tôi cũng phải đứng chờ. Tôi để ý có một cô bé nữ Hương Đạo cái đoàn bên cạnh hình như tuần nào cũng qua ăn bột chiên. Ô không, bạn đừng có nghĩ... xa quá oan uổng cho tôi lắm. Lúc đó tôi chưa biết yêu đâu. Tôi còn nhỏ, mà cô bé Hương Đạo này xem ra còn nhỏ hơn tôi nữa. Nó ốm tong, tóc thắt đuôi gà, và hình như... hơi đen (sau này lớn lên tôi mới biết chữ da bánh mật!). Vậy đó, nó không có gì đặc biệt. Nhưng tôi lại để ý đến “nó” vì tôi... ganh.

Không hiểu nó có bà con họ hàng gì với ông Tàu bán bột chiên hay không. Tôi thấy, người khác tới mà hết ghế thì phải đứng chờ, nhưng hễ nó bị hết ghế là ông... hóa phép lấy ra một cái ghế khác từ trong xe ra. Bất công thiệt, nhưng tôi không dám giận ông, chỉ dám... giận nó mà thôi.

Còn nữa nhe. Như đã nói, tôi bao giờ cũng chỉ ăn đĩa không trứng, nhưng con nhỏ này bao giờ cũng ăn đĩa... có trứng. Nó đâu cần kêu. Chỉ cần tới ngồi xuống là ông Tàu tự động làm một đĩa có trứng bưng ra. Xí! Nhưng điều làm tôi tức tối nhất là mỗi lần ngồi bên cạnh thấy nó ăn không hết, bột hay trứng gì nó cũng để lại, và ông Tàu cho vô giỏ rác hết. Ôi thiệt là phí của trời. Phải gặp tôi, hừ hừ phải gặp tôi thì... không còn một cọng hành chứ đừng nói chi bột hay trứng. Vậy là từ “giận”, tôi đâm ra “ghét” nó dễ sợ.

Một bữa kia tôi ăn xong đĩa bột chiên nhưng còn luyến tiếc, ngồi nhâm nhi ly trà nhạt chưa chịu đứng dậy thì... “nó” tới.

Như thường lệ, ông Tàu làm cho nó một đĩa bột chiên có trứng. Tôi liếc sang mà tức càn hông. Ông Tàu này quả là bất công. Tôi bự con như vậy mà ông chỉ cho tôi một đĩa chút xíu. Trong khi con bé ốm tong thấp lè tè này ông lại làm một đĩa thiệt bự.

Tôi ngồi mà ngao ngán cho tình đời đen bạc. Chưa biết phải làm gì. Bỗng nhiên nó quay sang nhìn cái đĩa bóng loáng không một miếng

hành của tôi nhón miếng cười hỏi:

- Muốn ăn miếng trứng của tui hông?

Ô! Tôi có nghe lộn không? Sợ mình lãng tai nên giả bộ không nghe. Nó lấy đôi đũa chỉ vào miếng trứng vàng óng ánh nói lần nữa, vẫn cái giọng trống không:

- Ăn miếng trứng này nhe?

Lần này thì nghe đã rõ ràng. Các bạn ơi, trong mấy giây, tôi biết là trong đầu tôi suy nghĩ đấu tranh tư tưởng dữ dội lắm. Không biết tôi suy nghĩ được những gì, và đã ôn được bao nhiêu bài giáo dục công dân về phép tự trọng, nghèo cho sạch rách cho thơm... Chỉ biết cái đầu tôi suy nghĩ gì mặc kệ nó. Cái cổ của tôi ngoan ngoãn... gật cái cụp. Nó lấy muống xúc nguyên miếng trứng bỏ sang đĩa tôi. Chưa hết, lại còn sốt gần nửa đĩa bột chiên của nó sang bên tôi luôn.

Và đó là lần đầu tiên tôi biết mùi vị của bột chiên có trứng.

(Tôi quên không biết mình có nhớ mà cảm ơn hay không ha? Hic!)

.....

Tuần sau tôi không dám tới ăn xe bột chiên đó nữa. Sợ gặp lại nó chắc tôi sẽ mắc cỡ lắm. Không quen, không biết, người ta mới mở lời là OK cái rụp. Thiệt tình xấu hổ ghê. Tôi định bụng sẽ kiếm đủ 50 đồng mua một đĩa có trứng trả lại. Trong lúc chưa trả được thì đành tạm lánh mặt vậy.

Tôi tạm lánh mặt, nhưng vẫn kín đáo để ý nó bởi vì cũng đâu cách trở xa xôi gì cho cam. Chỉ qua một cái xe bột chiên. Tôi hạp bên phải, nó hạp bên trái. Nên tôi dễ dàng thấy nó vẫn tới ăn bột chiên như thường lệ. Chỉ khác là mỗi lần tới, trước khi ngồi xuống ghế nó đều nhìn dáo dác chung quanh như tìm kiếm ai thì phải(!)

Rồi nhiều chuyện xảy ra lắm. Đoàn của tôi rời vườn Tao Đàn di chuyển chỗ hạp lên công viên trước mặt dinh Độc Lập, rồi 30/4, Hướng Đạo bị ngưng hoạt động. Tôi trôi nổi đời mình theo vận nước. Không có dịp gặp lại cô ả Hướng Đạo đó để mà trả lại món nợ trứng chiên...

\*\*\*

Một hôm, tôi ngồi chơi và không hiểu sao bỗng hát nghêu ngao như vậy:

“Anh em ta, mau cố chặt cây khô vào đây, đốt chung.

Đêm khuya nghe tiếng tí tách cây khô nổ vang giữa rừng...”

Chưa kịp hát tiếp, bỗng đâu đó một giọng ca ồm ồm vang lên tiếp “... *dang tay nhau đứng vòng quanh lửa hồng, trong bóng đêm khói đưa bốc cao, cùng cầm tay hát vang rừng...*”

Ai?

Ai mà có thể biết được bài hát này?

Bà xã chứ ai!

Tôi như trên trời rớt xuống.

Sao nàng biết được bài này? Đây là bài ca *Nhảy Lửa* của Hường Đạo Việt Nam và dĩ nhiên chỉ có những người từng là Hường Đạo sinh, từng tham gia trại đêm mới biết. Nàng nhớ và hát một cách rành rõi như vậy thì chứng tỏ đã nhiều lần tham dự lửa trại, và là một Hường Đạo sinh kỳ cựu. Tôi ngạc nhiên quá:

- Sao em biết?

Nàng nhún vai:

- Well, why not? Bài này ai đi Hường Đạo cũng biết mà.

- Vậy em cũng là Hường Đạo? Sao không nói?

- Có bao giờ hỏi đâu mà nói! - Nàng nguýt.

Ờ nhỉ. Sống với nhau gần ba năm. Chẳng con đâu đã gần 2 tuổi, đây là lần đầu tôi nghe nàng ư ử ca, mà lại một bài ca Hường Đạo mới hay chứ. Thôi kệ, trẻ còn hơn không. Tôi giả là hỏi:

- Vậy hồi đó em họp ở đâu?

- Vườn Tao Đàn chứ đâu.

Hay nhỉ!

- Vườn Tao Đàn mà khúc nào?

Nàng ngưng dọn dẹp, suy nghĩ một hồi rồi lắc đầu:

- Vườn Tao Đàn rộng quá khó nói khúc nào. Chỉ nhớ là tụi em thường họp bên cạnh cái xe bán bột chiên.

Tôi suyt nữa la lên. Cái xe bột chiên này thì còn lạ lùng gì. Tôi hỏi lại cho chắc ăn:

- Có phải xe bột chiên của ông Tàu đầu trục lóc không?

Nàng cười ngất.

- Đúng rồi, ông chứ ai. Anh cũng biết ông hả? Mà hình như cả vườn Tao Đàn chỉ có một cái xe bột chiên đó thôi. Công nhận ngon hết sảy. Tuần nào em cũng làm một đĩa. Mà hồi đó anh họp ở đâu?

Hừ, đâu phải ngon hết sảy, ngon nhất thế giới mới đúng!

Nhưng bỗng nhiên tôi hơi chột dạ bèn nói trở đi:

Hơ... anh họp cách đó xa lắm, lâu lâu mới lại ăn bột chiên vậy thôi.

Nàng chặc lưỡi.

Uổng quá ha. Phải chi hồi đó anh họp đâu đâu gần đó là tụi mình đã gặp nhau rồi.

Tôi chịu không nổi nữa hồi hộp hỏi:

Em nhớ hồi đó ăn bột chiên có khi nào cho một thằng Hương Đạo khác ngồi ăn bên cạnh miếng trứng không?

Nàng phá ra cười nắc nẻ.

- Có chớ! Có chớ. Tức cười lắm anh. Em nhớ hồi đó tuần nào cũng ngồi ăn với một thằng ở cái đoàn bên cạnh. Tội nghiệp. Nhà nó chắc nghèo lắm cho nên nó chỉ ăn bột chiên không trứng mà thôi. Có bữa em thấy “thằng nhỏ” ăn rồi mà còn thòm thòm nhìn sang cái đĩa em hoài thấy thương ghê, em hỏi nó có muốn ăn trứng không em cho. Trời ơi anh biết sao không, nó gật đầu chịu liền đó anh. Tức cười quá... Ủa mà sao anh biết chuyện này?

Nàng ngưng lại, trợn mắt nhìn tôi mấy giây, rồi la lên:

ÁÁÁÁÁ!!!!

...

Than ôi, chỉ vì thằng bé không trả nổi món nợ trứng chiên thời nhỏ mà dù đã chạy sang tới tận nước Mỹ, vẫn không thoát tay cô ả da... bánh mật.

Nợ chỉ một miếng trứng chiên mà trả cả một đời.



# iPad ai biết?

- LƯU THY -

Vừa rồi tôi có đọc một bài báo, dĩ nhiên là báo mạng vì đã từ lâu lắm rồi tôi chưa bao giờ đọc báo in, chỉ khi nào cần mua xe, kiếm nhà hay cái việc đang làm sắp lung lay mới chạy đi mua tờ báo. Báo mua xong, giữ mấy trang việc làm, rao vặt, còn lại bao nhiêu ném hết vô thùng rác.

Bài báo trên mạng kể chuyện một bà cụ Việt Nam sắp ăn mừng sinh nhật thứ 70 được cô con gái hỏi mẹ muốn món quà gì cô sẽ mua tặng. Bà cụ 70 tuổi không cần chần chừ suy nghĩ, trả lời ngay: “Con mua cho mẹ cái iPad ai biết gì đó!”. Cô con gái tưởng mình nghe nhầm hỏi lại, thì bà cụ xác nhận đúng là cái iPad rồi còn sợ cô con gái không hiểu, bà mới giải thích cho cô con gái rõ: “Nó nhỏ nhỏ như cái netbook 10 inches này, nó vừa mỏng vừa tiện lợi không cần bàn phím bàn phím chi cho cồng kềnh này, nó nối mạng vô net chả cần dây với nhợ này, không cần chuột chiếc gì cho mất công này, chỉ dùng mấy ngón tay quét quét như vầy như vầy, banh ra kéo vô như ri như ri là xong”. Bà còn sợ cô con gái mua lộn, nhắc đi nhắc lại, iPad 2, iPad thế hệ thứ nhì, đừng có ham rẻ mà ôm cái iPad đời cũ về cho bà.

Cô con gái giật mình ngạc nhiên, từ không ngờ tới bán tén bán nghi rồi cuối cùng cũng phải tin. Cô vừa mừng vừa buồn. Mừng vì biết mẹ mình vẫn còn trẻ chưa già, mừng vì bà mẹ già ở nhà thui thủi một mình còn có cái thú tiêu khiển, không còn cô đơn cô độc. Buồn vì thấy mình tuy tuổi còn trẻ mà đã lạc hậu bao nhiêu năm nay, như ếch ngồi đáy giếng, giậm chân tại chỗ, không update up điếc, không chạy theo đúng nhịp đập thời đại khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến bây giờ.

Đọc xong tôi mới đưa bài báo này cho anh bạn vừa mới vào làm, tay đang sắp xếp đồ nghề linh tinh lên bàn làm việc. Anh bạn để ngay gần cái iPad thế hệ thứ 2, cái iPod nghe nhạc ngay dưới tấm hình bà vợ và đứa con gái, cái iPhone thế hệ mới nhất, iPhone 4 lên bàn

Anh bạn đọc xong, phấn khích lại kể về cái câu chuyện cũ mèm mà anh ta hay kể. Cái sôi nổi thời anh ta còn trẻ, cái thời anh đam mê hăm hở với cái máy computer đầu tiên trong đời. Cái máy Commodore VIC-20 rồi Commodore 64, gọn gàng nhỏ nhắn tiện lợi, không cần monitor, chỉ việc gắn thẳng vào cái tivi. Hết Commodore 64 rồi lại tới Commodore 128. Anh kể say kể sưa cái thời trẻ đam mê hăm hở với cái món đồ chơi điện tử đầu tiên của mình.

Anh bạn quên mất một điều! Cái thời Commodore 64 của anh, anh còn rất trẻ, còn cái thời iPad 2 của bà cụ, bà cụ đã 70. Cái tuổi 70 là cái tuổi xế chiều, cái tuổi không còn xốc nổi, hăm hở, khoe khoang làm dáng như cái tuổi của anh thời Commodore 64.

Bà cụ có thật sự muốn cô con gái mua cho cái iPad 2 để làm dáng, để lòe người khác như cái bài báo khác cũng được đăng trên cái trang mạng nào đó hay chẳng? Bài báo của một ký giả người nước ngoài phỏng vấn người Việt trong nước về điện thoại di động. Nhà báo thắc mắc không hiểu lý do tại sao nhiều người bỏ ra số tiền lớn sắm cho được cái điện thoại di động mới nhất, phải có cho bằng được trong tay cái iPhone. Cái điện thoại di động không những mắc tiền mà còn phải có đầy đủ tất cả chức năng, lên net, gửi email, chụp hình, coi tivi,... Người viết hỏi người được phỏng vấn dùng điện thoại di động mắc tiền để làm gì và cách sử dụng ra sao thì người được phỏng vấn trả lời, chỉ dùng để gọi nói chuyện và hoàn toàn không biết cách dùng những chức năng khác ra làm sao.

Bà cụ 70 tuổi với cái iPad 2 này có phải như vậy hay không? Có phải muốn cô con gái sắm cho cái iPad 2 để lòe bà con hàng xóm láng giềng?

Tôi không nghĩ là như vậy!

Tự dưng tôi tưởng tượng bà cụ phải là người miền Trung, cái miền Trung “đất cằn sỏi đá, bốn mùa hối hả, vất vả quanh năm, nhuộm màu nắng gió”, máu trộn nước mắt quện lẫn với mồ hôi. Quê hương bà phải nằm ven theo bờ biển dài xinh đẹp. Bà cụ đích thị phải ở ngay tại Qui Nhơn.

Hơn 30 năm trước, khi bà cụ chưa là bà cụ như bây giờ, cái tuổi chưa tới 40 mà đã một thân một mình chăm lo cho đàn con nheo nhóc. Ông chồng vừa chết trận chưa được bao lâu thì đưa con gái út ngộ nghịch, cứng đầu cứng cổ nhất nhà biệt tâm biệt tích. Cái nỗi buồn của bà nhân đôi, nhưng bà cố dằn tiếng khóc, dìm cái nấc, nghẹn ngào mà chăm lo cho những đứa còn lại.

Đúng cái ngày giỗ đầu của chồng, người phát thư ghé nhà đưa cái thư bảo đảm cho bà ký nhận. Cái thư có dán con tem nước ngoài, run run xé cái thư ra đọc mà bà khóc nức nở, ướt nhòe cái lá thư hình như chữ cũng đã nhòe nhoẹt nước mắt. Cái lá thư của cô con gái út mất tích gửi về. Bà vừa đọc vừa khóc, xong để lá thư lên bàn thờ cho ông chồng đọc. Từ đó về sau, xấp thư càng ngày càng dày và cứ mỗi lần thắp nhang cho chồng, bà lại lấy lá thư đầu tiên ra đọc lại. Những tờ thư càng ngày càng mờ, những giọt nước mắt mới rơi xuống che lấp những giọt nước mắt cũ đã khô.

Hai năm trước cái ngày sinh nhật thứ 70, bà lại khóc thêm một lần nữa. Bà ôm mấy đứa con, mấy đứa cháu đưa tiễn, từ giã bà ở phi trường. Bà khóc nức khóc nở. Khóc vì sắp gặp lại, sum họp với đứa con gái út, khóc vì lại phải xa mấy đứa con đàn cháu mà ngày ngày lúc nào cũng quây quần bên bà. Bà không muốn chọn lựa, bà cứ để mặc cho cuộc đời tự nó mà trôi. Đứa con út nơi xa chưa muốn trở về, mấy con chị, đàn cháu ngoại của bà đâu có dễ gì mà được ra đi. Chỉ có bà là dễ dàng, thôi hãy cứ “để gió cuốn đi, để gió cuốn đi”. Gió Đông Bắc sẽ đưa bà tới gặp đứa con gái út, rồi gió sẽ đổi chiều, ngọn gió Nồm sẽ mang bà về lại gặp mấy đứa con gái khác. Cuộc đời bà bấy lâu nay, đâu có cái nào mà bà được toàn quyền chọn lựa!

Bà cụ gặp được đứa con gái út, lại ôm nhau mà khóc. Sao cuộc đời bà bao nhiêu năm không có một nụ cười! Gặp lại đứa con tưởng đâu không bao giờ gặp lại, sao không cười to lên, sao không hét lên, sao không nhảy múa vui mừng, hay sao không quỳ xuống mà cảm ơn Trời Phật, tạ ơn Thiên Chúa, mà chỉ biết ôm siết đứa con gái út mà khóc ròng. Mấy đứa cháu ngoại nhìn mẹ và bà mà tròn xoe đôi mắt ngạc nhiên, “Hai người lớn đang làm cái trò gì đây? Chả funny tí nào hết! What the heck! What’s going on!”.Giờ bà lại nhớ quay nhớ quắt mấy con chị, mấy đứa cháu bên kia! Bà phải làm sao đây?

Tôi thấy hình như môi bà có hơi hơi mỉm cười. Hình như mắt bà đã nhìn ra được cái ánh sáng le lói mong manh ở cuối cái đường hầm... Tôi thấy mỗi buổi sáng, khi bà thức dậy, đứa con gái út và chàng rể cùng mấy đứa cháu ngoại đã rời nhà. Chỉ còn bà là một mình ở nhà. Bà vào bếp, hâm lại tô cháo nấu bằng oatmeal cô con gái đã làm sẵn cho mẹ, xong mang tới bàn ăn.

Bà ngồi ngay ngắn, để tô cháo trước mặt, kê ngay ngắn cái iPad thế hệ thứ 2 cô con gái vừa mới mua tặng cho ngày sinh nhật thứ 70. Bà nhìn đồng hồ, chờ cho cây kim ngắn chỉ đúng con số 8, bà mở máy nói mạng. Bà tăng hăng lấy giọng, sửa lại thế ngồi, mặt nhìn thẳng vào màn hình cái iPad rồi bắt đầu nói chuyện: “Mấy đứa bắt đầu ăn chưa? Đang ăn món gì đó? Thằng Linh chừng nào mới về?”.

Trên màn hình cái iPad, hiện lên cái bàn ăn với bao nhiêu người là người, lớn có nhỏ có đang xì xụp vừa ăn vừa nhao nhao giành nhau hướng về phía bà mà nói, cứ “Má... Má... Bà... Bà... Ngoại... Ngoại”.

Bà cụ yêu cầu cái iPad 2 cho ngày sinh nhật thứ 70 đơn giản chỉ là vậy. Bà không muốn khoe khoang, làm dáng ta đây. Bà chỉ muốn cái điều nhỏ nhoi nhất, cái điều riêng tư nhất. Bà muốn san sẻ tình cảm đồng đều cho cả hai bên. Cái giờ con cháu ở bên cạnh không có nhà bà dành cho mấy đứa bên kia, và cái giờ mấy đứa bên kia ngủ, bà dành cho đứa con gái út và mấy cháu bên này. Con cái đứa nào cũng như nhau, không trọng con cả hơn, không thương con út nhiều, không nâng niu chiều chuộng mấy đứa con thứ.

Tôi cứ tưởng tượng lý do bà cụ yêu cầu cái iPad 2 cho ngày sinh nhật thứ 70 phải là như vậy. Tôi chắc chắn phải là như vậy. Tôi có cố tìm cách hỏi cho được người viết bài để xác nhận là tôi đúng mà đành chịu, vì lâu ngày tôi không còn nhớ cái địa chỉ trang mạng có đăng cái bài này.

Còn bạn thì sao? Bạn thấy thế nào? Bạn có đồng ý với tôi không? Bạn thấy tôi tưởng tượng như vậy có hợp lý hợp tình hay không? Nếu như bạn tình cờ có gặp hay quen biết cô con gái của bà mẹ già 70 tuổi này, nhờ bạn hỏi thăm giùm tôi chút. Cảm ơn bạn thật nhiều.

# Người bên kia hàng rào

- NGUYỄN PHÚC SÔNG HƯƠNG -

Loretta, một trong hai cô chủ nhà hàng xóm người da trắng, báo cho vợ chồng chúng tôi biết là hai cô sẽ tu sửa lại cái hàng rào chung trong vài tuần tới. Nhân việc tiếp xúc này, chúng tôi mới biết được rằng Loretta và Helen rời bỏ Ohio, qua Cali sinh sống vì bị cha mẹ, anh chị em chống đối quan hệ của hai người. Từ “quan hệ” mà Loretta nói, chúng tôi cũng đã suy đoán được từ ba năm trước, một vài tháng sau khi hai người đến mua nhà bên cạnh: Họ là cặp đồng tính luyến ái.

Hai người xấp xỉ tuổi dưới bốn mươi, gương mặt và vóc dáng dễ nhìn, dễ có cảm tình. Loretta trông khỏe mạnh, nhanh nhẹn, hoạt bát, thường ngày khoác chiếc áo trắng dành cho bác sĩ, lái xe đi làm. Helen dáng vẻ thanh tú, luôn ở trong nhà khép kín cửa giống như một người đang dưỡng bệnh.

Nhà ở cạnh, sân trước đậu xe cũng gần nên chúng tôi thường thấy nhau hàng ngày. Lúc nào cũng vậy cô Loretta mỉm cười chào hỏi trước: “Mr. and Mrs. Nguyễn” rất lịch sự. Qua ánh mắt và nụ cười của cô, tôi cảm thấy ngoài tính chất xã giao như hầu hết người khác, tiếng chào của cô còn mang theo cảm tình của người hàng xóm lân cận. Cô Helen ít khi ra ngoài, khi thấy chúng tôi, cô có vẻ ngại ngùng, đưa tay vẫy chào rồi bước nhanh vào nhà.

Làm lại cái hàng rào chung thì chủ nhà hai bên phải đóng góp tiền bạc nhưng Loretta từ chối khi chúng tôi hỏi đến. Cô nói rằng cô có khả năng lo tất cả. Cô cũng cho biết là cô và Helen sẽ không thuê thợ mà tự làm lấy nên chẳng tốn kém nhiều. Và để chúng tôi yên tâm, Loretta nói rằng tuy Helen và cô chưa từng nhưng tin chắc là sẽ làm được vì việc

sửa lại cái hàng rào rất đơn giản, dễ làm. Cô mong chúng tôi đừng nóng lòng nếu thời gian hoàn thành có thể chậm vì công việc chỉ được tiến hành trong hai ngày nghỉ cuối tuần.

Nghe Loretta nói tóm lược về cách làm của cô và Helen, vợ tôi khuyên hai người “phải cẩn trọng, giữ sức khỏe, đừng để bệnh mà khổ cho cả hai”. Tôi thì nịnh đầm một câu: “Đóng đinh, coi chừng búa đánh đập bốn bàn tay đẹp, không có người khóc thê” khiến Loretta phì cười, xòe bàn tay ra nhìn rồi lắc đầu nói: “To quá, bàn tay Helen mới đúng với lời khen của ông Nguyễn”.

Vài ngày sau, Loretta đi mua sắm dụng cụ và vật liệu. Mỗi buổi chiều sau khi tan sở, chiếc xe nhỏ cô lái đi làm chở về một ít. Khi thì cửa máy, máy bắn đinh, búa, xẻng để đào đất, khi thì những bao xi măng nhỏ đã pha trộn sẵn, những cây gỗ dài để làm trụ mới. Loretta cởi chiếc áo trắng bác sĩ rồi tự mình khiêng vác tất cả dụng cụ, vật liệu vào sân sau.

Sáng thứ bảy, Loretta và Helen, chân đi giày bột an toàn, tay mang găng, đầu đội nón che nắng bắt đầu công việc hạ hàng rào cũ, lựa chọn, sắp xếp riêng các thanh gỗ còn dùng được, di chuyển các thứ gỗ phế thải ra sân trước để chở đến khu đổ rác. Đây là phần việc nặng nề nhất mà Loretta làm gần như hầu hết.

Buổi chiều khi thấy hai người nghỉ việc, Hoàng Thanh, vợ tôi chiên chả giò và thịt gà đem cho. Loretta và Helen rất vui. Loretta thành thật nói: “Ở bên cạnh nhà bà, thỉnh thoảng ngửi mùi thơm thức ăn Việt Nam bà nấu, Helen và tôi cứ hít hít hoài. Tôi nghe người ta nói đến ‘Fo’ rất ngon của Việt Nam”. Hoàng Thanh gật đầu cười “Món đó là phở, có dịp tôi sẽ nấu mời hai cô.”

Sáng sớm ngày thứ bảy tuần kế, hai người dựng một mái che bằng vải nhựa để làm nơi kéo cửa vì hôm đó thời tiết nóng trên 100 độ F. Suốt cả ngày, Loretta căng thước dây, đo đạc, ngắm nghía, đào lỗ dựng cột cho ngay hàng.

Từ trong cửa sổ nhà mình nhìn sang, tôi thấy kẻ đào, người xúc đất, đóng nẹp dựng cột, đổ xi măng đúc chân cột từng cái một rất thứ tự, vững chắc chẳng khác gì những người thợ chuyên môn làm việc theo một tiến trình định trước.

Vợ chồng chúng tôi cảm thấy vui vì bên cạnh tiếng cưa gỗ, tiếng đóng đinh còn có tiếng cười vui, đùa của hai người. Dường như họ rất thích thú khi làm công việc này. Thỉnh thoảng vọng sang: “Mệt rồi phải không, thôi nghỉ đi Helen”, “Loretta, uống nước cam lạnh nhé”...

Buổi chiều khi tôi xuống tưới cây vườn nhà thì thấy những cột trụ đã được dựng thẳng hàng với các nẹp giữ và xi măng đúc đang dần dần khô cứng dưới chân.

Loretta mặt ửng đỏ dưới những tia nắng chiều còn sót lại, đứng dựa lưng vào cánh cửa hông, tay cầm ly nước cam. Chiếc áo trên người ướt đẫm mồ hôi dính sát vào da thịt làm cái nịt vú đàn bà nhô lên cao. Tôi cảm thấy hơi lúng túng. Dường như Loretta cũng vậy nên đưa bàn tay nhắc mạnh áo ra khỏi làn da ửng hồng của mình.

Loretta chưa hết e thẹn trong giọng nói:

- Mr. Nguyễn, ngày mai xi măng khô, chân cột vững, chúng tôi bắt đầu đóng các thanh ngang rồi lên vách. Hy vọng tuần tới sẽ xong công việc.

Tôi gật đầu khen:

- Đây là lần đầu tôi thấy các trụ hàng rào không những là loại gỗ tốt mà còn được đúc xi măng dưới chân. Hai cô làm việc cẩn thận, bảo đảm quá.

Loretta nhìn tôi cảm ơn và nói với giọng thân mật:

- Mình làm việc nhà mình nên phải cố gắng tìm cách giữ cho hàng rào được lâu bền. Sau này nếu chúng tôi không còn ở đây, hàng rào hư, ông bà cũng dễ tu bổ lại.

- Cảm ơn hai cô. Tôi mong như thế nhưng chắc khó được. Mười năm nữa, hàng rào chưa hư, chúng tôi đã không còn trên thế gian này.

Loretta lắc đầu, nói với giọng tin tưởng:



- Trông ông bà còn khỏe lắm, chắc chắn sẽ có nhiều dịp tu bổ cái hàng rào này.

Mùi thơm của xúp bay ra từ cánh cửa hông đang khép hờ. Tôi hít hít và khen: “Thức ăn thơm quá”.

Loretta với vẻ hãnh diện, nói:

- Helen vẫn thường nấu xúp rất ngon. Cô ấy cũng có khiếu nấu ăn.

Helen từ trong nhà gọi ra: “Loretta, I need you”.

Loretta xin lỗi tôi rồi vội bước vào nhà. Chắc Helen đã nấu xong bữa ăn tối cho hai người.

Tôi quay về nhà mình, tai còn nghe văng vẳng tiếng nói “Take a bath, baby”, nhưng tôi thật không nhận ra tiếng của ai giục ai đi tắm.

Hôm sau, khoảng gần trưa, chân các trụ gỗ đúc xi măng đã khô, Loretta bắt đầu đóng các thanh ngang hàng rào hoàn toàn bằng loại gỗ tốt mới mua.

Thấy cô làm một mình, tưởng Helen bị bệnh nên tôi hỏi cần người phụ không thì Loretta mỉm cười nói rằng cô có thể làm công việc này một mình.

Helen từ cửa hông nhà bước ra, chào tôi rồi trao cho Loretta ly nước cam lạnh. Cô cũng hỏi tôi có muốn dùng nước gì không? Tôi cảm ơn.

Thoang thoang hương thơm nước hoa đàn bà từ mái tóc cắt ngắn và nụ cười đẹp e thẹn của Helen làm cho không gian mùa hạ như đang dịu mát dần.

Ngày thứ hai Loretta lái xe đi làm việc. Helen ra sân lựa được vài chục thanh dọc trong đám gỗ cũ rồi đem vào lều vải ngồi cửa. Hôm sau, vợ tôi đem cho gà chiên, Helen hỏi:

- Thưa bà, có khi nào bà làm việc gì cho ông mà bị ông giận không?

Vợ tôi mỉm cười trả lời:

- Có chứ, một là tôi làm không đúng ý ông, hai là vì ông không muốn tôi làm công việc nặng nhọc đó.

Nghe vậy, Helen cười rất tươi và nói rằng: “Loretta và tôi chưa bao giờ giận nhau”.

Tuần kế tiếp, chúng tôi theo con, cháu đi chơi xa, mãi đến tối Chúa nhật mới về đến nhà. Sáng sớm hôm sau tôi ra xem cái hàng rào ngay với đầy ngạc nhiên và khâm phục. Một cái hàng rào thật vững chắc và đẹp. Ngoài hai đoạn bằng gỗ mới, tám đoạn còn lại được ghép hoàn toàn bằng các thanh chắn cũ được cắt xén rất khéo. Tất cả được giữ cứng bằng đinh vít chứ không phải bằng đinh đóng như hầu hết các hàng rào khác...

Nghe vợ chồng tôi khen, Loretta nói với giọng rất lịch sự và chân thật như bao lần:

- Thưa ông bà Nguyễn, thấy ông bà vui, chúng tôi rất mừng.

Tôi mỉm cười, nói:

- Từ đây tôi không còn phải đóng cọc, buộc dây hàng rào khi mùa đông đến phải không hai cô?

Helen mỉm cười, đứng yên, còn Loretta bước đến cầm bàn tay tôi, nhỏ nhẹ:

- Mr. Nguyễn, thật tình chúng tôi rất áy náy mỗi lần thấy ông ra buộc dây giữ hàng rào. Helen nhiều lần nói “Look at him, he is too old to do that”. Tôi biết Helen nhắc tôi phải có trách nhiệm về cái hàng rào càng ngày càng xấu. Những lúc đó lòng tôi rất xoắn xang. Tôi thương ông Nguyễn và nhớ cha tôi bên Ohio, biết đâu cha tôi cũng làm công việc như ông Nguyễn vì cái hàng rào nhà cha mẹ tôi cũng đã quá cũ rồi.

Helen cúi mặt như muốn che giấu sự xúc động bởi lời lẽ của Loretta. Có lẽ cô cũng đang nhớ đến cha mẹ mình.

Khoảng mười giờ sáng Chúa nhật hai tuần sau, chúng tôi đang đi bộ trên đường trước nhà thì nghe tiếng hú của xe cứu thương đang chạy vào khu vực chúng tôi ở rồi dừng lại trước nhà Loretta. Tôi nghĩ thầm chắc có lẽ là Helen bệnh, nhưng không biết bệnh gì mà phải cần xe cứu thương.

Chúng tôi đứng chờ bên sân nhà mình. Khoảng vài phút sau thì xe chở người bệnh được hai nhân viên đẩy ra ngoài. Helen đi bên cạnh, gương mặt đầy lo âu, buồn bã. Thật không ngờ người được chở đi cấp cứu lại là Loretta, một người nhanh nhẹn, khỏe mạnh, xốc vác.

Loretta nằm trên xe đẩy, hai mắt nhìn Helen đang đi bên cạnh. Helen cầm bàn tay Loretta. Tia nắng ban mai làm long lanh hai hạt lệ đang ứa ra từ đôi mắt Loretta. Nhờ hai sân nhà gần nhau nên chúng tôi nghe được tiếng nói nhỏ nhẹ của Loretta: “You are alone, take care yourself.” Helen không nói mà cầm chặt tay Loretta hơn khi Loretta được đưa lên xe cứu thương. Một cặp vợ chồng bình thường chắc cũng chỉ yêu và lo cho nhau đến thế mà thôi.

Helen lái xe chạy theo xe cấp cứu, đến trưa thì trở về nhà. Helen cho biết Loretta bị huyết áp khá cao, nhức đầu, khó thở nên phải gọi xe cấp cứu. Hy vọng chiều hoặc ngày mai sẽ trở về nhà.

Buổi chiều Helen lái xe lên bệnh viện để đón Loretta về nhưng đến gần 10 giờ đêm Helen về nhà một mình. Ngọn đèn đường soi nghiêng bóng Helen khi cô lầm lũi bước vào nhà.

Đêm đó chúng tôi cũng bật đèn trước nhà sáng như bên nhà Helen. Vợ tôi, thỉnh thoảng vén bức màn cửa sổ nhìn ra ngoài mỗi lần nghe tiếng động của xe hơi. Chúng tôi mong có ai đến. Biết đâu sẽ là hai bà mẹ của Loretta và Helen như họ đã đến đây thăm con một lần gần ba năm trước. Và có thể có cả người cha già, anh chị em, bạn bè... Thời gian xa cách đã quá dài để họ suy nghĩ, biến giận thành thương.

Trưa ngày hôm sau Helen đón Loretta về nhà. Lúc đó mấy đứa cháu của chúng tôi đang chơi bóng ở sân sau, bất ngờ trái bóng vọt qua khỏi hàng rào bay đúng vào người Helen khi cô vừa mở cánh cửa hông.

Loretta từ trong nhà bước ra, thấy Helen đang phải đất dính trên ngực áo, phá lên cười và nói “Oh, baby!”. Helen cũng cười. Hai người cười rất thích thú như chưa từng được cười. Bầy con nít bên này ghé mắt qua kẽ hở hàng rào nhìn sang, thấy hai bà hàng xóm vịn vai nhau cười mới hết sợ. Các cháu Trúc Vy, Giáng My, Nguyễn Khang, Nguyễn

Bảo đã qua nhận lại trái bóng từ tay Helen. Khi cháu Trúc Vy cảm ơn thì Helen nói “I would like you to say thank you in Vietnamese language”. Trúc Vy vâng lời, nói “Cám ơn”. Loretta và Helen cùng mỉm cười đáp lại: “Cám ơn”.

Loretta và Helen vào nhà rồi nhưng cánh cửa hông không khép kín lại hoàn toàn như thường lệ. Chắc hai người muốn để cho tiếng cười đùa của trẻ thơ từ bên kia cái hàng rào lọt vào làm ấm áp thêm không khí trong nhà mình.

Năm nay, để tỏ lòng biết ơn Loretta và Helen, chúng tôi muốn mời hai người qua dùng bữa cơm Tạ ơn với gia đình con cháu chúng tôi, nhưng suy nghĩ lại thì tôi không dám. Biết đâu tình cảm của mình vô tình khơi động đến lòng nhớ thương gia đình của hai người. Thật vậy, Loretta và Helen đã quen, hai chiếc xe nhỏ trước sân gara nhà họ cũng đã quen. Tất cả đều lặng lẽ, ấm lạnh nằm bên nhau giữa những rộ ràng của bao mùa lễ...

# Chuyện cấm đàn ông

- TRAN NGUYEN -

Cố nhà văn Đặng Trần Huân là bạn thân với cha tôi. Quyển sách nào mới xuất bản là gia đình tôi được bác ấy tặng trước hết (từ hồi ở Việt Nam, cho đến khi qua Mỹ). Văn chương của bác đủ cả các thể loại: truyện ngắn, truyện dài, lý luận, bình phẩm, dịch thuật, v.v... nhưng chẳng hiểu sao cứ nhắc đến bác là người ta nhắc đến... *Chuyện cấm đàn bà*. Thậm chí độc giả quen gọi bác Huân là “Ông... cấm đàn bà” nữa cơ. Bác đi rồi, cho cha tôi mang di vật của bác về chất đầy hai kệ sách, mặc sức cho tôi đọc ngẫu nhiên say mê. Tất nhiên đọc cả quyển sách làm bác nổi tiếng: *Chuyện cấm đàn bà*!

Tôi tự ngẫm, người ta có thể gọi bác ấy là “Ông... cấm đàn bà”. Phụ nữ chúng tôi sao không ai thử làm một bà... cấm đàn ông, xem sao.

Nung nấu ý nghĩ này lâu lắm rồi, nhưng tôi không phải là nhà văn, lại chưa từng kết hôn thì kinh nghiệm đàn ông ở đâu để mà viết. Vậy là tôi bắt đầu quan sát những người đàn ông chung quanh tôi.

Mỗi ngày tôi phải đối diện với một người vừa mập, vừa lùn, vừa xấu, vừa chảnh hoành lại vừa dè, ông sếp người Phi của tôi. Công bằng mà nói, trên đời đâu có ai xấu thiệt xấu như vậy, “được cái này mất cái khác chứ”. Ông Andy nói nào ngay cũng có cái tốt. Tánh tốt của ông là rộng rãi, không keo kiệt đếm từng pennies lại hay giúp đỡ người khác.

Mua lunch cho cả office là chuyện nhỏ, bởi vì chỗ tôi làm “âm thịnh dương suy” mà! Mặc dù làm sếp, nhưng ông không bao giờ lên mặt, ngược lại, còn bị mấy “nàng” dưới quyền sai khiến tùm lum. Andy cứ răm rắp làm theo mệnh lệnh, từ việc to đến việc nhỏ, việc nặng đến

việc nhẹ, chẳng hề than vãn, nề hà chi (nhất là mấy cô đẹp, chớ mà Mỹ đen thì khó lòng). Gương mặt “bảnh bao” của ông luôn tươi cười hênh hếch, ít khi nào thấy nhăn nhó, nên thấy cũng dễ chịu chứ không đến nỗi.

Có bữa cả nhóm con gái tụ lại tán dóc. Một chị trong đám nêu ra câu hỏi: Tỷ như cho chúng mình một ông sếp... một là... dê, hai là hắc ám, mấy chị chọn lão nào?”.

Cả bọn nhao nhao, tôi giơ tay nói lớn:

“Tôi sẽ chọn không... dê, không hắc ám!” Mấy bà bĩu môi, xí... dài “Được voi đòi tiên hở Man? Dê... như Andy không chỉ điếm, không report, không mean... tụi mình cũng đỡ lắm rồi.”

Ông Andy từ hồi nào xuất hiện sau lưng làm cả bọn giật mình, lúng túng. Nhưng ông vẫn cười hề hề, nói:

“Vui quá, vui quá!”

Làm tụi tôi nhẹ nhõm cười theo.

Ông này cười là sở trường của ông, cười tí mắt, tí mũi, cao hứng quàng vai, nựng má, nắm tay, nắm chân người ta diễn ra như cơm bữa. Có cô nào complain, thì ông nói: “Coi như em gái” rồi tiện tay vỗ mông người ta cái đét! Riết rồi ai cũng sợ đứng xa xa cái “người vui tính” đó (Biệt danh ông tự phong cho mình). Nhưng mà thôi, “Nhân vô thập toàn!” mà, xấu có, tốt có mới là human being chứ. Tất nhiên là ông cũng rất chiều chuộng người vợ béo phì “nồi nào úp vung đó” của ông.

Sáng sáng, người ta thấy ông chở vợ vô chỗ làm của mình, lẳng xăng bưng breakfast ra tận xe, vì bà vợ còn ngái ngủ và bận rộn trang điểm. Ăn uống xong đâu đó, ông ân cần chở vợ đến trường học, chỗ bà làm việc. Sáng nào cũng vậy, đều đặn nhiều năm: mở cửa xe, nắm tay, bưng breakfast, mở nắp lon, đưa napkin, và cuối cùng là ăn... đồ dư! Vợ của ông đương nhiên là phải biết lái xe, mà chẳng bao giờ thấy bà ấy lái. Andy có thể duyệt vào hạng “chồng lý tưởng”.

Một hôm, sau khi điễm tâm xong, như thường lệ ông chở bà đến trường học, mắt nhắm, mắt mở chưa tỉnh ngủ sao đó, nên cả hai đều không nhận ra là bà đã xỏ nhầm hai chiếc dép khác màu nhau, vì bà có thói quen mang chung cùng một kiểu dép với nhiều màu khác nhau, phù hợp với trang phục mỗi ngày của bà. Trong xe không bao giờ dưới năm đôi để bà ta thay đổi tùy thích.

Vô lớp học, bước lên bục giảng, bọn con nít cười khúc khích thì bà mới phát hiện. Bà liền tức tốc “page” để lại message cho Andy. Vừa nghe xong ông ùng ùng nổi giận, gương mặt đỏ lòm, có vẻ như huyết áp lên quá cao. Cả bọn hết hồn quan tâm cho ông.

“Andy, what’s the matter?”

Chuyện chỉ xoay quanh hai chiếc dép thôi, mà ông lôi hết dòng họ nhà “pasco” ra nổi giận. Rằng bà là một người cầu thả, không bao giờ biết nấu ăn cho chồng con, suốt đời ông chỉ có... peanut butter kẹp sandwich (mà cũng thật may mắn là bà nhà không biết nấu ăn mà ông Andy đã mập thế đó rồi, không hiểu nếu bà nấu ăn ngon nữa thì ông sẽ ra... nông nổi nào?)

Nào là ông kể, căn phòng ngủ lúc nào cũng luộm thuộm, cái mền đắp hai mươi năm không bao giờ được xếp. Mỗi chủ nhật đi nhà thờ, ông phải rờ máy xe chở cả tiếng, vậy mà không quên cái này, cũng quên cái kia... Rồi nhờ kết có một cái nút áo thôi thì bà lại kết lộn trong ra ngoài “inside out”. Người gì mà lơ đễnh thấy sợ, đi đổ xăng thì để quên nắp xăng trên đầu xe không biết bao nhiêu lần mà kể v.v... Chúng tôi nghe xong co rúm lại. Lửa bốc to thế này, sợ tối nay về ông sẽ đốt nhà. Tôi tìm cách chữa lửa.

“Nhân vô thập toàn ông ơi! Bả chung thủy với ông thấy mờ.”

Tôi tính nói: Chồng như ông, gặp người khác, người ta... nhưng tôi ngừng lại kịp.

Ông hằm hằm như không nghe thấy, ùng ùng bước tới cái phone. Còn... chúng tôi thì nấp đằng sau cánh cửa quan sát.

Vừa nghe tiếng đầu bên kia trả lời ông đã dịu giọng: “Honey”! Mới biết bà này lợi hại thiệt. Trước đó mười giây đồng hồ, huyết áp ông còn tăng cao kia mà(?).

“Nina, em cưng. Mặc cười quá hả, nghĩ đến mà cười muốn đau bụng, kể cho mấy người trong office tụi nó còn cười lăn!”

Lão này nói xạo không chớp mắt thật!

“Ha... ha... một chiếc hồng một chiếc tím hờ... hi... hi... phải chi màu đậm còn đỡ khổ. Sao... sao?... Bọn con nít cười ngặt nghẽo hờ? Ôi! Thật tội nghiệp cô giáo bé nhỏ của tôi.” (Xin thưa phu nhân của ông nặng gần 300 pounds. Tất nhiên so với Andy thì có phần nhỏ bé thật.)

“Honey, chờ một chút anh sẽ xách dép tới cho em nhé. Don’t worry, take it easy. Less than 10 minutes, I’ll be there!?”

Nói xong ông hót ha hót hải chạy như ma đuổi. Để lại bọn chúng tôi nhún vai sững sốt. Còn tôi thì lẩm nhẩm tính, nếu như “less than 10 minutes” thì có lẽ ông phải phóng more than 120 miles một giờ mới kịp chứ hờ?

Mà thôi nói chuyện người ngoại quốc chỉ nghe xa xôi. Bác sĩ trưởng khoa của tôi người Việt Nam da vàng đây nè, người của cái xứ sở “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”, rành rành là một đấng nam nhi đại trượng phu tài hoa, lịch lãm. Chuyện “chồng chúa vợ tôi” là chuyện tất nhiên từ... bốn ngàn năm Văn hiến.

Ấy thế mà:

“Chú... bác sĩ, cho Nga mượn cái cellphone để check voice mail của Nga một chút đi.”

Người Việt Nam với nhau, có nhiều đó thôi mà ông “say No” không cần suy nghĩ.

Mà kể cũng lạ, “chú bác sĩ” của tôi vốn là một người hào hoa, phóng khoáng, rộng rãi, xả láng ghê lắm. Mà sao... “Chú... chú không cho mượn được đâu. Hay Nga kiếm tạm cái phone nào giùm chú đi.”

Tôi giậm chân phụng phịu:



“Tại sao? Hết battery rồi hở hay là... trùm sò?”

“Cả hai đều không phải.”

Tôi thộn mặt:

“Không cần!”

Ông kéo tay tôi lại:

“Con gái, tội nghiệp cho bố. Mai một Nga có gia đình rồi sẽ hiểu. Chú không phải tiếc gì với Nga, nhưng mà rồi mấy cái bill điện thoại gửi về nhà, lờ... ‘cô ở nhà’ thắc mắc số lạ, chú giải thích làm sao được, rồi ‘cô’ gọi số đó confront, lúc đó có phải phiền Nga không? Nhất là giọng con gái return the phone thì ‘cô’ sẽ bỏ chú vô máy xay đó, Nga ơi.”

Tôi nghe xong rùng mình.

Eo ơi, từ cái cellphone mà đi một mạch đến cái... máy xay hồi nào không hay. Tôi bụm miệng không nhin được cười:

“Tha cho chú. Nga không muốn uống sinh tố đâu, đừng có xay.”

Nhưng mà chỉ mới có một cái cellphone và một cái máy xay thì chưa có nhằm nhò gì đâu. Hôm nọ, cả khoa bận rộn một “ca” khó trong phòng mổ, bước ra thì trời cũng đã nhá nhem tối, ai cũng rã rời vì overtime đã gần cả tiếng rồi. Tôi đang lật đật ra về thì bỗng:

“Nga cháu có hai đồng không? Chú không có bạc lẻ.”

“Chi vậy?”

“Đồ xăng!!!”

Tôi mới sực nhớ, cây xăng ở bên cạnh nhà thương nó không xài thẻ. Tôi hào phóng:

“Nè, cho chú mượn \$20, gì mà \$2...”

Ông ú ớ:

“\$20 thì chú có. Nhưng đưa \$20 mà chỉ đồ có 2, 3 đồng, biểu người ta thối kỳ chết!”

Tôi tá hỏa, một người khai thuế cả bạc triệu một năm, mà đồ xăng mỗi lần chỉ dám đồ 2 đồng thì có thể liệt vào dạng “tâm thần nhẹ” rồi.

Nhìn tôi trở mắt, ông thông thả giải thích:

“Xăng chú còn, chả là hồi trưa xuống chợ Tàu ăn cơm với mấy ông bác sĩ kia đó... xăng tuột xuống một khúc, chiều nay lại về trễ hơn mọi hôm, chú sợ ‘cô ở nhà’ check mực xăng trong xe lại ‘có gió cấp 4, cấp 5, đêm nay và ngày mai, biến động đến động mạnh’”.

Ờ mà cũng phải ha, nhà ông ở Laguna Beach mà. Tôi cũng thăm cảm phục tài bảo vệ hạnh phúc gia đình của ông, bài học hay cho những ai sắp kết hôn.

Quên nói nữa, vị bác sĩ này là một người có tiếng tăm trong cộng đồng Việt Nam, nên khi viết xuống câu chuyện này tôi đâu nỡ viết tên thật. Bởi có rất nhiều các bà, các cô “thầm thương, trộm nhớ” vị bác sĩ tài hoa, lịch lãm, bảnh trai này lắm.

Vừa viết tới đây thì tôi có cú phone gọi, thằng em lối xóm ngày xưa bên nhà, gọi từ Texas:

“Hello chị Nga, báo tin mừng, em sắp sửa mua nhà, có một cái pond ngay đằng sau backyard, trồng súng, thả cá, chèo thuyền, nhà thủy tạ, tàng cây bóng mát, hoa hồng ghé đá, tuyệt vời lắm. Hôm nào vé sale chị qua chơi.”

Tôi chưa kịp nói “mừng cho em” thì thằng nhỏ lật đật giải thích:

“Ở vào cái cảnh của em thì rất thích hợp với loại nhà này.”

Tôi vội cắt ngang:

“Nhà như thế ai mà chả thích với chả hợp. Đương nhiên, chỉ nghe thôi chị cũng đã thấy thích và hợp lắm rồi.”

Martin giải thích:

“Hợp với em nhất, vợ em cứ hay cầm rơm, la mắng, kể lể, chì chiết, em trốn ra đó ngồi im lặng câu cá ngắm cảnh cả ngày là xong. Khởi phải lái xe đi đâu, mà mỗi lần như vậy nó giấu chìa khóa, em cũng đâu có thoát thân được. Ở nhà apartment riết lỗ tai cũng bị hư đó chị. Thôi bye bye chị nghe, hope to see you soon.”

\*\*\*

Cúp phone, xe tôi nóng máy rù ga, chạy tiếp.

Chuyện là xóm cũ của tôi ở Việt Nam có bác sĩ Đạm. Một người dễ mến, ôn hòa, gương mẫu, độ lượng... nói chung là “đắc nhân tâm”, tất cả mọi người trong xóm đều yêu mến, không chỉ thương mến vì bác ấy hiền hòa, ưa giúp đỡ mọi người, lũ con nít cũng mê bác Đạm, vì lỡ đá trái banh hay tạt trái cầu vô sân nhà bác, thì cứ việc bấm chuông inh ỏi, bác sẽ ra mở cửa với nụ cười tươi rói, niềm nở, nhiều khi, còn cao hứng đá banh với tụi nhỏ nữa.

Lúc đó tôi mới là một đứa con gái lớp 9, học chung trường với chị Thủy, con gái cưng duy nhất của bác Đạm. Sao tôi cứ thấy chị Thủy giống y hệt bác nét phương phi, hơi tròn trịa và phúc hậu một chút, chị cũng chan hòa khả ái với mọi người như vậy. Vậy mà mấy bà trong xóm cứ ác miệng, nói chị Thủy là con... nuôi! Bác Đạm gái bệnh từ nhiều năm vô ra nhà thương liên miên thì làm sao có thể có con. Lạ hơn nữa, bác gái lớn hơn bác trai 9 tuổi, già nua, bệnh tật làm cho bác ấy luôn cau có, gắt gỏng, khó chịu... bệnh tiểu đường đến thời kỳ nặng làm cho mắt bác ấy lòa luôn. Người ta hay nói: “Thế gian được vợ hồng chồng” là như vậy đó. Vậy mà gia đình họ cứ hòa thuận hạnh phúc.

Sáng sáng, người ta thấy bác Đạm áo sơ mi, giầy tây... một mình ra chợ xách mấy bó cải, miếng thịt heo, vài thứ trái cây...

Bác đi điềm nhiên và có vẻ phấn chấn lắm. Nghĩa cử của bác cứ làm cho người ta trầm trồ cảm động, thán phục, yêu kính bác ấy hơn. Chưa nói, chiều chiều bác dắt bác gái đi dạo mát, một tay dìu tay kia ôm nhẹ ngang hông y như một cặp tình nhân đang hẹn hò. Họ đi bên nhau như một chứng nhân của tình yêu cao cả, bất chấp hoàn cảnh và nghịch lý. Họ cứ nói nói, cười cười, âu âu, yếm yếm... ngày qua ngày, tháng qua tháng, thấy đẹp tuyệt.

Tôi cũng có một anh bạn khá thân ở mãi trên Thủ Đức, cứ dăm ba bữa, vài tuần lễ anh Quân lại lọc cọc chiếc xe đạp, áo phanh ngực vừa đi vừa huýt sáo xuống thăm tôi. Hồi đó, ở Việt Nam hay bị cúp điện,

trời sụp tối, cả bọn cứ cầm guitar ngồi trước cửa, mượn ánh trăng làm đèn nhêu ngao đàn hát, ăn củ sắn, củ mì... để quên cái nghèo thấy cũng vui. Thời 76, 77 cơm gạo gay go lắm, nuôi nổi một vợ một con đã là hay lắm rồi. Vậy mà...

Một bữa anh Quân cũng đạp xe đạp từ Thủ Đức về chơi, cũng ngồi trước cửa cũng cầm đàn như mọi khi... Tôi mới quay vào bếp nướng mấy củ khoai thì nghe giọng anh bạn ở bên ngoài:

“Bác Hai, đi bằng gì xuống đây? Đừng có ngại để chút con chờ bác về... trên. Đi xe ôm chi cho tốn tiền.”

Anh nói thân mật như nói với một người đã thân từ lâu. Tôi thắc mắc ló đầu ra coi... ai?

Bác Đạm ba chị Thủy.

Tôi gặng hỏi anh Quân:

“Bộ anh cũng quen bác Đạm hả? Hồi nãy anh đòi đèo bác về, mà về đâu?”

Thì ra ở một xóm đạo trên Thủ Đức, cũng có một gia đình làm cho người ta ngưỡng mộ như vậy. Người đàn ông đó bô trai, lịch lãm cũng không nề hà bất cứ công việc nặng nhọc nào: chẻ củi, gánh nước, giặt đồ, nấu cơm... đưa vợ đi tản bộ mỗi khi ông về thăm nhà (vì nghe đâu ông làm tận trên Sài Gòn). Người đàn ông đó không ai xa lạ, đó là bác Đạm xóm tôi. Và một chi tiết nữa, khiến người ta không thể nào tin, bác Đạm là người giữ chức vụ cao trong thủy cục, và cả hai người đàn bà kia đều không ai có nhan sắc cả.

Hỏi sao họ đều may mắn thế!

\*\*\*

Đang tần ngần, tần ngần nghĩ xem người đàn ông cho tương lai của mình sẽ phải như thế nào, thì... bà thím tôi qua thăm, mang xách lung tung đủ thứ nào chè, nào xôi, gói sứa tôm tít, bánh nậm, bánh bèo,

bánh bột lọc... toàn những món Huế ngày xưa ông chú tôi thích. Ông đi rồi...

Bà thím phân trần:

“Đám giỗ chú, thím không mời ai hết đó, chỉ muốn ngồi một mình tưởng nhớ tới chú, như hồi có nhau.”

Mẹ tôi trầm trồ:

“Tình hi! Nhưng mà chú đi rồi, thím còn xuân sắc như ri chắc chờ vài năm cũng phải kiếm người hủ hủ tuổi già, thím hi?”

Bà thím tôi vênh mặt:

“Nếu tìm được người thay thế chú, thì thím phải tìm 20 ông gộp lại mới đủ 20 cái tính dễ thương của chú”. (Bà thím năm nay đã gót 70 rồi).

Tôi ngồi tâm đắc:

“Chắc rồi mình sẽ tìm được người như ông chú”.

Ông chú tên là Hà Thủy Chung. Tôi nhớ cái hôm ông qua đời có mặt tôi ở đó. Tôi đang phụ bà thím cuốn chả giò rế (chả giò kiểu Huế mà ông thích). Ông choàng áo đi mua bảo hiểm xe, trước khi đi ông còn phàn nàn:

“Không bị lỗi ticket chi, nhưng 80 tuổi sợ hấn... không bán nữa.”

Ông còn không quên quay lui nói nựng:

“Đi mua bảo hiểm thôi! Thôi đừng đi theo nữa nờ. Cuốn chả giò cho ngon, đợi... ‘người ta’ về ăn với đó, đừng ăn trước mất ngon đi, ăn với nhau mới ngon!!!”

Vậy mà tới văn phòng bảo hiểm, ông gục luôn xuống bàn ngủ, và không thức dậy nữa.

Bà thím mếu máo: “Anh xấu lắm, đi đâu anh cũng dắt em theo, mà lần ni anh nỡ bỏ đi một mình... hu... hu...”

Vậy đó...

Đợi bà thím ra khỏi cửa, ba tôi mới mở miệng:

“Ồi dào, nếu trên thế gian này mà các bà đều biết Histoire D’Amour của các ôn thì chả ai thèm cúng với kiếng cả.”

Tôi hỏi vặn: “Đàn ông đều vậy sao?”

Mẹ tôi chen vào, “Nhớ chuyện chú Thuyên không?”

Chú Thuyên là bạn thân hồi còn đi học với cô tôi, hai người thân đến mức kêu nhau bằng “mi mi, tau tau”... Nên bất kỳ chuyện chi động trời hay thậm kín nhất của chú cô tôi đều biết. Nhiều khi tôi thấy tình bạn của họ thật là hay, một trai, một gái, không yêu đương... mà thông cảm hiểu nhau, ý tứ giữ gìn cho nhau qua mấy chục năm rồi.

Chú Thuyên có vợ là cô Kim Khánh, một người nết na, xinh đẹp và hiền như bụt, nói năng thì nhỏ nhẹ, có phần rụt rè, nhút nhát... Chú Thuyên mê là phải. Hai người phải nói là đẹp đôi và tình tứ ghê lắm, kết hôn 20 năm rồi mà đến bây giờ ngồi ăn cơm cô Khánh còn nhõng nhẽo gác cả hai chân lên đầu gối chú, chú Thuyên một tay gặm cái đùi gà rô ti, tay kia thoa thoa nắn nắn, bóp bóp bàn chân cô Khánh. Đi tiệc có mấy tiếng đồng hồ thôi, mà hai người cứ lén lén nắm tay nhau, vo ve ve mấy ngón tay như thườ mới hẹn hò. Hồi đó, mới lớp 9, tôi nghĩ bụng, mai một lấy chồng phải kiếm cho được người y hệt chú Thuyên.

Từ ngày kết hôn, cô Khánh cũng trở thành thân “chị chị, em em” với cô tôi, nhưng không chịu kiểu xưng hô “mi mi, tau tau” của chú.

Hồi đó chú Thuyên làm bác sĩ nhà thương Chợ Rẫy, đêm đó chú trực, nhằm lúc cô Như Huệ tôi lên cơn đau bụng dữ dội, có triệu chứng như đau ruột thừa, kêu điện thoại cầu cứu chú. Cô Khánh hoảng hồn hộc tốc chở cô Như Huệ vô Chợ Rẫy. Hồi đó chú học nội trú, có một gian phòng trên tầng cao chót của Chợ Rẫy, hai người gõ cửa, một lúc lâu chú mới xuất hiện. Chú nói vừa thiếp ngủ một lát. Trong phòng có thêm một người nữa, nằm trùm mền kín mít không lò ra đến một cọng tóc.

Chú nói: Thăng Văn nó đang ngủ, nói chuyện nhỏ tiếng thôi.

Sau một hồi khám nghiệm, chú đề nghị cô Như Huệ nên ở lại nhập viện để theo dõi. Cô Khánh một mình về nhà gần nửa đêm, làm cô Như Huệ cứ áy náy đã làm mất giấc ngủ “cực căng” của chú Thuyên.

1, 2 giờ đêm ngủ không được, phần sợ ma, cô Như Huệ qua kiểm chú Thuyên nói... dóc. Mới vỡ lẽ ra người trùm chăn kín mít đó không phải là thằng Văn nào hết, mà là “em Văn” sinh viên thực tập, xinh xẻo và non choẹt cỡ độ... con gái chú, nghĩa là phải thua chú trên dưới 20 tuổi.

Cô Như Huệ đứng tim, cơn đau bụng tình nghi ruột dư không thuốc mà lành, chuyển qua đau tim, mặt cô xám ngoét, trời Sài Gòn mùa hè mà cô phát run cầm cập. Cô trôn trôn nhìn qua khe cửa, nhìn hai người ôm nhau như phim ảnh. Con bé sinh viên thỏa mãn, no nê cảm xúc ngả đầu vào ngực chú Thuyên ngủ tiếp. Chú Thuyên ngồi, một tay cầm điều thuốc, tay kia mân mân, mê mê, thoa thoa, nắn nắn.

Phải phục là chú đa tài, chỉ có hai bàn tay thôi mà lúc nào cũng có hai, ba thứ chuyện để làm. Mà làm... phối hợp một cách nhuần nhuyễn nữa chứ.

Đâu có ai biết được một ngày chú đánh răng 2 lần vào buổi sáng. Mỗi khi chú trực gác đó, buổi sáng thức dậy, chú ung dung ăn sáng với người tình. Sau đó trở về nhà, bắt đầu một buổi sáng khác, cũng... vươn vai, dụi mắt, ngáp dài mấy cái, chạy vô nhà tắm, tắm rửa, đánh răng, súc miệng, cạo râu... lại.

Lập lại những gì chú vừa làm xong ở bệnh viện. Hay nhất là chú ăn sáng hai lần, mà lần nào cũng ngon nghiền rất là ngon miệng, như thể chú có đến hai cái bao tử. Ăn nhiều như vậy mà không mập thì mới hay. Chú Thuyên có dáng dong dỏng cao, mặc áo bác sĩ rất đẹp.

Tôi biết hết chuyện càng mê chú hơn... có mấy ông bác sĩ được nhiều tài như chú.

Một người tuyệt vời như chú Thuyên thì cũng đáng được ông Trời cho một đoạn kết có... hậu. Bà con chòm xóm của chú mà ốm đau thì

chú khám bệnh, cho thuốc không lấy tiền. Người xóm trên, kẻ xóm dưới ai cũng thương mến hết.

Bạn có muốn biết bây giờ chú ra sao không? Sau này, câu chuyện vẫn vũng buồm xuôi lái như vậy, song song con thuyền đôi. Thuyền nào cũng ấm cúng mà không ai hay chuyện ai.

Cô Khánh vẫn tiếp tục sanh thêm cho chú mấy nhóc, hạnh phúc mỹ mãn lắm.

Có một ngày mưa, chú Thuyên chạy lại nhà tôi, bứt tóc bứt tai than thở với cô Như Huệ, lúc đó tóc chú đã bạc rồi, chú cũng không còn “mi mi, tau tau” với cô Như Huệ như lúc trước nữa, mà xưng “chị chị, tui tui” hồi nào không hay, chú kể:

“Chị Như Huệ ơi, tui khổ lắm, cô vợ trẻ người non dạ... nhìn thấy cảnh đầm ấm của gia đình tui trở ngược ghen tuông, khóc lóc hành hạ tui.”

Trong khi đó, cô Khánh lâu nay đâu hay biết gì, ngày ngày cứ đón chú tan sở, đỡ lấy cặp táp đưa mặt cho chú hôn, đêm đêm cứ nấu canh đồ bổ tẩm bổ chú mỗi khi chú trực gác... Ngày qua ngày đắm chìm bên người đàn ông tuyệt vời như chú Thuyên.

Chú tiếp tục than thở:

“Chị Như Huệ ơi, ‘con Khánh’ mà hiền chừng mô thì ‘con ni’... hung chừng nấy, ghen tuông như Hoạn Thư rứa đó. Tui từ nay sợ tới già không dám đèo bông nữa!!!”

Cô Như Huệ hỏi:

“Rứa chừ Thuyên tính răng?”

Chú gãi đầu:

“Thì tới đâu hay tới đó chớ... răng?”

Nhưng mà chú Thuyên là người may mắn, ông Trời mở đường cho chú. Mấy năm đó, phong trào vượt biên lên rầm rộ. Chú đem vợ con đi một chuyến là... “lọt”. Tất nhiên “lọt” luôn mỗi tình khó xử kia.

Bây giờ chú Thuyên, cô Khánh đang ở Mỹ đây nè, hai thằng lớn cũng ra... bác sĩ, cô Khánh hãnh diện hả hê. Còn phòng mạch của chú ở



Westminster thì đông nghẹt bệnh nhân, người ta đồn chú... mát tay từ hồi còn ở Việt Nam kia, nên medical medicare bill ào ào, đã đời. Mercedes Benz bóng loáng, vợ đẹp, con khôn, phòng mạch tiếng tăm, cũng mừng thật mừng cho chú.

\*\*\*

Thưa các bạn đàn ông nhan nhản khắp trái đất, mỗi người tuyệt vời một vẻ. Mình may mắn được làm đàn bà để... cho họ yêu, họ chịu... không gì sung sướng bằng. Cảm ơn Thượng Đế, phải không bạn (?).

Tôi để dành một nhân vật đàn ông dễ thương nhất, để khép cửa... “cấm đàn ông” lại.

Chuyện là ông bà cố tôi có thảy 12 người con trai. Ông cậu thứ 12 là người được con cháu thương và nhắc tới nhiều nhất.

Tôi qua Mỹ vài năm thì “ông cậu 12” cũng qua theo diện đoàn tụ con cái. Chúng tôi cùng đón ông ở phi trường Los Angeles. Nhưng... chưa được mấy bữa, ông đã nằng nặc đòi “Mua vé máy bay cho tau về lại Việt Nam. Ở cái xứ chi mà buồn ra nước mắt, tìm không ra được một chiếc xích lô đưa tau đi đánh bài tứ sắc.” Cậu mợ tôi thưa:

“Để bữa mô xuống chợ Tàu mua mấy bộ bài tứ sắc... rồi tìm thêm mấy ông bạn tới đánh với ba mạ cho đủ tay.”

Nói rồi ai nấy cứ bận rộn quên mất lời hứa nên ông buồn ghê gớm. Nhìn vẻ mặt ảo não của ông, tôi sợ “ôn tui” khó bề trăm tuổi, giảm thọ như chơi (người Huế gọi ông là “ôn”).

Suốt sáu tháng trời ông không nói không cười: “Cháu chắt nói tiếng Mỹ không, tau biết chi mô mà nói!”

Mà cũng phải, thời ôn học tiếng Pháp. Ôn tôi ngày trước hái ra tiền, hét ra lửa, lầy lừng một thời quan thuế. Mẹ ở nhà thì kẻ hầu, người hạ... lên xe xuống ngựa như bà hoàng. Đùng một cái đổi đời, sang đây ngồi giam người trong bốn bức tường... garage convert thành cái phòng cho hai ông bà già ở, không buồn sao được, chịu đời chi thấu!

Tôi tới thăm, ở nhà ôn cứ mặc đồ veste như sắp đi hội họp. Tôi hỏi:

“Ôn muốn đi đâu chơi con chở đi, bữa nay chủ nhật, con rảnh cả ngày.”

Ông khẳng khẳng:

“Tau chẳng thiết đi đâu hết. Tau chỉ muốn về lại Việt Nam!”

Tôi ghé tai hỏi nhỏ:

“Ôn, rứa có ‘mụ’ mô ở Việt Nam chờ ôn không mà cứ đòi về rứa?”

Gãi đúng chỗ ngứa, ông cụ quá “thất thập cố lai hy” từ lâu, thao thao:

“Chán vắn chi con... Tau sanh ra để cho đàn bà mê mà.”

Làm cho mẹ tôi đứng gằn đó: “xí...” dài một tiếng.

Ông khoe: “Hỏi mẹ mi thì biết. May mà mẹ mi hiền thực, đoan trang, hiểu biết... lắm mới giữ được tau tới ngày hôm nay đây. Không thôi, tau đào hoa bay bướm lắm. Chừ... thì bướm vẫn còn đây, chỉ không còn bay lượn chi được nữa hết.”

Nói rồi ông cười, cười móm mém vẫn còn duyên khiếp.

Nhưng...

Đó là câu chuyện lúc trước kia.

Lúc này ôn yêu đời, cởi mở hơn nhiều rồi, hết đòi về Việt Nam ở nữa.

Từ dạo cậu mợ tôi đem ôn đi Vegas.

“Ui chao ơi, hănn đem tau đi Vegas”. Ôn kể (chữ Vegas nói bằng tiếng Huế, chữ “gas” đánh dấu nặng nghe không cười không được), cái thành phố tuyệt vời kia đã “cải lão” ôn tui. Ôn tui vui phơi phới.

“Tau không về Việt Nam nữa!!! Cứ vài tuần tau lại ngồi xe bus lên trên đó đánh bạc. Mà nhiều nhận chi mô, cứ kéo 5 xu, 25 xu giết thời giờ cho vui thôi. Mà... vui chi lạ con ơi, đi coi show sexy, 200 con hết thấy, mà con mô con nấy ở trường hết trơn, mà hănn đẹp như tiên rứa đó.

Tau chỉ tiếc là... hồi nớ tụi nó không bảo lãnh tau qua sớm vài năm... tau chừ già rồi, không biết còn ‘enjoy’ được bao lâu!”

Ôi, chuyện ông cậu 12 là đề tài kể không bao giờ dứt của con cháu, ông cứ tiếp tục yêu đời cho đến ngày ông ra đi...

Ngày ông mất, con cháu có buồn nhưng không ai khóc, vì đó là ngày thượng thọ tốt lành. Ông ra đi nhẹ nhàng, không một ngày phiền hà đến con cháu, mắt nhắm nghiền, nụ cười còn nở trên môi. Năm đó ông 94 tuổi. Thôi ông “huyện chết” tôi cũng xin “hết chuyện” luôn.

Hy vọng sau này khi tôi kết hôn, có kinh nghiệm về đàn ông dồi dào hơn, biết đâu tôi lại viết tiếp “Chuyện cấm đàn ông tập 2”, rồi biết đâu tôi sẽ nổi tiếng như cố nhà văn Đặng Trần Huân (“Ông... cấm đàn bà” của một thời).

Khi đó, tôi mà đi xuống khu Phước Lộc Thọ, không chừng người ta sẽ vỗ tay kêu ơi ới: “Bà... cấm đàn ông”.

# Một ngày không thể quên

- PHƯƠNG LAN -

Hôm nay là ngày quyết định sẽ đưa mẹ vào Viện dưỡng lão. Cả đêm qua thao thức không ngủ được, Phương trằn trọc suốt đêm, nghĩ ngợi lan man hết chuyện này sang chuyện khác, lòng rối như tơ vò. Gần sáng nàng mới mệt mỏi thiếp đi, nhưng vừa chợp mắt được một lát, Phương bỗng choàng tỉnh dậy vì một mùi khét từ nhà bếp xông lên làm nàng tỉnh hẳn ngủ.

“Thôi chết rồi, mẹ lại quên tắt bếp”.

Phương nói thầm như vậy, rồi không kịp xỏ dép, nàng hốt hoảng chạy thật nhanh xuống nhà dưới. Căn bếp mù những khói, hơi khét từ cái nồi đang nấu trên bếp bay tỏa khắp căn phòng, lửa xanh vẫn liếm quanh đáy nồi. Phương vội vàng tắt bếp gas, bê cái nồi đặt qua một bên, rồi mở tất cả các cửa cho khói bay ra, may quá, nàng xuống kịp, nếu không cả nhà lại bị một phen hoảng vía.

Từ khi mẹ bị bệnh lú lẫn, Phương phải khóa ống gas mỗi khi đi làm, nhưng hôm nay nàng ở nhà nên không khóa, vì có dè dàu bà cụ lò mò xuống bếp sớm thế.

Phương đứng im, định thần một lúc cho tim bớt đập, rồi mới chậm rãi bước ra cửa sau. Nàng gặp mẹ từ ngoài vườn đi vào, tay cầm một nắm lá gì dài dài, xanh xanh. Thấy con gái, bà Trình mỉm cười vui vẻ:

- Sáng bánh mắt rồi, giờ này mới ngủ dậy à? May cho cô, tôi là má ruột, nếu là má chồng, thế nào cô cũng bị rầy.

Phương nhìn lên bầu trời trắng đục, vầng đông chưa ló dạng, bóng đêm còn lảng vảng, cô khoan khoái hít một hơi thật sâu làn không khí

mát mẻ của buổi ban mai, rồi quay sang mẹ, hỏi:

- Má ra vườn chi sớm thế?

- Má ra hái ít hành ngò để bỏ vô nồi cháo...

Vừa nói bà vừa đưa nắm lá lên khoe, Phượng suýt bật cười, nhận ra đó chỉ là một nhúm cỏ, nàng thở ra một hơi dài:

- Má lại quên tắt bếp, mà má định nấu món gì vậy?

- Má nấu cháo gà. Lâu lâu cũng nên đổi món, sáng nào cũng ăn bánh mì hoài, khô khan quá.

Phượng nhìn vô trong nồi, chỉ thấy lổn nhổn một ít gạo sống, và hai con gà bằng nhựa, đồ chơi của mấy đứa nhỏ, mẹ nàng đã bỏ tất cả vô một cái nồi với một chút nước, và bật bếp... Bây giờ tất cả đều cháy thành than, nhưng còn nhận diện ra được, Phượng nhăn mặt:

- Sao má để lửa lớn thế?

- Má muốn nấu cho lẹ để ba ăn xong còn kịp đi làm. Thôi, con lên lầu đánh thức ông đi, má ở dưới đây pha cho ba ly cà phê.

Thấy Phượng vẫn đứng im, bà giục:

- Sao không đi đi, còn đứng đó? Trễ giờ rồi.

Phượng đau xót nhìn mẹ:

- Má, nhớ lại đi! Ba đi xa rồi mà, ba đâu có nhà?

- Thiệt à? Ba đi xa thiệt à?

Bà mẹ lặp lại một cách ngớ ngẩn, nét mặt chùng xuống, rất buồn. Bà cố nhớ lại, trong ký ức đã phai mờ của bà, những hình ảnh cũ vẫn hiện ra, nhưng lộn xộn, không theo một thứ tự nào hết. Bà nhớ hôm đó không biết là ngày gì mà nhà bà đông người lắm, khách khứa ra vô tấp nập, đủ mặt bà con họ hàng và cả những người bạn bè. Gia đình hai đứa con trai lớn của bà từ hai tiểu bang khác cũng về họp mặt đông đủ. Lũ cháu nội, con của Sơn, Hải cùng hai đứa cháu ngoại con của vợ chồng Phượng hiệp thành một đám giặc, rượt đuổi nhau lung tung khắp nhà, làm bà chóng cả mặt. Nhưng bố mẹ chúng trái lại, rất khẽ khàng, họ chỉ thì thầm bàn tán, người nào cũng có vẻ mặt quan trọng, người nào cũng mặc quần áo trắng lụng thụng, trông chẳng ra làm sao.

Phượng cũng đưa cho bà một bộ quần áo trắng bằng vải sô, và biểu bà mặc vô. Bà hỏi chi vậy? Nó nói mặc áo vô để đi tiễn ba. A! Bà hiểu rồi, đây là lúc tiễn ông lên đường, vì ông sắp phải đi xa... Bà nhớ mấy hôm trước, bệnh ông có mòi thuyên giảm, không thấy ông rên rỉ, những cơn đau hình như cũng rút lui, không còn hành hạ ông như mọi ngày. Bà ngồi bên giường, canh cho ông ngủ. Ông nằm im lìm, mắt nhắm nghiền, một cái mền mỏng đắp lên tới ngực, che thân hình ốm nhom chỉ còn da bọc xương thấy tội quá, căn bệnh ung thư quái ác đã lấy đi của ông hết da thịt. Ông ngủ không yên, lúc tỉnh, lúc mơ, thỉnh thoảng lại ú ớ... Nhưng đến trưa, thì ông hoàn toàn tỉnh táo, ông cầm tay bà dặn dò:

- Tôi sắp phải đi xa, bà đừng khóc nhé? Hãy can đảm lên...

Ông còn nói nhiều nữa, nhưng bà nghe tiếng được, tiếng mất, vì ông nói không rõ, ông chỉ thều thào... Bà tưởng ông nói sáng, chứ đang đau mà đi đâu? Vợ chồng chưa bao giờ xa nhau, lần nào đi xa, ông cũng cùng đi với bà, chẳng lẽ cuộc hành trình lần này, ông lại đơn độc một mình? Bà khuyên ông nằm nghỉ, không nên nói nhiều, ông nhìn bà lờ đờ, rồi ông thở ra một hơi dài, nhắm mắt lại. Sau bà, đến lượt các con xúm quanh giường nghe ông dặn dò, đứa nào mắt cũng đỏ hoe. Rồi ông thôi không nói nữa, ông nằm im, từ từ chìm sâu vào giấc ngủ, giấc ngủ cuối cùng của đời người, mắt ông khép kín, nét mặt thanh thản không chút ưu phiền. Các con lặng lẽ rút lui, để mẹ riêng tư với ba. Bà nghĩ chắc ông mệt nên ngủ say lắm, không thấy ông trở mình. Bà sờ thử, thấy tay chân ông lạnh ngắt, bà vội vàng lấy thêm mền đắp cho ông, trời mùa đông rét mướt, những người già thật khổ, nhất là ông lại đang bệnh...

Bà chờ ông tỉnh dậy, để nghe ông xác nhận rằng ông chỉ nói chơi thôi, nhưng ông cứ ngủ hoài. Bà rón rén, không dám cử động mạnh, sợ phá giấc ngủ của chồng, chả mấy khi ông ngủ được yên giấc. Bà muốn ngồi đây hoài, không muốn rời ông, để khi ông tỉnh, trông thấy bà, ông yên tâm. Tội nghiệp, từ dạo đau nặng, ông đổi tánh giống như con nít,

hay hốt hoảng, sợ hãi, hơi một tí là giận hờn... Bà ngồi bên ông không biết bao lâu, cho tới khi một đứa con kéo bà đứng lên, nói:

- Má ơi! Gần tối rồi, má phải đi ăn, từ sáng tới giờ má chưa ăn gì cả.

Bà đâu có thiết ăn? Bữa cơm không có ông mới buồn làm sao, bà nói:

- Tụi bay và mấy đứa nhỏ cứ ăn trước đi, đừng để phần cho má. Má không thấy đói, má muốn ngồi đây với ba thêm một lúc nữa.

Nhưng chúng nó cương quyết kéo bà ra khỏi phòng, nói ba mệt để cho ba nghỉ. Thăng Sơn còn kéo cái mền phủ kín cả mặt ba nó, cái thăng thiết vô ý, vô tứ quá, trùm kín thế làm sao ông thở được?

- Trời ơi! Có bỏ ra không? Ba bây ngộp mất thôi.

Bà la lên phản đối, bắt Sơn phải kéo cái mền xuống như cũ, bà mới chịu ra khỏi phòng. Từ lúc đó, tụi nó thay phiên nhau canh gác, không cho bà vô với ông nữa, nói đã có tụi con...

Bà vẫn không tin rằng ông sẽ đi xa, vậy mà ông đi thiết mới lạ chứ? Sự thật mà cứ ngỡ như trong một giấc mơ. Cuộc tiễn đưa khá long trọng, có cả kèn trống. Bà và các con mặc áo trắng tiễn ông đi. Trời mưa sục sùi, các con đi cạnh bà cũng sục sùi, bà không bằng lòng, gắt:

- Ba không bao giờ bỏ má đâu, ông đi rồi ông lại về, tụi bây khóc lóc chi vậy? Để ba bây nóng ruột.

Thiết tình bà không trông thấy lúc ông đi, và ông cũng chẳng bao giờ thư từ về nhà. Nhưng bà biết ở một nơi xa xăm nào đó, ông vẫn hướng về bà, vẫn nhớ đến bà, vợ chồng đầu gối, tay ấp mấy chục năm trường, đi xa sao khỏi vấn vương? Bà kiên nhẫn đợi ông về, chỗ ngồi của ông trên bàn ăn, bữa nào bà cũng bày chén, đĩa, để ông nhớ rằng ông vẫn còn chỗ trong gia đình này. Nhưng sao ông đi đâu mà lâu quá? Bà ngậm ngùi nói với con gái:

- Dạo ba con ở nhà, sáng nào ba cũng chở thằng Thái đi học, còn má ở nhà coi con Uyên...

Rồi sức nhớ ra điều gì, bà hỏi:

- Con lên coi tụi nhỏ dậy chưa? Bồng con Uyên xuống đây cho má thay tã.

Phượng nhìn mẹ thương xót, Uyên đã chín tuổi rồi, mà sáng nào bà cũng đòi bồng đi thay tã, trí nhớ của bà dừng lại ở ngày ông vĩnh viễn ra đi. Phượng ôm vai mẹ đi vô trong nhà, nàng bật tivi lên rồi nói:

- Chắc cháu Uyên còn ngủ. Má ngồi đây coi chương trình truyền hình Việt Nam, đừng xuống bếp nữa nghe má? Để con lên lầu coi tụi nhỏ ra sao.

Bà Trình gật đầu, vợ lấy cuộn len và cái áo đan dở lên ngắm nghía:

- Được, con đi đi! Má vừa coi tivi vừa đan nốt cái áo cho ba. Mùa đông sắp tới, ba cần có áo ấm, mà mấy cái kia đã cũ cả rồi.

Tánh bà tham công tiếc việc, chẳng muốn ở không, bà coi việc chăm lo miếng ngon, áo ấm cho chồng, cho con, cháu là bổn phận và cũng là một thú vui của bà. Ông mất đã tám năm, mà ngày nào bà cũng đan áo cho ông, đan gần xong, rồi lại tháo ra đan lại, như vậy cả mấy chục lần.

Phượng lên lầu, vào buồng mẹ, kiểm soát lại một lần chót cái va li lát nữa sẽ đem theo. Va li đựng toàn quần áo và những vật dụng cá nhân của bà Trình. Khi biết chắc không còn quên món gì, Phượng đóng nắp lại, ngồi thừ người rất lâu. Lúc soạn cái va li này, nàng đã không cầm được nước mắt, mỗi món đồ của mẹ đều gợi lại những kỷ niệm. Nhìn chiếc ghế đu mẹ vẫn thường ngồi, Phượng tưởng như được nghe tiếng ru của mẹ. Trên cái ghế ấy, bà đã ru cháu, lúc còn bé thơ, Thái và Uyên không chịu ngủ nếu không có tiếng ru của bà. Ngày xưa, cũng những tiếng ru “âu ơ, ví dầu” đó đã đưa Phượng vào giấc ngủ êm đềm, bây giờ thì đến các cháu...

Những buổi sáng tinh mơ, khi các con cháu còn nằm trong chăn ấm, bà đã thức dậy, lui cui nấu nướng, lo bữa sáng ngon lành cho cả nhà. Những buổi tối mùa đông rét mướt, bà thức rất khuya, ngồi bên lò sưởi đan áo ấm. Những khi trái nắng, trở trời, bà không quản ngại thức



suốt đêm, trông chừng, dỗ cho cháu ngủ yên giấc... Bà đã nuôi con, nuôi cháu lớn lên bằng tất cả tình thương của bà. Tình mẹ bao la như một dòng sông, nước chảy miên man, vô tận. Qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc sống, mẹ lúc nào cũng sát cánh bên đàn con, tận tụy hy sinh, bảo vệ, che chở, giúp đỡ... Gia đình lúc nào cũng đầm ấm, yên vui, mọi người quây quần đông đủ dưới một mái nhà, thế mà lúc cuối đời, mẹ lại phải đơn độc một mình. Ôi chặng đường cuối cùng, bao giờ cũng là một chặng đường buồn thảm. Phượng rơi nước mắt, nghĩ đến phút chia tay lát nữa.

*Con về mẹ ở lại đây  
Chia tay là đứt lìa dây mẫu từ  
Ngàn năm biết có bao giờ  
Có dòng nước mắt ngược bờ chảy lên?*

(*Thơ Lê Việt Mai Yên*)

Phượng hiểu nỗi cô đơn của mẹ trong những ngày sắp tới, nàng thấy lòng xót xa, nhưng chẳng còn cách nào khác. Ý định đưa mẹ vào viện dưỡng lão thật ra đã manh nha có từ lâu, kể từ khi bà Trình có triệu chứng lú lẫn và có những hành động có thể gây nguy hiểm. Nhưng Phượng còn nấn ná chưa chịu làm, tại thương mẹ nên không nỡ. Cho tới mấy tháng gần đây, tình trạng trở nên tồi tệ, khi bà Trình hay mặc quần áo ngủ đi lang thang ra phố một mình và không biết đường về, hàng xóm phải đi tìm giùm. Một lần, bà suýt bị đụng xe lúc băng qua đường, may người tài xế thắng xe lại kịp, bà chỉ bị trầy trụa sơ sài. Bà mỉm cười ngu ngơ lúc được cảnh sát đưa về, mọi người hỏi bà đi đâu? Bà nói bà đi đón ông. Tội nghiệp, ngày nào bà cũng đi đón ông, nhiều lần bà thức dậy từ hai, ba giờ sáng, vô phòng đánh thức dậy cháu, biểu sửa soạn đi đón ông ngoại. Từ đó, sợ các con mất ngủ, mỗi buổi tối, sau khi đưa mẹ vào phòng riêng, Phượng phải khóa cửa lại. Có đêm nàng nghe tiếng đập cửa thình thình, mẹ đòi mở cửa cho bà đi chợ...

Bà Trình thích nấu nướng lắm, phải công nhận ngày trước, bà nấu ăn rất ngon, nhưng từ dạo bị mất trí nhớ, bà chẳng bao giờ tắt bếp. Mấy lần, bà suýt làm cháy nhà vì cái tật hay quên đó, vì vậy, trước khi đi làm, Phượng đã phải tắt ống gas và khóa cửa, sợ mẹ ra ngoài rồi gặp nạn. Như vẫn chưa yên tâm, nàng khóa cả ống dẫn nước vì mẹ hay mở vòi nước mà không tắt, làm nước chảy lênh láng khắp nhà, ướt cả thảm, may sao bà chưa trượt chân té ngã. Phượng đi làm mà trong bụng cứ phập phồng, không yên...

Tình trạng này không thể kéo dài, không thể để bà cụ ở nhà một mình được nữa. Một cuộc họp gia đình đã diễn ra giữa Phượng và hai người em trai ở tiểu bang khác. Vì sinh kế, không ai có thể bỏ việc để ở nhà săn sóc mẹ, nên tất cả đều đi đến quyết định là phải cho mẹ vào nhà dưỡng lão, nơi đó bà cụ sẽ được chăm sóc tử tế. Phượng đã đi thăm dò nhiều nơi, sau cùng nàng chọn cho mẹ một nhà dưỡng lão có người Việt Nam để mẹ đỡ cô đơn. Cuộc hẹn đưa mẹ vào viện sẽ là 11 giờ sáng nay.

Phượng vô phòng đánh thức hai đứa con để chúng ăn sáng và sửa soạn đi học, xong nàng bước vô phòng ngủ của hai vợ chồng. Dũng đã thức và đang cạo râu, chàng nhìn vợ qua gương và hỏi:

- Nãy giờ em ở dưới nhà à?

Phượng gạt đầu, kể cho chồng nghe về nồi cháo, và nói má đòi thay tã cho con Uyên, khiến Dũng bật lên cười. Thường ngày Phượng không bao giờ cảm thấy khó chịu vì những tiếng cười vô tư của chồng khi chứng kiến những hành động ngây ngô, nhiều khi rất con nít của mẹ, nàng biết chồng không có ý châm biếm, chàng cười chỉ vì buồn cười mà thôi. Dũng mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, chàng thiếu tình mẫu tử nên rất quý mẹ vợ. Phượng cho là mình may mắn, và vẫn thầm cảm ơn chồng, nhưng không hiểu sao hôm nay Phượng lại thấy bức mình vì tiếng cười vô tư của chồng, mà nàng thấy là không đúng lúc, Phượng có cảm tưởng như chàng là người ngoài cuộc, nàng cau mày trách:

- Anh có im đi không? Em đang rối ruột đây!

Dũng ngạc nhiên ngó vợ, nhưng rồi chợt nhớ ra hôm nay là ngày gì, chàng lập tức ngừng ngay tiếng cười vô ý của mình. Im lặng một lúc, chàng mới nói, giọng bần khoản:

- Hôm nay anh không thể nghỉ làm để đưa má đi được.

- Không sao, tự em sẽ đưa má đi, như vậy tốt hơn. Anh đưa hai đứa nhỏ tới trường và đón về giùm em, vì không biết em sẽ phải ở lại với má bao lâu...

- Được, được, em cứ thông thả lo cho má. Xong việc, nhớ điện thoại vào sở ngay cho anh, cho biết tình hình ra sao.

Phượng đứng trên đầu cầu thang, nhìn hai đứa nhỏ ôm hôn bà ngoại trước khi đi học, có cảm tưởng như đó là những cái hôn vĩnh biệt, lòng nàng đau như dao cắt.

Đợi cho chồng và hai con đã ra khỏi nhà, Phượng mới xuống bếp sửa soạn bữa ăn sáng cho mẹ. Ý nghĩ đây là bữa ăn cuối cùng của mẹ ở nhà, khiến Phượng thấy tim se lại, nàng nhớ tới một đoạn phim được xem đã lâu, nói về bữa ăn cuối cùng của người tử tội, nàng bỗng thấy lòng rưng rưng. Phượng tự nhủ thôi đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa, cứ để việc gì phải tới, sẽ tới. Vừa làm nàng vừa hát nho nhỏ, cố tìm hiểu ý nghĩa của lời ca, nhưng không thể. Dọn bàn xong, nàng mời mẹ ra ăn. Bà Trình nhìn mặt bàn ê hề những thức ăn, hỏi con:

- Sao con làm nhiều đồ ăn thế?

Phượng nhìn đi chỗ khác, nói:

- Má ăn đi, thay cho bữa trưa luôn thế.

- Con cũng cùng ăn với má chứ?

Phượng gạt đầu, nàng ngồi vào bàn, nhưng không tài nào nuốt được. Nhìn mẹ ăn ngon lành, nàng có mặc cảm phạm tội vì đang đánh lừa mẹ. Đợi bà ăn xong bữa, Phượng ngập ngừng mãi, mới mở miệng nói dối:

- Má có muốn đi phố một lúc không? Vô phòng thay đồ đi, con chờ má đi chơi.

- Đi chơi thiệt sao? Thích quá.

Mắt bà mẹ sáng lên với vẻ vui mừng, được đi ra ngoài, bà sung sướng lắm. Thường ngày cứ bị nhốt ở nhà, bà thấy bức bối, năm thì mười họa mới được con chở đi chơi, những dịp ấy đối với bà vui như một ngày hội. Thấy Phượng xách theo va li, bà hỏi:

- Đi du lịch à?

Vừa nói bà vừa nhìn quanh khắp căn nhà, như để kiểm soát một lần cuối cùng, theo thói quen trước khi đi xa. Không hiểu sao Phượng có cảm tưởng những tia nhìn của mẹ có vẻ lưu luyến rất tội nghiệp, chắc bà có linh cảm sẽ không được trở về đây nữa? Không muốn kéo dài giây phút đau lòng, nàng vội vã đưa mẹ ra xe. Phượng ngồi vào tay lái, tâm trạng bất an nên Phượng lái xe mà đầu óc để tận đâu đâu, mấy lần bị xe khác bấm còi inh ỏi. Bà mẹ chột lên tiếng:

- Dững lái xe giỏi hơn con, sao không để cho nó lái?

Rồi như chột nhớ ra điều gì, bà hỏi giọng lo lắng:

- Đi du lịch mà sao không có Dững và hai đứa nhỏ?

Phượng âm ừ, tránh không trả lời, nàng cho xe ra khỏi xa lộ và tìm hướng vào thành phố. Viện dưỡng lão kia rồi, từ xa đã thấy một tòa nhà đồ sộ sơn màu vàng nhạt, trông như một cái bệnh viện. Khi queo xe vô cổng, Phượng nhìn đồng hồ, 11 giờ 15, trễ mất mười lăm phút. Nàng hoảng lên. Trời! Làm thế nào nếu họ không tiếp và cho một cái hẹn khác? Chắc nàng không có can đảm... Đậu xe xong, Phượng kéo mẹ đi như chạy tới phòng hướng dẫn, nơi đó người ta chỉ cho nàng phải đi lối nào. Viện dưỡng lão có ba dãy nhà bao quanh một khu vườn rộng có trồng hoa, và nhiều cây lớn cho bóng mát. Nơi đây có nhiều cụ già chống gậy đi thơ thẩn một mình, hoặc tùm năm tùm ba ngồi trò chuyện trên những băng đá, đó là các cụ tương đối còn mạnh khỏe. Cũng có những cụ già ngồi trên xe lăn, đang được những người khán hộ đẩy đi quanh vườn để sưởi nắng. Khi hai mẹ con sắp bước tới cái cửa tự động để vô tòa buyn đình chính giữa, bà mẹ bỗng chùn lại không chịu đi nữa, bà hỏi với một giọng lo lắng:

- Đây là đâu? Trông không có giống khách sạn tí nào. Má không muốn vô, con đưa má về đi, má không muốn đi du lịch nữa.

Phượng dỗ:

- Vô một chút thôi má, vô làm giấy tờ xong rồi về.

Tới phòng nhận bệnh, Phượng trình giấy tờ và được mời vào, cửa được đóng lại ngay sau lưng. Bà y tá người da trắng, trông có vẻ hiền lành tử tế, mời hai mẹ con ngồi, rồi tự giới thiệu:

- Tôi là Ingrid, y tá trưởng ở đây. Còn đây là...

Phượng vội đỡ lời:

- Bà Nguyễn Thị Trinh, mẹ tôi. Xin lỗi cô Ingrid, mẹ tôi không nói được tiếng Anh...

- Không sao cả, ở đây có bốn y tá là người Việt và cũng có một số bệnh nhân là người Việt Nam, mẹ cô sẽ không cô đơn đâu.

- Được vậy tôi rất mừng.

Sau khi chờ cho Phượng điền một lô những giấy tờ liên quan đến bảo hiểm y tế, tên tuổi, tình trạng sức khỏe, bệnh tật và những thuốc men mẹ nàng đang dùng, cô Ingrid cầm xem sơ qua một lượt rồi nói:

- Sáng mai chúng tôi sẽ đưa bà cụ đi khám bác sĩ để lập hồ sơ bệnh lý. Bây giờ tôi cho người đưa bà cụ đi nhận phòng.

Nói xong, cô Ingrid bấm chuông, và một cô y tá mới xuất hiện, Phượng gật đầu chào và hỏi:

- Tôi đi theo được chứ?

- Dĩ nhiên! Mời hai người theo tôi.

Cô y tá đi trước dẫn đường, hai mẹ con lúp xúp theo sau, bà mẹ đi sát vào con gái như tìm sự che chở, bà chỉ yên tâm khi có con ở bên cạnh. Họ đi thang máy lên lầu hai, tới trước căn phòng sơn màu xanh, có đề bảng số 204 B, cô y tá dừng lại, gõ nhẹ vào cửa hai tiếng, rồi mở toang cửa phòng:

- Đây là phòng của mẹ cô, ở chung với một bà cụ cũng người Việt Nam.

Rồi cô quay đi, sau khi chỉ cho Phượng chỗ để quần áo, cô ghé sát vào tận tai nàng thì thầm:

- Hai mẹ con từ giã nhau đi nhé, lát nữa tôi sẽ quay lại.

Phượng thấy tim nhói lên một cái, nàng đưa mắt nhìn mẹ, bà Trình đang nhìn theo cô y tá với một vẻ sợ sệt. Đợi cô ta đi khỏi, Phượng mới đưa mắt quan sát, căn phòng tương đối sáng sủa, tường sơn màu xanh dịu mắt, có một cái cửa sổ trông xuống vườn hoa. Ngoài một cái tivi ở chính giữa, treo ở trên cao, và một cái bàn hình vuông có bốn cái ghế kê ở cuối phòng - chắc dùng làm chỗ tiếp khách - những đồ đạc còn lại, thứ nào cũng có hai cái: hai tủ đựng quần áo, hai bàn đêm và hai cái giường, một cái để trống dành cho mẹ nàng, và trên cái giường kia có một bà cụ đang nằm xoay mặt vào tường. Nghe có tiếng động, bà ta quay lại, nở một nụ cười méo mó:

- Người mới hả? Ở đây tụi tui kêu là... con so. Tui tên Năm, ở đây trên ba năm rồi. Không sao đâu bà cụ! Vô đây làm bạn với tui cho vui, nằm một mình buồn lắm. Cái giường kia bỏ trống cả tháng nay, người nằm đó chết rồi, chết vì chứng ung thư máu...

Bà Trình rùng mình, kéo tay con gái:

- Ở đây toàn người bệnh, sợ quá, má muốn về nhà. Đi về lẹ lên đi con! Mình ở đây khá lâu rồi đó, đã tới giờ con đi rước mấy đứa nhỏ, còn má phải sửa soạn bữa cơm chiều...

Phượng thở dài, lòng cô chùng xuống, tội nghiệp mẹ luôn luôn nhớ bữa cơm chiều... Đối với mẹ, bữa cơm chiều là quan trọng nhất, vì là giờ phút sum họp của tất cả mọi người trong gia đình trở về nhà, sau một ngày làm việc mệt nhọc. Bằng tất cả thương yêu, triu mến, mẹ chăm sóc miếng ngon cho cả nhà, hạnh phúc của mẹ là được nhìn thấy các con cháu sung sướng. Nếu mẹ biết sẽ chẳng bao giờ còn có những bữa cơm gia đình, sẽ chẳng bao giờ mẹ còn được tựa cửa ngóng trông con, cháu trở về? Phượng thấy lòng bất nhẫn quá, nhưng nàng biết sẽ phải cương quyết, nếu không, sẽ không còn cơ hội nào nữa. Tim đập nhanh trong lồng ngực, Phượng dìu mẹ ngồi xuống giường... Đây là

giây phút quan trọng nhất, Phượng ngập ngừng mãi, không biết phải mở đầu như thế nào. Sau cùng, nàng hít vô một hơi thật sâu để lấy thêm can đảm, rồi bằng tất cả cố gắng, nàng nắm lấy tay mẹ, giọng run run:

- Má nghe con nói! Đây là phòng của má, má hãy ở đây đêm nay, ngày mai con và Dũng sẽ đưa mấy đứa nhỏ vô thăm má...

-Ồ không... con ơi! Mẹ nàng kêu lên thảng thốt, vùng ôm chặt lấy con gái như sợ cô chạy mất, má không muốn ở đây, má chỉ thích cái phòng riêng của má, cái giường của má. Má nhớ hai đứa nhỏ, nhớ cái bàn thờ có hình của ba con...

Phượng ứa nước mắt, nàng cũng ôm mẹ thật chặt:

- Má hiểu cho con, con cũng đâu có muốn xa má. Nhưng tình thế bắt buộc, má cần người săn sóc, mà con thì không thể... Má ở đây con yên tâm hơn, vì luôn luôn có các bác sĩ, y tá thường trực ngày đêm, chăm lo sức khỏe cho tất cả mọi người.

Bà mẹ vừa khóc vừa nói:

- Má không cần bác sĩ, má chỉ cần các con cháu. Giọng bà bỗng dưng tỉnh táo một cách lạ lùng, má biết đạo này má già cả, lần thân, không còn giúp ích gì cho mọi người, má vô dụng rồi. Chắc con giận má hay sợ ý, mấy lần suýt làm cháy nhà? Má cũng ân hận lắm, hãy cho má thêm một cơ hội nữa, má hứa sẽ không gây phiền phức cho con nữa đâu. Má hứa sẽ nhớ tắt bếp, má cũng sẽ không đi lang thang ra đường một mình, má sẽ ở nhà suốt ngày đợi con, cháu về...

Tới đây thì Phượng không thể chịu đựng nổi nữa, nàng cũng bật khóc lên thành tiếng, nước mắt chảy ròng ròng:

-Ồ không phải vậy đâu má, nhưng mà...

Phượng nghẹn ngào, không biết sẽ phải tiếp tục ra sao, hai mẹ con ôm nhau, cùng nức nở... Bỗng cánh cửa bật mở, cô y tá hồi nãy trở lại, thấy cảnh đó thì thờ dài, làm việc ở đây đã lâu, những cảnh này đối với cô quen thuộc quá, nhưng mỗi khi phải chứng kiến, lòng cô không khỏi se lại. Chờ cho hai mẹ con bịn rịn thêm một lúc nữa, cô mới nhẹ nhàng an ủi:

- Mới đầu thì ai cũng vậy, nhưng chỉ dăm bữa, nửa tháng nữa thôi, mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy cả.

Rồi cô quay qua, nói riêng với Phượng:

- Sáng mai sẽ có y tá người Việt Nam, hy vọng bà cụ sẽ thấy thoải mái. Cô yên tâm, chúng tôi sẽ săn sóc mẹ cô tử tế. Bây giờ cô nên về đi, như thế sẽ dễ cho chúng tôi hơn.

Bà cụ nằm giường bên bỗng lên tiếng:

- Dùng dăng mãi cũng chỉ đến thế, chẳng ích gì. Cô cứ về đi, không sao đâu, tôi sẽ an ủi mẹ cô giùm cho.

- Vâng cháu xin nhờ cụ.

Bà mẹ nghe thấy thế, thì vội vàng níu chặt lấy áo con gái. Phượng nhẹ nhàng gỡ tay mẹ ra, dỗ dành:

- Má thấy chưa? Bác Năm tốt lắm, các cô y tá cũng vậy, ở đây ai cũng chỉ muốn giúp đỡ má thôi mà. Má yên tâm đi, chẳng việc gì phải sợ hãi cả. Bây giờ con phải về đón mấy đứa nhỏ nghen má.

- Thế con có trở lại không?

- Có chứ, nếu má đừng gây lộn xộn, chiều mai con sẽ đưa các cháu vô thăm má.

Phượng dịu dàng đặt một cái hôn lên trán mẹ, nàng ôm siết mẹ một lúc rồi buông ra:

- Má! Con phải đi, mai con sẽ trở lại.

- Con sẽ không bỏ má ở lại đây một mình chứ?

- Con sẽ vô thăm má thường xuyên mà. Phượng nói với mẹ mà như một lời nhắc nhở với chính mình, con hứa mỗi cuối tuần sẽ đến đón má về. Thôi bây giờ má đi nghỉ đi, con phải về lo cho các cháu.

Nói xong, Phượng đứng dậy, cô y tá lệ làng đứng chen vào giữa hai mẹ con, và đẩy nhẹ lưng Phượng:

- Cô đi ngay đi, lệ lên!

Cô ta nắm lấy cánh tay bà mẹ, nhưng bà dằng ra, run rẩy chạy theo con ra cửa:



- Con ơi! Đừng bỏ má, van con đừng bỏ má!

Phượng ngập ngừng, quay lại, nhưng cánh cửa đã được khép lại sau lưng nàng, như một bức tường ngăn cách giữa hai mẹ con, ngăn cách những con người già nua, bệnh tật khốn khổ đang chờ chết ở bên trong, với thế giới vui tươi, sinh động ở bên ngoài. Phượng nghe tiếng mẹ gào lớn:

- Con ơi! Con ơi...

Phượng ứa nước mắt khi nghe tiếng kêu cứu của mẹ, nàng nói thầm với mẹ mà như nói với chính mình:

- Ai già thì cũng tới lúc này thôi... Nhưng con sẽ thăm má thường xuyên mà, con sẽ đón má về những ngày được nghỉ, con không bao giờ bỏ quên má ở đây đâu.

# Đưa con dị chủng

- MINH ĐẠO & NGUYỄN THẠCH HÂN -

Lúc gần đây báo chí và các đài phát thanh Việt ngữ bàn tán xôn xao về ông phó Thủ tướng Đức gốc Việt. Tôi thật sự cảm động muốn khóc, không phải vì ông là người có tài, đẹp trai, ăn nói khôn ngoan hay làm lớn mà vì nếu cha mẹ nuôi không mang ông về Đức, chắc hôm nay ông cũng đã là kẻ lang thang đầu đường xó chợ ở một nơi nào đó trên đất nước Việt Nam.

Bạn tôi muốn kể cho quý vị nghe về một đứa trẻ bụi đời, lang thang đầu đường xó chợ trên đất Hoa Kỳ, nhờ mẹ nuôi Việt Nam mang về chăm sóc, dạy dỗ đã trở nên người hữu dụng.

Tôi lượm được thằng Michael ở bên xa lộ 45 South trên đường từ Houston đi Clear Lake. Dạo đó vào khoảng năm 1982, tôi mới ra trường và bắt được một job thơm phức làm cho cơ quan NASA ở Houston trong Mission Control Center, do một ông bạn học cùng lớp giới thiệu. Cuộc đời tôi gặp bao nhiêu là may mắn bất ngờ, đúng là trời cho. Cho nên tôi vẫn nhớ ơn ông trời, cố gắng học làm người tử tế, dù có chịu thiệt thòi một chút cũng cam lòng.

Số là hôm đó tôi đi làm trễ, vừa từ xa lộ rẽ vô NASA road 1, thấy một thằng nhóc đi bộ lang thang bên lề đường, vai mang túi xách to tướng, kiểu túi xách quân đội, như ngày xưa tôi nhận được khi mới vào trường Võ Bị. Nhóc đưa ngón tay cái lên ngoắc ngoắc xin quá giang. Tôi vội dừng xe lại hỏi:

- Muốn quá giang hả?

- Yes, sir!

Hắn vội vã quăng cái “xắc” quần áo ra sau xe truck, với tay mở cửa và nhảy phóc lên ngồi cạnh tôi. Mùi mồ hôi bốc lên nồng nặc. Không chịu nổi, tôi phải quay vội cửa kiếng xe xuống. Tôi hỏi “chàng trẻ tuổi bụi đời”:

- Mà mày muốn đi đâu?

- Đi đâu cũng được!

- Nhà mày ở đâu?

- Tôi không có nhà, mới từ Omaha quá giang xe xuống đây.

Tôi nghĩ trong bụng: “Gặp thứ thiệt rồi”.

- Tao phải đi làm bây giờ, thôi tao thả mày xuống Clear Lake Park, ở đó có đủ cả phòng vệ sinh và chỗ che mưa nắng, đến trưa tao kiếm cái gì cho mày ăn.

Bà xã tôi hay căn nhắc về vụ cho mấy tay “bụi đời” quá giang xe. Kể ra thì cũng nguy hiểm, chẳng may gặp anh chàng khùng nào đó coi mạng người như cỏ rác, vậy là giống như trúng giao cho ác! Nhưng tôi quan niệm khác, sống chết có số, ngày xưa lúc còn xông pha trận mạc, mình đâu có tránh đạn được, toàn là đạn tránh mình thôi. Cho nên mỗi khi lái xe một mình, gặp người xin quá giang, nếu thuận tiện tôi vẫn “dzốt” như thường. Kể như đền ơn những người từng cho tôi quá giang hồi mới chân ướt chân ráo bước chân đến đất Mỹ này. Hồi đó, mỗi ngày đi làm phải lội bộ hàng mấy cây số trên đường đầy tuyết. Nếu gặp xe nào cho quá giang thôi mừng hết lớn.

Từ sở làm đến Clear Lake chỉ mất vài phút lái xe, tôi vẫn hay ra đó ăn trưa, giỡn với mấy con chim hải âu bằng cách liệng lên cao một miếng bánh mì sandwich, thế là cả đám nhào xuống kiếm mồi, bu lại chung quanh, tôi chỉ vung tay ra cũng túm được một chú. Đôi khi buồn ngủ quá bèn đánh một giấc như “những ngày xưa thân ái”.

Buổi trưa tôi mua hai phần ăn rồi lái xe đi kiếm “chàng bụi đời”. Đậu xe vào parking, nhìn ra mấy bàn picnic sát bờ hồ, thằng nhóc ngồi đó đang chăm chú xem cuốn album cũ nát. Thấy tôi đến, nhóc vội đứng

lên chào và rất mừng rỡ, có lẽ vì túi đồ ăn khá lớn tôi mang đến. Hấn đưa cho tôi cuốn album và giải thích:

- Tôi thấy sau kiếng xe của ông có dán cái huy hiệu nhảy dù, chắc ông là người Việt Nam?

- Sao mà biết?

- Ba tôi cũng từng chiến đấu ở Việt Nam, trên mũ cũng có cái huy hiệu giống như cái ông dán sau xe. Đây ông xem có đúng không?

Hấn vừa nói vừa chỉ vào tấm hình chụp một chàng lính Mỹ mặt non choẹt, trên dưới 25 tuổi, đầu đội mũ đỏ của lính nhảy dù Việt Nam thời xưa, cổ áo mang hai bông mai vàng hàng hoàng. Nếu không có cái mặt Mỹ ai dám bảo không phải là lính nhảy dù Việt Nam?

Tôi nhìn tấm hình thấy quen quen, đúng là thằng Doug Salvatore, Trung úy trong ban Cố vấn của tiểu đoàn tôi. Sở dĩ tôi nhớ tên anh ta vì hấn hiền khô ít nói, rất thích đội chiếc mũ đỏ nhảy dù lệch hẳn qua một bên, gặp ai trong tiểu đoàn bất kể cấp bậc, cũng giơ tay chào miệng lẩm nhẩm “Hãy dù kú gấn”. Ai cũng cười hiểu rằng hấn muốn nói “Nhảy dù cố gắng”, Doug cũng cười theo. Hấn hiền khô ít nói, nhưng mỗi khi nhờ gì hấn đều giúp đỡ tận tình, từ việc gọi hải pháo, phi vụ oanh kích, máy bay tải thương đến xin vật liệu xây cất doanh trại. Máy chiếc xe của tiểu đoàn hết bình điện muốn nổ máy, kêu hấn đến là xong ngay, đẩy xe chạy băng băng một chút xíu, thả chân số là nổ máy liền. Hấn có thêm một biệt danh khác là “cargô 5 tấn”, ý nói mạnh như xe vận tải 5 tấn. Thỉnh thoảng hấn còn mua tặng tôi cả đồ trong PX nữa. Lính trong tiểu đoàn gọi hấn là “Đất”. Biệt danh đó cũng gần giống với tên thật. Mỗi lần gọi “Đất” hấn chỉ nhe răng ra cười. Sau này biết được ý nghĩa của chữ “Đất” hấn càng thích thú hơn. Một lần tôi hỏi hấn, sao tên của bạn là Salvatore, hơi giống như Salvadore vậy, thế bạn có phải gốc Nam Mỹ không? Hấn nói chẳng có liên quan gì cả, tổ tiên hấn đến từ Tây Ban Nha.

Hấn đã cứu tiểu đoàn tôi nhiều lần trong các cuộc hành quân thời “Mùa Hè Đỏ Lửa” nhờ xin được kịp thời những phi vụ yểm trợ vũ bão

từ đệ thất hạm đội hay từ căn cứ Utapao bên Thái Lan.

Trong trận giải cứu An Lộc, tuyến phòng thủ của đại đội bị chọc thủng. Tôi bị một mảnh cối vào bụng, cắt hết nửa lá gan, máu ra lênh láng. Thăng Đất một tay bắn M16, một tay kéo tôi vào gốc cây cao su. Hấn xin trực thăng tải thương vào bệnh viện dã chiến Mỹ, nếu không tôi chắc đã đi luôn rồi. Tôi mang ơn cứu tử của Đất từ ngày ấy. Sau trận An Lộc, hấn về Mỹ. Tôi mất liên lạc với hấn từ ngày tan hàng. Bây giờ lại gặp con hấn ở đây, đúng là số Trời. Tôi mừng rỡ ôm lấy thăng bé, hỏi cuống quýt:

- Tao là bạn của Doug, ba mày bây giờ ở đâu?

Hấn rớm nước mắt:

- Ba tôi chết cách nay năm, sáu năm rồi.

- Kế tao nghe đi, sao vậy?

- Ông bị đụng xe trên xa lộ bởi một người say rượu, chết ngay tại chỗ.

- Má mày đâu mà để mày đi lang thang như vậy?

- Má tôi có chồng khác, tôi không thể sống với cha ghẻ nên bỏ nhà ra đi.

- Mày đi má mày có biết không?

- Cả nhà còn ngủ, nào ai biết.

- Mày còn nhớ số phone nhà không?

- Tôi có đây, nhưng giá nào tôi cũng không về đâu.

- Tao đâu có nói là bắt mày về nhà, chỉ là gọi cho má mày yên tâm thôi, để bà khỏi báo cảnh sát, mày hiểu không?

- Dạ hiểu.

- Thôi được rồi, quăng đồ đạc lên xe rồi đi theo tao.

Tôi dẫn thăng bé lại Motel 6 và book cho nó một đêm, thăng thẳng tính kế giúp đỡ. Dù sao nó cũng là con của người bạn đã có ơn cứu mạng với tôi, tôi quyết tâm cứu lại con bạn.

Có câu của Phật dạy, xây bảy cái gì gì đó, cũng không bằng cứu cho một người. Biết đâu cha nó đã dẫn nó lại cho tôi. Tôi dẫn thằng bé, tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo đàng hoàng, chờ tôi sẽ tới đón nó trong vòng 2 tiếng đồng hồ nữa. Tôi lái xe về sở, nói chuyện hoàn cảnh của thằng nhóc với sếp và mấy người bạn làm cùng nhóm, xin sếp cho nghỉ vài ngày để giúp đỡ nó. Mỗi người khuyên một câu, đại khái nói tôi phải cẩn thận với mấy đứa trẻ bụi đời. Chúng nó có cả ngàn chuyện rắc rối, hút sách, đánh lộn, cướp giật, có khi nó còn thừa ngược lại là mình lợi dụng làm chuyện bậy bạ v.v... Tôi đã quyết tâm cứu nó nên bỏ ngoài tai tất cả những lời khuyên chân thành đó. Tôi chở thằng nhóc vào sở và giới thiệu với mọi người, đồng thời gọi điện thoại cho mẹ nó, cho biết nó đang đứng cạnh tôi và muốn nói chuyện với bà.

Tôi tránh ra một nơi để hai mẹ con nói chuyện được tự nhiên. Một lúc sau trở lại, nhóc nói mẹ nó muốn được tiếp chuyện tôi. Bả ngỏ ý trao toàn quyền cho tôi và cầu xin tôi giúp cháu, bởi vì đời sống trong nhà bà như ở địa ngục, cha ghê con ghê không ngày nào là không gây gổ nhau. Tôi chấp nhận lời khẩn cầu của bà, yêu cầu bà viết cho tôi tờ giấy, giao thằng Mike cho tôi, hứa không kiện tụng gì cả và phải có thị thực chữ ký đàng hoàng. Tôi cho bà địa chỉ nhà tôi, số điện thoại sở và phone nhà, cần gì cứ gọi cho tôi biết. Tôi nghĩ, có thể sẽ gặp rất nhiều rắc rối sau này, nhưng chấp nhận vậy. Xưa kia tôi đã từng chấp nhận biết bao rủi ro nguy hiểm khi ra trận, bây giờ có chút đình nhăm nhò gì?

Tôi phân vân không biết có nên nói thiệt với bà xã không? Chắc phải nói rồi, nhưng dẫn nó về nhà chắc là bả không thể nào chấp nhận được. Đành phải gọi thằng nhỏ lại bà chị. Chị có một quán ăn Việt Nam. Khi còn ở quê nhà, chị cũng mở nhà hàng nho nhỏ, từng nuôi nhiều tay anh chị trong quán cho nên du đãng không đứa nào dám phá phách hay đòi đóng hụi chết! Tính tình chị phóng khoáng cởi mở, mấy đứa du thủ du thực đều nể mặt.

Buổi chiều, tôi dẫn thằng nhóc lại nhà hàng, kêu cho nó một đĩa cơm đồ biển thật to, thằng nhóc chỉ ăn một loáng là hết sạch, như thế đã

nhịn ăn cả tháng rồi. Dặn nó ăn xong cứ ngồi đó. Đợi văn khách, tôi gặp chị, nói rõ hoàn cảnh của nó xin chị mở rộng tay cứu giúp nó, chỉ có chị mới giúp được nó thôi. Xin chị cho nó một chỗ ở tạm, còn mọi thứ khác tôi sẽ lo. Chị hơi lưỡng lự một chút, thở dài:

- Thôi được, sau khi đóng cửa tiệm, cậu chở nó về nhà, chúng ta sẽ nói chuyện với nó.

Tôi mừng rỡ quá xá, cảm ơn chị rồi rít, tôi quay đi để che dòng lệ tuôn trào, chị lúc nào cũng quan tâm và che chở bao bọc tôi. Cha mẹ mất sớm, chị săn sóc và nuôi nấng tôi như mẹ, lúc nhỏ tôi vẫn sống với chị cho đến khi nhập ngũ. Những lần bị thương thập tử nhất sinh chị vẫn là người bên cạnh tôi. Lớn lên mỗi khi gặp rắc rối trong cuộc đời, tôi đều chạy đến chị. Thật là ông Trời đã cho tôi một bà chị để thay thế mẹ. Chị góa chồng từ năm 1970, ở vậy nuôi ba đứa con trai. Tôi và gia đình chị đã may mắn thoát được trong những giờ phút cuối cùng của miền Nam, nhưng đứa con thứ nhì của chị đã ra đi vĩnh viễn trên đường vượt biên, trong lúc con tàu còn lênh đênh trên đại dương. Qua Mỹ, hai chị em xin được việc làm trong một nhà hàng Tàu. Chị phụ nấu bếp, còn tôi làm chân “chạy bàn”. Chị bắt tôi phải đi học, chỉ cho làm cuối tuần thôi. Nhiều khi thấy chị vất vả quá, tôi xin chị cho tôi nghỉ học để phụ giúp gia đình nhưng chị cương quyết từ chối. Chị nhắc nhở tôi đó là bốn phận của chị đã được cha mẹ giao phó trước khi nhắm mắt, phải lo cho tôi ăn học đến nơi đến chốn, thành gia thất đàng hoàng, nếu không sau này làm sao nhìn mặt hai người nơi tuổi vàng. Mỗi năm, vào ngày giỗ cha mẹ, chị bắt tôi phải thề trước vong linh hai người là không được bỏ học dù bất cứ hoàn cảnh nào, cho nên tôi cố gắng học, vật lộn với tiếng Anh tiếng u, những phương trình đại số và toán giải tích. Những thứ đó chỉ còn lơ mơ trong trí óc cằn cỗi của tôi sau bao nhiêu năm lăn lộn ngoài chiến trường. Đã bao lần tôi muốn bỏ cuộc nhưng tôi tự nhủ “Nhảy dù cố gắng!” nhưng phần lớn vẫn là không muốn phụ lòng mong ước của chị. Ngày tôi ra trường, khi nhìn thấy tôi được gọi tên lên lãnh bằng, chị là người la to nhất, hơn cả mấy đứa nhóc. Chị sung sướng hơn cả tôi, tôi ra trường, nhưng mảnh bằng là của chị, công

lao là của chị. Hai chị em ôm nhau chụp hình kỷ niệm mà nước mắt chị ướt trên ngực áo tôi. “Thế là tâm nguyện của chị đã thành, chỉ còn việc cưới vợ cho cậu nữa là xong”, chị nói với tôi như thế trong buổi tiệc ăn mừng. Tôi đã già đầu rồi, bao nhiêu năm chiến trận, đã từng chỉ huy hơn một đại đội nhảy dù, thế mà chị vẫn nghĩ tôi còn con nít.

Trở lại chuyện thằng nhóc, 10 giờ tối, tiệm bắt đầu dọn dẹp đóng cửa. Tôi dẫn nhóc lại giới thiệu với chị và xin phép chị chở thằng nhóc về nhà trước.

Tôi cắt nghĩa qua loa về phong tục tập quán của người Việt, kính trọng người lớn tuổi hơn mình, nhất là người già cả, thế nào là tiên học lễ hậu học văn, kính trên nhường dưới.

Những điều căn bản đạo đức của người Việt không tìm thấy trong sách giáo khoa ở trên đất Mỹ này. Nhóc hứa với tôi từ nay sẽ chăm chỉ học hành không la cà hút sách nữa. Nghe vậy tôi cũng yên lòng. Tôi thấy thương nó như chính con tôi vậy.

Buổi tối, cả nhà quây quần trong family room. Thằng nhỏ được mang ra trình diện:

- Đây là Mike, còn đây là bà Ánh, hai người con của bà là Dũng và Trí.

Cả nhà bắt tay nhau và nói lời chúc tụng xã giao. Bà chị tôi dặn thằng Mike:

- Từ nay con gọi ta là má Ba, mặc dù tên của ta là Ánh, ta đã nhận con là con, ta sẽ đối xử với con như hai đứa con của ta, con có chịu không?

Thằng nhóc nói lý nhí:

- Yes má Ba.

- Con bao nhiêu tuổi?

- Dạ 13.

- Thằng Trí 16 là anh Hai. Thằng Mike ta đặt tên Việt Nam là Mai, là anh Ba, thằng Dũng trẻ nhất 12 tuổi là Út cũng gọi là thằng Tư nghe chưa?



Tất cả đều dạ ran, Thăng Mike chẳng hiểu đầu đuôi ra sao tôi phải cắt nghĩa cho nó hiểu: Con lớn nhất của má Ba nick name gọi là number two, nó được gọi là number three, trên thăng Tư một bậc. Nó thắc mắc sao không có number one. Má Ba trả lời đó là luật lệ. Còn luật nữa là ở nhà chỉ nói tiếng Việt thôi. Bắt đầu từ ngày mai, thăng Mai cũng phải nói tiếng Việt. Má Ba cho một đặc ân, trong mấy tháng đầu, nếu thăng Mai không biết tiếng Việt cho phép thăng Hai và thăng Út nhắc nhở.

Chị tôi nói tiếp:

- Ngày mai cậu Út dẫn thăng Mai đi xin học, về nhà phải học và làm bài tới 9 giờ tối, sau đó muốn coi tivi hay làm gì khác tùy ý, 10 giờ tối phải đi ngủ. Chủ nhật phải đi lễ sớm, thăng Mai phải ghi danh học Việt ngữ ở trường nhà thờ như hai đứa kia. Thăng Út lên dọn phòng cho thăng Mai ngủ.

Tôi cười nói với chị:

- Toàn là “phải” này “phải” kia y như bà “sếp” của em vậy. Thăng Mai “phải” nghe lời má Ba nghe chưa!

Nhóc vội vàng trả lời: “Yes, sir!”

Chị lườm tôi:

- Mấy đứa này phải dạy kỹ càng như vậy mới được, còn không vào lỗ tai này ra lỗ tai kia mất cậu ơi!

Hướng về thăng Mai, chị tôi hỏi:

- Sao mà bụi đời?

Thăng Mai rơm nước mắt, ngập ngừng một lúc mới thốt nên lời:

- Má Ba ơi, con rất cô đơn và buồn khổ, lớn lên không cha. Cha ghê của con là một người cộc cằn, khó tánh và nghiện rượu, trong nhà cãi lộn xảy ra hàng ngày. Tất cả giận dữ của mẹ và cha ghê đều đổ lên đầu con. Cuối cùng con phải bỏ nhà ra đi.

- Rồi mà ở đâu, làm sao mà sống?

- Con phải ngủ dưới gầm cầu hay trốn vào mấy căn nhà bỏ trống. Ăn cắp đồ, lục thùng rác hay bán cần sa ma túy để kiếm sống.

Chị xoa đầu thẳng nhóc và khuyến khích nó rồi dẫn tôi đến thắp nhang bàn thờ cha mẹ, hứa sẽ chăm nuôi thẳng Mai như con chị. Chị nói với tôi có lẽ Chúa mang thẳng Mai cho chị, để an ủi chị những lúc thương nhớ thẳng con đã bỏ chị ra đi. Thế là chị lại có ba đứa con như xưa. Tôi thấy chị lau vội hai giọt nước mắt vừa lăn trên má.

\*\*\*

Bà chị tôi áp dụng luật lệ giang hồ và rất nghiêm khắc với mấy đứa con. Anh rể tôi qua đời từ khi mấy đứa còn rất nhỏ. Anh là một Phật tử thuần thành, vẫn hay đi chùa vào những dịp lễ lớn. Chị là con chiên của Chúa, hai người khác đạo nhưng vẫn sống với nhau hòa thuận, đạo ai nấy giữ, mấy đứa con thì vừa cho đi nhà thờ vừa cho đi chùa. Sau khi anh mất chị ở vậy, làm ăn vất vả để nuôi con ăn học. Qua Mỹ, tôi và chị đi làm công một thời gian, hai chị em để dành được một số vốn nhỏ rồi mở tiệm ăn Việt Nam. Bạn bè Mỹ của mấy đứa cháu đến nhà chơi phải nói tiếng Việt và ăn đồ ăn Việt. Có lần chị giải thích với mấy đứa con:

- Chúng mày tới nhà bạn phải nói tiếng Mỹ, tiếng của cha mẹ chúng nó phải không? Ăn đồ ăn của cha mẹ chúng nó phải không? Vậy thì chúng nó cũng phải nói tiếng Việt và ăn đồ ăn của tao, thế mới công bình chứ.

Mấy đứa con hết ý luôn.

Mấy đứa nhóc Mỹ ăn đồ ăn Việt Nam riết rồi đâm ghiền, món gì cũng không từ, nước mắm, mắm tôm cũng mê luôn. Chúng gọi mắm tôm là mắm “con chuột”.

Chỉ một thời gian ngắn, thẳng Mai đã có thể nói chuyện thông thường hằng ngày bằng tiếng Việt. Nó lớn lên trong tình thương gia đình của chị tôi, nó rất hãnh diện có một mái nhà ấm cúng và một người mẹ thương yêu chăm sóc cho nó. Ngày thường cả ba đứa nhỏ đều đi học. Ngày chủ nhật, sáng đi lễ nhà thờ rồi theo học lớp Việt ngữ

tại đó, chiều đi lên chùa học võ Vovinam và họp Hướng Đạo. Ngày này qua tháng nọ, thằng Mai đã thành một đứa nhỏ Việt Nam từ cách ăn nói lễ phép, đi thưa về trình hăn hỏi, biết khoanh tay chào người lớn tuổi, biết cầm hai tay dâng đồ ăn cho má Ba, biết quỳ lạy trước bàn thờ cha mẹ tôi. Ngày Tết cũng biết mừng tuổi chị tôi. Nó hòa đồng với tụi nhóc Việt Nam chẳng khó khăn gì. Gặp người Việt họ vẫn tưởng Mai là đứa con lai, ai cũng khen ngoan và lễ phép, có đâu ngờ rằng nó là thằng Mỹ con chính hiệu con nai vàng! Nếu mấy đứa con nít Việt Nam lớn lên trên đất Hoa Kỳ bị gọi là “chuối”, ngoài da vàng, nhưng trong đầu óc đã Mỹ hóa hoàn toàn! Thì phải gọi thằng Mai là bánh bao, ngoài thì trắng, trong thì hàm bà lằng đủ thứ.

Mai và thằng Út học chung một lớp, đi đâu cũng có nhau, anh em rất thân thiết. Nó hay sẵn sóc hỏi thăm sức khỏe chị tôi, bắt chước thằng Út rót nước mời chị mỗi khi chị đi làm về, đôi khi còn nấu những món ăn nhà quê của người bản xứ mời chị ăn. Má con càng ngày càng thăm thiết. Chị cũng rất thương nó, có khi còn hơn cả mấy đứa con ruột của chị. Chị vẫn hay than thở với tôi “Tội nghiệp thằng Mai, có mẹ cũng như không”.

Một hôm chị nhờ tôi vô trường xem có chuyện gì xảy ra cho thằng Mai và thằng Út, vì nhà trường yêu cầu chị đón chúng nó về nhà. Hai đứa đã đánh lộn với một đám học sinh khác trên xe bus và bị đuổi học hai ngày. Chị tôi chửi cho một trận nên thân và phạt đứng úp mặt vào tường hai giờ và dận lần sau không được đánh lộn nữa.

- Tại sao hai đứa mà đánh lộn? Chị hỏi.

Thằng Mai giành phần:

- Tại mấy đứa học sinh trên xe bus chọc ghẹo thằng Út ăn hiếp nó, gọi nó là “chink choong” hay “Ê, Chinese go home”. Con đã nói thằng Út với con là anh em, chúng nó không chịu để yên thằng Út. Thế là đánh nhau.

- Lần sau phải thưa nhà trường, không được đánh lộn nghe không? Tao bảo không nghe, tao không chửi bằng tiếng Việt nữa đâu. Tao sẽ ra

trước cửa nhà chửi chúng mày bằng tiếng Mỹ cho tất cả hàng xóm nghe cho xấu hổ cả lũ.

Từ đó thằng Mai không dám đánh lộn nữa.

Mai và Út ra High School cùng một lượt, rồi ghi danh vào UT (University of Texas at Austin) cùng với anh Hai của chúng. Tôi mua cho hai đứa một chiếc xe Toyota nhỏ để thỉnh thoảng về thăm nhà. Tôi nhận phần trợ cấp tài chánh cho ba đứa nhỏ thêm vào số tiền trợ cấp của chính phủ, để tiếp tục chương trình đại học. Chị tôi cuối tuần nào cũng lái xe lên Austin để tiếp tế đồ ăn cho mấy nhóc. Chị một đời làm thân cò lặn lội bờ ao, nay tóc đã bạc quá nửa, con cái đã đi hết, nhà cửa thật trống vắng. Tôi mời chị qua ở chung với tôi, nhưng chị một mực từ chối, tôi phải biểu mấy đứa nhỏ nhà tôi qua thăm hỏi chị luôn. Đôi khi chúng ngủ luôn lại nhà chị và coi chị như mẹ chúng.

Một hôm tôi nhận được cú điện thoại của thằng Mai gọi về:

- Cậu Út ơi, cứu con với.

- Mày làm sao vậy?

- Con đang ở City Jail! Cậu đừng cho má Ba hay nghe, má biết được, chửi con thì cả hàng xóm đều biết, con xấu hổ lắm không dám về nhà đâu.

- Mày biết xấu hổ sao còn làm vậy.

- Con bị oan cậu ơi.

- Mấy thằng trong tù, đứa nào mà chẳng kêu oan.

- Cậu không tin con, chứ ai tin con bây giờ?

- Nói tao nghe thử oan nỗi gì.

- Con gọi điện thoại trong nhà tù, chỉ được gọi giới hạn thôi. Cậu lên đây bail con ra rồi con sẽ giải thích cho cậu nghe, cậu phải tin con mới được.

Tôi sợ thằng Mai dính vào cần sa ma túy thì tiêu đời, tôi vội hỏi nó:

- Mày buôn bán ma túy phải không?

- Đâu có nào, con bị cảnh sát gài bẫy, nói là con solicit prostitutes.

Tôi thở ra nhẹ nhõm, chỉ là tội thường phạm thôi, chắc chỉ bị cảnh cáo hay làm public service vài giờ là cùng.

- Thôi được, mai tao sẽ lên đó lãnh mày về.

Sáng hôm sau lên đến nơi, Mai đã được chuyển về nhà tù của County rồi. Tôi phải nhờ văn phòng “Bail Bond” để lãnh nó ra, trả hết \$500 tiền bail và \$250 tiền lệ phí cho văn phòng. Sau khi nạp tiền bail, thằng Mai được thả ra chờ ngày ra tòa. Tôi hỏi Mai:

- Mày nói cho cậu nghe, làm sao mà cảnh sát bắt mày?

- Cậu ơi, oan con thiệt mà. Sáng hôm qua con đi đổ xăng, thấy có con nhỏ bị hư xe, con tới coi giúp nó, cuối cùng là chẳng có hư gì cả chỉ là hết xăng thôi.

- Nó ăn mặc sexy lắm phải không?

- Sao cậu biết?

- Thì nó muốn làm mờ mắt mày để nó nói gì thì mày cũng OK, tao còn lạ gì chuyện đó.

- Cậu còn chọc quê con nữa! Con nhỏ nói nó đi bụi đời vì không ở nhà được với cha ghẻ, mấy hôm nay xài hết tiền rồi, chẳng còn xu teng nào trong túi. Con nghĩ tới hoàn cảnh của con ngày xưa nên muốn giúp nó, giống như cậu đã giúp con vậy.

- Thế tao giúp mày tao có bị cảnh sát bắt không?

- Cậu đừng la con nữa mà. Nó nói cái gì nhỏ lắm con nghe không rõ con nghĩ là nó muốn xin tiền để đổ xăng. Dù nó không xin thì con cũng cho mà, thế là con đưa cho nó \$20. Con nhỏ vừa cầm tiền là đám cảnh sát chầm nhào tới còng tay con liền. Con hỏi tại sao họ bắt con, họ nói là con mắc tội mua dâm. Con nói chỉ là cho tiền con nhỏ đổ xăng thôi, không tin cứ hỏi con nhỏ kia thì rõ, đám cảnh sát nói mai một ra tòa mà cãi.

- Con nhỏ đó cũng là cảnh sát chầm để gài bẫy mày thôi, mày sập bẫy rồi làm sao ra được.

- Con xin con nhỏ nói vài lời công bằng cho con, nó chỉ cười cười thôi. Con muốn đực cho nó mấy cái quá đi.

- May mà mày không đực nó, chỉ nặng tội thêm, thôi được đi kiếm cái gì ăn đã, tội mày cũng nhẹ, để tao nhờ luật sư lo cho. Lần sau muốn giúp ai phải cẩn thận. Mày phải lựa lời nói cho má Ba biết, kéo mai một bả biết được thì liệu hồn đó.

- Vậy tối nay con sẽ gọi cho má Ba, cậu nhớ nói giúp con một tiếng nghe, không thôi bả chửi con sặc máu đó.

- Người ta nói “oánh sặc máu” chứ chửi sặc máu sao được mày!

- Thì con nói vậy cậu hiểu rồi, má con chửi cũng sặc máu đó cậu ơi!

- Biết dzậy sao còn làm bậy.

- Con oan mà cậu.

Tôi nhờ văn phòng bail bond giới thiệu một luật sư, giá \$300 lệ phí.

Vì chưa có tiền án, thằng Mai chỉ bị phạt hai ngày làm công tác cộng đồng thôi.

Mai và Út ra trường cùng một lượt. Chị Ba và tôi cùng đi dự lễ mãn khóa. Chị rất mừng, ôm hai đứa con mà mắt đỏ hoe nói với chúng:

- Các con ơi, đây là sự thành công lớn nhất trong đời má, tất cả các con đã thành tài và nên người.

Mẹ ruột của Mai vì bệnh nặng không thể đến được, ba ghê của nó cũng không muốn đến. Thằng Út được hãng Boeing ở Seattle nhận vào làm, Út ở chơi với mẹ hai tuần rồi đi nhận việc. Thằng Mai đã có ý ở nhà với chị tôi, nên ngỏ ý:

- Má à, đã từ lâu con nghĩ, anh Hai và thằng Út đều đi làm ở xa, con muốn ở lại nhà để săn sóc má, cho nên con đã nộp đơn vào trường Baylor College of Medicine ở Houston. Khóa Fall sắp tới sẽ nhập học. Con xin má cho con về thăm mẹ con ở Omaha rồi trở lại ngay. Từ nay con sẽ mãi mãi ở nhà với má và chăm sóc cho má suốt đời.

Chị tôi rất cảm động khi nghe những lời chân tình đó, không cầm nổi nước mắt, ôm thẳng Mai khóc vùi:

- Má rất cảm ơn con đã lo cho má. Con không cần phải làm vậy, má tự lo được mà.

- Má không sinh ra con nhưng đã cứu vớt con từ bãi sinh lầy và ban cho con đời sống mới đầy ắp tình thương, chau chút cho con từng miếng cơm manh áo. Không kể những ngày đau ốm bệnh hoạn, má luôn luôn ở bên con, cầu nguyện cho con chóng khỏi. Tha thứ cho con bao lỗi lầm.

- Thiên Chúa đã mang con giao cho má, má chỉ làm bốn phận của một người mẹ như bao nhiêu người mẹ khác trên thế gian này.

Mẹ ruột thẳng Mai bị ung thư phổi, qua đời chẳng bao lâu sau đó. Tôi và thẳng nhóc bay về Omaha đưa đám, đó là lần cuối cùng nó gặp lại mẹ và cha ghê. Ông nay cũng đã già lắm rồi, những chuyện cũ hầu như không nhắc lại nữa, nhưng khoảng cách thì vẫn còn đó. Khó cho ai mở đầu một cuộc hòa giải, mặc dầu cả hai đều muốn. Tôi phải làm một nhíp cầu để hai người bắt đầu đối thoại và tha thứ cho nhau. Chỉ là những hiểu lầm thôi. Ngày chia tay, ông già và thẳng Mai ôm nhau khóc vùi, những giọt hờn đều trôi theo dòng nước mắt.

\*\*\*

Mấy năm qua thật mau, thẳng Mai ra trường và nội trú tại Texas Children Hospital trong khu vực Medical Center ở Houston.

Thẳng Mai bây giờ đã là một bác sĩ, nhưng với tôi nó vẫn chỉ là thẳng nhóc bụi đời. Nhóc được rất nhiều trường học và Juvenile Probation Center mời đi nói chuyện về đề tài “Run Away From Home” - Trẻ Em Bụi Đời. Nó trở thành một thần tượng của đám con nít không gia đình. Nhưng không phải đứa nào cũng may mắn như nó, phải có một cơ duyên và một quyết tâm sắt đá mới vượt qua bao thử thách. Đường đời có bao nhiêu ngã rẽ, được mấy khúc phẳng phiu?

# Nghe tàn cát bụi tháng năm bay

- KHÔI AN -

**T**rong tâm hồn người ta, có lẽ có một khoảng nào đó ở mãi thời niên thiếu. Khoảng đó lớn hay nhỏ, tùy theo mỗi người, nhưng tôi tin rằng ai cũng có.

Và, khoảng đó ở trong mười mấy người bạn của tôi, chắc là khá lớn. Bởi vì chúng tôi - trong đó có những người đã xa nhau ba mươi năm và chưa hề gặp lại - vẫn thường xuyên nhắc chuyện xưa, vẫn gọi “mày”, xưng “tao”, và vẫn cười thích thú với những câu chuyện được lặp lại tới lần thứ mấy mươi. Tình bạn dường như đứng lại lúc chúng tôi chia tay và không già theo năm tháng. Có lẽ vì chúng tôi đã cùng nhau đi qua một phần đời với quá nhiều thay đổi khốc liệt, nên tình nghĩa trở thành vượt thời gian.

Năm 1975, khi chế độ Sài Gòn sụp đổ, chúng tôi là những đứa bé chưa qua tiểu học hay vừa vào trung học. Đã đói với nhau, khóc với nhau. Và cũng có những phần riêng mà mãi tới bây giờ chúng tôi mới nói với nhau...

N. là cô bạn thân ở cùng xóm với tôi. Trước 1975, ba của N. ở trong quân đội. Còn con nít nên tôi chẳng biết ông làm chức gì, chỉ thấy ông từng đi ngoại quốc và mang về những món đồ kỷ niệm như con búp bê Nhật mặc kimono, con búp bê Thái Lan mặc áo kim tuyến cong tay múa... Những thứ đó chưng trong phòng khách mà mỗi lần đi ngang tôi đều chậm chân ngắm qua cửa sổ. Trong những buổi tối êm đềm, những đồ vật rực rỡ dưới ánh đèn néon sáng xanh vẽ nên một cảnh gia đình đầy đủ và hạnh phúc. Tháng 5, năm 1975, ba N. đi trình diện “chính quyền Cách mạng”; theo đúng giấy tờ căn dặn, ông đem theo



quần áo, đồ dùng cho một tháng. Lúc đó má của N. đang có thai. Hơn sáu tháng, ba N. vẫn chưa về. Một ngày kia, thấy con nít trong xóm ngập ghé trước cửa nhà N., tôi ghé vô thăm. Căn phòng khách - bức tranh hạnh phúc mà tôi từng chiêm ngưỡng - tối mờ và hoang lạnh đến rợn người. Giữa khoảng trống trơn là một cái hộp... ồ không, đó là một cái quan tài nhỏ xíu. Em bé mới sinh đã chết. Má N. đứng trong góc nhà, mắt bà sâu hun hút và thất thần. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy thế nào là đau khổ.

Má N. càng ngày càng héo hắt. Bà đi làm rẫy, vài tháng mới đem những thứ trồng được về cho các con. Khoảng năm 1977 chúng tôi đói lắm, mỗi bữa tôi được một chén nước canh có lác đặc mấy miếng nui, nghe nói là đồ tiếp tế từ tận bên Tây, và chắc N. cũng chẳng khá hơn. Má N. thỉnh thoảng mang về mấy trái mít và vài quây chuối, nhưng những món đó không phải để ăn mà để bán lấy tiền đong gạo và gom góp đi thăm nuôi ba N., lúc đó tôi mới biết là ba N. bị giam ở vùng núi rừng Vĩnh Phú ngoài Bắc. Con nít thời đó thật ngoan và can đảm, đói tới nhức đầu nhưng vẫn nuốt thềm ngòi bán từng múi mít thơm phức cho những người có gốc gác, có tiền.

Một năm, rồi hai năm... Ba của N. vẫn bị tù biên biệt. Trong căn nhà vắng cả cha lẫn mẹ, chắc N. lạc lõng lắm. Nhưng tính N. đơn sơ, ít nói. Nó chỉ quần quật lo cho một đám em từ củ khoai, miếng sắn tới chén cơm độn bo bo. Nỗi buồn luôn thấp thoáng trong đôi mắt đen đầy chịu đựng, nhưng ít khi N. nói ra là nó nhớ ba.

Không giống như M.

M. là một người bạn khác trong nhóm mười mấy đứa chúng tôi. M. được yêu mến nhất trong đám vì tính tình xởi lởi, hay che chở và chiều bạn. Điều đặc biệt ở M. là tình thương dành cho bố. Tôi chưa bao giờ gặp bố của M. vì ông đi tù trước khi chúng tôi thân nhau. Nhưng M. nhắc tới bố thường xuyên, mắt nó khi thì long lanh theo những ký ức vui, khi thì sưng nước. Thương M., chúng tôi dần dần thương cả bố của M. Tôi tưởng như mình cũng đã thân quen với người bố hay chở vợ và bốn đứa con đi dạo phố bằng xe Vespa, người bố vui tính hay kể

chuyện tiểu lâm, người bố tâm sự với đứa con gái nhỏ tên M. như nói chuyện với người lớn. Bề ngoài M. cứng cỏi, nhanh nhẹn nhưng tâm hồn M. nhạy cảm. Có một lần, tôi thấy M vừa viết lảng nhãng trên miếng giấy nháp vừa rơi nước mắt. Nhìn vào, tôi thấy đó là hai câu “Bố đã đi rồi sao Bố ơi, Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời.” Tôi lặng người, bóp nhẹ vai M. Nó nhớ bố, đau lòng quá nhưng nó không biết làm thơ để trút nhớ thương thành chữ. Nó đành mượn những bài thơ mà nó đang học.

Điều lạ lùng là dù thiếu thốn từ sự chăm sóc của cha mẹ tới miếng ăn hàng ngày nhưng chúng tôi vẫn học giỏi, lao động chăm và ngoan lắm. Với đầu óc ngây thơ chúng tôi tin lời những người cầm quyền nói rằng thành quả của mình sẽ đem điểm tốt giúp cho những người cha bị tù đày. Chúng tôi cảm nhận rằng sự ngoan ngoãn của mình sẽ bù đắp lại những đau khổ của người lớn, trong đó có cha mẹ chúng tôi và cả những cô giáo có chồng cũng bị đi tù. Hôm nào tới phiên lớp chúng tôi quét đường thì con đường sạch như lau, hôm nào phải cạo trúc thì chúng tôi mím môi mím miệng dùng dao kéo và cả mảnh chai ra sức cạo từng đồng trúc trong khi bụng đói réo từng cơn. Chúng tôi thương yêu đùm bọc nhau, không hề giả dối đòn phép, và chúng tôi tiếp tục khóc thương những người thân yêu đang bị đày ải. Có lẽ vào năm 1978... Một ngày kia M. đến lớp với đôi mắt sưng mọng. Mẹ của M. vừa từ ngoài Bắc trở về với cái tin bố nó đã qua đời. Tội nghiệp, mới tuần trước M. còn nắn nót ngồi viết thư cho bố để mẹ nó đem theo, cuối thư nó còn đề “con ráng học giỏi, sinh hoạt Đội thật giỏi để cho bố mau được Cách mạng khoan hồng.” M. không biết là lúc nó viết dòng chữ đó, bố nó đã chết rồi. Bố nó chết mà Cách mạng không báo tin, để cho mẹ nó chật chiu bán ba tháng tiêu chuẩn đầu lửa lấy tiền mua vé xe ra Bắc, để cho chị em nó nhịn ăn đổi gạo mua mắm ruốc làm muối sả thắm nuôi.

Rồi tới năm thứ mười, 1985, ba của N. cũng được thả về. Ông về, nhưng không có nét gì của người cha cao lớn với nụ cười rộng tới mang

tai năm xưa. Lưng ông khòm, tóc ông bạc trắng, ông hay nhức đầu và la hét hoảng loạn. Vài tháng sau ông mất.

...

*Gót thâm xỉ bước qua ngàn đố nát  
Đóa hoa lòng vẫn nở giữa tan hoang<sup>[1]</sup>.*

Bây giờ, khi nhìn lại, tôi nghĩ thế hệ chúng tôi, lớp thiếu nhi năm 1975, thật là đặc biệt. Chúng tôi quá nhỏ nên không có những kỷ niệm hào hùng của cờ bay trên cổ thành Quảng Trị, không có hành trang lãng mạn của thời Luật Khoa-Duy Tân, Văn Khoa-Cường Để, nhưng chúng tôi đủ lớn để có ít nhiều ký ức về miền Nam trước khi chế độ Sài Gòn sụp đổ. Chúng tôi lớn lên dưới “mái trường Xã hội Chủ nghĩa” nhưng gốc trong lòng vẫn là lời dạy dỗ của cha mẹ, và những bài công dân đức dục từ những lớp học đầu tiên trước cuộc đổi đời. Có lẽ nhờ đó mà nhiều đóa hoa tử tế đã mọc trên vũng lầy tan hoang, đau khổ. Nghèo nàn thiếu thốn nhưng chúng tôi đãi nhau bằng chân tình; cực khổ, tủi nhục không làm chúng tôi tranh giành chộp giựt; và những tình bạn đứt đoạn trong chia ly thảng thốt lại là mối thân thiết giữ chúng tôi với nhau cho tới hơn mấy chục năm sau. Khi thoát ra thế giới tự do chúng tôi không quên những lần đôi vàng mắt ngày mới lớn, cho nên nếu dành dụm được chút tiền sau khi lo cho gia đình là chúng tôi gửi về cho bạn. Trong tôi, cảm giác vui vẻ, thân mến, “đã thèm” bên nồi cà ri, nồi chè nấu với nhau bằng tiền của người bạn bên Pháp chặt chiu gửi về năm 1981 vẫn còn rõ nét tới bây giờ... Thùng đồ đầu tiên tôi nhận được, làm cho tôi có cảm giác hết sức quan trọng và người lớn, là một hộp nhỏ trong có vài thỏi kẹo, mấy vỉ thuốc, và vài chai thuốc sơn móng tay. Dĩ nhiên những đồ đó không phải cho tôi xài mà để bán. Ngày đó tôi không nhớ để hỏi anh bạn - mười bảy tuổi, vừa chân ướt chân ráo đến Úc - đã kiếm đâu ra những chai sơn móng tay đó. Tôi chỉ đoán là bạn tôi được mẹ cho vài thứ từ phần quà gửi cho bà ngoại để san sẻ cho tôi. Ngày nay chắc người gửi chẳng còn nhớ gì về những

chai sơn móng tay nhỏ xíu, nhưng hộp quà đó vẫn mãi mãi ở trong tim tôi.

Khoảng thời gian khổ sở đó đã tạo những dấu ấn rất đậm nét trong chúng tôi, đã làm nên phần lớn tính tình và ngay cả những thói quen là lạ của nhiều người. Tôi hay dùng tiếng “tội nghiệp” để diễn tả tình thương dạt dào dành cho con nít. Tôi hay ôm các con, các cháu vào lòng, xuýt xoa “tội nghiệp quá” làm có lần con gái tôi bắt bẻ “Con có bị gì đâu mà mẹ tội nghiệp con?”. Giờ thì các con tôi đã hiểu “tội nghiệp” của tôi cũng có nghĩa là thương nhiều lắm lắm, nhưng chỉ có mình tôi hiểu rằng cách dùng chữ kỳ cục đó bắt nguồn từ những thương cảm tới xót xa, đau lòng mà tôi dành cho các em tôi thời đói khát, thèm thường từ muổng cơm tới mẩu bánh mì.

Ôi, những dấu ấn trên những tâm hồn non nớt, kể ra thì còn nhiều lắm. Chuyện ngày xưa bạn tôi sáng đi học và làm trưởng lớp, chiều phải đem cà rem bán ngay trước cổng trường; chuyện bạn tôi thời đã “trở mã con gái” mà vẫn phải xếp hàng mua gạo, bị xô đẩy đến đầu bù tóc rối nên tái mặt thót tim khi gặp bạn cùng trường đi ngang... Trên đất Mỹ thanh bình yên ấm ngày nay, ký ức kể lại nghe như những chuyện nho nhỏ tầm thường, chỉ có những người trải qua mới hiểu những chuyện đó đã chát tới chừng nào. Cũng may - hay phải nói là kỳ diệu, những dấu ấn khổ sở, tủi nhục đó đã không phá hoại tâm hồn chúng tôi. Ngược lại, rất nhiều người trong đám chúng tôi đã học sự khiêm tốn, hiểu đời và thương người từ những năm tháng thiếu thời vất vả.

*Lật tấm hình xưa thăm dĩ vãng  
Ký ức buồn như một vết thương<sup>[2]</sup>*

Mỗi năm khi nước Mỹ vào xuân là ký ức tháng tư xưa lại trở về. Bây giờ, trong thời đại internet, tin tức trao đổi dễ dàng và nhiều hơn bao giờ. Chuyện xưa như những tấm hình hành quân Hạ Lào 1972, cảnh hoảng loạn của Sài Gòn vào giờ phút cuối 1975, và tin mới như

danh sách sáu mươi một thi hài của các tử sĩ ở An Lộc mùa hè 1972 vừa được cải táng sau bốn mươi năm.

Đám-trẻ-thơ-ngày-xưa, chúng tôi, năm nay cũng chuyện cho nhau những tấm hình thuyền nhân vượt biển và những tấm hình trại tỵ nạn. Những hình ảnh xưa làm dậy lên trong lòng chúng tôi bao cảm xúc. Nỗi nhớ thương người ở lại mà chỉ có những người đã trải qua mới thấm thía, những xót xa thân phận bắt đầu cảm thấy trong tâm hồn còn non trẻ. “Liemsing chiều thê lương, ngòi hứng nước trên giường, những giọt mưa nước mắt, người tị nạn Đông Dương”. Liemsing, Galang, Bidong, Battaan, Panat Nikhom... rất nhiều người trong đám chúng tôi đã đi qua trường đời lớn nhất, học những bài học đẹp đẽ cũng như cay đắng nhất từ những trại tạm dung này.

Thế là thư qua thư lại, tựa như chưa từng xa nhau. Chúng tôi cùng ôn lại những tan nát ngày đó...

Đ.H. viết: “Hồi tháng 6/1975, ba tui bị bắt đi ‘cải tạo’, mẹ tui gần như trở nên điên. Tui nhớ ngày nào đi học về thấy mẹ tui ngồi ở bậc thềm, đầu tóc bù xù. Hỏi mẹ làm gì, mẹ nói ngồi chờ ba tui. Sau này mẹ tui nói lúc đó tính tự tử rồi chia bốn chị em tui ra, hai đứa gửi ông bà nội, hai đứa gửi ông bà ngoại (ngoài Bắc). Cũng may bà giữ lại được bình tĩnh. Sau này được đọc bài thơ *Bà Mẹ Điên* của Trần Trung Đạo, tui thấy giống hình ảnh mẹ tui lúc đó.” “...Tui còn nhớ lúc mẹ tui nhận lá thư đầu tiên của ông già từ trại cải tạo, khóc quá trời. Tui không dám khóc trước mặt mẹ và các chị em vì nghĩ mình là con trai duy nhất trong nhà. Tui ngồi ngoài sân mà mắt cay xè, nhớ bố và thương mẹ, đó là cảm giác của thằng con nít lúc đó. Tui ngồi một lúc rồi mới dám vô nhà.”

K. viết: “Ngày 28/4, mẹ K. dắt cả nhà tới cư xá Hải quân (ở gần trường Trưng Vương, khúc đường sau này mở ra đi qua hăng Ba Son) để tìm gia đình người bạn tên là D., mong được đi chung. Nhưng lúc đó người ta tràn vào náo loạn, những người lính kéo kẽm gai rào khu này lại. Trong không ra được, ngoài không vào được nên đành đi về. Sau ngày 30/4 mới hay là gia đình D. cũng kẹt lại. Ba của D. là trung tá Hải

quân bị đi tù và chết ngoài Bắc. Ngày đó chuyện đi tù chết là chuyện xảy ra quá nhiều, giờ ngẫm nghĩ lại những người đi tù và chết chắc hẳn đã trải qua một giai đoạn cực khổ và nhiều khi cả đau đớn khủng khiếp lắm.”

L.T. viết: “Ngày đó nhà L.T. có dịp đi nhưng ba L.T. nói mình buôn bán chứ không làm chính trị nên không lên máy bay... Thế là cả nhà ở lại!

Kể chuyện xưa rồi chúng tôi xem lại những tấm hình trường lớp trước năm 1975 và tiếc cho một cái gì quá trong sáng đẹp đẽ bị phá nát một cách quá tàn nhẫn.

Dù sao, suy nghĩ lại, tôi thấy chúng tôi vẫn còn may mắn. May mắn vì khi cuộc đổi đời khốc liệt xảy ra thì chúng tôi còn nhỏ. Nghĩa là chúng tôi còn có chút hy vọng, nghĩa là đường tương lai còn dài. Tuy đói khổ, tuy xa cha thiếu mẹ, nhưng chúng tôi còn đỡ hơn nhiều người chung quanh. Chẳng hạn như cô dâu mới cưới hơn một tháng, còn trẻ như một vương lụa mới, đi nhận xác chồng. Chẳng hạn như người thiếu phụ hai mươi sáu tuổi, chồng tử trận, dắt bầy con năm đứa chạy tìm đường sống. Chẳng hạn như người thương binh mất hai chân, vết thương chưa lành, bị đám người tiếp thu đuổi ra khỏi y viện...

Vậy mà đã 37 năm.

Hầu hết chúng tôi bây giờ nhiều tuổi hơn cha mẹ ngày đổi đời năm ấy. Chúng tôi là gạch nối giữa những người lớn ở Việt Nam trước thời Xã hội Chủ nghĩa và những em bé thời 1975 và cả những đứa bé sinh ra ở Việt Nam cũng như ở châu Âu, châu Mỹ, và châu Úc sau này. Chúng tôi học được cái hay của đất nước mới và khắc khoải không biết làm sao để dùng những điều đã học để giúp cho sự tồn tại của nước Việt và văn hóa Việt. Chúng tôi loay hoay không biết mình có bị quan quá hay không khi nghĩ rằng những thành quả cá nhân rực rỡ của người Việt trên thế giới vẫn chưa đủ để cho thế hệ trẻ tự hào và hăng hái gìn giữ lịch sử, truyền thống Việt. Chúng tôi ngậm ngùi khi thấy người Việt, dù có cùng một quá khứ đắng cay, cùng một bài học lịch sử, cùng

một niềm mơ ước dân chủ ấm no cho quê hương mà vẫn chưa đứng lại được với nhau. Chúng tôi thấy thế hệ mình có trách nhiệm lớn nhưng lại chưa làm được gì nhiều.

Vì thế, không phải chỉ có tháng tư, mà tháng nào trong năm cũng có thể làm chúng tôi chạnh lòng nghĩ tới thời gian qua quá mau.

*Ta ngân ngơ trông trời đất cũ  
Nghe tàn cát bụi tháng năm bay<sup>[3]</sup>*

---

<sup>[1]</sup> Thơ Khôi An.

<sup>[2]</sup> Liemsing Chiều Tị Nạn - Thơ Thái Trân.

<sup>[3]</sup> Ta Về - Thơ Tô Thùy Yên.

# Người đàn bà ấy là mẹ tôi

- MIMOSA PHƯƠNG VINH -

Tôi và mẹ có nhiều điểm hoàn toàn khác biệt nhau, nhưng có một điều không hề khác biệt: đó là tình thương giữa tôi và mẹ. Mẹ rất thương tôi, tôi biết chắc chắn điều đó, còn tình thương tôi đối với mẹ, tôi ít khi nói ra, tôi giữ nó riêng cho trái tim mình và không muốn một người nào biết. Cho nên tôi nói: Không bao giờ có sự khác biệt giữa tình thương của mẹ và tôi.

Mẹ đến nước Mỹ khi đã quá bốn mươi tuổi với mớ hành trang và quá khứ tràn đầy cay đắng mà thỉnh thoảng người hay nhắc lại cho chúng tôi nghe. Có những câu chuyện mẹ nhắc lại hàng trăm lần, tôi tin chắc là thế nhưng nói ra mẹ sẽ giận và cho tôi là đùa hay thêm bớt. Tranh cãi với mẹ là điều không nên vì lẽ rằng: mẹ luôn luôn là người thắng cuộc và hơn nữa mẹ không muốn con cái lý sự với mẹ. Thua mẹ hay nhịn mẹ có gì là xấu xa đâu.

Tôi đến nước Mỹ khi tôi lên bảy tuổi cùng mớ kỷ niệm là những ngày chơi đùa, chạy nhảy trong khu vườn rộng nhà ông ngoại với lũ trẻ hàng xóm. Tôi có nhiều kỷ niệm ở trường học với những bạn bè cùng màu da, cùng ngôn ngữ. Khi theo mẹ đến Mỹ sống giữa căn phòng chật chội trong một khu cư xá buồn bã, tù túng bởi những dãy tường gạch đỏ lạnh lùng, tôi thật sự chẳng thích tỳ nào cả.

Sau đó tôi bị bỏ vào trong trường học nơi có những đứa trẻ xa lạ khác hẳn tôi về nước da, màu tóc. Và tiếng nói nữa, trời ạ, chúng nói gì tôi chẳng hiểu và mỗi lần tôi nói chúng lại cười âm lên. Tôi muốn khóc và đâm ra giận mẹ đã đem tôi đến xứ sở xa lạ này. Nhiều lần tôi đem điều này nói với mẹ, mẹ chỉ cười và nói:



- Không sao đâu, lo là lo cho những người già như mẹ, chứ những đứa trẻ như con chẳng mấy chốc sẽ hiểu và nói tiếng Anh như gió!

Tôi cô đơn và buồn khổ. Ôi, có ai thấu hiểu nỗi buồn của một thằng bé da vàng, mũi tẹt giữa một đám người không cùng chủng tộc, không có ai hiểu cho tôi cả dù đó là mẹ tôi. Hạnh phúc của tôi là những giờ sau buổi học, được về nhà với mẹ và chị ngồi xem phim hoạt hình trẻ em trên tivi, điều này thì ở xứ sở Mỹ khá hơn bên quê nhà. Trong lòng tôi nảy sinh một niềm tức tối và một lời nguyện: “Được rồi, tôi sẽ cố nghe và hiểu cái ngôn ngữ đáng ghét kia cho đến một ngày tôi sẽ nói thẳng vào mặt những đứa dám khinh khi, đùa cợt trên nỗi đau khổ của tôi, một đứa con trai khác giống bị mang đến đất nước này”.

Bao nhiêu ngày tháng đã trôi qua với bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của một thằng bé cô đơn trên nước Mỹ. Mẹ và cha tôi chia tay nhau khi đến đây chưa đầy hai tháng, bởi lẽ giữa hai người đã có sự rạn nứt từ bên Việt Nam. Cha tôi đi về một tiểu bang khác, mẹ đi làm để lo cho tôi vào lớp hai và chị tôi vào trung học. Sau buổi học, mẹ gọi tôi ở một nhà quen người Việt Nam và mẹ sẽ đón tôi sau giờ đi làm về. Là một đứa bé, tôi không có ý niệm về thời gian, chờ mẹ quá lâu nên có nhiều lần tôi lén trốn về nhà. Cửa đóng im ỉm, có nghĩa là mẹ chưa về. Tôi nhìn quanh: tuyết ngập trắng xóa khắp nơi, tôi buồn và nhớ mẹ thắt cả ruột gan. Tôi mở cặp, xé một tờ giấy viết nguệch ngoạc hàng chữ:

- Sao mẹ chưa về?

Tôi dùng băng keo dán tờ giấy lên cánh cửa rồi lén trở lại ngôi nhà người quen. Mọi người lo coi phim Tàu nên chẳng ai chú ý đến tôi. Tôi đi về nhà thêm một lần nữa, cánh cửa vẫn đóng kín, tờ giấy có chữ viết của tôi đã bị gió cuốn đi mất. Tôi xé thêm một trang vở và viết:

- Mẹ ơi, sao mẹ vẫn chưa về?

Tôi dùng thật nhiều băng keo dán tờ giấy vào cánh cửa rồi trở ra đường. Tuyết vẫn trắng xóa khắp nơi, trời lạnh và buồn chi lạ. Tôi bỗng gặp anh Thanh là người hay đến nhà để giúp đỡ và chuyện trò với chị Khánh Phương của tôi, anh ngạc nhiên khi thấy tôi một mình giữa vùng

tuyệt lạnh, không có một đũa tre nào ra ngoài trong bầu không khí giá buốt này:

- Ủa, em đi đâu vậy Minh? Còn mẹ và chị Khánh Phương đâu rồi?

- Mẹ đi làm chưa về, chị Phương đi học.

Anh Thanh nắm tay tôi dắt về nhà anh ấy, mở tivi cho tôi xem và tôi ngủ quên ở đó cho đến tối mịt.

Khi anh Thanh đem tôi về trả lại cho mẹ thì gia đình tôi đang vô cùng hỗn loạn, mẹ khóc bù lu vì tưởng tôi đã bị bắt cóc. Sau này tôi mới biết bác Thu (người mà mẹ nhờ giữ tôi) biết được tôi đã đi mất, bác hoảng hốt đi tìm thì nghe có người trong khu cư xá nói thấy tôi lang thang một mình ngoài đường. Mẹ vừa khóc vừa nói:

- Nếu con thương mẹ thì đừng đi ra ngoài đường một mình nghe Minh!

Tôi ngây thơ hỏi mẹ:

- Mẹ có nhận được thư con gửi cho mẹ không?

Mẹ tôi chưng hửng:

- Thư gì?

- Thư con dán trên cánh cửa đó!

Mẹ vừa cười, vừa khóc và chìa tờ giấy cho tôi:

- Con không cần viết thư cho mẹ, cứ ở yên trong nhà bác Thu, như vậy là con thương mẹ đó Minh à! Con nhớ chưa?

Tôi gật đầu và sau đó ráng ở nhà bác Thu sau giờ học để chờ mẹ đón về, dù rằng ở đó thật là chán vì bác Thu có hai đứa con gái suýt soát tuổi tôi, tụi nó nói chuyện và cãi nhau luôn mồm bằng tiếng Mỹ (tụi nó qua trước tôi và không bao giờ nói tiếng Việt), còn thằng em là David thì luôn luôn lục cặp tôi để phá phách. Tôi không nói cho mẹ nghe những điều này, chịu đựng cho đến khi mẹ dọn nhà đi nơi khác. Ôi thời gian đó thật là lâu!

Học được một năm ở lớp hai, tôi không nhớ là tôi học như thế nào mà sắp sửa vào niên học mới bà Misty kêu điện thoại nói với mẹ rằng: bà muốn tôi học lại lớp hai một năm nữa. Bà Misty là một người đàn bà

Mỹ nhân hậu, dễ thương. Chồng bà là Mục sư Tin Lành có thời gian làm việc ở Việt Nam, ông bà nói tiếng Việt khá lưu loát và đặc biệt là rất yêu người Việt Nam. Bà Misty dạy học trong trường Bruce và luôn luôn giúp đỡ những trẻ em mới qua tị nạn trên nước Mỹ.

Khi nghe bà Misty đề nghị như vậy, tôi khóc nức nở và tuyên bố:

- Mẹ nói với bà Misty rằng: nếu bà bắt con ở lại lớp hai con sẽ không bao giờ đến trường nữa.

Tôi bỏ ăn và khóc sừng cả mắt, chị Khánh Phương phải gặp bà để trình bày về phản ứng dữ dội của tôi. Một buổi tối bà đến nhà hứa sẽ cho tôi lên lớp ba và bảo tôi đừng buồn phiền nữa. Giọng bà dịu ngọt, khuôn mặt bà nhân từ. Tôi nói với bà tôi sẽ cố gắng học trong niên khóa tới cho bà vui lòng. Tôi mang hình ảnh dịu dàng, đẹp đẽ của bà Misty trong suốt cuộc đời và tôi luôn luôn giữ lời hứa với bà là tôi sẽ cố gắng học.

Tôi có rất nhiều kỷ niệm với mẹ khi đêm đêm mẹ giúp tôi làm bài hay làm toán đố. Thuở còn đi học ở Việt Nam, mẹ học sinh ngữ chính là Pháp văn, cho nên mẹ gặp khó khăn về Anh ngữ khi giúp tôi làm bài. Mẹ phải vừa tra tự điển trong khi dạy tôi, cho nên hầu như đêm nào mẹ con tôi cũng thức rất khuya để làm homework. Sức học tôi bắt đầu khá khi tôi lên lớp bốn, lớp năm. Có lần mẹ đến trường để họp phụ huynh học sinh thì Miss Reagan là cô chủ nhiệm đã nói với mẹ:

- Có phải bà giúp Minh hằng đêm để làm bài không?

Mẹ tôi nói:

- Tôi có làm điều đó, như vậy là không tốt hay sao?

Miss Reagan xoa tay:

- Tôi không có ý nói như vậy, tôi rất hân hạnh khi thấy phụ huynh cùng cộng tác với chúng tôi trong việc dạy dỗ học sinh. Xin cảm ơn bà.

Tôi hãnh diện khi nghe cô nói như vậy, mẹ luôn luôn tham dự các buổi họp phụ huynh học sinh dù tiếng Anh của mẹ không giỏi lắm.

Những năm sau đó, tôi hòa nhập dễ dàng vào đời sống học sinh ở Mỹ và trở thành một trong những học sinh giỏi trong lớp, cho đến một

ngày mẹ tuyên bố là không thể giúp tôi được nữa. Dù sao tôi cũng cảm ơn mẹ đã giúp đỡ tôi trong những bước đầu khó khăn. Tôi lên trung học, mẹ vẫn không bao giờ từ chối những buổi họp ở trường dù mẹ rất bận rộn trong công việc ở sở và bếp núc cho chúng tôi. Rồi chị tôi tốt nghiệp đại học tìm được việc làm giúp mẹ và tôi ra trung học với bài diễn văn chào mừng quan khách (salutatory).

Học hành đôi lúc rất khó khăn, khổ sở làm cho tôi chán nản, nhưng nhớ đến khuôn mặt hớn hở của mẹ mỗi khi nhìn bảng Report card hằng tháng tôi mang về là tôi cảm thấy mình cần phải cố gắng thêm nữa. Tôi chỉ muốn làm cho mẹ vui thôi. Như nhiều người đàn bà trên đời, mẹ ưa nói chuyện và nói nhiều nữa, trái lại tôi là một đứa con trai ít nói. Tôi sống câm nín với mặc cảm không có một người cha hay nói đúng hơn tôi có một người cha vô trách nhiệm. Ông bỏ ra đi không một lần về thăm viếng vậy mà tôi vẫn phải mang cái họ của ông (thật là vô lý). Tôi muốn đổi họ nhưng mẹ không cho, mẹ nói như thế là có tội với tổ tiên. Có nhiều lần tôi nói về cha tôi bằng những ngôn từ không được tốt đẹp lắm thì mẹ dọa rằng tôi sẽ rơi vào địa ngục vì tội bất hiếu. Tôi hỏi mẹ:

- Còn những người cha bỏ con, sống vô trách nhiệm thì sẽ đi về đâu. Thiên đàng hay địa ngục hả mẹ?

Mẹ nói:

- Mẹ không biết rõ điều đó, tuy nhiên mẹ tin rằng ở đời có luật nhân quả con ạ!

- Nghĩa là sao hả mẹ?

- Nghĩa là ai làm việc ác sẽ gặp điều ác, còn ai làm điều lành sẽ gặp sự lành. Con tin mẹ đi, không ai thoát khỏi định luật đó đâu.

Tôi phản đối quyết liệt:

- Con không tin điều đó, bao nhiêu người gian ác vẫn sống một cách hạnh phúc và bao nhiêu người hiền lành vẫn sống một cách thiệt thòi, khổ sở. Như mẹ vậy đó, mẹ có làm điều gì ác đức đâu mà vẫn phải sống thua kém, nghèo hèn hơn mọi người. Đời mẹ có gì là sung sướng

và hạnh phúc đâu. Con xin lỗi đã đem mẹ ra làm ví dụ trong cuộc trò chuyện của mẹ con ta hôm nay, tuy nhiên đây là điều thực tế nhất.

Mẹ cười một cách khoan dung:

Không sao, con có quyền đem bất cứ ví dụ nào để bênh vực cho lý lẽ của con. Mẹ chỉ muốn hỏi con rằng: sao con biết những người gian ác đang hạnh phúc, sung sướng? Hay con chỉ nhìn thấy những gì họ đang có mà đi đến kết luận đó! Còn mẹ, sao con nghĩ là mẹ không hạnh phúc? Mặc dầu mẹ rất nghèo nàn, phải làm việc vất vả để lo cho các con nhưng mẹ cảm thấy rất hạnh phúc khi được sống gần các con. Mẹ chọn con cái làm hạnh phúc của mình, mẹ không cần chú ý đến sự thương hại hay ý nghĩ của mọi người đối với đời sống mẹ. Mẹ có lý tưởng của mẹ. Con nghĩ mẹ có một đời sống quá nhàm chán, quá eo hẹp phải không Minh và con cảm thấy sorry cho mẹ chẳng?

Mẹ cười chờ câu trả lời của tôi, trong khi tôi đang lúng túng không biết nói như thế nào để đừng làm mẹ buồn thì mẹ hỏi tôi:

- Con có thương mẹ không?

Tôi nói nhanh:

- Điều đó chắc mẹ đã hiểu. Con biết mẹ đặt nhiều hy vọng vào con. Mẹ biết không, đôi lúc học hành chán lắm, con chỉ muốn bỏ tất cả rồi đến đâu thì đến... Nhưng khi nghĩ đến mẹ con tự nhủ là mình phải cố gắng thêm nữa!

- Mẹ hy vọng nhiều vào con, điều đó rất đúng. Nhưng tất cả chỉ vì tương lai của con thôi, có thể bây giờ con chưa hiểu bởi vì con còn rất trẻ. Tuổi trẻ yêu tự do và sống bất cần mọi thứ, nhưng tuổi trẻ cũng có nhiều sự lầm lỡ mà mình phải trả cho hết cả cuộc đời con ạ!

Và mẹ nói tiếp:

- Khi con nói con nghĩ đến mẹ, thế là đủ rồi! Con lại lo học hành vì sợ mẹ buồn, mẹ cảm thấy rất là hạnh phúc, tại sao con lại cảm thấy sorry cho mẹ?

Tôi không nói gì cả, cứ cho là mẹ có lý đi. Mẹ luôn luôn có lý mà.

Tôi đã nói: Mẹ và tôi có nhiều điểm bất đồng ý kiến. Mẹ luôn luôn là người thắng cuộc nhưng đôi lúc tôi biết mẹ cũng lúng túng vì những lý luận của tôi. Mẹ hay chê những đứa con bỏ nhà cửa đi lang thang đầu đường xó chợ, bữa đói bữa no vì một lý do nào đó, dù cha mẹ họ rất giàu có. Tôi nói với mẹ về một bức vĩ nhân mà mẹ rất tôn sùng, bái phục đó là Phật Thích Ca:

- Con nói điều này mong mẹ đừng buồn nghe, nếu Phật Thích Ca sanh vào thời của mẹ chắc chắn rằng mẹ sẽ không bao giờ tán thành việc ông ta đi tu.

Trong khi mẹ đang ngạc nhiên, sửng sốt thì tôi phát biểu:

- Đó là một vị Thái tử sang cả, quý tộc mà bỏ nhà ra đi vào nơi gió bụi vì một lý tưởng mà chưa ai tưởng tượng ra được. Nếu Phật Thích Ca có một người mẹ như mẹ thì chưa chắc gì ông ta được yên thân mà tu hành. Mẹ sẽ là người đầu tiên phản đối việc ra đi tìm đạo của ông ta. Như mẹ thấy đó bao nhiêu nhạc sĩ nổi tiếng cũng đã từng sống trong những gặm cầu thô. Người ta chê cười những người có cuộc sống không bình thường là khùng điên, khờ dại và người ta chỉ ca tụng những người dám đem cuộc đời mình ra làm thí nghiệm khi họ thành công mà thôi.

Tôi nói tiếp:

- Con rất là yêu hội họa, yêu đàn hát, mẹ nghĩ sao nếu có một ngày con sẽ xách gói ra đi. Nếu con thành công người ta sẽ ca tụng con. Nếu con thất bại con sẽ là một thằng khùng điên... Nói đùa với mẹ thôi, chứ chắc chắn con sẽ không làm điều đó vì con không muốn làm một đứa con bất hiếu để cho mẹ buồn phiền. Có đôi lúc vì tình thương người ta phải chối bỏ những điều mình ưa thích nhất.

Mẹ không nói gì cả, tôi thấy mẹ hơi suy tư đôi chút. Thỉnh thoảng mẹ góp nhặt vài ba bức tranh của tôi rồi treo trên tường, ngắm lui, ngắm tới. Đôi lúc tôi ngạc nhiên vì mẹ phê bình khá chính xác về màu sắc hay bố cục của những bức tranh. Chị Khánh Phương hay phàn nàn những loại nhạc mà tôi sưu tầm hay đàn hát, chị nói:

- Mày tra tấn lỗ tai tao Minh ạ! Mẹ làm ơn nói Minh ngưng giùm cái loại nhạc ồn ào, khủng khiếp đó giùm con đi mẹ!

Mẹ cười:

- Vào phòng đóng cửa lại mà đàn hát, mẹ cũng sắp khùng rồi đây!

Và mẹ nói với chị Khánh Phương:

- Thay vì đi đập lộn thì nó đập vào đàn, thay vì đi cãi nhau thì nó hét vào nhạc như thế vẫn đỡ hơn con ạ!

Chị Khánh Phương la oai oái:

- Nói như mẹ thì còn gì để nói, ôi cái âm nhạc gì mà khủng khiếp quá!

- Đó cũng là một phản ứng của tuổi trẻ, của con người mà thôi. Ai trong chúng ta cũng có những phút giây muốn la hét thật lớn hay đập phá một cái gì đó. Hãy để yên nó với cái loại âm nhạc đập phá của nó. Đó cũng là một cách để giải tỏa những căng thẳng, khủng hoảng của tâm hồn.

Đó là mẹ tôi, một người đàn bà không thể gọi là tuyệt đẹp dưới cái nhìn của tôi. Người hay kể cho chúng tôi nghe rằng: có rất nhiều người con trai và đàn ông theo đuổi khi bà còn trẻ. Thật là lạ, khi trong thâm tâm nghĩ về một người yêu hay một người vợ sau này, tôi vẫn mong muốn người ấy có những điều, những nét mà mẹ tôi có. Điều đó thật mông lung, mơ hồ mà thật sự nó đã trở thành nỗi khát vọng trong tôi. Một nụ cười bao dung, một ánh mắt giận hờn hay những bản khoản lo lắng thái quá vì tôi, vì đời sống tôi.

Một người sinh viên rất nghèo trong một buổi trưa, sau giờ học cảm thấy rất đói bụng vì quá vội vã đã bỏ quên bữa ăn sáng. Người sinh viên ấy biết chắc chắn rằng mình không còn một đồng dính túi, thế nhưng hắn vẫn mở chiếc wallet theo một phản ứng tự nhiên với hy vọng còn tìm thấy vài đồng để mua một bữa ăn trưa đơn sơ. Và như một phép màu thần tiên, người sinh viên nghèo đã thấy tờ giấy hai mươi đồng nằm gọn gàng trong wallet. Sau vài giây kinh ngạc, sững sờ trong hạnh phúc hắn đã hiểu ai đã làm điều đó. Một người đã biết hắn

rõ ràng như một tấm gương trong suốt. Một người biết hấn thức quá khuya nên dậy quá trễ, hấn đã bỏ bữa điểm tâm ở nhà để đi học với không một xu trong túi. Người đó là mẹ hấn. Người đó là mẹ của tôi.

Ngày tôi tốt nghiệp đại học, trong những tiếng reo hò tổ mở, ồn ào của đám đông khi tên tôi được xướng lên, tôi vẫn nghe được tiếng của mẹ kêu tôi trong cái đám đông cuồng nhiệt say sưa vì hạnh phúc đó. Mẹ đã không cần giấu sự vui mừng vô hạn của mình, bà đã có những phản ứng như một người trẻ tuổi trong men chiến thắng. Sau đó tôi gặp vị giáo sư Toán nổi tiếng trong trường đại học, ông cười và nói với tôi:

- Tôi biết mẹ anh, bà rất hạnh phúc lúc anh lên nhận bằng tốt nghiệp. Bà ngồi gần hàng ghế của chúng tôi. Xin chúc mừng anh và người mẹ của anh.

Chắc chắn đó là mẹ của tôi. Tôi còn muốn học thêm nữa, nhưng sau khi học xong chương trình Master tôi quyết định đi dạy học để giúp mẹ vì mẹ đã bắt đầu già yếu nhiều rồi. Mỗi buổi sáng, mẹ vẫn dậy để lo cho tôi, để thắt cà vạt cho tôi và để nhắc nhở tôi mọi thứ. Tôi đến lớp bằng cái nhiệt tình của tuổi trẻ muốn đem những điều mình hiểu biết truyền lại cho đám học trò mình. Rất tiếc nhiều lúc tôi cảm thấy rất cô đơn vì học trò tôi không cần điều đó dù rằng họ có nhiều điều kiện tốt đẹp, thuận tiện hơn tôi ngày xưa. Tôi, cái thằng bé mũi tẹt, da vàng bé loắt choắt ở trong khu cư xá ổ chuột, mỗi ngày chờ xe bus đến trường trong cái giá lạnh chết người của mùa đông tuyết phủ. Những ngày mưa gió mẹ che dù đứng chờ xe với tôi dưới mưa. Những buổi tối hai mẹ con làm bài với cuốn tự điển nặng trĩu. Người ta đã không hiểu tôi muốn nói gì và ngược lại, và đến hôm nay tôi đứng trên bục, giảng cho học trò tôi bằng cái ngôn ngữ đã làm tôi điên đầu, phát khóc trong những ngày xưa đó.

Ngày nay thỉnh thoảng tôi có gặp phụ huynh học sinh, họ là người bản xứ ăn nói lưu loát. Có người cũng chú ý đến sự học hành của con cái ở trường, nhưng cũng có những bậc phụ huynh chẳng cần biết đến con cái họ học hành ra sao cả. Cũng có những bậc cha mẹ luôn luôn đòi hỏi con họ phải đạt được những điểm số thật cao, trong khi họ biết chắc



chấn rằng: con cái họ chẳng có một cố gắng nào trong lớp học. Tôi liên tưởng đến hình ảnh một người đàn bà Việt Nam nhỏ bé, nói tiếng Anh bằng những âm sắc nặng nề, người đàn bà đó đã không bao giờ từ chối những lời mời của nhà trường để tham dự những buổi họp mặt với thầy cô. Người đàn bà di dân đã có nhiệt tình đem những kiến thức ít ỏi của mình để truyền đạt cho con cái. Người đàn bà đó bằng số vốn tiếng Anh ngữ nghèo nàn cũng biết bắt tay và nói lời “cảm ơn” với thầy cô của con trai mình. Người đàn bà đó là mẹ tôi. Ngôn ngữ, kiến thức là một điều vô cùng cần thiết nhưng có đôi lúc bằng chính con tim và tấm lòng người ta vẫn có thể đến với nhau một cách dễ dàng nhất, có phải thế không?

Một lần dự buổi họp của những thầy giáo mới vào nghề, tôi gặp Coffy, người thanh niên đến nước Mỹ từ Ethiopia. Anh ta dạy tiếng Pháp và Tây Ban Nha. Đó là một người da đen thật lớn con với hai con mắt to, hiền lành và cái đầu nhẵn bóng, anh ta lớn hơn tôi vài tuổi. Gặp lại tôi Coffy không giấu được sự vui mừng, anh hỏi tôi về những hoạt động, công việc, học trò ở trường tôi đang dạy và hỏi về mẹ tôi:

- Mẹ bạn có khỏe không, nhớ cho tôi gửi lời thăm và cảm ơn một lần nữa về những gì bà đã giúp tôi. Tôi sẽ đến thăm mẹ bạn trong ngày lễ Thanksgiving.

Tôi quen Coffy trước đó vài tháng. Coffy đến thành phố này để tham dự một chương trình huấn nghiệp, từ một tiểu bang miền Bắc nơi anh ta đã sống hơn mười năm. Ban đầu Coffy sống chung với một người bạn trong khu cư xá của trường đại học, nhưng khi người bạn trở về Phi Châu thì anh không có chỗ ở nên phải mượn tạm khách sạn chờ ngày nhận nhiệm sở mới. Trong những ngày thụ huấn tôi quen Coffy và hiểu những khó khăn về tiền bạc của anh ta, Coffy cần chỗ tá túc khoảng ba tuần trước khi mượn một căn nhà khác vì tiền trả cho khách sạn quá đắt. Tôi đề nghị anh ta về nhà tôi ở tạm vài tuần, anh rất vui mừng nhưng e ngại gia đình tôi không bằng lòng. Tôi nói chuyện với mẹ và bà nhận lời. Khi chị Khánh Phương có vẻ phản đối thì mẹ nói:

- Dù khác màu da, ngôn ngữ nhưng cậu ta là người chịu khó học. Hơn nữa người ta chỉ cần ở vài tuần thôi, nhà mình còn phòng trống tại sao không giúp cậu ta lúc này. Mẹ giúp đỡ người ta để sau này các con trong những lúc lỡ bước, sa chân cũng có người giúp lại. Nào ai biết được tương lai của mình. Mẹ còn nhớ hồi...

Tôi tiếp lời:

- Hồi mẹ đi buôn đường Saigon, một lần xe bị hư giữa quãng đường Phú Cường, Phú Quốc...

Chị Khánh Phương cười ré lên:

- Nói sai rồi, làm gì có Phú Quốc ở giữa đường đi Saigon!

Tôi vừa cười vừa sửa lại:

- Giữa quãng đường Phú Cường, Phú Túc, có một gia đình kia cho mẹ và nhiều hành khách ngủ nhờ trong nhà mà chẳng lấy đồng tiền nào. Bà chủ nhà rất là nhân từ và là người Bắc di dân.

Chị Khánh Phương lại cười to:

- Di cư chứ không phải di dân. Đố Minh nhà bà ta có bàn thờ ai?

- Bàn thờ Chúa và Đức Mẹ. Khi nhìn lên bàn thờ Chúa, tuy là một người đạo Phật, mà mẹ thấy lòng ấm áp vô cùng vì mẹ đang được ở trong một ngôi nhà của một người tử tế, giữa quãng đường vắng vẻ, quạnh hiu khi chuyến xe bị tắc trở một cách bất ngờ.

Chị Phương khen tôi:

- Trí nhớ tốt! Mà không nhớ sao được khi mẹ đã kể đi, kể lại mấy trăm lần rồi Minh nhỉ!

Mẹ làm mặt giận:

- Những câu chuyện đó không kể đi kể lại thì kể chuyện gì đây, không lẽ mẹ kể chuyện mấy tên lơ xe đánh nhau sút đầu lổ trán hay sao?

Chị Khánh Phương không phản đối việc tôi mang Coffy về nhà nữa, có lẽ chị sợ một ngày nào đó tôi lang thang lỡ đường không ai đỡ đần, chứa chấp. Mẹ luôn luôn nhắc nhở chị ấy: phải thương tôi nếu quả thật chị thương mẹ. Chị Khánh Phương hay phàn nàn:

- Thương mẹ thì dễ mà sao thương Minh thì khó quá!

Tôi đồng ý với chị:

- Thương mẹ thì dễ mà sao thương chị Khánh Phương thì khó quá!

Đó là mẹ tôi, người đàn bà Việt Nam bé nhỏ đứng ở cổng trường đón tôi trong những ngày đầu tiên tôi đến xứ Mỹ, bà phải công tôi về vì tôi không chịu đi bộ, không chịu đi xe bus mà nhà lại không có xe. Người đàn bà đó đã vào tận lớp học để đưa cho tôi bài luận văn, mà tôi đã bỏ quên ở nhà sau một đêm thức trắng để hoàn thành. Người đàn bà đã kiên nhẫn ngồi nghe tôi kể chuyện trên trời dưới đất, với những từ ngữ Việt Mỹ loạn xạ ngẫu. Bởi lẽ rằng mẹ và tôi luôn có nhiều điều khác nhau lắm. Tôi bây giờ không nói và hiểu được tiếng Việt như mẹ. Mẹ không nói và hiểu được tiếng Anh như tôi. Điều khác biệt đó đôi lúc cũng gây ra nhiều phiền phức, nhưng thật ra cũng chẳng có gì là quá đáng khi mỗi chúng ta được đặt nằm trong trái tim và tình thương của những người mẹ. Trái tim người mẹ vượt lên trên sự giàu nghèo, sang hèn, ngôn ngữ cùng những phân biệt, ngăn cách của thế gian này và có khi còn vượt ra khỏi ranh giới của thiện ác nữa. Có thể đó là một điều thật khó hiểu... Trên đời này còn ai có thể yêu thương một tên tội phạm giết người, cướp của nữa... ngoài chính mẹ của hắn.

Gia đình tôi vừa nhận được vài lá thư của những ngôi chùa trong thành phố gửi về nhà mời đi tham dự ngày lễ Vu Lan. Mẹ giải thích cho tôi đó là ngày Lễ Báo hiếu của vị chân tu đi xuống Địa Ngục để cứu mẹ mình vì ngày còn sống bà ta làm nhiều điều gian ác. Một câu chuyện thật cảm động. Tôi chợt nghĩ đến mẹ tôi: bà không làm điều gì gian ác vậy tại sao tôi không có gì để tặng mẹ trong ngày lễ Báo hiếu này? Và đây là món quà tôi gửi cho mẹ, một món quà rất đơn sơ, nhỏ bé nhưng là tất cả tấm lòng của một người con trai gửi đến cho mẹ mình nhân ngày lễ Vu Lan. Tôi xin lỗi mẹ vì tôi phải viết bằng tiếng Anh nhưng tôi tin rằng mẹ sẽ vui lòng mà nhận lấy bài viết này.

# Em biết anh sẽ về

- PHAN -

Mỗi dịp Halloween, tôi đều nhớ đến người bạn không rành tiếng Việt. Tính tới năm nay anh đã 47 tuổi và chúng tôi không gặp lại nhau đã hơn năm lễ Halloween đi qua. Lần anh chia tay tôi cũng tại Dallas này, lần anh trở về với mối tình đầu; với người con gái Mỹ đã chờ anh hơn hai mươi năm... chắc giờ này họ đã có con với nhau, anh đang trang hoàng nông trại, vợ anh thì hóa trang cho những cháu bé để đón mừng Halloween. Hơn hết là có một gia đình vẫn sum họp trong dịp lễ này. Bất chấp thời gian.

\*\*\*

Cậu bé An theo gia đình đến Hoa Kỳ vào những đợt di tản đầu tiên sau 1975. Có thể vì tuổi lên mười nên hình ảnh cũ về quê hương, chiến tranh, di tản... đều mau chóng phai nhạt theo sức lớn của An trong môi trường mới. Ngay cái tên Huỳnh Khương An cũng theo thời gian không ai gọi nữa vì thuở ấy ít người Việt. Bạn bè Mỹ gọi An theo tên Mỹ là Tony. An cũng chỉ trả lời tên mình khi ai hỏi là: Tony Huynh. Cái tên An dần nghe như cổ tích.

Tony dần quên luôn những món ăn Việt Nam vì nhà cũng không có để nấu. Nhưng món bánh ướt là món khoái khẩu của An trước khi rời Việt Nam, thì một hôm được mẹ hứa hẹn là sáng cuối tuần sẽ làm cho An ăn. An trông chờ cuối tuần đó hơn bao giờ hết. Nhưng hóa ra là bánh hủ tíu khô mà mẹ may mắn mua được ở chợ nào đó, đem về luộc

lên, ăn với xà lách xắt nhuyễn, dưa leo, thịt luộc... có nước mắm chua nhưng pha từ nước mắm mặn do mẹ tự làm, nên Tony dần sai lạc về cái gọi là fish sauce ngay trong trí nhớ nhỏ nhoi...

Từ đó, Tony quên luôn món Việt cuối cùng là bánh ướt. Quên tiếng Việt từ bao giờ thì không nhớ vì đã không thể phiên dịch cho mẹ khi theo mẹ đi chợ, nhà bank... trong khi mẹ ngày càng khá tiếng Anh hơn, nên nói tiếng Anh với Tony dễ dàng hơn tiếng Việt. Tony chỉ nhớ, khi thấy những người châu Á nhếch nhác ngoài đường thì mẹ nói: Họ là người Việt Nam. Tony không còn muốn nhận mình là người Việt Nam khi bạn bè Mỹ hỏi mà là người ở đâu? Tony tự cho mình là người Mỹ vì thức ăn Việt đã bắt đầu có ở chợ nhưng Tony đã không còn mặn mà.

Năm cuối cùng của bậc trung học, Tony khá cao lớn so với người Việt dù vẫn nhỏ hơn bạn bè Mỹ. Nhưng điều làm cho Tony phải về nguồn lại không phải là chuyện nhỏ con hơn mà chỉ vì Ashley Alexandra có cảm tình với Tony. Nhưng bọn con trai Mỹ đã tấn công Tony nhiều lần ngoài sân banh, trong restroom nhà trường để ngăn cấm quan hệ của Tony với Ashley. Chuyện đến tai Ashley, cô bé dặn Tony đừng tỏ ra thân thiện ngoài mặt để rắc rối với bọn kỳ thị. Tony không sợ nhưng cô thế nên bó tay.

Cho đến một buổi chiều tháng mười, chiều hôm Halloween, chiều của muôn đời. Tony ra khỏi trường vắng hoe, chỉ còn mình Ashley ngóng đợi. Cô bé đã giới thiệu ông ngoại mình với Tony, là người đàn ông đã già và hiền lành, người lái cái xe truck to lớn, kéo theo cái trailer có hai con ngựa bên trong. Cuộc dã ngoại đầu tiên của Tony trên nước Mỹ, lại được đi cùng Ashley, làm cho Tony yêu mến nước Mỹ thêm sâu đậm. Tự hứa về nhà sẽ tử tế hơn với mẹ để cảm ơn mẹ cho phép đi chơi qua đêm lần đầu tiên trong đời Tony.

Ông ngoại Ashley chỉ lái xe ra khỏi Dallas không lâu đã thấy mênh mông đồng lúa mì, cánh đồng trồng bắp bạt ngàn... và những cánh rừng tiếp nối về hướng đông nam của thành phố Dallas. Một buổi chiều se lạnh cuối tháng mười, Ashley nép vào lòng Tony trên băng xe

rộng rinh, làm Tony ngỡ ngàng. Nhưng không ngờ Ashley hiện  
lành trong lớp học lại táo tợn như ma quỷ của đêm Halloween đã về.  
Ashley nói với ông ngoại, “Con cho ông ngoại là người đầu tiên thấy  
con hôn bạn trai của con.” Cô bé nói xong, hôn ngọt thở Tony. Ông  
ngoại thì cười vui sướng như người nông dân vừa cày xong thửa ruộng.  
Ông vừa lái, vừa gịch đầu cháu gái vào mình để hôn chúc mừng cháu  
cưng đã có bạn trai. Ông đưa tay bắt tay chúc mừng Tony. Hứa hẹn đãi  
Tony một bữa tối Halloween lớn nhất trong nông trại của ông.

Họ về đến nhà ông ngoại của Ashley, một nông trang không lớn  
nhưng sạch sẽ, thơm mát... Bà cụ tóc trắng chắc chắn là bà ngoại của  
Ashley đã ra tận ngõ đón họ. Cuộc hội ngộ vui chưa từng có, nhưng đã  
làm cho Tony hối hận vì ở nhà mình, ngoài mẹ, chẳng còn ai. Hình ảnh  
cha của Tony đã bạc màu theo thời gian trên bệ lò sưởi. Gương mặt bà  
ngoại thường mua bánh ướt cho Tony ăn cũng nhạt mờ theo thời gian...  
Gia đình Tony mãi mãi là hai mẹ con, không thể nào đông vui như gia  
đình Ashley. Những gia đình cậu, dì của Ashley đã tề tựu về nhà ông  
ngoại của Ashley để cùng vui chơi kỳ nghỉ Halloween.

Nghe Ashley trò chuyện lúc tập cho Tony cười ngựa ngoài cánh  
đồng cỏ rộng lớn, gia đình Ashley chọn ngày Halloween là ngày sum  
họp gia đình hàng năm. Vì mùa lễ cuối năm thì ai cũng bận rộn công  
việc và ai cũng có gia đình bên nội bên ngoại, bạn bè mời tiệc liên  
miên... nên các dì, các cậu của Ashley quyết định chọn lễ Halloween là  
dịp sum họp gia đình. Mọi tiểu gia đình đều tự động về nhà ngoại để  
sum họp hàng năm. Tony lắng nghe tâm sự của bạn gái trong nỗi niềm  
thương cảm cho mình. Không biết bao giờ gia đình lớn của Tony có  
buổi họp mặt đông vui. Hay mãi mãi trên xứ sở này, khi mẹ Tony già  
yếu và qua đời thì chỉ còn mình Tony trên nước Mỹ mênh mông... Ít  
nhất Tony cũng còn Ashley là người hiểu được cảm giác lẻ loi trong  
thân tình đông vui.

Cha của Ashley đã tử trận tại Việt Nam năm 1968, khi Ashley mới  
3 tuổi. Từ khi Ashley đi lớp 1 thì mẹ đã lấy chồng khác và Ashley sống  
khép kín trong gia đình với hai em cùng mẹ khác cha. Hàng năm, đúng

ngày lễ Halloween, ông ngoại sẽ đón Ashley về nhà ông ngoại để gặp các cậu, dì. Mẹ của Ashley, mấy năm gần đây đã không về nhà ngoại đều đặn vào dịp lễ Halloween vì người dượng không hợp với các cậu nên thường có cãi nhau sau tiệc tùng... Giọng kể của Ashley đều như cỏ biếc. Tony tưởng tượng ra cô giáo Ashley sau này sẽ được nhiều học trò yêu mến, vì Tony tin tưởng ước mơ làm cô giáo của Ashley sẽ dễ thành sự thật hơn những cao vọng của Tony... Chiều tháng mười cổ tích, gió mang hơi thu về cánh đồng bất tận. Đôi bạn trẻ đã giấu mặt trời xuống cỏ biếc để lời nguyện mãi mãi bên nhau thêm nhiệm màu. Tony, cho dù có đi hết trái đất, cũng trở về đồng cỏ này. Ashley sẽ chờ đợi mãi mãi nơi đây.....

Nhưng hai mươi năm sau, người đàn ông phong trần mới trở lại con đường tuổi nhỏ. Vẫn làng quê heo hút, xa xôi. Nông trại không còn được chăm sóc tươi tốt như xưa. Kia, là cái tàu ngựa đã mục sét, rệu rã... ngôi nhà thêm cổ kính và thiếu hẳn sinh khí của hai mươi năm trước. Những người lớn nay đâu, đám trẻ con cũng không thấy về nhà ngoại để giữ gìn truyền thống gia đình. Lễ hội ma quỷ đã hết từng bừng nơi từng diễn ra, nhưng lời hứa với Ashley thì như mới hôm qua!

Ashley sẽ thế nào khi thấy Tony bước vào gõ cửa?

Một người đàn bà Mỹ đã bốn mươi, có thể không nhận ra Tony được nữa vì lớp bụi thời gian đã phủ dày... Và sao Tony lại trở về đây? Thành công và thất bại trong cuộc đời không đáng kể; hạnh phúc và khổ đau đều như mây trắng trên cánh đồng yêu nhau.....

Tony quay gót ra về, mãn nguyện vì đã thực hiện xong lời hứa. Nhưng người đàn bà Mỹ đã bốn mươi vừa queo xe vào ngõ. Ashley không tin nổi mắt mình nữa, chỉ có trái tim đã nở nụ cười.

“Em biết là anh sẽ về. Ngày mai mới là Halloween, gia đình em vẫn tụ họp đông đủ, cả những người đã mất... Em và cả nhà đã chờ anh hơn hai mươi năm.”

# Ngày của mẹ năm nay

- ĐOÀN THỊ -

Mẹ quen sống an phận, không đòi hỏi, nên mẹ sống như bóng mờ trong gia đình ông bà ngoại. Ngay từ nhỏ mẹ thường bị quên lãng bên cạnh hai dì, vì ông bà nghĩ mẹ phải là đứa con trai mà ông bà mong đợi. Chúa không chịu lòng các cụ, trách Chúa trách Trời không được, các cụ cứ thế mà ấm ức.

Dì hai và dì út chơi đàn piano rất hay, vang lừng cả xóm, mẹ tập mãi không gõ nổi một nốt nhạc.

Bà ngoại lắc đầu ngao ngán, con chậm chạp quá, mấy ngón tay cứng đờ, mẹ tập cho chị hai với con út có một buổi là tụi nó bắt đầu được rồi.

Đúng là mẹ không thừa hưởng ngón đàn của bà ngoại, đành làm khán giả trung thành của bà chị và cô em vậy.

Đã thế mẹ lại chậm tiêu hơn hai dì, học hành lẹt đẹt. Dì hai năm nào cũng lãnh bằng danh dự về Toán, dì út giỏi ngoại ngữ.

Cũng không trách được ông bà ngoại, mẹ chả hoàn thành nhiệm vụ người con yêu, đã không là đứa con trai mà mọi người mong đợi, lại là đứa con gái hơi tầm thường.

Mẹ lấy chồng sau năm 1975, sau hai dì, chạy trời không khỏi nắng, số mệnh đã an bài, làm gì mẹ cũng thua xa họ.

Hai dì đều ở dâu bên chồng nên bố mẹ ở chung với ông bà ngoại, nhưng ngày nào bố cũng về nhà bà nội, với trách nhiệm của người con thứ, luôn hữu ích cho cha mẹ và anh em.



Bên nội, bố cũng là đứa con bị lãng quên, sau ông anh cả, hai bà chị và ba đứa em. Bố mẹ giống nhau ở thứ bậc hẩm hiu trong gia đình, nhưng họ khác nhau đến tột đỉnh.

Mẹ trôi nổi mười hai bến nước theo chồng quên cả thân mình, bố luôn là đứa con thứ gánh vác cha mẹ anh em, quên cả vợ con. Nhìn bà nội vật vã vì bác cả sáng xỉn chiều say, sống không ra người, bố tự thấy mình có trách nhiệm phải bù đắp những mất mát do bác gây ra.

Một lần nữa mẹ lại sống mờ mờ ảo ảo bên cạnh trọng trách của bố, gia đình nhỏ bé của mẹ rồi cũng chìm khuất trước những bất ổn bên gia đình nội.

Mẹ không hề phản kháng hay than thở vì mẹ quen sống trong sự quên lãng của mọi người, ngay như người chồng mà mẹ ngỡ là rất yêu mẹ.

Ngày mẹ biết bố có tình nhân, mẹ cũng chỉ khóc thầm. Căn nhà bố mẹ ra riêng lặng lẽ cô liêu vì thiếu vắng bố.

Thằng bé lên bốn hỏi mẹ, sao bố đi hoài vậy mẹ.

Mẹ cười buồn, bố qua nhà bà nội, câu trả lời hoàn hảo, vì tôi quen cảnh bố ở bên nhà bà nhiều hơn ở bên tôi.

Từ ngày ra riêng, bố lên cao nguyên làm ăn, bố mẹ lại xa nhau, vài tháng gặp nhau một lần. Mỗi lần về thành phố bố cũng chỉ ở nhà với chúng tôi vài giờ, thời gian còn lại bố ở bên bà nội.

Mấy mùa hè mẹ mang tôi vào sở làm, sáng khóa cửa đi, chiều mở cửa về, mẹ sống như chinh phụ chờ chồng, tôi quen dần cảnh sống thiếu cha.

Tôi sống với mẹ đến năm tôi sáu tuổi, mẹ sinh em trai, bố vẫn biệt trên cao nguyên.

Hôm chuyển bụng, mẹ mang tôi gửi ở nhà ông từ nhà thờ cách nhà tôi bốn căn, chờ dì út chiều đi làm về đón tôi về nhà dì. Lúc bố về thành phố mẹ đã xuất viện bế em bé về nhà rồi.

Từ ngày mẹ lấy chồng, bà ngoại mới xót con khi thấy bố luôn chu đáo với bên nội đến chênh mảng với vợ con.

Bà chột thương mẹ, đứa con bị lãng quên lại là đứa không hề gây phiền hà cho ông bà như dì hai và dì út, và là đứa lúc nào cũng lo toan cho ông bà sau này.

Năm em tôi tròn một tuổi cả nhà dắt nhau đi vượt biên. Những ngày trên đảo, bố mẹ mới thực sự sống bên nhau.

Ông bà trẻ, em của ông ngoại, bảo lãnh gia đình chúng tôi vào đất Mỹ.

Mấy năm đầu chưa khấm khá, bố chỉ gửi ít tiền cho bà nội, bây giờ có tiền rủng rỉnh, bà đã mất, bố buồn lắm.

Như để bù đắp cho sự thiếu sót của mình, bố bắt đầu chăm sóc anh em bên Việt Nam. Mẹ đã quen sống chia sẻ với nhà chồng mấy mươi năm nay, nên nếu bố muốn giúp đỡ cho các bác, cô, chú, mẹ không buồn thắc mắc.

May mà anh em tôi đều tốt nghiệp đại học, không để mẹ phải lo lắng cho tương lai chúng tôi. Khi từ miền Đông trở lại Cali, tôi mang Cathy về giới thiệu với gia đình, mẹ thoáng buồn, vì biết sau này tôi sẽ theo nàng xa mẹ.

Tôi chưa bao giờ thấy mẹ tổ chức sinh nhật cho mẹ, dù ngày sinh của tôi sau ngày sinh của mẹ mấy ngày.

Mỗi năm mẹ “bỏ nhỏ” với các con, tuần tới sinh nhật bố, mấy đứa đã lo quà cho bố chưa.

Sinh nhật chúng tôi, sinh nhật bố, mẹ chuẩn bị chu đáo, mọi người chỉ ngồi vào bàn cơm, thổi nến rồi mở quà.

Nhìn chồng con hơn hở, mẹ vui như chính sinh nhật của mẹ.

Sau này tôi thắc mắc hỏi, sao mẹ không làm sinh nhật cho mẹ.

Mẹ cười méo xẹo, từ nhỏ mẹ quen ăn ké sinh nhật của hai dì, có ai nhớ sinh nhật của mẹ đâu, mà thôi, mẹ làm sinh nhật cho mấy bố con nhà này đủ rồi.

Từ ngày tôi lấy vợ, mẹ không còn cơ hội tổ chức sinh nhật cho tôi, Cathy đã thay mẹ lo cho tôi.

Có năm tôi định mua vé máy bay, mời mẹ sang dự sinh nhật tôi, mẹ từ chối và hứa sẽ sang chơi khi nào mẹ lên chức bà nội. Tôi biết mẹ ngại làm phiền cô dâu Mỹ, mẹ không muốn con dâu lập lại cảnh đời như mẹ, phải chia sẻ chồng mình với nhà chồng.

Cathy có thai, sinh con, mẹ nói sẽ qua thăm cháu như đã hứa.

Một đêm hai vợ chồng tôi thức trắng loay hoay mớm sữa cho con, nhìn thẳng cu ngủ say, tôi chợt nghĩ đến mẹ và bật khóc. Lần đầu tiên Cathy thấy tôi khóc và hoảng sợ, nàng nghĩ tôi đang rơi vào trạng thái “suy sụp tinh thần” của bà mẹ trẻ chưa thích ứng với thiên chức mới của mình.

Chờ tôi qua cơn xúc động, Cathy hỏi, sao lại thế này, em không suy sụp thì thôi, anh bị cái gì?

Tôi kể hết cho nàng nghe về mẹ, tuổi thơ của mẹ, cuộc hôn nhân không mấy vui của mẹ. Tuổi thơ của tôi sống với mẹ như đứa mồ côi cha, mẹ đóng vai bố suốt thời gian bố vắng nhà mà không hề ca thán.

Tôi say sưa nói, mắt nhìn xa xăm như tìm về bóng mẹ, đến đoạn mẹ gửi tôi bên nhà hàng xóm và đón xích lô một mình một giỏ tã lót vào nhà bảo sanh, Cathy òa khóc như trẻ con.

Tôi giựt mình quay sang ôm nàng vào lòng, đến phiên tôi hỏi nàng, em làm sao thế, và chùi nước mắt cho nàng. Cathy nói trong tiếng nức, sao mẹ anh khổ đến như vậy, sao bố con nhà anh lại có thể vô tâm đến thế được?

Nàng làm tôi bối rối, lần đầu tiên trong đời, tôi nhận ra cuộc đời của mẹ, hẩm hiu, cam chịu đến tội nghiệp, và thấy mình vô tình đáng ghét như bố.

Cathy tâm sự, cha cô trở về từ chiến trường Việt Nam, sống vật vờ, lưng chừng giữa quá khứ và hiện tại, hội chứng chiến tranh chưa bao giờ biến mất trong đời ông. Mẹ cô vất vả lắm mới vực cha ra khỏi cơn mộng du giữa ban ngày. Cơn hoảng loạn qua đi, cha lại xin lỗi mẹ, hai người ôm nhau khóc, ít ra cả hai đều chia sẻ và sống cho nhau. Cathy thấy mình may mắn có cha mẹ yêu thương nhau.

Đêm nay nàng khóc thương mẹ tôi, thương tôi kém may mắn hơn nàng, và thương tôi vô tình với mẹ tôi, nàng bảo tôi có báu vật mà không biết trân quý.

Tháng sau mẹ mới sang chơi với cháu nội, hai tháng nữa mới đến sinh nhật mẹ, nhưng Cathy có kế hoạch của cô.

Cô viết thư cho mẹ và nhờ tôi dịch ra tiếng Việt.

*Mẹ,*

*Đêm hôm qua tụi con thức với cu Lai, hai đứa mớm sữa cho cháu, lần đầu con cảm nhận tình mẫu tử khi cu Lai được hai tháng tuổi, có muộn quá không mẹ? Không hiểu sao con không nhận thức điều đó ngày sinh cháu, mà lại đêm nay, đêm hai đứa con cùng thức để chăm sóc thằng cu.*

*Mẹ ơi, cũng trong đêm nay, chồng con kể cho con nghe về cuộc đời của mẹ, con không ngờ có người phụ nữ cam chịu như mẹ. Dù bố mẹ không sống trong chiến tranh, nhưng cuộc sống lứa đôi của mẹ buồn thảm, cô đơn quá. Giá bố mẹ phải xa nhau vì chinh chiến, lý do đó xem ra cũng xứng đáng hơn những ngày mẹ phải sống xa chồng ngày xưa.*

*Con bỗng thấy giận bên chồng, sao chồng con của mẹ có thể hững hờ với mẹ đến thế, đến ngày sinh nhật của mẹ họ cũng không nhớ. Con biết tính mẹ, ai lại đi đòi nợ ân tình, người ta không thương, mẹ đành chịu.*

*Đành rằng tình cảm không thể đòi hỏi, nhưng bố con họ sống trong tình thương của mẹ mấy mươi năm nay họ vẫn không thấy gì sao.*

*Có ai đã nói với con, đàn ông vô tình, vô tâm lắm, hờn họ làm gì hoài công, vậy thì phụ nữ mình phải chịu thiệt suốt đời sao mẹ. Con không tin tất cả đều như vậy, có lẽ văn hóa trọng nam khinh nữ của Việt Nam đã dẫn đến tình trạng đó, nhưng ở thế kỷ này, thì chỉ có duy nhất gia đình mẹ thôi, con hy vọng như thế.*

*Chồng con rất yêu thương con và chia sẻ buồn vui với con, con thật may mắn phải không mẹ. Con xin lỗi đã mang con trai của mẹ đi xa,*

*nhưng từ nay con hứa sẽ là đứa thương mẹ hơn hai đứa con đẻ của mẹ, con mong mẹ chấp nhận tình cảm của con.*

*Ngày Lễ Mẹ năm nay, vợ chồng con đã nhắc nhở bố và chú ba chăm sóc mẹ thay chúng con, con chờ ngày hội ngộ với mẹ tháng sau, thằng cu Lai đang ngóng bà nội đây.*

*Thương mẹ nhiều lắm,*

*Cathy, chồng và cu Lai.*

Điện thư bay vào hộp thư ông nội thằng cu Lai.

Đọc xong bố gọi tôi, con nói gì để Cathy giận cả bố con mình.

Tôi kể cho bố nghe đêm thức canh thằng cu, tôi chợt nhớ mẹ và tâm sự tuôn trào làm vợ tôi khóc vì thương mẹ.

Bố trách tôi, sao con lại kể chuyện nhà mình cho Cathy nghe, người Mỹ đâu dễ gì đồng cảm với mình.

Tôi khẳng định, dù văn hóa của họ khác mình, nhưng tình cảm ở đâu cũng giống nhau, bố không thấy bố con mình có lỗi với mẹ sao. Đã bao lần bố con mình thối nển, mà không ai nghĩ đến sinh nhật của mẹ, như vậy có tệ quá không bố.

Bố chống chế, tại mẹ con chả bao giờ đòi hỏi.

Tôi nghe nghẹn ở cổ, thế bố con mình có đòi hỏi bao giờ đâu, mà mẹ cứ làm sinh nhật cho mình, đến bây giờ bố cũng chưa thấy bố thiếu sót với mẹ sao. Tiếng bố thở dài, biết rồi, để bố gọi thằng út về làm tiệc cho mẹ.

Bố thua xa Cathy, nàng chuẩn bị chuyến đi này từ đêm khóc thương mẹ tôi. Ngày Lễ Mẹ năm nay, chúng tôi bế con về Cali trước một ngày và ở ngoài khách sạn. Sáng hôm sau Cathy bấm chuông.

Mẹ mở cửa, sững sờ, nhìn thằng cu mắt xanh, cô dâu tóc vàng. Nước mắt đầm đìa, ôm cả hai vào lòng mẹ lấp bắp, I love you all. Cathy mắt đỏ hoe hôn mẹ và nói, I love you too, my little mom.

Ba bố con chúng tôi đứng chết trân, nhìn hai người phụ nữ chăm sóc đời mình đang ôm nhau trong nước mắt.

Tôi đến bên mẹ rồi nói, hôm nay là Ngày của Mẹ, Cathy bảo con mang thằng cu Lai về chơi với mẹ.

Mẹ lại khóc vì vui, bố anh, con dâu tôi giỏi hơn anh nhiều. Quay sang Cathy, mẹ nói thay thằng cu, Happy Mothers' Day.

Cathy lịch sự đáp trả, you too.

# Tình đời

- KIM N.C. -

## 1. Giấc mơ thượng thọ

Cụ Sáu vốn sinh ra trong thời loạn lạc ở tỉnh Bắc Giang, nên ngày sinh tháng đẻ không có gì là chính xác. Thuở nhỏ cụ Sáu chỉ nghe các bậc cô dì nói con bé này đã tuổi Ngọ mà lại còn Canh nữa thì chỉ có mà chạy xa như ngựa “Canh cô Mậu quả”, ý nói, đời cụ sẽ cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn.

Cụ ông mất đã lâu. Sau năm 1975, mấy đứa con lớn vượt biên đi Mỹ, cụ ở lại sống với cậu Út. Khi làm giấy tờ định cư ở Mỹ, cậu Út phải lấy cái ngày “cắt tóc phi dê” (tức là ngày cưới của hai cụ rơi vào ngày lễ Quốc khánh Pháp Quatorze Juillet) làm ngày sinh nhật cho cụ đăng làm giấy tờ, chứ Mỹ họ đâu có quan tâm gì đến cái tuổi Canh Ngọ. Thế là trải qua 60 năm cuộc đời theo cuộc sống công chức của cụ ông, cụ Sáu trôi nổi từ Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Tuy Hòa, Sài Gòn, đã đến ngày cụ phải từ giã quê nhà. Ngày ra phi trường, cô dâu Út ôm cụ sụt sùi khóc mà rằng: “Mẹ ơi, con thương mẹ nhất đời...” Hai mươi năm, thời gian qua như bay trên đất Mỹ, cụ chỉ ao ước có một lễ Thượng thọ cho mát mày mát mặt.

Hàng năm cụ vẫn đi về Sài Gòn thăm cậu Út. Những chuyến đi 29 ngày làm cụ thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn, nhất là cách đây mấy năm cậu Út bị bạo bệnh may mà qua khỏi. Tuy nhiên sức lao động đã không còn. Cụ lại còn ao ước thêm một điều là được về sống cạnh cậu Út để săn sóc cho đứa con cùng tuổi Ngọ với cụ.

Sinh nhật thứ 80 của cụ, mấy người con bên Mỹ đưa cụ Sáu về Sài Gòn để làm lễ Thượng thọ cho cụ như mong ước. Chao ôi, có năm mơ cũng không thể tưởng được. Cụ mặc áo gấm xanh mà cô dâu Út đi du lịch bên Hàng Châu mua biếu. Cụ ngồi trên ghế bành được đặt giữa sân khấu trong một nhà hàng năm sao, con cháu xúm xít chung quanh, máy ảnh lóe sáng tứ bề, có cả các ca sĩ quen biết hát hò ca tụng. Một nhân vật MC có tiếng tăm lên ca tụng cô dâu Út của cụ Sáu là một người tài sắc vẹn toàn yêu mẹ chồng, yêu chồng hiếm có trên cõi đời ô trọc này.

Rồi cái cảnh cô dâu Út ôm mẹ chồng, rướm rướm nước mắt mà rằng: “Con mừng lễ Thượng thọ mẹ, con chúc mẹ sống lâu trăm tuổi. Con yêu mẹ nhất đời...” Chao ôi, nghe mà mát cả ruột gan. Mấy cô dâu lớn ở bên Mỹ đã lâu nên không có tình cảm ướm át như cô dâu Út, nên cụ Sáu không hề giấu giếm cái tình cảm cụ dành riêng cho nàng dâu này. Dù gì đi nữa cậu Út của cụ đã lấy cô dâu Út từ thuở hàn vi, từ thuở cô là single mom nuôi con. Cậu Út vì yêu cô mà đã tự nhiên yêu thương con của cô mà không tính toán. Nay nhờ ơn Trời, cậu Út và vợ đã ăn nên làm ra, nhà cao cửa rộng, không đại gia thì cũng trung gia...

Cụ Sáu vô cùng mãn nguyện về cảnh nhà sung túc hạnh phúc của cậu Út, vô cùng mãn nguyện về cái lễ Thượng thọ như mơ ước. The dream come true.

Cụ Sáu hân hoan quay về Mỹ với cuốn album đầy cộm mừng lễ Thượng thọ mà cụ thích nhất tấm hình cô dâu Út ôm cụ khóc ròng vì cảm động.

## 2. Giấc mơ hồi hương

Cụ Sáu đi thăm cụ Anh mới được con cái đưa vào nhà dưỡng lão ở Garden Grove sau khi cụ Anh bị đột quỵ tháng trước. Buổi trưa nắng gắt, mùi thuốc sát trùng, mùi thức ăn xông lên quện thành một thứ mùi rất khó chịu. Có những cụ già Việt Nam không thể tự túc ăn được thì sẽ có cô y tá đeo yếm vào như em bé. Cô sẽ đút thức ăn cho một lúc



ba cụ già, nhìn y như cảnh ăn trưa của một nhà trẻ bên Việt Nam. Có cụ nuốt chậm chạp như bị mắc nghẹn. Có cụ thức ăn vương vãi dính đầy mặt. Cụ Sáu nhìn những khuôn mặt đồng hương đồng tuổi không còn cảm xúc mà cụ cảm cảnh cho cái cuộc đời khi gió heo may đã về. Cụ Sáu quá oải khi nghĩ đến một ngày nào đó chính cụ cũng sẽ vào đây, ngồi đó có người đút thức ăn... Không được, cụ phải “tung cánh chim tìm về tổ ấm”. Chả là cụ Sáu tuổi Ngọ, phải chạy thôi.

Cụ Sáu gọi các con lại, tuyên bố một câu xanh rờn là cụ muốn khi trăm tuổi được về nằm cạnh cụ ông ở Thủ Đức, bên cạnh ngôi chùa Quảng Bình nổi tiếng có phần mộ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Sau nhiều tháng hội họp giữa các con cụ Sáu, những thương lượng, yêu cầu, những bàn cãi... cuối cùng cụ Sáu được toại nguyện. Cậu Út sẽ lo phần nhà ở cơm nước. Tiền bạc chi tiêu sẽ được con cái đóng góp gửi về từng tháng. Cái tin cụ Sáu can đảm cắt cái rết tiền già tiền trẻ, thê y tế được truyền nhanh trong bạn bè bà con, từ làng trên Yorba Linda tới xóm dưới Anaheim ai ai cũng tỏ.

Có người cho là cụ Sáu có phước quá cỡ, được về sống những ngày hạnh phúc bên quê nhà. Có người cho là cụ Sáu gàn dở, không có cái đất nước nào mà săn sóc cho người già tốt như nước Mỹ, nhưng cụ Sáu thì cần gì. Cụ ăn uống có bao nhiêu. Miễn cụ được sống những ngày cuối đời bên cậu Út là cụ mãn nguyện rồi. Nàng dâu Út đề nghị remodel căn gác lửng có đầy đủ: bồn tắm, vòi sen, nước nóng, nước lạnh, gạch men Ý, bàn ghế, tivi, máy lạnh rì rào ngày đêm sang trọng như khách sạn bốn sao rưỡi. Cô dâu Út bảo là để cho cụ có chỗ riêng tư mà xem phim, tiếp bạn. Chỉ 40 triệu đồng Việt Nam. Quá rẻ. Cụ Sáu gật đầu lia lịa “ma rốc mốc ra” cho việc remodel.

Khỏi nói là cụ Sáu vô cùng hoan hỉ. Buổi sáng cụ muốn ăn gì cũng có: bánh cuốn nóng hổi vừa thổi vừa ăn, phở Hiền Vương mở cửa đến 2 giờ khuya, phở gà đồi Hà Nội hấp lá chanh ngon gấp ngàn lần gà đi bộ 5 dặm một giờ của chợ quận Cam. Cơm trưa cơm chiều quây quần những con cùng cháu khác hẳn những buổi sáng nhai bánh mì Lee để

cả tuần trong tủ lạnh. Bên Cali, những buổi trưa chiều cơm nước đơn độc một mình.

Thình thoảng lại được con dâu hỏi han tận tình:

- Nào, hôm nay mẹ muốn ăn gì để con nấu?

- Nào, tuần này con sẽ đưa mẹ đi nghe nhạc ở cà phê vườn, có Tuấn Vũ, Hương Lan từ Cali về, mẹ có thích không?

Chao ôi, cụ Sáu như người đi trên mây. Cái tin cụ Sáu về Việt Nam ở luôn mà lại còn “sướng hơn tiên” đã tức tốc bay về Bộ tổng tham mưu của ba má nàng dâu Út ở miệt “gà đen rổ vè” (Garden Grove). Bà sui gia của cụ Sáu như muốn nhảy lên trần nhà. Bà gào lên trong điện thoại. Bà phân tích phải trái. Bà răn đe để đi đến quyết định cuối cùng là phải làm thế nào để cụ Sáu trở về Cali. Bà gầm lên trên điện thoại như sư tử nhớ rừng: “Con ơi là con! Má đẻ ra con, má cho con ăn cơm chứ có cho ăn c... đâu mà con ngu thế? Con muốn ôm show mẹ chồng già nua, chồng thì bệnh. Thằng chồng con má đã liệt vào loại ‘không vinh quang’ tức là không lao động được nữa, mà không lao động tức là sống ký sinh, mà ký sinh là gì con có hiểu không? Đó là ăn bám! Má không chấp thuận những người không lao động bước vào cửa nhà má...”

Nói cho ngay, không phải riêng gì cậu Út được bà liệt vào hạng ký sinh, mà mấy đứa rể bên Mỹ bị thất nghiệp dài dài cũng đều cấm cửa. Tụi rể hè nhau ăn xong tiền thất nghiệp bèn trả thù cậu ăn bám bằng cách ăn bám thiệt, đì mấy con gái rượu của bà đi làm te tua nuôi tụi rể ký sinh tối ngày đi đánh bi-da rồi vô Cà phê Dĩ Vãng.

Một thời gian ngắn thôi cô dâu Út được má và bộ chỉ huy quận Cam thôi thúc bèn làm một màn trở mặt. Nửa đêm cô gọi điện thoại qua Cali cho anh con cả:

- Anh về ngay mà đem mẹ về Cali. Em chịu hết nổi rồi. Cụ tưởng cụ là ai? Là chủ căn nhà này ư? Em xây dựng căn nhà này là để con cái em sống chung, để tụi em nương tựa con cái lúc về già ... (câu này nghe có lý quá, em muốn nương tựa con cái lúc về già, vậy cụ Sáu nương tựa

vào ai đây ở đất Sài Gòn này?) Mà từ ngày mẹ về đây mẹ làm xáo trộn đời sống gia đình em, đến nỗi các con em muốn dọn ra riêng... Anh về ngay mà giải quyết.

Anh con cả xin phép nghỉ năm ngày mua vé về đón cụ Sáu trở về Cali mà không phân trần phân quấy gì với cậu Út. Ở lại làm gì trong căn nhà quá to mà trái tim con người lại quá nhỏ bé hẹp hòi.

### 3. Qui (mã) cố hương

Thế là cụ Sáu lại... châu về hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Thế là cụ Sáu ngày qua ngày thơ thẩn trong khu vườn nhà anh con cả, đôi khi chạnh lòng vì tiếng gà gáy vọng lại từ miệt Yorba Linda, cái miệt chó ăn dog food, gà ăn chicken food, không có một bóng dáng người Việt nào quanh cụ.

Cụ Sáu chỉ còn làm bạn với ông Nguyễn Ngọc Ngạn và cô Kỳ Duyên qua màn ảnh nhỏ. Chỉ tiếc một điều cụ nói cụ nghe, ông Ngạn nói ông Ngạn nghe vì điều cụ muốn hỏi đã không được trả lời:

- Ông có biết bao giờ tôi được gặp con trai Út, con dâu Út của tôi?

Đoạn kết của nhật ký cụ Sáu:

Ngày... Tháng...

... Ô hay, tôi đang ở chốn nào mà đông đảo các cụ già quá vậy, người ngồi xe lăn, người chống gậy. Những khuôn mặt vô cảm, xa xăm... Có ai giúp tôi gọi một chiếc taxi đưa tôi về xóm nhà thờ Ba Chuông? Cứ bấm chuông con trai tôi sẽ chạy ra mở cửa ngay...

\*\*\*

Cụ Sáu ráng nâng cánh tay lên. Cụ tự bảo mình phải cố lên cố lên, chỉ cần chiếc taxi. Nhưng...

Một buổi sáng im lặng yên bình, có con nắng vàng rực bên ngoài khung cửa, có lũ phượng tím hăng hắc ven đường, có bầu sè riu rít trên

cành đình lãng, có cụ Sáu chìm sâu vào giấc ngủ ngàn năm không  
mộng寐.

Một con hạc đã bay về trời.

# Vết lăn trầm

- NGUYỄN THANH -

Ai đó đã nói với tôi rằng: “Ballet là ballet. Đừng có hỏi nhiều. Nó là nó. Là nhịp điệu. Là âm nhạc. Là... văn minh Tây phương.” Đại khái là như thế, tôi không nhớ rõ, bởi khi nghe điều này, tôi vẫn còn là một con bé độ khoảng 6-7 tuổi, đứng xếp hàng chờ nắn chân nắn tay để được tuyển chọn vào một trong những đội “nhảy múa” cho con nít.

Còn nhớ lúc đó, tôi để ý thấy ba cái bảng lớn ghi tên ba lớp học: xiếc, thể dục nghệ thuật, và ballet.

Xiếc thì tôi không xa lạ gì mấy, tất cả con nít đều say mê các gánh xiếc. Thể dục nghệ thuật cũng khá quen thuộc, người ta vừa múa vừa nhào lộn rất nguy hiểm và tôi vẫn thường xuyên theo dõi bộ môn này trong các cuộc thi thể thao được chiếu trên tivi. Song ballet lại là một thứ gì rất... “xa xỉ” vào cái thời niên thiếu của tôi. Cảm giác về nó như một thời sô cô la trong giai đoạn cả nước đang ăn bo bo... Biết là có nó đấy, nhưng chẳng bao giờ dám mơ ước được nếm thử.

Và cuối cùng, sau khi được nắn tay nắn chân, tôi được người ta xếp vào lớp thể dục nghệ thuật.

Được “rèn luyện” bộ môn này vào thời gian mọi sự mới khởi đầu, tất cả đều học theo nước “đàn anh Liên Xô”, nên thể thao là một trong những thứ rất quan trọng. “Đội ngũ” con nít của chúng tôi cũng được rèn luyện khắc khe như trong “quân đội” vậy. Ngày qua ngày, chúng tôi bắt đầu từ những động tác khởi động để giãn xương cốt, đến nhào lộn, nhảy vòng, đu xà... Tôi trở thành người nhào lộn chuyên nghiệp, đi lưu diễn khắp nơi. Và dĩ nhiên, ngoài việc nhào lộn ra, chúng tôi cũng học

thêm về cách soạn bài, soạn động tác múa và chọn nhạc. Lớp chúng tôi có riêng một người đàn piano và một ban nhạc trẻ hẳn hoi. Thịnh thoảng chúng tôi đi diễn chung cả với đội xiếc, và khi họ cần, chúng tôi cũng phụ diễn các vai nhào lộn với họ, song không bao giờ là đội ballet cả.

Ballet, vẫn là cái gì ở rất xa, một thế giới thấp thoáng với tiếng nhạc cổ điển và những đôi giày vải, đậm nét Tây phương. Có lần chúng tôi đưa tiễn một cô bé trong lớp ballet ra nước ngoài học, sau buổi tiệc khi chúng tôi đã trở nên thân thiết hơn, cô ta rút đôi giày ballet ra yêu cầu tôi viết tên mình lên đấy để kỷ niệm tình bạn của chúng tôi, kiểu như trong lớp học thời ấy chúng tôi vẫn hay chuyên tay lưu bút vậy. Chiếc giày vải làm tôi bối rối. Nó cho tôi cảm giác về một đời sống sang trọng và cổ kính... Viết lên đấy khiến tôi đau lòng. Nhưng dù sao thì tôi cũng đã ký tên lên đấy, và vì tôi không có giày vải nên tôi đã rút dải lụa, một trong những dụng cụ nhảy múa của chúng tôi để đưa cô bé ký.

Cô bạn mới vừa quen rời Việt Nam, tôi không bao giờ còn gặp lại. Ít lâu sau tôi cũng rời Việt Nam. Tôi chấm dứt bộ môn thể dục nghệ thuật từ đấy.

Theo lẽ thường thì coi như tôi đã “có duyên” với bộ môn thể dục nghệ thuật chứ không phải ballet, nên đã được chọn vào đội thể dục nghệ thuật từ buổi ban đầu, và lớn lên với nó. Song, tôi lại hết duyên với nó khi rời Việt Nam, còn ballet thì không, bởi tôi cũng chưa bao giờ có được cái duyên “chấm dứt” với nó cả. Thêm một điều nữa là khi tôi chấm dứt bộ môn thể dục nghệ thuật thì chẳng bao lâu sau nó đã hoàn toàn biến khỏi đời sống của tôi, không một chút luyến tiếc, còn ballet thì vẫn như xưa: vẫn là một thứ gì đó lấp lánh ở phía xa, gợi lòng khao khát nhưng lại khiến tôi e dè.

Những ngày tháng ở Mỹ bận rộn việc học hành lại từ đầu, rồi đi làm kiếm sống... chẳng còn chút thời gian nào để nghĩ về những ngày tháng cũ. Vậy mà, vào tháng tư trong năm, tôi có dịp ghé Houston và tình cờ có được một vé tham dự chương trình ballet mang tên *Vết Lăn*

*Trầm (Quiet Imprint)* với nền nhạc là giọng ca Khánh Ly và nhạc Trịnh Công Sơn, đạo diễn là Thăng Đào, một cái tên hoàn toàn xa lạ đối với tôi. Song, Khánh Ly và ballet, điều này đã khiến tôi vô cùng ngạc nhiên và thật sự tò mò về người biên soạn vở ballet này: anh ta đã chọn một sự kết hợp đầy thách thức.

Đối với tôi, không có gì gần gũi hơn giọng hát Khánh Ly. Không có người con gái Việt Nam nào “da vàng” hơn Khánh Ly. Giả như một nghìn năm sau có đầu thai làm người lại, tôi vẫn nhận ra đây là giọng hát Khánh Ly. Còn ballet, cái chất Tây phương xa cách như trong truyện thần thoại ấy, làm sao có thể kết hợp với Khánh Ly?

Vậy mà, câu chuyện Việt Nam, tiếng hát Việt Nam đã được trình diễn đầy xúc động, với các vũ công toàn là dân bản xứ người Mỹ. Một tiếng đồng hồ ngồi trong rạp, tôi đã trải qua một cảm giác thật khó diễn tả, và cũng thật khó để quên. Đó chính là cái cảm giác lần đầu tiên được cắn ngập răng vào cái thỏi sô cô la ngọt ngào ấy, cái thỏi sô cô la mà trong cái giai đoạn cả nước chỉ có ăn bo bo để sống, tôi đã biết rằng nó có đây, chỉ có điều tôi đã chẳng dám mơ ước nếm thử.

Một thỏi sô cô la ngọt ngào đến cảm động.

Ngọt ngào bởi sự kết hợp đầy khắc khoải giữa giọng ca và điệu múa, cách chọn y phục giản dị cũng như sân khấu giản dị. Sự hiểu biết thấu đáo của nhà biên soạn trẻ, tài nghệ của đoàn múa và những động tác đầy sáng tạo. Tất cả sự xa cách trong trí tưởng tượng của tôi về ballet lúc bấy giờ lại là cảm giác gần gũi như gặp lại người bạn thân ở làng cũ. Tôi thấy *Người phu quét đường*, *Người con gái Việt Nam da vàng*, *Mẹ Việt Nam*, những *Người nằm xuống*... tất cả đều khao khát gửi ra một thông điệp “Hãy sống giùm tôi; Hãy nói giùm tôi”. Tôi thấy sự tinh tế lẫn văn minh trong cách bộc lộ qua các động tác múa lẫn cách chọn y phục và màu sắc của nhà biên đạo trẻ ở chỗ giản dị và mạnh mẽ, tự tin. Tôi thấy tâm hồn Việt Nam khao khát “sống” và “nói” của người nghệ sĩ trẻ tuổi Thăng Đào khiến tôi cảm động. Mở đầu chương trình là lời giới thiệu rất ngắn gọn. Phần ballet được trình bày cùng với ca sĩ

Khánh Ly đứng một góc của sân khấu cùng một cây piano và một cây guitar, hát liên tục.

Toàn bộ chương trình được gói trọn trong vòng khoảng một giờ đồng hồ. Chỉ một giờ đồng hồ, nhưng cảm giác ngọt ngào vẫn ở lại với tôi cho đến hôm nay, khi tôi ngồi viết những dòng này.

Về lại quận Cam không bao lâu, tôi đọc báo thấy chương trình ballet *Vết Lăn Trầm* sẽ đến quận Cam vào tuần lễ đầu tháng mười sắp đến. Tôi cũng đã đọc một số bài báo viết về người nghệ sĩ trẻ Thăng Đào. Anh sang Mỹ từ năm 3 tuổi, và ngay thời mới lớn, đã “lăn xả” vào nghệ thuật ballet.

Trong khu Lincoln Center tại New York, có The Juilliard School. Từ 1905, đây là ngôi trường danh giá nhất thế giới về vũ, kịch và âm nhạc. Hàng năm, trong số trên vài ngàn đơn ghi danh, chỉ có từ 5-7% trúng tuyển. Trong số này, Thăng Đào là chàng trai gốc Việt duy nhất. Xuất thân từ The Juilliard School, Thăng Đào tốt nghiệp BFA về nghệ thuật múa tại The Boston Conservatory, rồi cao học MA tại New York University và trở thành người Việt Nam đầu tiên giành được chỗ đứng trên sân khấu ballet của thế giới. Năm 2006, anh nhận giải The Audience Choice Awards. Hai năm sau, nhận thêm giải thưởng và học bổng dành cho biên đạo múa do The Princess Grace Foundation. Bà hoàng Grace chính là nữ tài tử Grace Kelly lừng danh của thế kỷ 20, trước khi rời bỏ màn bạc để kết duyên với ông hoàng xứ Monaco.

Đọc thêm chuyện Thăng Đào về *Vết Lăn Trầm*, nhất là về cái duyên đã dẫn anh đến với giọng hát Khánh Ly và nhạc Trịnh Công Sơn, khiến tôi thêm một lần cảm động.

Thăng kể, lần đầu tiên mua một CD nhạc Việt Nam đã tình cờ mua được CD nữ ca sĩ Khánh Ly hát *Ca khúc Da vàng* của Trịnh Công Sơn, version đầu tiên trước 1975. Điều này khiến tôi lại phải nghĩ đến chữ Định Mệnh.

Định mệnh “Da Vàng”.



Và cái duyên “không bao giờ có được cái duyên chấm dứt” của tôi đối với môn nghệ thuật ballet này.

Nhớ lại câu ai đó đã giới thiệu về bộ môn ballet mà tôi chỉ nhớ đại khái chứ không nhớ rõ, khi tôi còn bé, đứng sấp hàng chờ được tuyển chọn vào một trong ba đội múa ghi trên tấm bảng lớn, bây giờ thì tôi nghĩ rằng nó phải như thế này:

“Ballet là ballet. Nó là nó. Là thể xác. Là tâm hồn. Là ngôn ngữ tự do được dùng để mở bung tim óc của con người. Là thời sô cô la ngọt ngào mà hồi nhỏ bạn đã từng mơ ước”.

# Dọn nhà

- TÊ HÁT I CỜ RÉT -

Tôi không rành về khoa tử vi, nói cho đúng hơn là mù tịt. Nhưng hình như số tôi nếu không bị “Thiên Di” chiếu thì cũng bị cái sao quá tạ này của bà xã nó đè. Không kể những lần dọn nhà khi còn ở với bố mẹ anh em, từ hồi “anh đưa nàng dzia dinh” tới bây giờ tính ra mới có gần 16 năm thôi mà cái thằng tôi bị dọn nhà cả chục lần. Thực sự ở xứ Mỹ này dọn nhà tới lui là chuyện thường tình và nếu tính đồ đồng cứ hai năm thay đổi chỗ ở một lần thì cũng chẳng có gì đáng gọi là nhiều lắm. Nhưng đối với một thằng ham vui và sợ việc như tôi thì mỗi lần dọn nhà là cả một cực hình vì nó ảnh hưởng tới tâm trí và tiêu hao thể xác không ít.

Trước khi tố khổ về chuyện dọn nhà với bà xã, xin được kể về lần dọn nhà nhớ đời ngày còn mặc quần thụng đít ở Việt Nam.

Tôi sinh ra và lớn lên ở vùng Xóm Mới, Gò Vấp, nơi toàn là dân Bắc kỳ di cư 1954 chính hiệu con nai vàng. Bao nhiêu họ hàng hang hốc của tôi đều ở đây cả. Thế mà một ngày nọ năm 1972 bỗng nhiên cả nhà xúm nhau lại khuân vác đồ đạc trong nhà chất lên xe vận tải lớn trực chỉ về miền Tây, về Mỹ Tho, nơi toàn là dân Nam Kỳ rặt. Thằng bé tám tuổi là tôi lúc đó ngỡ ngàng hết sức vì đang từ nhà gạch rộng rãi ngon lành tự dừng vào ở nhà tranh vách đất. Ba tôi lúc này không hiểu làm ăn gì ở Sài Gòn mà thỉnh thoảng mới về nhà một hai bữa cuối tuần rồi lại đi? Hôm nào rảnh rỗi chắc phải điều tra xem anh em tôi có thêm... đứa em nào không. Cứ suy bụng ta mà ra, thời nào mấy ông đi làm xa nhà mà chả có phòng nhì, huống chi ba tôi tướng tá cao ráo phong độ, lại còn ăn nói ngon lành nữa mà không... mèo mỡ mới lạ.

Ông bà ta thường nói “Con hơn cha, nhà có phúc”, sau này lớn lên nghiệm lại tôi mới thấy mình... vô phúc. Trong tám anh em trai, tôi thuộc loại trung bình chứ không được ngon lành như những người khác hoặc bằng ông già của mình, bởi vậy tuy cũng có lắm cô theo đấy nhưng toàn là... cô hồn không à. Sau này tôi ẵm về được một cô và không dám bày đặt đua đòi theo chúng bạn đèo bông thêm cô này cô nọ vì sợ có ngày nàng cho dọn ra... nhà quàn thì khổ.

Dọn về Mỹ Tho bữa trước bữa sau thì mẹ tôi sai đi mua đồ ở một tiệm tạp hóa bên kia đường. Bước vào tiệm, thằng bé đồng dạc bảo ông chủ bán cho nửa kí lạc chưa rang. Ông chủ tiệm bỗng thộn mặt ra không hiểu thằng nhỏ muốn mua cái giống gì. Tôi lặp đi lặp lại hai ba lần và cố phát âm từng chữ thật rõ ràng mà ông thần Nam Kỳ vẫn lắc đầu không hiểu, tức quá tôi phải chỉ ngay cái thúng đựng đầy hột lạc mà nói là cái này này. Thế là ông chủ tiệm được dịp lăn ra cười, “Mèng đéc ơi, nãy giờ sao hổng kêu cha nó là đậu phộng mà cứ nói là ‘lạc, lạc’ ai mà hiểu cho đặng.” Đúng là “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, thằng bé con của gia đình Bắc kỳ di cư mới chỉ mới băng qua đường thôi là đã được tặng một bài học vỡ lòng của người miền Nam rồi.

Sau đó chừng hai ngày là anh em tụi tôi được ném mùi kỳ thị đầu tiên do đám con nít hàng xóm khoảng hơn chục đứa nghêu ngao chọc phá: “Bắc kỳ ăn cá rô cây, ăn nhằm lựu đạn chết cha Bắc kỳ.” Có vài đứa nhái giọng Bắc như... hạch để chọc tụi tôi, thế có trêu người không chứ. Đã vậy, có đứa bố láo hơn còn dám cả gan thách thức đánh lộn với anh em chúng tôi nữa chứ. Thằng nhóc “láu cá” này chưa biết là đang đụng vào ổ kiến lửa vì nhà tôi lúc này mới chỉ có sơ sơ... bầy thằng đực rựa. Ông anh kể tôi mặt mũi cô hồn bặm trợn từ nhỏ có tiếng là lì và liều ngay lập tức đực cho thằng con một trận ra hồn, tiện tay ổng zốt luôn hai thằng bạn khác của nó sặc máu mũi. Cái màn đánh đấm sao giống trong phim *Máu nhuộm bến Thượng Hải* làm thằng nhóc tôi phục ông anh mình quá trời. Tưởng thế là yên, ai ngờ cứ một hai bữa thì bọn nhóc trong xóm lại hòa nhau tới trêu ghẹo và lái nhái cái điệp khúc “Bắc kỳ ăn cá rô cây...” Anh em tôi bèn nhạo lại: “Bắc kỳ ăn cá bỏ

xương, Nam Kỳ nhật được kho tương ăn dần.” Thế là tự ái hai miền nổi lên và lại đánh nhau từng bưng. Nhưng rồi chỉ một thời gian ngắn thì cái màn kỳ thị cũng bớt đi, vì bọn nhóc thấy có vẻ... không ổn với mấy anh em chúng tôi, để rồi sau đó lại chơi với nhau mới lạ.

Ở trường học anh em tôi cũng khổ sở không ít vì cứ bị viết sai chính tả khi nghe cô giáo người Nam đọc bài. Bài vở của tôi trước đây ít khi nào bị sai lỗi chính tả thế mà bấy giờ bị sai tới hơn 50% vì nghe chữ nọ ra chữ kia. Chẳng hạn như câu: “Chiều nay nhớ về quê nhà mà thấy lòng buồn man mác,” giọng miền Nam của cô giáo phát âm là: “Chiu nai nhớ dĩa quê nhà mà thấy lòng buồn mang mác.” Nghe sao viết vậy người ơi, phát âm kiểu đó thì bố ai mà viết đúng cho được. Trong hoàn cảnh đó mà nghe ca sĩ Thái Thanh hát bài: *Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...* thì chắc là vô duyên tệ, vì rõ ràng là tôi đang vật lộn với tiếng mẹ đẻ của mình. Ôi, ngôn ngữ bất đồng ngay trong tiếng Việt của mình, và Bắc Nam chẳng một nhà tí nào cả. Lúc đó thằng Bắc kỳ con cứ thắc mắc sao tiếng Việt lại rắc rối đến như vậy.

Tâm lý anh em chúng tôi cũng bị xáo trộn không ít vì lạ nước lạ cái. Trước kia có nước giếng trong lành ngay trong sân nhà mình, giờ đây mỗi ngày mẹ tôi phải cực khổ đi gánh nước bơm ở sông lên đem về lắng phèn một hồi mới xài được. Và chính vì không hợp phong thổ cho nên anh em tôi lúc đó bị ghẻ ngứa nó hành cho thâm, lúc nào mình mấy cũng cảm thấy ngứa ngáy khó chịu. Tôi tức lắm nhưng đành chịu trận.

Lúc này tình hình chiến tranh đang căng thẳng mà thiên hạ gọi là “Mùa Hè Đỏ Lửa”. Hàng ngày nghe bom đạn hai bên bắn nhau ầm ầm và nhà cửa rung lên theo từng tiếng nổ. Có nhiều lúc nhìn thấy xa xa từng chiếc chiến đấu cơ F-5 thay phiên nhau lao xuống thả bom rồi lại bay lên kèm theo những tiếng nổ long trời lở đất. Lũ con nít chúng tôi chứng kiến xe tăng của lính mình qua lại trên con lộ trước nhà như cơm bữa một cách vô tư và thường hay lấy mấy ống lon sữa bò đặt trên đường nhựa, canh làm sao để khi xe tăng đi qua bánh xe dây xích cán lên cho dẹp lép và thế là reo hò khoái chí với nhau. Bây giờ nghĩ lại

thấy hồi đó đại dột vì nhớ họ tưởng mình đặt bom rồi bắn cho thì bỏ mẹ. Đúng là tuổi thơ vô tư.

Vì để tránh bom đạn cho nên chưa đầy một năm sau gia đình tôi quyết định dọn về thành phố sống gần ngã tư Bảy Hiền và chợ Tân Bình. Thế là mấy anh em lại được dịp hội nhập với đời sống thành thị và ngôn ngữ người Sài Gòn. Sau này lớn lên nghĩ về thời gian ở miền Tây mới thấy thương cha mẹ và mỉm cười nhớ lại những câu của bà hàng xóm nạt con: “Tao oánh thấy tía mày bây giờ” hoặc, “Bắt con cá gô bỏ trong gổ nó kêu gột gột”. Cũng may ngôn ngữ miền Nam tuy hơi lạ nhưng dù gì cũng còn nghe lọt tai, chứ nếu dọn ra miền Trung hoặc ra Huế thì chỉ có... điếc.

Tạm ổn ở thành phố chưa bao lâu thì đổi đời và khốn khổ với chế độ mới. Gia đình tôi lần lượt ly tán như hàng trăm ngàn gia đình khác. Không biết ông trời dun dủi thế nào mà tôi và ông anh kể được mẹ sắp xếp cho đi vượt biên năm 1981 ở ngay Mỹ Tho và ghe của chúng tôi đã vượt thoát an toàn nơi cửa Bình Đại.

\*\*\*

Sau khi ký tờ giao ước chung thân và được cha mẹ cho ra riêng, hai đứa tôi từ hai nhà ở San Jose dọn đến share phòng nhà ông anh thứ hai ở Milpitas. Chưa kịp sắp xếp đồ đạc đâu vào đấy, nàng đã thỏ thẻ đòi dọn lên Fremont ở cho tiện đón xe bus đi làm trên San Francisco và quan trọng hơn là ở gần cặp vợ chồng bạn, để hai bà chiều chiều sau giờ làm việc có thể đi tập thể dục ở... shopping mall trong khi chờ hai ông chồng đi làm ca tối về. Thế là phải dọn từ nhà ông anh qua khu apartment. Hơn một năm sau, đưa con đầu lòng sắp chào đời thì hai vợ chồng lại khăn gói dọn về khu condo ở San Jose để gần ông bà. Sau đó là dọn tới nhà nhỏ, rồi nhà vừa vừa, và nhà lớn... theo dân số ngày một gia tăng của các thằng cu, cái hĩm. Cứ thế chúng tôi dọn hết chỗ này qua chỗ nọ, từ thành phố này qua thành phố khác. Cách đây mấy năm

thì liêu mạng dọn từ miền Tây qua miền Đông cho biết đó biết đây, để rồi sắp tới đây lại từ Đông dọn về Tây. Cứ y như là con thoi vậy.

Kinh nghiệm cho thấy, nếu dọn nhà gần chỗ ở cũ trong một thành phố hoặc thành phố bên cạnh thì không đến nỗi, chứ nếu phải dọn đi xa hoặc ra khỏi tiểu bang thì trần ai hơn. Ngoài vấn đề thay đổi chỗ ở và công ăn việc làm, hai vợ chồng phải chuẩn bị tâm lý không những cho mình mà cho con cái nữa. Lúc lũ nhóc còn nhỏ thì chưa sao, chứ mà chúng hơi lớn một chút là phải khổ tâm giải thích và năn nỉ vì chúng đâu muốn xa rời đám bạn đang chơi thân với nhau.

Mỗi lần sắp sửa dọn nhà là tóc trên đầu lại bạc đi một ít vì bao nhiêu thứ phải lo. Này nhé, trước tiên phải lo trả hoặc bán nhà đang ở và sau đó là kiếm chỗ ở mới sao cho vừa với đồng lương của hai vợ chồng. Cho dù là mua hay mượn thì cũng phải tìm nơi nào khá khá một chút với trường học tốt cho các con. Sau đó là tới màn đóng thùng và gom góp đồ đạc từ trong nhà ra garage, từ sân trước tới sân sau. Lúc này thì tía má ơi, đồ đạc ở đâu ra mà nhiều đến thế? Hồi hai trẻ từ giã cha mẹ tình nguyện nạp mạng cho nhau thì chỉ có vài bộ quần áo là cùng. Sau đó thì mới bày đặt mua sắm này nọ chút chút. Tới khi có con cái và nhà cửa thì để ra lắm thứ nhu cầu và rồi hì hục khuân hết thứ này thứ kia về. Đến khi phải dọn nhà mới thấy toàn đồ “junk” cần gạn lọc để chia loại mang theo, loại đem cho, loại vứt vào thùng rác hoặc rì-sai-cồ.

Đến cái ngày dọn nhà, nếu có tiền mượn mu-vờ chuyên nghiệp để mình đứng chỉ tay năm ngón thì chẳng nói làm gì, đằng này vì không phải dân triệu phú nên đành đi mượn xe truck tự làm. Ở Cali còn có thể chạy ra Home Depot hoặc Orchard Supply mượn vài anh à-mi-gồ lực lưỡng về phụ, chứ ở bên khi ho cò gáy như Florida đành hô hào người quen hoặc năn nỉ bạn bè trong sở bớt chút thì giờ quý báu cuối tuần tới phụ cho một tay khuân vác và chia sẻ những gánh nặng trời ơi đất hời. Nói tới màn khiêng đồ sao mà nó gian truân và trần ai, vì không những mình phải vận dụng bao nhiêu công lực và tất cả các bắp thịt trời cho, mà còn phải biết động não nữa để luôn lách qua những cửa hẹp hoặc

khi lên xuống cầu thang sao cho không bị hư hao đồ đạc hoặc nguy hiểm đến mình. Nhưng mà giờ ạ, dọn không đàng hoàng trước tiên hai cái lỗ tai sẽ bị tra tấn thậm tệ bằng những lời lẽ du dương đầy tính cách sĩ vả của bà nội tướng. Sau vài lần mà không thấy có ép phê gì thì chắc chắn sẽ có thẳng cà chớn nào đó nó tình nguyện tới làm giùm, và dĩ nhiên cái “nhà tôi” nó cũng dzốt luôn cho tiện việc sổ sách. Phải công nhận cái danh từ “nhà tôi” trong tiếng Việt mình sao mà nó ý nghĩa và thâm thúy quá xá. Khi giới thiệu với ai chỗ ở của mình thì nói đây là nhà tôi, mà chồng hay vợ của mình cũng gọi là “nhà tôi”. Và cũng vì cái “nhà tôi” này mà bao đấng mày râu phải điêu đứng. Cho nên nếu có phải dọn nhà thì hãy nhớ câu này: nhà tôi thì dọn, xin đừng dọn “nhà tôi”.

Về phía nhà mới thì trước khi dọn vào còn phải lo dọn dẹp sơn sửa để cho vừa ý mình thì ít, mà vui lòng cái xương sườn cụt của mình thì nhiều. Ôi thôi, nội cái màn chọn màu cho các phòng là đủ nhức đầu và nổi quạu rồi. Nào là phòng ngủ thì sơn màu gì, rồi nhà bếp và phòng khách, phòng gia đình màu gì cho hợp. Mà mỗi phòng phải sơn hai màu (two tones) mới vừa ý. Căn nhà vừa rồi của chúng tôi, phòng trong phòng ngoài, phòng trên phòng dưới, phòng tắm phòng ngủ không dưới 20 màu, y như cầu vồng vậy. Đến lúc chuẩn bị lên list bán, nàng lại bảo phải sơn cả nhà lại thành “neutral tones” đơn giản để người mua dễ trang trí. Thế là thay vì cuối tuần được thể thao dzui dzẻ ngoài sân banh với bạn bè thì phải vật lộn với sơn, cọ. Trời sinh ra đàn bà sao rắc rối. Không biết từ thuở xa xưa tổ phụ mình là ông Adam có bị bà Eva bắt phải làm cái này cái nọ trong vườn địa đàng hay không mà sao cái đám con cháu nó nhiều chuyện đến thế? Không làm theo thì không được vì sẽ bị cắn nắn, mà nếu làm theo thì khổ cho cái thân già, đấng nào cũng chết. Thôi, thì đành tự an ủi là khi xưa Adam còn bị mỹ nhân Eva dụ dỗ khiến phải xất bất xang bang, thì hậu duệ con cháu như mình có bị đi một chút thì nhằm nhò gì. Đúng là cái thú đau thương muôn đời không thoát được.

Khi hay tin vợ chồng tôi đã bán được nhà ở Florida và có ý định về lại Cali vào mùa hè năm tới thì các “a giành” tôi quen trong đám chơi tennis chưa gì đã tỏ vẻ quyến luyến vì sẽ vắng bóng một thằng hay gheo người này, chọc người kia. Có ông thủ thủ với giọng ngậm ngùi:

“Ít bữa nữa đây chú mày đi rồi tụi anh sẽ hơi buồn vì ngoài sân banh mất một tay top spin và Tampa vắng một thằng ăn tục nói phét.”

Mấy thằng bạn ngoại quốc trong chỗ làm thì hăm dọa là về lại Cali coi chừng bị động đất như trong phim *2012*. Thằng Mỹ đen trong nhóm có vẻ tình cảm hơn:

“Dù sao bão hurricane ở Florida cũng không đến nỗi vì dự báo thời tiết cho mình biết trước để tránh, còn động đất ở Cali thì chỉ có Trời biết. Mày cứ để vợ mày mang mấy đứa con về Cali đi, còn mày thì ở đây với... tao.”

Riêng ông anh “bặm trợn” kể tôi ở Cali thì gọi phone và nói liền một hơi:

“Anh nghe tin hai vợ chồng tính về lại Cali anh mừng đến nỗi nổi cả da gà. Anh tính hết rồi, đừng có mượn tụi mover chi cho tốn tiền. Cứ để cho mấy mẹ con nó đi máy bay, anh sẽ thu xếp bay qua rồi mình sẽ mượn xe truck chất hết đồ đạc lên chở về. Nhớ mượn thêm cái trailer để kéo chiếc xe nhỏ. Anh qua thứ năm, thứ sáu mình khởi hành thì Chúa nhật là có mặt ở San Jose rồi.”

Tôi nghe xong mà muốn rụng rời. Ông thần này có cái tật ào ào từ xưa tới giờ vẫn không bỏ được. Ông rất sốt sắng khi ai cần giúp đỡ chuyện gì và nhiều khi quên mất người khác nghĩ gì, muốn gì. Tôi vội vàng đáp:

“Thì em cũng tính là sẽ mượn xe truck rồi thông thả ban ngày lái, tối đến kiếm hotel ngủ nghỉ cho khỏe. Cứ thùng thỉnh lái chắc chừng một tuần lễ thì về tới Cali...”

Tôi chưa kịp dứt câu ông đã phang:

“Không, không. Anh tính rồi, lẹ lẫm. Hai anh em thay phiên nhau thẳng lái, thẳng ngủ, từ Florida về Cali chừng 40 tiếng là cùng.”



Cũng lại “anh tính rồi”. Tôi thầm nghĩ: “Mẹ sư, ông mới chỉ tính cho hai thằng lớn thôi mà không chịu nghĩ tới hai thằng nhỏ. Lái xe đường dài như vậy, cứ sau vài tiếng là phải kiếm chỗ để xả chớ. Chưa kể có những lúc phải ngừng lại cho mấy cái màn ì-mớ-chần-si này nọ nữa. Lái xe truck to kênh càng với một đồng hồ như vậy xuyên bang từ miền Đông qua miền Tây mà ổng làm như chạy xe si-po có gắn tơ-pô không bằng.”

Nói chuyện với ông anh xong tự nhiên tôi đâm lo. Nếu lái xe vội vàng như vậy nguy hiểm thì không sợ nhưng hơi thất vọng vì bao nhiêu dự tính sẽ tạt ngang thăm vài người bạn thân lâu ngày không gặp, hoặc la cà ghé thăm các cô bạn mà tôi quen hồi xưa hiện đang ở những tiểu bang mà tôi sẽ đi qua bỗng nhiên tan thành mây khói. Mấy cô này bây giờ nếu tính theo tuổi tác thì chắc sắp sửa thành bà nội, bà ngoại hết rồi, và nhìn lại mình cũng đã... xanh rêu. Viết đến đây tôi chợt nhớ tới thằng bạn thân tưởng đã phải nhảy cầu Golden Gate khi hay tin người yêu bỏ đi lấy chồng. Thế mà mới sau có năm năm thôi khi tình cờ gặp lại cô nàng ngoài chợ, về nhà nó bị... dị ứng với đàn bà cả năm trời. Không ngờ thời gian nó tàn phá nhan sắc người ta nhanh như vậy. Sự thật bao giờ cũng phũ phàng, biết đâu nếu có được diện kiến, loạng quạng có đứa sẽ bị... ói hoặc xỉu tại chỗ chứ chẳng chơi. Cho nên việc ông anh sẽ đi với mình và lái một lèo như vậy biết đâu lại chẳng là điềm lành cho mình và người xưa. Thôi thì đành “Người ơi, dĩ vãng đã xa...” cho rồi.

Mỗi lần hai vợ chồng dọn nhà qua một chỗ khác thì y như rằng trong đám bạn bè hoặc anh em, họ hàng lại khát với nhau là tụi này lại “có chuyện” rồi. Lúc trước dọn gần thì không đến nỗi, nhưng cách đây vài năm khi hai vợ chồng búng gốc ra khỏi vùng thung lũng hoa vàng ở Cali để dọn qua Florida thử thời vận thì có đứa tung tin đồn là vợ chồng tụi này mới trúng số cho nên mới lục đục kéo nhau đi trốn bà con bạn bè. Có người còn tỏ ra rành rẽ nói chặc như đinh đóng cột: “Hai đứa nó trốn nợ gì đó cho nên mới đi xa như vậy.” Toàn là những tin... tức thứ thiệt!

Vâng, quả thật vợ chồng tụi này “nợ nần” nhiều lắm. Có thể nói là ngập đầu luôn với bao món nợ tinh thần và tình thương yêu, quý mến từ gia đình và bạn bè. Chúng tôi thường quan niệm là cuộc sống này chỉ là tạm bợ và ngắn ngủi lắm cho nên cố gắng sống sao cho tốt đẹp. Nhưng khổ nỗi, mình càng cố gắng thì lại càng có những thiếu sót và lầm lỗi để rồi làm cho người khác phải lo lắng và buồn phiền vì mình. Ở đời có mấy ai hoàn hảo? Hai vợ chồng thường bảo nhau ráng cố gắng đừng vay nợ gì ai, ngoại trừ tình thương yêu mà tiền bạc không thể mua được.

Và cũng vì còn nặng nợ với gia đình và bao người thân quen cho nên mùa hè năm 2012 tới này, gia đình bé nhỏ của chúng tôi sẽ dọn nhà thêm một lần nữa. Hy vọng sau khi trở về quê nhà Cali, sao Thiên Di sẽ thôi chiếu tướng để chúng tôi được an cư một thời gian dài dài một chút để phần nào bù đắp lại những món nợ ân tình ngày càng chồng chất theo tuổi đời. Thêm một lý do không kém quan trọng nữa là khi về lại Cali, chúng tôi sẽ có thể dễ dàng tham dự các buổi họp mặt và ra mắt sách *Viết Về Nước Mỹ* được gặp gỡ các bạn đọc, bạn viết khắp nơi. Được như vậy là cảm thấy hạnh phúc lắm rồi.

# Chuyện của Bill

- NGUYỄN VĂN -

Hồi mới đến Chicago, tôi sống ở khu Uptown. Tôi thuê phòng trong một khu chung cư tồi tàn trên đường Winthrop. Căn phòng nằm ở tầng trên cùng trong tòa nhà năm tầng, loại studio dành cho người độc thân. Căn phòng trông cũ kỹ đến nản lòng. Thảm lót sàn mòn vẹt, đó đây dính đầy vết ố. Lốp men ở bồn rửa mặt tróc ra nham nhở. Tường được sơn màu vàng sậm, thứ màu dễ làm cho đầu óc con người ta trở nên ủ ê, biếng nhác. Những bức tranh sexy rẻ tiền từ người thuê phòng trước đây còn dán nhan nhản, rách nát trên vách. Nơi phía đầu chiếc giường thấy treo bức ảnh Chúa Jesus tay cầm thánh giá, đôi mắt buồn vời vợi.

Đưa tôi đi xem phòng là tay chủ nhà tên Sam, chừng sáu mươi tuổi. Lão sống một mình trong căn phòng ở tầng trệt, không thấy vợ con gì. Lão Sam dẫn tôi leo lên hết năm tầng lầu, rồi lọt thòm trong một dãy hành lang bốc mùi ẩm mốc, ngai ngái đến buồn nôn. Lão thở hồng hộc như tay đô vật vừa xong một trận giác đấu. Nhìn cái thân hình đầy đà quá khổ của lão, tôi bỗng đâm ra ái ngại. Tôi bảo lão:

“Ông nên làm một cái thang máy.”

“Không cần!” Lão đáp khò khè.

Sau khi xem qua khắp lượt từ phòng ngủ cho tới buồng tắm, lão nói với tôi bằng thứ tiếng Anh rít chịt. “100 dollars một tháng, gồm cả tiền điện, tiền sưởi. Phải đặt cọc trước cũng ngần ấy tiền...” Tôi than phiền điều kiện tồi tệ của căn phòng, đề nghị lão giảm giá. Lão lúc lắc chiếc đầu bóng hói của mình, chép miệng cụt lủn: “No way!”

Nếu rừng rinh một chút, tôi đã không chui vào cái xó hôi hám này. Lão Sam buộc tôi phải ký vào bản hợp đồng thuê nhà với những điều khoản rắc rối đến mơ hồ. Tôi đã bỏ ra gần ba ngày để dọn dẹp, lau chùi lại tất cả mọi thứ, giặt cả thảm lót sàn nhưng không tài nào xua được hết mùi hôi.

Cũng trong khu nhà ổ chuột này, tôi quen một người Mỹ trắng. Anh tên William Ford, thường gọi là Bill.

\*\*\*

Bill cao đến một mét tám, người gầy gò, trạc khoảng bốn mươi tuổi. Anh ăn vận lếch thếch, râu tóc bù xù, dáng vẻ như kẻ mặc kệ đời. Đôi mắt sâu với cái nhìn buồn rầu, mệt mỏi. Nghe kể, Bill từng đi lính ở Việt Nam.

Tôi biết Bill ngay trong tuần đầu tiên ở khu chung cư. Vào một đêm, lúc đang chuẩn bị đi ngủ tôi bỗng nghe tiếng động ngoài hành lang. Hình như có ai đó vừa ngã. Lẽ ra tôi nên lo việc của mình, thay vì thế tôi lại hé cửa nhìn ra. Bên dãy phòng đối diện, một người đàn ông vận bộ đồ lính nhàu nát, râu tóc rối bời, đang ngồi bệt trên lối đi. Nhìn khuôn mặt đờ đẫn, tôi biết gã đã nốc đến bí tử. Thấy tôi, gã than:

“Tao không mở được cửa. Mà giúp giùm. Làm ơn!”

Tôi nhìn vào cánh cửa phòng đóng im im bên cạnh gã, cất giọng bực bội:

“Đây là phòng của mà à?”

“Chính xác!”

Vừa nói gã vừa ném cho tôi một chùm chìa khóa để đến mười chiếc với đủ kiểu loại, kích cỡ. “Chiếc màu xám ấy.” - Gã lè nè. Hai tay chống xuống sàn nhà, gã cố đứng lên trên đôi chân mềm oặt của mình, rồi cứ thế lê từng bước xiêu vẹo qua khung cửa. Gã để nguyên quần áo, giày vớ, ném mình xuống chiếc giường. “Good night!” - Gã lằm bằm trong miệng như thể nói với chính mình. Mắt nhắm nghiền.

Kể từ giây phút ấy, thế giới bên ngoài hình như không còn tồn tại với gã nữa.

Khi quay lại phòng mình, tôi bỗng chạm mặt lão Sam nơi hành lang. Vừa thấy tôi, lão rít lên:

“Mày không cần phải giúp hắn. Đêm nào mà hắn chẳng thế. Tao chỉ mong thằng khốn ấy biến đi cho khuất mắt. Đồ nát rượu!...”

Lúc bước xuống cầu thang, lão vỗ vai tôi theo kiểu mấy ông bố thường làm khi khuyên răn đứa con trai hư hỏng của mình. “Mày còn trẻ, phải lo học hành, kiếm việc làm, đừng có mà đàn đúm say sưa với mớ giẻ rách này!”

Mấy hôm sau, Bill rủ tôi đi bar. Thấy tôi có ý thoái thác, anh nài nỉ:

“Tao muốn mời mày uống một ly. Đó là điều tối thiểu tao có thể làm để cảm ơn mày!”

Tôi theo Bill đến quán. Quán nằm ở góc đường Winthrop với Argyle, cách khu nhà trọ chừng năm phút đi bộ. Đám đệ tử lưu linh ở đây thuộc đủ sắc dân, đủ thứ giới tính. Quán khá rộng. Những chiếc ghế bọc nệm da đen bóng được kê dọc theo quầy rượu sát tường, chạy dài đến phía bên kia vách, nơi qua khung kính có thể nhìn thấy xe cộ lẫn khách bộ hành xuôi ngược trên đường phố. Phía bức tường đối diện với cửa ra vào treo một chiếc tivi khổ lớn, đang phát hình chương trình thể thao trong ngày. Trên quầy có cả hàng trăm thức uống, từ loại rượu đắt tiền như Louis XIII giá tới cả nghìn, đến beer Budweiser chỉ 1 dollar một chai. Mấy chiếc đèn màu từ trên trần nhà hắt xuống những vệt sáng nhòe nhạt, uest oải. Bill và tôi chọn hai chiếc ghế trong một góc khuất để ngồi. Bill gọi rượu whisky. Tôi kêu beer Miller Lite. Chúng tôi uống chay, không có mời.

Tay chủ quán bar nhìn Bill, hất đầu như chào. Hắn có dáng dấp của kẻ anh chị. Môi ngậm rịt điếu xì gà lớn bằng ngón tay. Tóc cắt ngắn. Râu quai nón được tỉa xén một cách cầu kỳ. Bắp thịt cánh tay vòng lên, cuồn cuộn dưới lớp áo như vận động viên cử tạ.

“Hắn chỉ giỏi khoe mẽ với lũ mặc váy thôi!” - Bill mỉa mai.

“Người quen à?” - Tôi hỏi.

Bill tia một làn nước bọt xuống sàn nhà, thì thào:

“Hắn tên Tony, bố gốc Do Thái, mẹ người Ý. Tại sao tớ biết thằng khốn ấy à? Bọn tớ học chung lớp và đều có tên nhập ngũ lúc tốt nghiệp trung học. Không biết gia đình hắn chạy chọt thế nào, bác sĩ ký giấy xác nhận hắn không đủ sức khỏe để tòng quân. Mọi việc, có lẽ do lão bố xếp đặt. Bố hắn làm nghị viên thành phố. Thật là thứ rác rưởi!” Giọng Bill khinh miệt không che đậy. - “Tớ đã chạm mặt tử thần không biết bao nhiêu lần ở chiến trường Việt Nam, trong khi thằng khốn ấy thì ngày nào cũng ngồi thản nhiên ở đây nốc rượu vang với hút xì gà. Thử hỏi Chúa có công bằng không? Hơn nữa, túi hắn lúc nào cũng rủng rinh tiền. Ngoài quán bar này ra hắn còn có cả một dãy nhà cho thuê nằm trên đường Sunnyside...” - Bill nâng ly rượu lên dốc ngược vào miệng. Bao nhiêu thứ nước đỏ như màu mận chín chảy tuột hết vào cuống họng. Anh nốc rượu theo kiểu uống nước lã. Anh bảo đó là thói quen từ thời còn ở lính. Uống như thế lần cuối cùng được uống. Không có ngày mai. Không có tương lai.

“Một ly nữa, cục cưng!” - Bill giơ chiếc ly về phía cô phục vụ, cất giọng rõ ràng.

Bill có thói quen gọi tất cả các cô tiếp viên ở đây là cục cưng. Cô gái tên Ana. Vóc người nhỏ nhắn. Ana là cô gái lai, mang hai dòng máu nửa Mỹ, nửa Á. Một vẻ đẹp vừa dịu dàng vừa pha lẫn đôi nét hoang dại. Một khuôn mặt rất dễ nhìn.

Khi Ana đem thức uống đến, Bill giới thiệu tôi là hàng xóm của anh, tên Nguyễn, người Việt Nam. Tôi rất ngạc nhiên khi nghe Ana chào lơ lơ bằng tiếng Việt.

“Hi... anh! Ana là... Vietnamese!”

“Ồ! Xin chào.”

“Nice to see you!” - Ana nói xong, bận bịu quay đi.

Thật lạ lùng, Bill biết rõ về cô gái hệt như chuyện của mình. Bill kể: “Ana lớn lên trong một nhà thờ ở miền Trung Việt Nam lúc mới ba tháng tuổi. Khi biến cố 1975 xảy ra, Ana được một Sơ người Mỹ dắt theo lên máy bay, di tản khỏi Việt Nam. Lúc ấy con bé mới hai tuổi. Con bé không còn nhớ chút gì về nơi sinh ra mình. Mọi chuyện đều do bà Sơ già, người nuôi em từ bé kể lại. Khi sang tới bên này, Ana được một cặp vợ chồng không con cái ở Chicago này nhận nuôi. Khi con bé vào đại học thì cha mẹ nuôi cũng qua đời vì già yếu. Bây giờ nó sống một mình, chỉ làm thêm ở đây mấy ngày cuối tuần. Con bé đang học năm thứ hai đại học và muốn trở thành y sĩ...”

Càng ngày, tôi càng thân với Bill. Chúng tôi xem nhau là bạn, mặc dù về tuổi tác, số tuổi của tôi chỉ bằng một nửa của anh. Bill đã giúp tôi hiểu hơn về con người và lối sống Mỹ. Lúc đầu làm quen, tôi chỉ muốn qua anh, học thêm tiếng Anh. Đặc biệt là về cách phát âm. Bill rất rành thổ ngữ và tiếng lóng vùng Trung Tây. Anh sử dụng ngôn ngữ đời thường, bộc trực không chút kiểu cách. Thú thật, tôi đã ảnh hưởng không ít lối dùng từ của anh. Đằng sau cái vẻ bụi bặm phớt đời đến cô độc của mình, từ trong sâu thẳm, Bill lại là con người đa cảm và sâu muộn. Một tâm sự trầm uất đến u uẩn.

Bill đang thất nghiệp. Còn tôi là dân tị nạn mới đến Mỹ được vài tháng, đang lãnh trợ cấp để theo học các lớp tiếng Anh miễn phí tại Harry S. Truman College. Tôi thấy Bill không bận tâm lắm về chuyện tìm việc làm. Chúng tôi rảnh rỗi phần lớn thời gian trong ngày. Anh thường chở tôi trên chiếc xe Buick cũ kỹ của mình, đi mọi nơi trong thành phố. Anh bảo tôi:

“Mày đừng có suốt ngày chúm mũi vào mấy trang sách. Chữ nghĩa là thứ dễ làm con người ta trở nên hoang tưởng. Phải bước ra thực tế. Phải lăn mình vào đời sống hiện tại!”

Trong các món ăn Việt Nam, Bill thích phở và bánh xèo. Anh xơi được cả nước mắm. Anh biết được vài bài hát của Trịnh Công Sơn. Chúng tôi hay ăn uống, mua sắm ở khu chợ Việt Nam vào những ngày cuối tuần hoặc các dịp lễ hội.

\*\*\*

Xin nói một chút về khu chợ Việt ở đây. Vietnam Town theo cách gọi của người Mỹ, hoặc khu thương mại Việt Nam theo cách gọi của người Việt nằm trên đường Argyle, đoạn nối giữa đường Sheridan và Broadway. Chợ nằm trong khu Uptown. Hồi đó, quán xá còn thưa thớt chứ không nhộn nhịp như bây giờ. Càng ngày khu thương mại ở đây càng có khuynh hướng lan rộng về phía đại lộ Broadway. Ở đây có đủ thứ cửa hiệu, đủ loại dịch vụ; từ chợ bán thực phẩm, nhà hàng ăn uống, quán phở, phòng mạch bác sĩ, văn phòng khai thuế, dịch vụ du lịch, đến bãi đáp cho những chuyến xe đưa rước các con bạc khát nước muốn tìm kiếm vận may bằng trò đỏ đen ở Casino. Cũng có hội người Việt và các tổ chức thiện nguyện tư nhân; nơi giúp bà con đồng hương trong các dịch vụ đơn từ bằng tiếng Anh, hướng dẫn những người mới đến các thủ tục giấy tờ cần thiết hầu tránh những rắc rối do rào cản ngôn ngữ và sự kỳ thị sắc tộc nếu có. Hội người Việt còn mở lớp dạy tiếng Anh cho người lớn và tiếng Việt cho các em nhỏ. Khi cần, hội cũng có thể đứng ra tổ chức tang ma, tiễn đưa những người neo đơn xấu số về bên kia thế giới.

Đường Argyle cũng từng là nơi tọa lạc hãng phim Essanay Studios nổi tiếng một thời. Tên tuổi của nó đã gắn liền với những cuốn phim hài của vua hề Charles Chaplin (Sạc-lô) từ năm 1915, thời hoàng kim của phim không lời. Bây giờ, tòa nhà này thuộc về tài sản của trường St. Augustine's College.

Khu Uptown chỉ cách Downtown của Chicago khoảng vài cây số về phía bắc nhưng lại có bộ mặt khác hẳn. Trừ những dãy nhà có lối kiến trúc cổ theo phong cách châu Âu, tọa lạc bề thế trên đại lộ Broadway, nếu theo những con đường nhỏ đi sâu vào trong một chút sẽ thấy một Uptown bẩn thỉu, nhớp nhúa và buông thả đến bệ rạc. Lòng đường đầy giấy báo, ly nhựa cùng mọi thứ rác rưởi vương vãi khắp nơi.



Góc đường nào cũng thấy lỗ nhổ những tay vô công rồi nghề, đám say sửa nghiệm nghiệp.

Theo lời Bill. Nơi đây từng là sào huyệt của một đám anh chị đường phố. Băng đảng này xuất hiện từ những năm đầu của thập niên sáu mươi kéo dài đến thập niên tám mươi, băng GayLords. Bố già Al Capone, tên tội phạm khét tiếng một thời của Mỹ cũng từng sống và gây tội ác ở thành phố Chicago này, cách đám hậu bối GayLords hơn ba mươi năm. Trong ký ức người dân nơi đây vẫn còn nguyên nỗi hãi hùng khi nhắc lại đám ôn thần này. Từ đâm chém, buôn bán ma túy, bắt cóc tổng tiền đến bảo kê gái điếm, không chuyện gì chúng không làm. Hồi đó, cứ khoảng sáu bảy giờ tối là không ai dám lộ mặt ra đường. Phố xá vắng hoe như bãi tha ma. Trình trạng này kéo dài suốt hàng năm trời. Dư luận nghi ngờ đằng sau băng nhóm tội ác này có sự chống lưng của cảnh sát. Cho đến một ngày chẳng còn ai nghe thấy đám con trời này tác oai tác quái nữa. Chúng tan biến một cách lặng lẽ như thể chưa từng có mặt trên cõi đời này. Theo lời kể của những thành viên trong nhóm thì ma túy chính là thủ phạm giết lần mòn băng GayLords chứ không phải thành tích truy quét tội phạm của cảnh sát như báo chí từng thổi phồng một thời. Phố xá dần dà trở lại tháng ngày bình yên vốn có của nó.

Từ sau năm 1975, khu phố này bắt đầu xuất hiện những người nhập cư mới, nạn nhân của chiến tranh Đông Dương. Một cuộc chiến mà người Mỹ muốn lãng quên nhất trong lịch sử. Họ là người Việt, Việt gốc Hoa, người Cambodia, người Lào... Chính những người tị nạn lếch thếch và rách rưới này đã làm bộ mặt khu Uptown khởi sắc. Những cửa hiệu của người gốc Á bắt đầu mọc lên, bén rễ trên các con phố, nơi đã từng một thời nhuộm máu và xác chết của đám anh hùng dao búa. Khu Uptown ngày nay ngoài những gì đã được biết đến, một khu phố với những nhà hát lớn như Aragon Ballrom, Riviera Theater, câu lạc bộ jazz Green Mill, những quầy hàng café, tiệm bán đồ lưu niệm; còn là một khu phố đa dạng về văn hóa cùng các lễ hội của người châu Á. Đặc

biệt là về âm thực. Dân Việt Nam sống ở đây khoảng chừng vài ngàn người.

\*\*\*

Một đêm, Ana điện thoại báo tôi đến bệnh viện gấp vì Bill đang gặp rắc rối. Giọng cô run rẩy, gấp gáp trong ống nghe.

Tôi đến bệnh viện Memorial Hospital lúc 3 giờ sáng. Bill đang nằm bất động trên giường bệnh ở phòng cấp cứu. Mặt anh tái xanh. Khắp người dây nhợ treo chằng chịt. Bác sĩ bảo tình trạng anh rất nguy ngập, cần tiến hành giải phẫu gấp. Tôi phải miễn cưỡng ký vào một số giấy tờ theo thủ tục của bệnh viện vì Bill không còn người thân nào. Ana ngồi rũ người trên chiếc ghế trong một góc ở phòng đợi. Đôi mắt cô đỏ hoe. Bên cạnh là hai người đàn ông, một vận y phục cảnh sát, người còn lại mặc đồ dân sự. Cả hai vừa nói chuyện vừa ghi chép gì đó vào cuốn sổ tay. Tôi cứ đi qua đi lại một mình ngoài hành lang.

Ana kể cho tôi nghe chuyện xảy ra ở quán bar đêm ấy. Giọng cô vẫn chưa hết nỗi kinh hoàng. Đôi vai cứ run lên từng lúc:

“Lúc ấy khuya lắm, khách khứa chỉ còn lại một mình Bill. Tony bỗng nói năng cợt nhả, y định... sàm sỡ tôi. Bill ngồi trong góc, cất tiếng chen vào. Chú ấy gọi Tony là tên đốn mạt. Hai người bắt đầu to tiếng. Họ gầm gừ như hai con sói, cuối cùng lao vào nhau. Tony chọt chạy ra phía sau quầy rượu chộp lấy khẩu súng ngắn, chĩa vào người Bill. Tiếp theo là tiếng nổ. Tôi sợ quá ngồi co rúm trong góc. Chưa tới năm phút sau, cảnh sát và xe cứu thương đến...”

Tony bị cảnh sát bắt ngay đêm ấy. Gã phải đóng một số tiền thế chân để được tại ngoại chờ ngày ra tòa.

Bill nằm mê man suốt ba ngày liền. Bác sĩ bảo vết thương của anh rất nặng. Viên đạn được bắn đi ở cự ly gần nên đã phá vỡ hết cả phần nội tạng ở khoang bụng. Tôi và Ana cứ túc trực bên cạnh không dám rời vì sợ anh chết. Đến ngày thứ tư, Bill tỉnh lại được một lúc. Anh cứ

nhìn chăm chặp vào Ana. Tiếng nói yếu ớt, không nghe được lời gì. Chúng tôi trò chuyện bằng cách viết ra giấy.

Bill nhờ tôi về phòng trọ lấy ít đồ dùng cá nhân. Anh còn dặn tôi lấy giùm quyển nhật ký có bìa da màu hồng nhạt.

Tôi ghé vào chỗ Sam, nhờ lão lấy chìa khóa mở cửa. Lão biết chuyện của Bill qua báo chí. Giọng lão the thé như tiếng máy mụ nà dòng:

“Đồ chết tiệt! Đã đến nửa đời người lại còn đi đánh nhau vì một ả kẹp tóc. Ở đời con người ta chết vì nhiều thứ lắm, nhưng chết vì gái thì thật là ngu!”

Lão càu nhàu là Bill còn nợ lão một tuần tiền nhà chưa thanh toán. Nếu Bill chết đi, lão sẽ mất toi mấy chục bạc. Lão càng nói càng hăng:

“Mày đừng có khinh khi tiền bạc! Ở xứ này, không phải Chúa Trời mà chính tiền bạc là thứ quyền năng nhất. Kệ xác mày là ai, nếu không có tiền thì mày cũng chẳng khác gì một người đã chết!...” - Lão cứ lải nhải, không có dấu hiệu gì cho thấy là lão sẽ ngừng lại, ngay cả ngừng lại vì mệt.

Hôm sau, tôi mang mọi thứ vào cho Bill. Anh chỉ quyển nhật ký của mình, bảo tôi đọc. Bill còn nhờ tôi tìm trong chiếc ví của anh một tấm ảnh. Đó là tấm ảnh được ép giữa một lớp nhựa mỏng, rất chăm chút. Hình chụp một cô gái đứng trước biển, tóc xõa gió bay. Phía mặt sau là câu tiếng Việt, nét chữ con gái nắn nót, “Tặng Anh Bill. Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 1972. Nguyễn Thị Lan”.

Bill không nói thêm với tôi lời nào. Anh nằm, mắt nhắm nghiền, hơi thở nghe đều đều như ngủ.

Tôi thức suốt đêm để đọc quyển nhật ký của Bill. Anh tự nhận mình là người vô tích sự.

*“...Tôi sinh ra ở khu Uptown của Chicago. Gia đình có ba người, cha mẹ và tôi. Cha tôi làm công nhân trong một hãng cơ khí. Ông làm việc mười hai tiếng mỗi ngày. Cuộc sống công nghiệp cứ làm ông quay tròn như chiếc kim đồng hồ. Ông không có thời gian để ý đến tôi. Mẹ*

tôi làm nội trợ, đi chợ, dọn dẹp nhà cửa, nấu nướng, giặt giũ quần áo, và hàng trăm thứ việc không tên khác... Bà lại nghiện rượu nặng. Bà có tật xấu là cứ rượu vào thì lời ra. Suốt ngày bà càu nhàu luôn miệng. Nói chán bà lại lăn ra ngủ. Cha tôi làm việc quần quật cho tới lúc chết nhưng cuộc sống gia đình vẫn không khá lên được. Ông chết vì tai nạn xe hơi vào một buổi sáng khi đang trên đường đến chỗ làm. Cảnh sát nghi ngờ ông ngủ gật trong lúc lái xe. Lúc ấy, tôi mới vừa xong trung học. Mẹ tôi cũng bỏ theo ông sáu tháng sau đó. Bà chết vì chứng xơ gan. Đó là kết quả của những tháng ngày bà trầm mình trong rượu. Còn lại một mình, sẵn máu phiêu bạt, tôi đăng ký vào lính. Cuộc đời tôi bắt đầu rẽ sang một lối khác...”

“Thời gian đó, Mỹ đã lún sâu vào cuộc chiến ở Đông Dương. Năm 1970, tôi được đưa sang Việt Nam. Tôi làm việc ở bộ phận tải thương. Thực tế, đó là công việc nhật xác chết. Chiến tranh tàn khốc hơn tôi tưởng...”

“Tiểu đội của tôi bị điều đi Đà Nẵng vào mùa xuân 1972. Chiến sự càng lúc càng trở nên ác liệt. Cái xứ sở nhiệt đới này càng ngày càng làm tôi ớn đến tận cổ. Ý nghĩ một ngày nào đó mình sẽ nằm ngay đơ trong quan tài khiến tôi muốn phát rồ...”

“Tôi gặp Lan trong một dịp đi phố. Lan bán nước giải khát ở gần sân bay. Cô sống với người mẹ mù lòa. Tôi thích Lan từ cái nhìn đầu tiên. Ánh mắt cô ấy toát lên vẻ bao dung và chịu đựng đến nao lòng. Lan nói tiếng Anh rất kém, còn tôi cũng chỉ bập bõm được vài câu tiếng Việt. Chúng tôi giao tiếp nhau quanh quẩn trong vốn từ vựng nghèo nàn của mình. Thật ra trong tình yêu, mọi lời nói đều vô nghĩa...”

“Tôi về nước vào tháng 3 năm 1973, sau Hiệp định Paris hai tháng. Cảm ơn Chúa! Tôi vẫn còn lành lặn. Tôi muốn đưa Lan theo nhưng cô ấy không đồng ý. Cô ấy không thể bỏ lại mẹ của mình, hơn nữa cái thai trong bụng Lan cũng đã lớn lắm...”

“Năm sau, tôi quyết định quay lại Việt Nam tìm Lan. Hiệp định Paris chỉ khoác lên bộ mặt của cuộc chiến tranh một nền hòa bình giả

tạo. Điều đó nghe khôì hài kinh khủng. Mật độ các trận giao tranh vẫn dày đặc. Không có dấu hiệu gì cho thấy tiếng súng sẽ ngừng hẳn. Đà Nẵng trông điêu tàn như một thành phố chết. Chỗ quán nước ngày xưa giờ là bãi đất hoang. Hàng xóm cho biết Lan đã sinh được một bé gái, còn sống ở đâu thì không ai rõ. Tôi đã bỏ ra suốt một tuần liền, dò hỏi khắp nơi nhưng vẫn không thu được chút manh mối nào. Đi lại trong thời chiến là một việc mạo hiểm. Tôi có thể chết như bõn vì một cách nào đó không đoán trước. Tôi trở về Mỹ trong tâm trạng hụt hẫng đến kỳ lạ...”

“... Mọi việc tưởng đã chìm trong quên lãng, mãi đến gần hai mươi năm sau, định mệnh đã an bài cho tôi gặp Ana ở quán bar. Tôi có linh cảm đây chính là giọt máu của mình...”

Hôm sau, tôi đem quyển nhật ký và tấm hình đưa cho Ana lúc cả hai cùng vào bệnh viện thăm Bill. Cô nhìn tấm ảnh đến thờ thẩn. Đúng là cô gái trong ảnh có khuôn mặt rất giống Ana, chỉ hơi khác chiếc mũi.

Bill mất đúng một tuần sau đó. Lúc hấp hối, anh tỉnh lại được mấy phút. Tay cứ nắm chặt Ana không chịu rời. Người mỗi lúc một lạnh dần. Mắt nhìn lạc thần, trống rỗng. Ana vừa lay người anh vừa thét lên: “Cha!...”

Tiếng kêu của bao nhiêu đồn nén, tức tưởi. Âm thanh vỡ òa, ngân vang đến đau đớn. Ana đổ quỵ xuống bên cạnh chiếc giường Bill đang nằm. Người cô run lẩy bẩy. Khuôn mặt Bill dần ra, thanh thản. Từ trong hố mắt của anh tuôn ra những giọt nước mắt. Bill đã nghe thấy tiếng kêu của Ana.

Có lẽ, đó là thứ âm thanh hay nhất Bill được nghe trong suốt cuộc đời mình. Anh đã không còn điều gì nữa để chờ đợi trong cõi đời này, ngoài cái chết. Trong phòng, tiếng khóc của Ana vang lên mỗi lúc một rấm rứt. Nước mắt cô cứ nhỏ mãi xuống cái thân thể mỗi lúc một lạnh giá của Bill.

# Chìa khóa vàng của má

- ANNE KHÁNH VÂN -

Tôi vừa đưa tía Hai Lúa đi thi bằng lái xe. Virginia không giống Cali. Không được thi bằng tiếng Việt. Nếu thi trên giấy thì có thể xin mang theo người thông dịch. Thi trên máy computer thì chỉ mình ên đi vô phòng thi mà thôi. Và nếu lỡ thi rớt thì phải đợi 24 giờ sau mới được thi lại chứ không có chuyện ngồi đợi chút xíu cho tỉnh hồn tỉnh vía rồi xin vô thi lại.

Tía tôi oai lắm. Ông thi trên máy computer nên chỉ mình ên đi vô phòng thi. Lần này khi ra khỏi phòng thi, mặt tía tôi tươi tươi và gật gật chứ không vàng, không xanh, không đỏ như những lần trước.

Tuy tía thi đậu, nhưng người mừng nhất, theo tôi biết, không phải là tía đâu mà chính má Hai Lúa.

“Chao ơi, ông Hai Lúa thi đậu rồi!” - Má Hai Lúa của tôi mừng quá, vừa chọc tía, vừa la toáng lên như thế. Bà nói thêm, “Nãy giờ ông ở trông thi mà tôi ngoài này cứ đọc kinh cầu nguyện cho đầu óc ông sáng suốt.” Gần 40 năm qua, hình như đây là lần đầu tiên tía thể hiện lại được khả năng “đương đầu” và có thể “làm được” của mình. Hình như đây là lần đầu tiên má Hai Lúa thấy “người đàn ông” của bà đã sống lại!

Hơn 35 năm sống “bất đắc chí” với Sài Gòn đời đời sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tía Hai Lúa của tôi ngày càng mập ra nhưng chậm chạp. Từ khi qua Mỹ và bắt đầu đi học, tía có dần gầy đi, nhất là qua mấy kỳ thi... trượt.

Thấy tía má cùng “hỉ hả”, tôi buột miệng hỏi tía, “VẬY ba sứt bao nhiêu ký?” Tía cười cười, “Chắc hai.” Tôi hỏi đùa nhưng tía có vẻ trả lời thiệt.

Để có được nụ cười ấy, đúng là ông đã trải qua nhiều e dè, trăn trở. Sau khi lo cho ông có đủ tài liệu thi bằng viết, có lần tôi hỏi tía Hai Lúa, “Ba đã sẵn sàng để đi thi bằng lái xe chưa?” Tía tôi trả lời, “Thì chừng nào con rảnh.” Tôi lại phải hỏi lại, “Con phải biết ba có sẵn sàng chưa thì mới sắp xếp công việc để nghỉ và đưa ba đi thi. Vậy ba đã sẵn sàng chưa?” Tía trả lời, “Khi nào ba sẵn sàng thì sẽ cho biết.” Nói tóm lại câu trả lời chỉ là “chưa sẵn sàng!” nhưng nói tới nói lui, ông vẫn không xác định được.

Xem ra, vượt qua sự ngần ngại để bắt tay vào việc để sẵn sàng đương đầu không phải là chuyện dễ.

Sau khi tía Hai Lúa thi đậu bằng viết lái xe, ngay buổi chiều cùng ngày, tôi tập tía lái xe. Trước khi ra khỏi nhà, tía hỏi, “Chìa khóa đâu?” Vừa nghe mấy tiếng “Chìa khóa đâu”, tức thì tôi thấy cái đầu mình chạy sang chuyện một chiếc chìa khóa khác.

Nhớ hôm má Hai Lúa mới qua Mỹ đoàn tụ, má lục hành lý và lấy đưa cho tôi một sợi dây chuyền bằng vàng với cái mặt là một chiếc chìa khóa. Nhìn cái chìa khóa hơi bị... bị, làm tôi bồng ngàng ngại.

Thấy tôi chần chừ, má Hai Lúa nói, “Trước khi đi má có đặt làm ba cái chìa khóa cho ba đưa tụi con. Má đã đưa cho Châu một cái, cho Hí một cái. Cái của con là nhỏ nhất.”

Ý của má Hai Lúa chắc là vì các em tôi “bự con” hơn nên chìa khóa của tụi nó “bự” hơn. Tôi nhỏ con hơn nên kích thước chìa khóa đã được thu nhỏ lại để đeo cho cân xứng. Ấy vậy mà tôi vẫn chưa bao giờ nhìn thấy cái chìa khóa nào bị như thế. Tôi nghĩ bụng, “Cái cổ mình mà phải đeo chiếc chìa khóa này mỗi ngày chắc nó sẽ sớm bị... khóa luôn quá, hết cục kịch nhúc nhích!” Để má Hai Lúa vui lòng, tôi đã cởi sợi dây chuyền đang đeo và đeo vào cổ “của hồi môn” bà vừa cho: Chiếc chìa khóa “nhỏ nhất”.

Hôm sau vào sở làm, mấy con mắt tinh ranh của đám bạn vừa nhìn thấy chiếc chìa khóa... “nhỏ nhất” trên cổ tôi đã liền hỏi, “Anh yêu mới tặng chìa khóa mở tim hả?” “Xì, đoán trật lất hà, tội quý.” Mà tội nó đoán vậy chắc cũng không mấy sai vì hình như chỉ có mấy người yêu mới tặng chìa khóa... mở tim cho nhau. Tôi nói tiếp, “...của má tao cho đó!” Bọn tinh ranh nói tiếp, “Ồ, vậy má trao chìa khóa mở kho bạc cho mày hả?” “Tao mà biết nó mở được cái gì thì chết liền!” Trả lời bọn quý bạn xong, chính tôi bỗng thấy mình tự hỏi về công dụng hay ý nghĩa của cái chìa khóa. Điều gì đã khiến trước ngày rời xa quê hương, má Hai Lúa gom góp số vàng y bao năm dành dụm mang đi làm ba cái chìa khóa để “chia cửa” cho ba chị em tôi.

Thắc mắc này từng làm tôi bần thần nhớ chuyện này chuyện kia.

Thằng thẩn mà nói, má Hai Lúa của tôi không phải là một đứa con được bà ngoại tôi yêu thương. Từ khi còn bé, má đã là đứa con phải làm việc nhiều nhất và thường xuyên bị bà ngoại “thương cho roi cho vọt” một cách “dư dả”. Khi lớn lên, được ba Hai Lúa đi theo thương, có lối thoát, má không lấy người bà ngoại “chăm” mà đi theo người má thương nên bị bà ngoại giận mấy chục năm.

Trong các chị em má, có nhiều người theo “phe” bà ngoại nên “phe” bà hơi đông. Thế là mẹ con tôi bị bỏ rơi khi nghèo, bị ganh ghét khi dư dả chút đỉnh, và có khi còn bị chê trách. Ấy vậy mà trong nhiều năm cuối cùng, chính má lại là người thay thế những người con “cứng” của bà ngoại, chăm sóc lo cho bà ngoại lúc tuổi già khó khăn. Còn với những chị em từng “ít vui vẻ” với má Hai Lúa, má lại thường “giấu” chị em tôi giúp đỡ họ. Khi chị em chúng tôi biết được chuyện và trách tại sao má lại “dại” vậy thì má Hai Lúa tôi đã trả lời, “Ai xấu xa, hãm hại má những gì, má rõ hơn ai hết chứ, nhưng có Chúa, con ơi. Chúa nhìn thấy, ông ngoại nhìn thấy. Má làm tất cả cho ông ngoại...” Bị những cái kiêu thiết thòi và oan ức ròn rã trong cuộc đời như má Hai Lúa vậy mà má có thể bỏ qua được, thật không dễ chút nào.

Có những “kỷ niệm” với bà ngoại, tôi vẫn chưa thể quên. Không phải là vì tôi “có gen” bà ngoại nên “giận dai” nhưng có lẽ vì sự việc



xảy ra khi tôi còn quá thơ dại, bộ nhớ còn quá trống trải, nên nó bị khắc sâu trong đó hơi bị lâu. Có những chuyện đã hơn 30 năm, tôi vẫn chưa tìm được cách để quên. Lúc ấy chắc tôi khoảng 7, 8 tuổi. Đi học về cùng các bạn trong xóm, thấy bà ngoại đi chợ, tôi kêu lên, “Thưa bà ngoại cháu mới đi học về.” Bà ngoại đi qua đường, đến trước mặt tôi nói, “Tao không phải bà ngoại của mày, đừng kêu tao là bà ngoại.” Tôi ôm mặt khóc hu hu chạy về nhà, “Má à, tại sao bà ngoại lại làm vậy?” Vì còn bé, và cũng vì chưa biết lý do bà ngoại giận má, cũng không biết bà ngoại hơi “ghét ai... ghét cả tông ti họ hàng” nên tôi khóc và chạy.

Ấy là chuyện thời còn bé. Tuy chưa quên nhưng tôi cũng đã biết cách để bỏ qua. Nếu chuyện đó mà xảy ra bây giờ, sau khi nghe bà ngoại nói vậy, chắc tôi sẽ vẫn cười hì hì với bà, chạy tới ôm bà và nói, “Cháu vẫn cứ gọi bà ngoại, gọi hoài, gọi hoài, gọi tới khi nào bà ngoại chịu làm bà ngoại cháu thì mới thôi.”

Tâm lý chung, chúng ta có khuynh hướng kiên nhẫn với những người lạ hơn là với chính người thân trong nhà. Tôi đã được chứng minh điều này trong thời gian làm việc thiện nguyện ở một viện dưỡng lão. Những người thiện nguyện kiên nhẫn chăm sóc, giúp đỡ và chuyện trò với các ông bà cao tuổi hơn là chính các con của họ. Cũng dễ hiểu thôi. Khi đã biết mọi “thói hư tật xấu” của nhau và mệt mỏi chịu đựng lẫn nhau thì không cần nhiều để sự kiên nhẫn giáp ranh giới hạn. Hai bên sẽ đụng nhau kịch liệt và mọi thứ dễ dàng nổ tung. Với những người lạ, nhờ không biết gì về tiểu sử trong quá khứ của nhau, chúng ta sẽ vô tư hơn, rộng lượng hơn, kiên nhẫn hơn... Nghĩ cho cùng, một kiếp người thấy vậy nhưng cũng chóng trôi qua. Kiếp sau, chưa chắc gặp lại được những người mình thương, huống hồ những người mình chỉ thương vừa vừa. Mình làm từ thiện, giúp người này, kẻ khác. Những người đó có khi cũng là những người rất đáng ghét với một số người nào đó, nhưng mình lại thấy đáng thương và giúp đỡ. Vậy thì mình cũng có thể tha thứ, bỏ qua và giúp đỡ chính những người thân như thế trong chính cuộc đời này, kiếp sống này.

Tôi nhớ ông ngoại tôi rất khéo tay và là một người rất thích khâu vá. Trên gối, trên mền... sẽ thỉnh thoảng thấy những hình trái tim, với mũi khâu rất khéo. Ông không chỉ khâu vá những thứ trong nhà mà cả những thứ của người khác. Đi lễ nhà thờ thấy sách đáp ca bị rách, ông đã âm thầm mang về nhà khâu. Cứ mỗi lần vài ba cuốn. Khâu xong, ông lại mang trở lên nhà thờ, đổi lấy những cuốn rách khác. Cứ như thế cho đến khi cả trăm cuốn sách đều được khâu vá lại lành lặn. Cha cố nhà thờ khám phá mà không hiểu từ đâu, do “những” ai làm, hay là “phép lạ”. Cha thông báo trong lễ và có nhiều người đã “bật mí” cho cha biết ai đã là “Ông già Noel làm phép lạ”. Chính là ông ngoại Cả Viên của tôi.

Nhớ đến ông ngoại, tôi chỉ cần nhớ bấy nhiêu đó thôi và hiểu được con người đại lượng của ông để mà hạnh phúc và hãnh diện làm cháu của ông. Ai ông cũng thương, ai ông cũng giúp. Ông luôn có được lý do để bỏ qua, dù đó có là điều không thể nào tha thứ được. Sở thích khâu vá của ông ngoại chính là tính cách của ông. Ông ngoại luôn muốn vá lại tất cả những gì bị rách, bị đứt, bị sút tả tơi. Không chỉ thích hàn gắn lại mọi thứ, ông còn muốn làm cho thật đẹp.

Ông ngoại tôi mất, dường như ông cũng để lại cho bà ngoại tôi một chiếc chìa khóa. Bây giờ má tôi cũng đã trở thành con... cưng của bà ngoại. Chị em tôi từ đó cũng đã có thêm được chỗ trong lòng bà nhiều hơn.

Tình yêu thương thường không thể đòi hỏi tự nhiên mà có. Nó cần được gieo, được trồng, cần được dành thời gian, cần được liên tục chăm sóc, và có nhận phải có trao... Tuy nhiên, tôi cũng rất tin, khi sống tốt, sống bao dung, sống vị tha thì dù có bị thiệt thòi chút đỉnh, đó cũng là một hình thức gieo trồng những hạt giống tốt để chính mình sẽ được hưởng trái ngọt khi đến mùa gặt.

Trở lại với chuyện “chìa khóa vàng” của má Hai Lúa, khi trao nó cho tôi, má Hai Lúa nói, “Chìa khóa mở cửa công danh sự nghiệp cho chính con và cho những người thân khác.” Tôi cười, “Số mệnh này có hơi “nặng ký” cho đôi vai “gầy gò” của con đó nghen má Hai Lúa”.

Tuy má Hai Lúa nói vậy nhưng khi ôn lại tôi thấy một công dụng khác nữa. Ý nghĩa cái chìa khóa vàng của má nhắc tôi nhớ về sức chịu đựng, tình thương yêu. Đó là một chiếc chìa khóa vô hình mở được cánh cửa của lòng người.

Hình như món chìa khóa vàng này bà chỉ dành cho ba chị em tôi mà không dành cho tía một cái. Hay là hai người đó đã... “bí mật” trao chìa khóa cho nhau mà chị em tôi không biết. Có thể sau bài viết này, tôi sẽ phải hỏi má “Chìa khóa của tía đâu?”. Tôi nghĩ, nhưng rồi chợt nhớ ngày tía má mới sang đoàn tụ tại Mỹ, má Hai Lúa của tôi đã nói với tía Hai Lúa tôi rằng, “Ông và tui, những gì không hài lòng nhau trước kia, hãy quên đi hết.”

Có lẽ câu nói ấy và cách bà nói cũng đã là chiếc chìa khóa vàng.

Má Hai Lúa của tôi suốt đời là một người kiên trì chịu đựng, thường khi có khuynh hướng chịu trận chứ không vùng lên chống trả lại nên thường bị nhiều thiệt thòi, không chỉ với bà ngoại mà còn cả với ông chồng. Nhưng nhìn lui, bà đã hưởng nhiều ơn trên, đâu có thiệt thòi gì.

Má tía tôi nay đã có được cơ hội làm lại cuộc đời. Không cần chờ qua mấy kiếp sau mới được làm lại mọi thứ từ đầu. Làm lại một cuộc đời đẹp ngay trong kiếp này. Còn cơ hội quý hiếm nào bằng!

Tôi viết bài này để thương tặng má Hai Lúa Huỳnh Nhi, của tôi và để cũng thương nhớ ông ngoại Cả Viên.

# Người từ trong mơ bước ra

- TRẦN NGUYỄN ĐÁN -

Có một người, có lẽ cũng hơi tò mò, hỏi tác giả rằng truyện đối thoại một mình – trong báo Xuân Việt Báo năm 2010 và trên damau.org – là sự thật hay là hư cấu, hay là sự thật có hư cấu, hay chỉ là hư cấu và thêm vào đó một chút sự thật của đời mình. Tác giả khó trả lời, không biết trả lời làm sao cho đủ hết những thắc mắc đó, và biết dù có trả lời rồi cũng sẽ phải trả lời nữa vì người hỏi chưa thỏa lòng, muốn biết thêm. Thôi thì cách tốt nhất là viết một truyện khác để trả lời.

Thêm một lý do để viết truyện khác đó là sáng nay khi lái xe trên đường, đi vào một thị trấn nhỏ ở ngoại ô Texas, nơi có những con bò đen trắng đứng mênh mang giữa đồng không mông quạnh, và vài con chim sẻ đứng ngơ ngác và ngạo nghễ trên những sợi dây điện, gợi nhớ những kỷ niệm cách đây vài mươi năm, một hình ảnh thơ mộng nhưng hơi buồn khi nhìn phía sau lưng cô gái nhỏ với cái backpack to tướng, có lẽ nặng hơn sức nặng thân thể cô, đi về khu rừng nhỏ của thị trấn.

Hình ảnh đó cũng là một phần sự thật gợi ý cho đối thoại một mình. Rồi sau vài chục năm trở lại thị trấn nhỏ xíu, ngàn năm không thay đổi gì cả, như đứng bên lề sự phát triển của đô thị, tác giả lại thấy cô đứng áp mặt vào khung cửa sổ đã mờ nhạt, nhìn ra khung cảnh lạnh lẽo bên ngoài, nơi có vài cánh chim nay đã già yếu, ốm nhom như chuyện tình không có đoạn kết của cô, là gợi ý cho người từ trong mơ bước ra.

Tôi chẳng thể nào hình dung là Nick đã bước ra từ tấm ảnh đen trắng, đã mang một vài dấu vết chấm vàng loang lỗ của thời gian. Khi những con chim đã bay đi hết ngoài cửa sổ, người thiếu phụ với đôi

mắt thất thần quay lại, bà ta đã thấy Nick ở đó. Chàng đang ở độ tuổi ba mươi, độ tuổi có thể phối hợp giữa mềm và cứng một cách tự nhiên không cần cố gắng. Trong tấm gương màu nhiệm đặt ở góc phòng, hiện ra hình ảnh cô gái không còn là một thiếu nữ nhỏ bé nữa, nhưng với tất cả sự chín muồi của một trái táo ngon. Nàng qua bao nhiêu năm vẫn chưa bao giờ hình dung ra một Nick hoàn hảo như vậy, ngay cả trong những nỗi thất vọng ê chề. Nàng cảm thấy hai chân mình run rẩy không thể đứng vững được nữa, mà phải ngã.

Chàng định nói một câu gì đó, nhưng nàng đã nhào tới, khép khiêng vì bị trật mắt cá chân nhưng không hề xuýt xoa, vội vã cất tiếng như sợ giấc mơ sẽ bị nhòa.

Nick... thiếu phụ ghen ngào, nghĩ mình sắp sửa tắt thở... Sao không bước tới, sao không ôm em vào lòng, sao không hôn em, nhanh lên, em không thể chịu đựng thêm một giây phút nào nữa, đừng nói, đừng làm bất cứ gì khác, đừng biến mất nữa. Nàng thều thào.

Khi Nick bước tới một bước nữa, ôm nàng vào lòng, nàng nói thầm. Bây giờ em có thể chết được rồi. Nàng ngửi được chút mùi vị của bé trai trong vòng tay, trong lồng ngực ấm của Nick, nhưng đôi môi chàng là của một người đàn ông trên dưới ba mươi, đã từng đi qua ít nhất một chuyện tình, đã từng hôn trên môi người đàn bà khác, nhưng khi đặt trên môi nàng, vẫn trinh nguyên như thể chỉ có một mình nàng. Đôi tay nàng như đôi cánh thiên nga tự động mở ra, quàng lại, ôm ghì. Nàng, trong sự xúc động làm tê liệt cảm giác, không cảm thấy một cái gì đó bất thường. Những gì nàng phải làm bây giờ là nắm cho chặt, giữ cho chặt, đè lên, bầu lấy, những từ ngữ chỉ có trong những truyện ngắn, trong văn chương.

Nick, bao nhiêu năm em đã thèm khát anh, như thèm một ly nước lạnh giữa sa mạc cháy bỏng. Em đã đi tìm anh, chân trời góc biển, em không bao giờ tìm hiểu hay biết lý do vì sao mà em đã đi tìm. Anh giống như là một nửa của cuộc đời em, không có anh, em chỉ còn một nửa, mà một nửa thì không thể đứng vững, thậm chí đi nghiêng, em không bao giờ nghĩ đến việc viết lách, cho đến khi em cảm thấy kiệt

sức vì chông chênh quá lâu. Nhiều người phê bình ngòi bút của em đặc sệt tính độc thoại, khó hiểu, nhạt nhòa, thật ra đối với em nó quá dễ hiểu, bởi vì em có viết về cái gì khác, hay về một người nào đó khác đâu, em đang viết về chính mình, về những nỗi băn khoăn ray rứt, và những hoài vọng của chính mình. Mà con người, thì vô cùng khó hiểu. Thiên nhiên phức tạp trập trùng như vậy, mà còn dễ hiểu hơn.

Nick vẫn im lặng lắng nghe lời nàng nói như từ trái tim mình, nàng vẫn đang nép đầu vào ngực chàng, và miệng nàng kề sát trái tim. Chàng không hiểu lắm lời nàng nói, nhưng biết là nàng yêu mình, tình yêu giá trị như một báu vật để trong tủ gương để nhìn ngắm và tôn thờ. Khi nàng nói xong một câu rất dài, nàng ngược lên để thở, và chàng nhìn thấy đôi mắt nàng đầy nước. Chàng thấy lại nàng như hình ảnh người con gái trong thư viện đại học, đôi mắt làm ra vẻ nghiêm nghị nhưng chỉ để đánh lừa, chứa đầy dự vọng khao khát, chỉ một tia lửa bén đến là nó sẽ ngay lập tức bùng cháy.

Em, Nick nói giọng khàn trầm đục đến độ khó nghe. Ngày ấy anh đã có một ao ước mỏng manh là em sẽ rượt theo anh, thật ra trong những ngày ấy anh đang hoang mang để định hình một cảm xúc có thật trong lòng mình, vẫn còn rất nhiều hoang mang. Anh chưa hề nghĩ là anh yêu cô gái ấy. Anh chỉ đi bên cạnh cô ta, nắm tay, nhưng trái tim anh thì quay nghiêng. Nếu em rượt theo anh, nói một câu gì đó, ai biết việc gì sẽ xảy ra. Buổi chiều ấy trời mưa. Những con chim trốn biệt đâu đó dưới mái của thư viện, anh nghe lại một cảm xúc thật ngày nào. Đó là lúc chiếc xe chất đầy giường ghế bàn tủ đưa em đi. Anh vẫn đứng trong căn phòng nhìn ra. Đôi mắt em quay lại, đôi mắt của một cô bé, buồn như thể thế giới đã chấm dứt.

Có thật không anh, nàng thì thầm, hi vọng.

Có lúc anh đã tưởng lầm cô gái ấy là em, khi anh đưa cô ta về nhà, mà cô ta cứ nằng nặc đòi anh phải vào theo. Đường phố mưa ướt sũng, căn nhà cũng sũng nước mưa, anh đứng dưới hiên nhà đầy mưa sũng nước. Vào nhà đi anh, cô gái nói, em sẽ lấy khăn cho anh lau người, và áo quần người anh trai còn trong tủ để thay. Khi anh đang ở trong

phòng tắm, anh thề rằng đã cẩn thận khóa chốt lại, chiếc chìa khóa bí mật nào đó đã mở được chốt cửa gài, và cô ta bước vào như một giấc mộng chứ không phải thật. Anh thề rằng đó là một giấc mộng, anh chưa từng bao giờ hình dung ra hình ảnh ấy, nhưng cho tới bây giờ nó vẫn còn rõ mồn một trong tâm trí anh, vì đó là ngày đầu tiên trong cuộc đời của một đứa con trai mới lớn biết thế nào là thú vui say đắm của dục tình mà Thượng Đế đã ban cho hai con người đầu tiên trên trái đất, và hậu duệ của họ về sau, cả hai không hề có quần áo gì cả, nhà vắng, mà trời thì mưa.

Nàng cảm thấy đấng ở lười. Chẳng thà anh đừng nói gì cả, để em cứ hình dung ra anh như một tượng thần, như David bằng thạch cao trắng trong một viện bảo tàng ở Florence, như chưa bao giờ có một cái gì từ đàn bà chạm đến, nhưng nàng vẫn im lặng, nuốt vị đắng ấy vào cổ, thâm nghĩ, có mất mát gì đâu, rốt cuộc cái gì của mình vẫn trở về với mình, nàng lắng nghe chàng nói, có lúc nàng cảm thấy đôi môi chàng đã di chuyển xuống cổ, và đang trườn đi như một con rắn trên vùng đồi núi, nàng cảm thấy lạnh nhưng không hề có ý định che đậy hay bảo vệ, nàng còn ao ước con rắn sẽ bò nhanh hơn và xuống sâu hơn. Nàng cũng thấy hai bàn tay mình di chuyển chậm chạp, về hướng mà bản năng con người luôn muốn tìm tới.

Chàng có cảm giác mình đang ôm lấy cả một dĩ vãng, không phải là quá khứ. Trong vòng tay chàng là một tấm ảnh chụp, rõ ràng ghi nhận một điều có thật, chứ không hề là mơ. Và nó còn đó chưa hề biến mất đi, chàng vẫn nắm được, và nó còn rung động, như cơn gió run khe khẽ trên những chiếc lá mùa thu. Dĩ vãng còn sống, sống động hơn cả hiện tại. Chàng không muốn nhắm mắt lại theo những cách bình thường của con người khi yêu đương, khi tận hưởng, ăn nuốt những đam mê bùng cháy, chàng mở mắt nhìn xuống thung lũng đang tái xám giữa màu trời ban mai, một vệt màu cong vút chân trời, và con thú hoang trong lòng chàng đứng đặc ngòai dậy, đứng dậy, như thể từ lâu lắm rồi nó không hề nằm ngủ. Chàng đến bằng hai chân và đôi tai vểnh lên nghe ngóng, như con nai trong rừng khuya bất chợt đụng phải văng

trắng. Chàng ngoạm lấy vầng trăng đang miên man say đắm, đang hóa thân, biến mình thành một vũng sáng lấp lánh kim cương.

Bỗng nhiên nàng ngược nhìn lên và bắt gặp đôi mắt Nick đang nhìn xuống, đôi mắt thánh thiện của một bé trai mười hai tuổi. Đôi mắt ấy như hai dấu chấm, rồi trở thành dấu hỏi, như một trò chơi thú vị của trẻ con. Bất chợt, nàng mới chợt hiểu rằng cái lý do mà nàng đã một đời đi tìm Nick chính là đôi mắt trẻ thơ của một người lớn, đôi mắt ấy có thể đốt cháy một ngọn nến đang tan. Đôi mắt trẻ thơ, nhưng bàn tay là một người lớn, và đôi môi của một người đầy kinh nghiệm yêu đương, đủ sức làm một đôi chân phải gãy đôi và quy xuống, để van nài tình yêu. Những chữ khăn khoản, kêu nài, van vãn đều trở nên vô giá trị, chỉ còn một thân thể nóng bừng và trái tim bốc cháy.

Em biết không, người đàn ông chàng trai bé con kể, trong khi vẫn ôm nàng trong vòng tay, không có dấu hiệu của sự lơ đãng, vì nàng chú ý dần sâu vào hơn. Sau khi cơn mưa đã chấm dứt, dự vọng lên đến cao điểm đã trở lại nguội tàn, anh nằm trong căn phòng mà mình chưa từng biết trước đây bao giờ, xấu hổ với suy nghĩ đã phản bội lại sự trong trắng mình cố gìn giữ. Nhưng anh cũng biết rằng mình đã sống đúng với bản năng con người và đi qua những thời gian bình thường của đời người như tất cả mọi người, gió phải bay, có ai đã từng nhốt gió được. Người con gái như đóa hoa đã phải nở hết cánh, đang ngủ êm đềm bên cạnh, anh đi vào phòng tắm trở lại, nhìn mình trong gương y nguyên như vậy, và hình ảnh em ban chiều trong thư viện lại hiện ra, như một định mệnh.

Thì ra đâu phải chỉ mình em đi tìm anh, anh cũng từng có ý niệm tìm em. Nàng nghĩ một cách hài lòng giấu kín khi đôi mắt cúi xuống, hy vọng nhìn thấy một cái gì đó vẫn thường thấy trong những giấc mơ. Nàng chợt thoáng có ý nghĩ oán trách định mệnh, tại sao hôm đó nàng không đuổi theo, nếu thế, thì có lẽ, mọi sự đã không xảy ra theo tình huống đó. Tại sao, nếu... không có gì cả. Người đàn bà đó như cơn gió đã bay khỏi đời chàng, mà gió bay rồi biết khi nào trở lại. Nàng đọc đâu đó, hay chính nàng đã viết trong những trang sách và đọc lại.



Những đàn ông trẻ thơ là thú vị hơn những chàng trai người lớn. Nàng lắc đầu khi cơn mê hoan lạc đã được châm lửa. Những sợi lông tơ tự dựng đứng dậy như bờm ngựa lúc cất cao vó. Nàng chuẩn bị cất cánh, cảm nhận được một dòng sông đang bỗng bênh trôi đi dưới chân mình.

Nick ngừng nói khi không nghe tiếng động nào từ người đàn bà. Nàng chột im bật như cơn mưa đột ngột dừng lại. Nhưng mưa đã đắm ướt nàng. Chàng ngó qua bờ vai nàng, ngó qua cửa sổ, nhận thức được sự ngọt ngào của khí hậu và mùi hương nồng nàn từ những vụn gỗ bên kia xưởng cưa, có lúc chàng tưởng mình không có thật, chỉ là một ảo ảnh, hay là một bóng ma nói theo cách của những người từng viết lách, đó là một nỗi ám ảnh dày đặc như những bóng ma qua lại trong tâm thức của một người mắc bệnh hoang tưởng. Nhưng chàng cũng nhận thức rõ ràng sự trì kéo của da thịt, sự căng cứng dần, điều chưa hề xảy ra từ hơn mười năm, có lẽ hơn thế. Nàng vốn thấp hơn chàng vài inch, nhưng giờ đây đã đứng ngang chàng, đôi môi có lẽ đang ở vị trí từ trên đề xuống, nàng xóa nhanh những ý nghĩ trong đầu chàng cho đến khi nó tan thành nước và đưa nó vào miệng chàng. Chàng khôi hài nghĩ được rằng mình mới tắm rửa và đánh răng sạch sẽ sáng nay.

Khi chúng ta ở gần nhau, thì tốt nhất là đừng nói gì nữa, đừng nghĩ về những con chim nữa, chắc chắn chúng sẽ ở lại. Nàng nói chỉ nàng nghe. Đừng nói về những trở ngại, vẫn có thể vượt qua những dòng thác chảy xiết nếu biết cách, và nếu có phải bị cuốn trôi, thì cứ để nó trôi đi. Nàng đã học biết cách suy nghĩ liều lĩnh và nói bừa khi cần thiết khi nàng đã thật sự lớn khôn và va vấp vào những bậc thềm đầy rêu. Khi người ta muốn, thì người ta có thể làm bất cứ gì. Nàng nói, và miên man cảm nhận sự nồng ấm của thân thể trần trụi hòa nhập. Bây giờ đang là mùa gì nàng cũng chẳng cần nhớ nữa. Những cơn mưa mùa đông hay những lá vàng úa mùa thu tất thảy đều nằm ngoài căn phòng, dường như không hề dính dáng gì đến cái khoảnh khắc màu nhiệm trong một vài mét vuông chỉ riêng hai người, có cả một chiếc giường mà vài năm nay không còn ai nằm nữa, chỉ còn mùi hương cũ kỹ.

Nick nhớ lại cảm xúc tràn dâng khi đi vào trong cái thế giới bí mật, cõi mở của cuộc sống. Chàng nhớ lại vết trầy xước trên cổ vì một vết cắn trong lúc hoảng loạn. Khi cơn mưa đã chấm dứt rồi, chàng mặc lại áo quần của chính mình đã tự động được sấy khô bởi sức nóng tự nhiên của căn phòng khi nó bị quăng bừa trong một góc, từ giữa cô gái và trở về nhà. Hình như chính cô gái cũng chưa định hình được điều gì đã xảy ra vài giờ trước đó, cô không níu kéo, ngay cả một cái hôn khẳng khít bày tỏ tình cảm, và dấu hiệu sự sâu đậm mà họ đã cho nhau. Chẳng ai nói với ai về điều đó, không đổ thừa tại điều gì. Họ dường như hơi bẽn lễn, cần thời gian để ngồi, hay nằm, hoặc đứng đâu đó để chiêm nghiệm lại và suy nghĩ. Chàng trở lại bàn học nhưng chẳng học được gì, và thật buồn cười, trí óc chàng không nhớ được hình ảnh cô gái vừa mới hiển dâng, chàng nhớ đến cô gái giấu đôi mắt mình sau cuốn sách thư viện. Chàng nhốt cô vào trong khung ảnh suốt cả buổi tối khi đã lên giường trở lại, một mình.

Trong những ngày sau đó, em khởi sự đi tìm anh, trở lại thư viện mong lại gặp anh nhưng chẳng còn gặp lại được. Em chuyển trường học và lạc mất anh từ đó. Nàng nói trong cái trí tưởng hơi mông lung giữa thật và ảo, vì nàng cũng không còn nhớ được việc đã xảy ra cách đây nhiều năm, vài chục năm. Nhưng những gì mà nàng nhớ được thì sẽ mãi mãi ở trong bộ nhớ. Điều mà nàng duy nhất có thể làm được để vơi bớt sự thương nhớ và tạo hy vọng cho sự tìm kiếm, đó là việc khởi sự viết những gì nằm trong đầu, cần được đưa ra ánh sáng, cần thông báo cho thế giới biết để mọi người hợp tác tìm kiếm. Em bắt đầu viết và khám phá ra rằng mình chẳng phải là một trường hợp đặc biệt. Có quá nhiều người mắc cùng một căn bệnh hoang tưởng giống em, rằng họ có một cái gì đó lạc mất và họ phải tìm cho bằng được dù cho phải bỏ ra cả một đời để tìm, và ngay cả không có hy vọng tìm thấy, ngay cả khi họ biết chắc chắn rằng họ không thể tìm ra được nữa vì đối tượng mà họ đi tìm đã không còn hiện hữu trong cuộc đời.

Cả hai khám phá ra rằng trong lúc họ đang nói chuyện với nhau thì họ đã tan vào trong nhau rồi. Họ đã gần nhau đến mức độ một lưỡi dao

thật mỏng cũng không thể chen vào để tách ra. Chẳng phải họ chỉ nói, chân tay họ cũng khởi sự nói những ngôn ngữ của riêng chúng, những cái gì cần thiết thì giữ lại, những gì không cần thiết thì bỏ đi, để chỉ còn lại chất keo đặc của loại mật ong rừng quý hiếm. Họ khám phá trong khu rừng thưa có mùi ngai ngái của cỏ dại và ngay cả cỏ mục, những thảm lá vàng bị giày xéo dưới sức nặng và sự lăn lộn của những con nai trong mùa động tình. Vậy mà ở giữa chừng của mùa vui, Nick vẫn có thể nâng mái tóc của người đàn bà một cách cẩn trọng nâng niu trong lòng bàn tay chàng. Và nàng vẫn có thể tận hưởng nụ cười trên đôi môi dày đầy nhục cảm thơ mộng của người đàn ông suốt một đời chưa từng sở hữu. Họ đi mãi như thể rượt theo những ngày tháng đã mất, thật ra có ai tìm lại được những ngày tháng mất, nhưng họ đã tìm ra một khoảng rừng riêng tư để ở lại mãi với thời gian.

Và đây là một cuộc đối thoại giữa họ, ngắn ngủi, chỉ một lần giữa cuộc gặp gỡ.

Lần gặp nhau trong tòa án, anh hồ như đã lãng quên em.

Anh đã chìm trong một màn sương mù trong nhiều năm, nên chẳng có khả năng để nhận thức điều gì có thể thay đổi mình nữa. Có thể lúc đó anh không còn tin vào sự thay đổi. Trong đời người, đôi khi có những thời khắc mà người ta gọi là điểm mù. Nếu không quay lại, người ta có thể bị một chiếc xe chạy quá gần, chắn ngang tầm nhìn, va phải, tạo nên một tai nạn nữa.

Có phải anh đã vô tình lẫn vào đám đông để mất hút em.

Anh đã cố ý, chẳng phải vô tình, và anh đã trả một giá khá mắc cho sự cố ý ấy. Khi anh vào trong toilet của tòa án, anh đã móc họng ra để ới hết tất cả những thức ăn thừa thãi, chán ngán trong nhiều năm. Rồi anh quên đi hết mọi thứ. Anh trở nên một người trầm cảm vào lúc cuối đời.

Nick đã trở lại Four Oaks Valley trong một tâm trí quên lãng, mẹ chàng, người thiếu phụ trẻ năm nào, vẫn còn đó, mỗi tuần đi chợ ở cuối con đường, về nhà chuẩn bị bữa ăn cho một mình, mừng rỡ khi thấy

con về, nhưng buồn vì Nick đã chẳng mở miệng nói gì về tháng năm đã qua nữa, chàng im lặng đáng sợ. Buổi sáng hai mẹ con tình cờ đứng nhìn bầy chim sẻ bay ngang trời, và vô tình bà nhắc lại cái tên người con gái đã chìm ngập trong điệp trùng ký ức. Nick cố hồi tưởng lại, như một cách để chữa lành căn bệnh thế kỷ, chàng đã ngồi rất lâu để nhìn tấm hình hai đứa trẻ mặt mũi nghiêm nghị như các quan tòa, và một điều kỳ diệu đã xảy ra. Tôi đã nhớ ra em, hồ như không có một chút nào quên, cả vết tàn nhang ở cuối khóe mắt khi em cười. Tôi đã tìm lại được em, sau những thời gian biến động.

Em cũng thế, Nick, có lần em nghĩ là đã nhìn thấy anh, người là chồng em sau này. Nàng nói và lấn sâu vào chàng hơn. Chàng để yên cho nàng xâm lấn trong khi bàn tay đặt phía sau ót nàng và nâng chiếc cằm thon nhọn để khuôn mặt ngược lên. Khuôn mặt nàng là một cấu trúc của các đường vòng dưới chân cầu, vươn lên đến đỉnh và tản mát xuống dốc. Những phố xá và cửa tiệm nhỏ sực nức mùi gia vị thức ăn và hương của nến. Sự xâm lấn của nàng trở nên mạnh mẽ và đẩy Nick vào góc phòng, nơi có chiếc giường nhỏ. Rồi Nick khám phá ra rằng mình đang nằm lại trên chiếc giường của tuổi ấu thơ, nhưng không nằm một mình. Rồi rốt cuộc chúng ta cũng trở lại giường, là chiếc nôi tình yêu từ thuở sáng thế, trong khu vườn Eden huyền thoại, ru ngủ những niềm đau đời người. Chàng thấy nàng ở trên mình, như một ánh lửa, có khi lại thấy ở dưới mình, như một mảnh trăng, có khi lại ở trong như một bông hoa thu mình lại trong chiếc chậu cũ. Nàng, như những ngày đầu gặp lại, mặc chiếc áo lông màu xám, đầu đội chiếc mũ len màu vàng nhạt, khăn quàng cổ màu nâu sẫm. Những những thứ đó không bao giờ làm chàng để ý. Chàng từ từ nhớ lại trong giây phút tình cờ, chàng đã khao khát có một tình yêu thật.

Anh, nàng không gọi Nick nữa, nàng thì thầm, ve vuốt chàng. Bàn tay nàng cơ hồ chạm đến những sợi gân máu li ti dưới làn da chàng. Dần dần những cảm giác thật hồi sinh, người đàn bà cố gắng hồi sinh người đàn ông bằng bàn tay yêu thương của nàng, cả những ngôn ngữ mà chỉ có tình yêu mới hiểu. Một con chim đau yếu còn ở lại dưới

máng xối căn nhà, tình cờ đưa mắt nhìn, cái nhìn của nó có sức thu hút những con chim từ xa, nghe tín hiệu của tình yêu, bay trở lại. Một, rồi hai, và ba, chúng dần dần bám vào khung cửa sổ, đôi mắt dí dỏm ngó vào trung tâm của cuộc chơi ngộ nghĩnh. Khi Nick nhìn thấy chúng thì vui vẻ chào, trong tâm hồn chàng dậy lên nỗi khát vọng chạm đến, đến nỗi chàng phải rướn người lên và thở những nhịp gấp. Nàng vốn là người nói nhiều hơn, nhưng có lúc nàng chẳng thể nói gì nữa vì tất cả những giác quan nàng đã bị khóa lại bởi sự gặp gỡ hòa nhập.

Có khi nàng cảm thấy như Nick đang rời ra, chàng đang bay, hay một cái gì giống như thế. Nàng chột dờng lại, vì cảm giác gần gũi đột nhiên bị phân cách bởi một sự hờ hững vô hình, chàng vẫn ở đó, nàng vẫn có thể chạm được, sờ được, hôn được, nhưng xa lạ đáng sợ. Nàng len lén nhìn lên khuôn mặt chàng đang cúi xuống như đang chìm vào một nỗi niềm nào đó xa vời, có lúc sáng lên như vừa tìm ra một chân lý nhiệm màu, lúc lại đắm chìm trong một vũng sương mờ mênh mông. Nàng lại muốn hỏi, nhưng sợ rằng lời nói lại là một thứ âm thanh không đúng lúc có thể phá vỡ sự tương giao ngọt ngào nàng đang có, nàng đã mới tìm ra, và nhất quyết không để nó biến đi lần nữa. Nàng khám phá ra rằng mình đang cố ý phớt lờ những điều có thể làm cho trái tim mình bị thương tổn lần nữa, nàng đang cố nắm bắt điều mà nàng không rõ là có thể nắm bắt được không, nó đang là một sự thật có thể cảm giác được bằng tay chân, bằng da thịt, hay chỉ là một ảo ảnh mà nàng lại đang rơi vào như nàng đã từng rơi vào nhiều lần trong nhiều ngày tháng qua.

Trong khi đó, quả tình là Nick đang hoài niệm về một cái gì đó xa hơn khoảng cách rất gần giữa chàng và nàng bây giờ. Có một tiếng chuông lạnh lót nào đó ngoài sân đánh thức cơn mê muội nhiều ngày, có lẽ phải tính bằng năm mà Nick không thể tính ra được nữa. Chàng bắt đầu nhớ đến bầy chim của tuổi thơ. Hình ảnh bầy chim bay lên bay xuống trong không gian tĩnh lặng và lạnh giá của mùa đông thị trấn luôn luôn là ám ảnh bay theo chàng cả khi đã rời khỏi và trở lại. Trong không gian mênh mông của bầy chim, chàng lại thấy một hình ảnh

khác. Cô bé với cái backpack nặng trĩu băng qua sân vào nhà, mỗi lần như vậy, cô thường đưa mắt nhìn qua nhà hàng xóm, nhìn xa hơn khoảng sân vuông, nhìn vào trong nhà, nhìn qua cửa sổ căn phòng bí mật của một chàng trai bé con, dù chẳng thấy gì. Chàng nhớ lại rằng đôi khi mình đã bực mình vì sự chú ý của cô bé, và đôi khi ganh tị với cô khi cô cố ý đứng sát vào mẹ mình. Nhưng chàng lại quên rằng có khi trong giấc ngủ chàng thấy cô lớn vụt lên, trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, và điều chàng cần, một chút tâm hồn, dù chẳng để làm gì, nhưng như một thứ muối bỏ vào nồi soup làm cho nó mặn mà hơn. Rồi chàng vụt thấy cô quay trở lại.

Hai tay nàng dang ra, rồi ôm siết lại, chàng mãi mãi là của mình, không thể là của ai khác nữa. Nàng nhớ lại nỗi kinh hoàng khi không thể tìm ra chàng trong đám đông trước cửa tòa án và đã tự dẫn vật mình không chạy tới nhanh hơn, vì sao mà nỗi háo hức không đủ nóng để gót chân giật mình, làm nó phải gấp rút chạy tới, nếu không thì sẽ bị đốt cháy. Đây là cơ hội để làm lại lỗi lầm đó. Nàng áp môi vào môi chàng, đôi môi lạnh lẽo mà nàng đang hình dung ra sự cháy bỏng của núi lửa. Ta sẽ làm cho Nick bùng cháy lên, dù chàng có nói gì, dù chàng có đang bất động, ta tin rằng sự nóng bỏng của thân thể, đôi môi sẽ đánh thức Nick dậy từ trong khu vườn quên lãng, chàng sẽ thức dậy dù chỉ một lần, sẽ cùng ta băng qua đồng hoang, một lần, với chiếc bong bóng màu đỏ, và sau đó cho dù cả hai sẽ rơi xuống hố, dù trong lòng hố có nhiều gai, cũng sẽ có những bông hồng, và có cần gì đâu, khi một tình yêu được gói trọn trong chiếc khăn ấm bởi hoa hồng và gai, nàng miên man nói và càng áp sát, bỗng dưng nàng chờ người ra vì chẳng còn thấy Nick đâu nữa. Chàng đã vượt khỏi nàng như một chiếc bóng.

Tại sao em cứ muốn tấn công một ảo ảnh. Nó thật ra chẳng hề có thật, chỉ là một nỗi đam mê chôn kín được dựng dậy từ trong nỗi xót thương, nỗi xót thương tự mình, cho mình. Nick nói như cho một người nào đó nghe, không nhất thiết phải là một ai. Chàng dần dần ý thức được sự mòn mỏi của chiến đấu, sự vô ích của chiến tranh, một cuộc chiến không ở ngoài chiến trường, mà chiến trường từ trong lòng mình.

Tại sao tôi có một nỗi đam mê nhiệt cuồng và điều đó được bày tỏ qua sự phản kháng, khi tôi biết sự phản kháng ấy rồi cũng chẳng ích lợi gì, chỉ hằn sâu thêm cho một nỗi đau vốn đã chưa kịp lành. Nàng chờ người ra nghe tiếng nói mỗi lúc mỗi tăng cường độ và trở nên như một cái bóng đèn pha nhức mắt. Nàng cơ hồ vẫn chưa hiểu điều nàng ao ước lại đã vụt bay, như có thể lắm, lần này, khi đã hồi tỉnh rồi, nàng sẽ không bước trở lại nữa. Nàng sẽ vượt qua nó, vì một người thì đã qua đời, mà một người thì vẫn còn sống và vẫn va chạm với cuộc đời một cách mãnh liệt.

Nàng sức nhớ ra này giờ mình vẫn đang âu yếm Nick trong khi nhắm mắt. Nàng vội vã mở mắt để xác định cái gì là thực tại, cái gì là mơ. Bóng tối đang phủ che căn phòng. Nick vẫn yên lặng trong tấm ảnh, trong giấc mơ. Và nàng thì đang nằm nửa mê nửa tỉnh trên chiếc giường nhỏ của cậu bé trai tên Nick. Cho đến khi nàng chập chờn thức dậy trong không gian mốc meo kỷ niệm và dường như còn lẫn quần đùi đó những hồn hoang, tay vẫn ôm choàng chiếc áo cũ của Nick, bây giờ đã đầm đìa nước mắt. Nàng vẫn nhất định không tin rằng tất cả những gì đã và vẫn còn xôn xao trong nàng là sự thật, Nick đã trở lại, và nàng vẫn còn có thể tìm gặp, vẫn có thể yêu thương, mặn nồng. Nàng muốn kêu lên những tiếng kêu vô nghĩa, thậm chí gào thét như những nhân vật trong phim khi họ đang ở trong tình trạng cực kỳ đau khổ. Nhưng nàng chẳng thể làm thế.

Với chiếc áo cũ của Nick trong tay, nàng chỉ còn có thể khóc, nàng khóc mãi như thế đôi mắt nàng là một cái biển hồ, và khóc cho đến khi trái đất không còn quay được nữa.

# Gia đình phương Đông

- LÊ TƯỜNG VI -

Con đường đất dẫn vô trại Mataguay năm nay vẫn đẹp với những hàng cây cao rục rờ muôn màu. Trưa thứ sáu nắng còn lung linh nhưng những đám mây vẫy vờn vũ xa gần cho biết tin tức thứ bảy có 30% mưa của đài khí tượng rất có thể trở thành sự thật.

Các anh trưởng và phụ huynh đoàn bắt đầu giám sát tin tức thời tiết và càng cận ngày, càng đông người rút tên ra khỏi danh sách tham dự làm Trưởng Lâm có phần bối rối khi phải đối đầu với quyết định “đi” hay “không đi”? Sau ít giây phút đắn đo, anh quyết định “đi” vì anh tin rằng đây là cơ hội tốt để cho thiếu sinh của đoàn tập dượt với thử thách.

Thế là số phụ huynh ủng hộ “đi” bắt đầu ra tay chuẩn bị cho chuyến hành trình bện với thử thách này. Riêng tôi, chuyến đi nào trợn ít nhiều ẩn số vẫn gây trong tôi niềm nao nức kích động.

Chất đầy trang bị dụng cụ cắm trại, tôi đón Hà My lên đường. Kỳ này xe tôi lãnh thêm hai em trong ấu đoàn cộng thêm hai cô cháu, vị chi 4 người tất cả. Sau khi ra khỏi địa phận freeway 67, tẻ qua đường 76 về hướng ngoại ô, mấy đứa nhỏ bắt đầu trầm trồ cảnh trí và thú vật bên đường. Những tiếng cười vang vang của tuổi thơ làm tôi xúc động hơn tiếng hát của danh ca nổi tiếng.

Liếc nhìn kính chiếu hậu, tôi thấy cô bé Ái Liên đang trở mắt nhìn những con bò ăn cỏ trong trang trại. Ái Liên là một cô nhỏ đặc biệt. Tự bẩm sinh cô bé đã bị phát giác có bướu trong màng não. Năm lên bốn, trước khi vô phòng mổ trực xuất cái bướu tai hại đó ra, bác sĩ cho em



10% sống sót, và tuy nếu có thành công, thoát qua cuộc giải phẫu hiểm nghèo, em sẽ mang tật nguyên, thêm có thể mù suốt đời. Ba má em đưa em vô phòng mổ xong chỉ biết cầu nguyện ơn trên ban phước lành. Lúc tỉnh dậy, em khóc lên hãi hùng vì mở mắt thấy toàn màu đen. Con nhỏ nắm lấy áo ba nó không dám buông vì quá sợ. Tội nghiệp ba mẹ Ái Liên đứng bên con gái luôn bốn ngày liên tiếp, và ơn trên như nhủ lòng với bao nhiêu lời cầu xin của con chiên trong nhà thờ, ban ân huệ xuống cho em. Thị giác từ từ trở lại và hoàn toàn bình phục với bao nhiêu ngạc nhiên của bác sĩ trong y viện. Ai cũng cho đó là phép nhiệm mầu vì không ai trong y viện dám quyết đoán Ái Liên có thể bình phục hoàn hảo được.

Nghe con bé hát hò cùng bạn Long và Hà My trong gương chiếu hậu, tôi như đang thưởng thức một điệu khúc kỳ diệu.

Rời khỏi highway êm ái, xe bắt đầu đồng lên xuống sau khi rẽ phải tiến sâu vô khúc đường đất dẫn vô trại. Thăng Long cười nắc nẻ thích thú khi xe chiếc lắc qua lại theo nhịp đá sỏi trải đường. Long là một cậu bé đặc biệt. Tôi tình cờ thấy nó khi sửa soạn ra về sau phiên dạy tiếng Việt mỗi buổi sáng thứ bảy ở trường Văn Lang năm ngoái. Hôm đó trường có buổi họp nên thầy cô về trễ hơn thường lệ. Nổ máy sắp sửa lui xe, tôi chợt thấy một thằng bé con ngồi co ro trong góc sân chơi, vẻ mặt buồn so. Lạ, sân trường vắng tanh con nít, có chằng vài em con cháu thầy cô chờ họp xong như Hà My, cháu gái tôi, nhưng đa số đã vô xe nghe nhạc hay chơi game. Tôi tắt máy, ngó quanh quất rồi bước ra khỏi xe đi về hướng thằng bé. Thấy tôi, nó càng rút lại như thể muốn tránh. Ái ngại, tôi ngồi xuống hỏi:

- Con tên gì?

Nó lí nhí:

- Long.

Tôi cúi sát gần nó để nghe rõ hơn:

- Con học lớp cô nào?

- Dạ, cô Trang.

- Long chờ ba mẹ tới đón hả?

Thằng nhỏ lắc đầu, không nói, cúi xuống nhìn đất cát.

Thấy nó lễ phép dễ thương, tôi hỏi tiếp:

- Thế em chờ ai tới đón?

Nó im lặng, đầu càng cúi thấp, thu gọn như con ốc sên. Không biết làm sao hơn, tôi đứng lên nói:

- Em chờ đây, đừng đi đâu nha hông? Cô đi lấy nước một chút rồi trở lại ngay.

Tôi đi cách nó khoảng 20 thước, gọi điện thoại cho thầy hiệu phó Duy hỏi về thằng bé tên Long. Thầy không biết, bảo tôi hỏi cô Vân, cô Vân kêu tôi hỏi cô Mỹ, rồi tới cô Trang... Cuối cùng từ mọi người, tôi đoán ba mẹ thằng Long đi làm cả ngày nên nó thường theo xe cô Trang qua sinh hoạt bên Hướng đạo cách trường Văn Lang khoảng 2 miles. Hôm nay cô Trang bệnh, không đi dạy nên thằng bé lỡ dở, đành ngồi chịu trận.

Hiểu chuyện, vội lo, tôi bèn biểu nó lên xe, chở nó cùng Hà My qua tiệm bánh mì ăn trưa. Hỏi muốn ăn gì tôi mua cho, Long vẫn một mực lắc đầu, nói không muốn ăn, chưa đói bụng. Khi tới sân sinh hoạt, thả hai đứa xuống, tôi hỏi chuyện với Trưởng Việt, anh cả của đoàn ấu. Anh kể rằng sau khi sinh hoạt xong, anh đưa thằng Long về nhà anh và tối ba em tới đón khi ông xong việc trong nhà hàng.

Tôi nhìn ra sân cỏ, lúc này Long nhập bọn với đám trẻ, anh Trưởng Việt đang vỗ tay hát bài *Hoan hô* cùng các Ấu nhi. Phía bên trái, Trưởng Lâm đang dạy các Thanh sinh phương cách cấp cứu khi băng rừng. Trưởng Đức đang dạy các Thiếu nhi cách thắt gút dây.

Nhìn các anh tận tụy dạy dỗ, sinh hoạt cùng các em. Tôi thật cảm phục tinh thần Hướng đạo sinh. Xứ này thời giờ là vàng bạc, ai nấy lao vào mưu sinh, thời giờ cho con em gia đình mình còn chưa có, huống gì cho ai khác. Các anh Trưởng của đoàn mỗi chiều thứ bảy tới sinh hoạt bất chấp mưa nắng. Hàng năm cận ngày tết, các anh lấy vacation một tuần cùng các em lớn đi múa lân quyên tiền mua lều, mua dụng cụ

và trang trải chi phí cho các chuyến cắm trại trong năm. Nhìn các anh khi ân cần hỏi han, khi nghiêm trang thi hành quy luật Hướng đạo lúc các em phạm lỗi, và có chứng kiến những lúc các em quây quần, ca hát, nô đùa kéo tay các anh, mới thấy rõ sự gần gũi pha trộn niềm kính thương các hướng đạo sinh dành cho các anh. Tôi thường tự nhủ rằng mình đang được may mắn chứng kiến một tình thương trong sáng nhiệm màu hiếm thấy trong cuộc đời vật chất hiện nay.

Từ ngày hiểu được hoàn cảnh thằng Long, tôi lưu ý tới nó hơn. Mỗi lần đi cắm trại, thường thường các phụ huynh đi theo Ấu nhi vì các em còn nhỏ, chưa tự túc được như thanh sinh và thiếu sinh. Lúc mới gia nhập, Long còn lóng cọng nên nhóm phụ huynh bảo bọc, chăm sóc cho nó. Có lẽ vì mới qua Mỹ định cư nên nó chưa được tự nhiên như con nít xứ này, nó ít chơi cùng bạn vì chưa rành Anh ngữ, đa số chỉ đứng ngồi quanh quần bên phụ huynh. Tôi dặn các em nên rủ Long cùng chơi nhưng ánh mắt nó vẫn ảm hiệ nỗi u uẩn đáng thương trên khuôn mặt ít vui của nó.

Kỳ sinh hoạt trong chợ Tết năm ngoái, tôi đi cùng Hà My tham gia chợ Tết cùng thầy cô trường Văn Lang. Như những lần trước đây, Long vẫn lắc đầu từ chối khi tôi hỏi nó muốn ăn, muốn chơi trò gì. Có lúc tôi mua đại dúm vào tay, nó vẫn một mực không ăn. Mãi rồi tôi quen, không hỏi ép nó nữa.

Hôm đó thấy quá trưa nó vẫn không ăn, tôi bèn lấy miếng pizza trên bàn thầy Duy đưa cho Long:

- Con ăn pizza hông? Free đó, không tính tiền đâu.

Ngần ngừ một giây, Long nhận, cầm miếng pizza ăn ngon lành.

Khoảng gần giờ rời sân chợ Tết, bỗng Long tới trước mặt tôi, tay vịn vẹo, ấp úng như muốn nói gì đó. Cúi xuống gần thẳng bé hơn, tôi hỏi:

- Con muốn nói gì?

Nó đỏ mặt, ngượng nghịu lặp lại:

- Cô cho con hai đồng được không?

Ngạc nhiên, tôi hỏi lại:

- Con muốn hai đồng? Con muốn mua gì?

Tôi nhớ không lầm các đĩa cơm, bánh mì, thức ăn vặt đang bày bán đều có giá cao hơn hai đồng. Thằng bé ngần ngừ một chút, rồi lí nhí:

- Con muốn mua nhẫn kim cương cho mẹ con.

Nước mắt tôi trào ướt mi. Thì vậy! Khuôn mặt nó lúc đó ngoan quá!

Nhìn thằng bé hí hửng cất cái nhẫn kim cương vô túi, tôi nhớ lại cái vòng nhựa màu tím thằng con tôi tặng mẹ nó năm lên tám. Cái vòng tình thương vẫn làm tim tôi mềm mỗi khi giận thằng bé thời phải đương đầu với những sôi nổi của lứa tuổi mười mấy. Tôi hy vọng mẹ của Long hiểu và trân trọng tình nó dành cho bà. Tôi hy vọng bà hiểu tình thương nó dành cho bà qua chiếc nhẫn hai đô la ấy.

Lần cắm trại này tuy thời tiết không có nắng đẹp hứa hẹn, anh Trưởng Lâm của đoàn Vạn Kiếp vẫn can đảm quyết định “tiến”. Qua hôm thứ bảy tuy có mưa lất phất, sau những sinh hoạt cho các ấu, đám phụ huynh chúng tôi cầm dù, mặc áo mưa tranh thủ đi bộ qua những đoạn đường đẹp như tranh. Ai nấy trầm trồ, xuýt xoa khen cảnh trí khu đồi Mataguay. Chúng tôi hẹn nhau mùa xuân cùng trở lại thưởng thức cảnh trăm hoa đua nở của trại này.

Cũng như những lần sinh hoạt trước đây, các anh Trưởng của đoàn Vạn Kiếp mang ba lô, chống cây đi bộ cùng các thanh, thiếu sinh vô rừng. Cả mấy đoàn vừa đi vừa hát bài *Dô ta, dô ta...* giọng ca hào hùng lồng lộng trong bầu trời ướt đẫm nước, những bước chân đang dẫm xuống vang lên mạnh dạn.

Thằng Long đi cùng đoàn với anh Trưởng Việt. Nó cao hơn năm ngoái, dáng dấp tự tin trong bộ đồng phục quần xanh áo xám, tay cầm cái gậy dò đường, chân mang giày hiking bước đi trên con đường đất một cách chắc chắn. Đi ngang qua đám phụ huynh, các em vẫy tay chào. Tôi bắt được ánh mắt của Long. Ánh mắt sáng ngập tin tưởng và

tràn niềm vui của một thiếu nhi. Nó gật đầu chào, tôi cười chào lại. Ái Liên mặc áo mưa, nhỏ nhắn trong đôi giày ủng cao gàn đầu gối. Có lúc phải bước qua những phiến đá giữa khe suối, Ái Liên chống cây từ từ bước qua. Tôi biết con bé đang gắng hết sức mình đi cùng các bạn. Khó ai biết trước đó vài năm, bác sĩ cho biết cô bé gần như hoàn toàn không thể có đời sống bình thường được.

Ngắm theo đoàn thanh, thiếu nhi áo xám và áo xanh từ từ khuất sau những hàng cây thắm màu của con đường quanh co, lòng tôi dấy lên một luồng hơi ấm đầy tin tưởng cho tương lai của các em.

Nhìn Long biến thể từ một thằng bé buồn bã cô đơn lủi thủi năm ngoái, Ái Liên vượt bao nhiêu đau đớn hiểm nghèo của căn bệnh ung thư để trở thành những đứa bé hồn nhiên, tự tin, tôi chợt hiểu... Các em đã tìm được tình yêu thương và niềm dinh dưỡng tinh thần nơi các anh trưởng đoàn. Tinh thần các anh như những tàng cây tre lớn mạnh, giăng rộng che chở, hướng dẫn các em vốn như những búp măng nảy nở.

Các em đã tìm được mái nhà phương Đông trong cuộc đời.

# Người bạn

- PHẠM HỒNG ÂN -

Tiếng chuông cửa reo vang, tôi chưa kịp đứng lên, chợt thấy bóng người đàn ông dán sát bên tấm cửa sắt từ lúc nào. Triều lật đật quay ngược tấm bìa xuống bàn, rồi chạy ào ra hướng cửa, mở khóa cọt két.

- Ê, Thuận. Khỏe không? Ma quỷ nào chỉ lối dẫn đường, hôm nay lại đi lạc xuống khu bình dân này vậy?

Người đàn ông cười hề hề.

- Đi mời đám cưới. Còn có đứa con gái út, xin mời ông bà đến tham dự đưa cháu về nhà chồng. Mấy hôm nay cháu buồn rười rượi. Con gái mà... lần đầu xa cha mẹ...

Triều ngó qua tôi, trỏ vào người đàn ông.

- Thuận đó! Anh ta thuộc Hội thánh Tin Lành Linda Vista. Làm hãng, nhưng có nghề tay trái là nhiếp ảnh. Anh đã tạo nhiều tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng trong cộng đồng.

Triều nhào đến Thuận, kéo tay hấn gấn chặt vào tay tôi.

- Thăng này là thăng Ân. Chắc mày cũng biết? Tau đang vẽ tranh bìa cho tập thơ của nó.

Thuận lại cười hề hề. Giọng cười buông thả. Tiếng nói chậm chậm, an lành... làm tôi nhớ đến một người bạn tù ngày xưa.

- Phải mày là Thuận Cạo không? Thuận trại tù Cao Lãnh chứ gì? Chuyên môn vác túi đi cạo gió, châm cứu cho các bạn tù bệnh hoạn chứ gì?

Thuận nhào tới, ôm tôi vào lòng.

- Đúng rồi. Thuần Cạo đây! Mà là Ân Ghê phải không?

Hai bạn tù gặp lại nhau, lòng bùi ngùi nhắc lại kỷ niệm xưa. Thế là, dĩ nhiên, tôi có một tấm thiệp cưới tham dự vào ngày vui của con gái bạn mình.

\*\*\*

Trại tù Cao Lãnh nguyên là trung tâm huấn luyện Trần Quốc Toản của quân đội cộng hòa ngày trước. Sau ngày “sập tiệm”, hàng ngàn sĩ quan miền Nam bị đưa vào đó để tự khai tự kiểm, sau đó được phân loại đưa ra Bắc hoặc đi lao động khắp nơi. Tôi gặp Thuần ở đây.

Chúng tôi ngủ khác “sam” nhau, nhưng cùng chung một đội. “Sam” Thuần và “sam” tôi nằm nối tiếp theo đường dọc, chỉ cách nhau bởi một khoảnh sân đầy đá cục lờm chờm. Đội tù chúng tôi là đội tù cấp úy. Còn cấp tá thì “đóng đô” phía bên kia đường, ngó ra cái tiểu lộ đìu hiu đầy đặc ổ gà. Một hôm, bên đội tù cấp tá lao nhao lên vì có một ông trung tá nào đó treo cổ tự tử. Đội tù cấp tá lao nhao kéo đội tù cấp úy lao nhao theo. Khí tiết anh hùng của quân đội cộng hòa vẫn tiếp diễn, nối tiếp nhau cho đến khi bị cầm tù. Đội tù lao nhao, chỉ có Thuần lặng lẽ một mình rút lui ra cây trứng cá, tìm một chỗ vắng vẻ ngồi xếp bằng im lìm, mắt nhắm lại, mặt bất động... lạnh như đá. Thấy lạ, tôi phóng theo Thuần, lắc vai bạn.

- Mà cảm thấy thế nào? Có sao không Thuần?

Thuần mở mắt ra, nhìn tôi buồn buồn.

- Tau đang cầu nguyện cho ông trung tá vừa mất ở đội tù bên kia. Mà ngồi xuống đây, hiệp lực cầu nguyện với tau, nhanh lên!

Tôi loay hoay, lúng túng. Nào có biết cầu nguyện là ra làm sao? Nhưng cũng ngồi xuống với bạn, khẩn vái theo ý niệm của mình.

Từ đó, tôi mới biết Thuần theo đạo Tin Lành. Đạo Tin Lành là đạo thờ Chúa. Tôi không biết những tín hữu theo đạo này đều có phong cách giống Thuần không? Riêng ở Thuần, anh quá hiền lành, quá độ

lượng. Anh moi thùng rác chứa đồ phế thải của trung tâm huấn luyện ngày xưa tìm từng tấm thẻ bài, để dành cạo gió cho các bạn tù. Anh lượm những dây điện thoại hư hỏng, cắt từng khúc làm thành những cây kim châm cứu giúp người. Gặp việc khó, anh không từ nan. Lúc bực mình, không hề nóng nảy, giận dữ. Giọng nói anh luôn luôn chậm chậm, từ tốn mang an lành đến với mọi người. Nụ cười anh bao giờ cũng hề hề, thứ tha và bao dung trong mọi hoàn cảnh.

Rồi có một ngày thăm nuôi, đội tôi lại lao nhao vì cái tin vợ Thuần bỏ chồng đi lấy người khác. Tụi nó đồn um lên, vợ Thuần dắt người chồng mới đến giới thiệu, rồi nói lời chia tay với Thuần từ đây. Tôi bán tin bán nghi, vội chạy tìm Thuần hỏi ra sự thật. Thuần đang lui cui soạn mớ đồ nghề cho vào túi, chuẩn bị qua “sam” lán giềng châm cứu cho người bệnh.

- Sao? Thăm nuôi có gì vui không? Chị nhà vẫn khỏe?

Thuần cười hề hề.

- Cũng bình thường thôi. Bà vẫn khỏe re như con bò kéo xe.

- Bò kéo xe mà sao khỏe re, cha nội?

Thuần lại cười hề hề.

- Nó khỏe re nên nó mới kéo xe. Mà này, tau vừa có được thuốc Xuân Lộc ngon lắm, để tau chia cho mày một nửa.

- Được rồi, vụ đó sẽ tính sau. Bây giờ, xin hỏi ông một chuyện. Có trật thì bỏ qua. Có trúng thì chia sẻ với nhau. Đồng ý?

Thuần lại cười hề hề.

- Chuyện gì quan trọng thế? Bạn cứ hỏi mình đi!

- Vợ ông đã chia tay với ông, phải không?

Giọng Thuần chùng xuống, chậm chậm một cách nhẹ nhàng.

- Bà xã tôi có chồng khác rồi. Tội nghiệp, trước đây cô ta là học trò nghèo. Lấy tôi, cũng là thằng lính nghèo. Ông biết, thời buổi này, không nghề ngỗng gì, lại ôm thêm hai thằng con dại. Cô ta đành nương tựa vào người khác, đó là điều tất nhiên.



- Trời đất! Điều tất nhiên. Có nghĩa là ông không buồn đau, không than trách chi hết? Nhưng còn hai thằng con? Tệ nhất, ông cũng phải thương xót chúng nó chứ?

- Cô ấy nói, người đó hứa bảo bọc dưỡng nuôi hai đứa nhỏ một cách đàng hoàng. Mình lo không được, có người lo giùm. Mình chưa có dịp cảm ơn họ, ở đó mà còn than với trách?

Bỗng dưng, Thuần kéo tôi vào lòng, vỗ nhẹ vào vai thân mật.

- Thôi, mình dẹp chuyện rắc rối này qua một bên đi. Biết đâu đây là ý Chúa. Biết đâu Chúa đang thử thách tôi đó!

- Sao anh biết đây là ý Chúa?

Thuần cười hề hề.

- Mình phải có đức tin chứ! Đức tin là ngọn đuốc, soi đường cho mình đi tới. Không có đức tin, chúng ta dễ mù quáng trong cuộc đời...

\*\*\*

Đám cưới con gái Thuần tưng bừng và thân mật. Khách tham dự đa số là dân HO. Số còn lại là tín hữu, các đồng nghiệp và các bạn nhiếp ảnh nghệ thuật.

Hai ông sui, ngày trước, chung cảnh ngộ tù đầy... nên dễ cảm thông nhau, hợp cùng hai bà sui ra tận cổng nhà hàng chào đón bà con cô bác đến chung vui. Đêm đó, Thuần sáng tác một bản nhạc tiễn cô con gái thân yêu về nhà chồng. Bản nhạc do chính cô dâu ca với tất cả tấm lòng. Lời và nhạc quyện vào nhau báo hiệu hạnh phúc mới đang tràn ngập ở phía trước, nhưng cũng nhắc nhở nỗi đau còn ràn rụa ở phía sau... khiến người ca tuôn rơi nước mắt, bồi hồi xúc động trước tình khúc của cha mình.

Tôi ngồi với Triều nơi góc cuối của nhà hàng nhìn Thuần tất bật tiếp đãi bà con một cách nồng hậu. Thuần lúc nào cũng vậy. Thành thật, hiền từ và hết lòng với mọi người. Trong tù cũng như ngoài đời, anh luôn cống hiến tài năng và sự hiểu biết của mình để giúp đỡ xã hội.

Nhắc đến cảnh tù, tự dưng quá khứ lại hiện về trong tôi một cách xót xa. Thuần bị vợ bỏ ngay từ lúc còn ở trại tù Cao Lãnh, vậy bà vợ này là bà vợ thứ hai của Thuần? Nếu là bà vợ thứ hai thì hai đứa con gái sau này là con ai? Vì nếu tính tuổi của con gái út thì năm cháu sinh ra cũng là năm Thuần nằm sào đời trong trại tù?

Tôi đem những thắc mắc này chia sẻ với Triều. Triều ngó tôi xuýt xoa, thẳng Thuần tốt lắm tốt lắm, ngày mai có dịp tau sẽ giải thích cho mày...

\*\*\*

Ra tù, Thuần về thẳng tá túc nhà cha mẹ ruột, khi biết chắc vợ mình đang sống hạnh phúc với người đàn ông khác. Nhà cha mẹ Thuần cách nhà vợ không xa, cả hai đều nằm chung trong khu Xóm Chùa, Tân Định. Hai đứa con trai bây giờ đã lớn, mỗi ngày đến trường đều đi ngang qua nhà Thuần. Hai đứa đều biết mặt cha, vì từ nhỏ mẹ đã nhiều lần dẫn con về Cao Lãnh thăm nuôi Thuần. Mỗi tuần, các cháu về thăm ông bà nội một lần. Lần nào, chúng cũng quây quần bên cha, ăn uống vui vẻ và sẵn sàng đi đây đi đó với cha suốt ngày. Thời gian sống với người đàn ông khác, vợ Thuần cho ra đời thêm hai đứa con gái nữa.

Mười bốn năm đặng đặng trôi qua, Thuần chỉ biết đạp xích lô mưu sinh. Sáng nào cũng vậy, trước khi thả ra Sài Gòn tìm mồi, Thuần đạp một hơi qua nhà vợ cũ, chở hai đứa con ruột và hai đứa con của người đàn ông kia đi học. Buổi trưa, canh giờ tan học, Thuần quành về cổng trường, chở các cháu trả về nhà vợ.

Tôi ngồi bên tách cà phê đã lạnh tanh nghe Triều kể chuyện. Câu chuyện thương tâm đến nỗi tôi muốn uống rượu để dẫn cơn đau xót, thay vì nhấp tách cà phê đậm đà hương vị. Cuối cùng, tôi đẩy cái tách sang một bên, vội vàng đứng dậy, đi về phía cánh cửa.

- Rồi diện HO mở rộng. Lý do nào vợ Thuần lại trở về với Thuần, rồi cùng nhau đi Mỹ, có cả hai đứa con gái của người đàn ông kia?

- Còn lý do nào khác ngoài tình thương và lòng nhân từ. Đó là điểm tốt của Thuần. Một người rất hiếm có ở xã hội chúng ta.

- Người đàn ông kia thì thế nào? Ông ta không có ý kiến nào hết? Triều tiến đến gần tôi, vỗ lên vai đập đập.

- Ông thơ ngây quá! Sau 30 tháng tư năm 1975, ở miền Nam, không có thằng “cốm” nào không có vợ con đùm đê. Người đàn ông kia cũng vậy, hẳn nhào vô vợ Thuần cũng chỉ để “vui chơi” một thời gian thôi. Tội nghiệp, hai đứa cháu gái chẳng khác nào hai giọt máu rơi của hẳn.

- Vậy là Thuần thương vợ thương con, thương luôn cả hai giọt máu rơi đó, nên đã đứng ra làm giấy tờ đưa tất cả qua Mỹ?

- Chưa hết. Qua đây, Thuần làm luôn hai “ca” nuôi bốn đứa con ăn học. Hôm nay, bốn đứa thành tài, tất cả đều có nghề nghiệp ngon lành. Đặc biệt, bây giờ hai đứa con gái lại thương và chăm sóc Thuần hơn hai đứa con ruột.

Tôi chợt nhớ có lần đọc đâu đó những lời răn của Đức Chúa Trời.

- Ê, ông biết Thuần có đạo Chúa. Tôi nhớ mãi mãi là... một trong những điều răn của đạo... đại khái có một câu như vậy: Hãy yêu thương mọi người như yêu thương chính bản thân mình.

Triều giả giọng Thuần cười hề hề.

- Yêu thương luôn kẻ thù của mình.

\*\*\*

Thuần thân, tao muốn viết chuyện này từ lâu, nhưng mỗi lần khởi sự, tao cảm thấy ngần ngại, rồi dừng lại. Mấy chục năm rồi, vết thương dường như đã thành sẹo, tao không muốn khơi lại quá khứ đau thương, tao không muốn làm mày xót xa, nhức nhối khi nhắc lại. Nhưng càng ngày, hình ảnh và tấm lòng cao quý của mày cứ thôi thúc, cứ bứt rứt trong tao, khiến tao không thể không viết lên chuyện này. Biết đâu câu chuyện thương tâm này sẽ góp một phần nào vào dòng lịch sử của dân

tộc, sau 30 tháng 4 năm 1975. Nếu không, câu chuyện cũng sẽ là tấm gương cho bọn đàn ông của cả hai chiến tuyến. Và nếu không nữa, tao xin thật tình vô vàn tạ lỗi cùng mày...

# Vô gia đình

- SƯƠNG NGUYỄN -

**T**hí sinh mang số 9 xin bước ra sân khấu.

Một thanh niên trạc độ 20 tuổi, gương mặt tròn trịa, phúc hậu, hai mắt híp, ánh mắt gợn buồn bước ra đứng trước micro.

- Tại sao trong đơn dự thi, em để trống phần gia đình? - Một trong ba giám khảo hỏi.

- Dạ thưa cô! Tôi không có gia đình. Tôi sống trong viện mồ côi đến năm tuổi thì trốn ra khỏi viện, sống lang thang đầu đường xó chợ cho đến bây giờ.

- Tại sao em lại phải trốn ra khỏi viện mồ côi?

- Câu chuyện dài lắm, tôi không biết phải kể từ đâu: Tôi lớn lên trong viện mồ côi từ lúc mới lọt lòng, không biết ai đó hay là mẹ tôi, sinh tôi xong, quần tôi trong khăn rồi đem bỏ trước cổng viện. Năm năm sống trong viện, tôi bị bạn bè chung quanh ức hiếp vì bản tính hiền lành, không dám chống đối lại. Lại nữa, tôi có tính háu ăn, thường lén ăn vụng phần ăn của những đứa khác. Có lần viện trưởng bắt gặp, tôi bị phạt quỳ trong văn phòng suốt một ngày, không được ăn uống gì cả. Tôi đói lả người, trước mắt chập chờn đĩa thức ăn, nào đùi gà, sườn nướng, pizza còn bốc khói, nào là ly kem ba màu ăn mát lạnh... Tôi xiêu lúc nào tôi cũng không biết. Tỉnh dậy, tôi quyết định trốn ra khỏi viện, không thể tiếp tục sống ăn không đủ no như thế này mãi được, bao tử tôi kêu suốt ngày.

- Em làm gì để sống khi ra khỏi viện mồ côi Nhân Ái lúc năm tuổi?

- Tôi lang thang trong các công viên, trà trộn vào đám con nít đang chơi ở đây, tôi sợ bị nhận diện và bị bắt trở lại viện. Đói bụng, tôi la cà vào các tiệm ăn xin canh thừa cá cặn, nước uống còn lại của khách. Có khi gặp chủ quán tốt bụng, múc cho tôi một tô soup to tướng còn nóng hổi. Tối tôi ngủ trên những cầu thang chung cư hay trong những hành lang của nhà xí công cộng. Tôi sống như vậy mười năm, năm năm cuối tôi để dành được một số tiền, tiền của khách thập phương cho tôi, tôi sắm một thùng gỗ và một cooler nhỏ đi bán dạo kẹo gum và nước ngọt ở các chợ nhỏ, công viên và trường học. Kiếm được một số tiền lời, tôi bắt đầu ghi danh học lớp bổ túc tiểu học ban đêm và tốt nghiệp tiểu học lúc 12 tuổi.

- Làm cách nào em giữ được thân thể và quần áo sạch sẽ trong khi sống lang thang ngoài đường suốt ngày?

- Trong thời gian đi bán dạo, tôi gặp được một má nuôi buôn bán ở chợ, thấu hiểu hoàn cảnh khó khăn của tôi, cho phép tôi về nhà bà tắm rửa và giặt quần áo trong khi các con bà còn đang học ở trường. Nhờ vậy mà bộ cánh của tôi lúc nào cũng sạch sẽ, thơm tho mới lấy được lòng tin cậy của khách hàng.

- Bây giờ em làm gì để sống?

- Lên 13 tuổi, vì mê âm nhạc, tôi xin vào làm việc cho một vũ trường, có nhạc sống mỗi đêm. Tôi bưng beer, rượu và dọn bàn cho khách. Hễ khi nào không có việc, là tôi lên vào sân khấu nhìn mê đắm vào band nhạc và các ca sĩ chuyên nghiệp trình diễn. Một lần, trong khi đang say mê nhìn cô ca sĩ xinh đẹp đang nhảy múa, ca hát, tôi thấy một hơi nóng phả vào đầu tôi và một thân hình cứng cáp áp sát vào tôi. Tôi quay lại thấy nam ca sĩ Tony chuyên môn hát nhạc folk-pop và rock'n'roll đang đứng nép vào người mình.

Anh nhét vào tay tôi mảnh giấy nhỏ, rồi nói nhanh:

- Đến nhà anh, anh sẽ lo cho em học hát để trở thành ca sĩ.

Tôi muốn nói với ban giám khảo và khán giả những khổ cực mà tôi phải chịu đựng trong thời gian sống chung với Tony mà tôi không

dám nói.

Tối hôm đó, Tony nhìn tôi đăm đui, như ánh mắt của một người đàn ông nhìn một người đàn bà lôi cuốn, hấp dẫn.

Để đổi lấy chỗ ăn ở và tiền học phí học trung học ban ngày và lớp thanh nhạc ban đêm, tôi bằng lòng làm “vợ” tên nam ca sĩ đồng tính luyến ái này. Tôi bậm môi khóc trong âm thầm, lặng lẽ mỗi khi bị Tony hành hạ thân thể. Tôi đã phải trả giá cho mơ ước của đời mình. Tôi mơ một ngày được đội mũ tốt nghiệp high school, một ngày được đứng dưới ánh đèn màu hát cho khán giả nghe, một ngày được đón nhận những bó hoa, những tiếng vỗ tay rào rào từ khán giả ái mộ, được ban phát chữ ký cho các em học sinh... ngày ấy còn quá xa, không biết bao giờ tôi mới với tới được.

Tôi mong muốn được có mẹ để được ôm mẹ khóc kể lẽ tâm sự: Mẹ ơi! Sao con đường con đi lắm chông gai. Người ta có cha có mẹ nuôi khôn lớn, trưởng thành trong sự nuông chiều, thương yêu của cha mẹ, còn con phải tự lo cho mình cái ăn cái mặc lúc năm tuổi. Mẹ đang ở đâu đó, mẹ có biết là con khổ sở lắm không? Trong khi hoài thai con, mẹ có nghĩ là mẹ sẽ quăng con ra đời như vậy không? Con đâu có muốn mẹ sinh ra con và sống một cuộc sống như hiện nay? Mẹ mang nặng đẻ đau đem con ra đời, tại sao mẹ không bế con, cho con bú mớm trong vòng tay của mẹ? Tại sao mẹ không mua quần áo mới cho con, dắt con đi đến trường như những đứa trẻ khác? Mẹ ích kỷ lắm! Mẹ ngại dư luận? Ba con từ chối sự hiện diện của con, cho nên mẹ mới tàn nhẫn đem con bỏ trước cổng viện mồ côi? Mẹ có biết là con thèm một vòng tay ôm, một nụ hôn, một cử chỉ âu yếm, một lời ân cần hỏi han của một người mẹ dành cho con mình. Con khao khát được có một người mẹ sống bên cạnh con và sẽ là một bóng mát, một gốc cây cổ thụ để cho con dựa vào mỗi khi con thấy đau buồn, thất vọng, mỗi khi con thấy quá mệt mỏi trong đời sống.

- Em đã học hỏi được những gì ở lớp thanh nhạc?

- Họ dạy cho tôi khái niệm về ca hát: Tiếng hát thật sự phải là tiếng nói của tâm hồn, tiếng hát phải đánh động vào tâm hồn người nghe. Muốn đạt được cái hay, cái đẹp trong lời ca, tiếng nhạc, tôi phải tìm cho ra cái hồn của bài hát rồi truyền đạt nó đến tai thính giả bằng một giọng hát truyền cảm và điêu luyện của mình.

Ngoài ra họ còn dạy cho tôi học kỹ thuật thanh nhạc qua các bài luyện thanh, học cách xử lý ngôn ngữ riêng cho mỗi dân tộc. Chẳng hạn như đối tượng của ca hát ở đây là người Việt Nam, tôi phải cần ca hát cho có bản sắc Việt Nam, phải tôn trọng và phát huy những đặc điểm của ngôn ngữ Việt qua những điệu ngâm, hò, lý, ca, hát. Họ dạy cho tôi biết phát huy tiếng hát ngân vang, láy phù hợp với ngôn ngữ Việt. Hát làm sao cho rõ lời, đẹp tiếng thì tiếng hát của mình mới dễ đi sâu vào lòng người nghe.

- Em có thể cho khán giả biết tóm tắt về những kỹ thuật thanh nhạc mà em đã tiếp thu được?

- Tôi đã học được cách chủ động lấy hơi lúc khởi tấu sẽ làm cho bài hát của tôi được đầy đặn và có năng lực, sắc bén hơn. Tôi được dạy làm sao lấy hơi lớn, lấy hơi nhỏ, lấy hơi trộm và cướp hơi. Lấy hơi còn phải tùy theo nhịp độ và sắc thái của bài hát. Nếu bản nhạc có nhịp độ thong thả thì tôi phải lấy hơi vào thong thả, gặp đoạn nhạc sắp hát rồi, tôi phải chuẩn bị lấy hơi nhanh rồi nén hơi chờ đợi cho đến khi hát các âm thanh rồi.

Ngoài việc dạy cho tôi biết nghệ thuật ca hát là nghệ thuật lấy hơi, tôi phải thực tập xì hơi trong hai tháng liền bằng cách thổi bong bóng, thổi bụi, thổi giấy để biết điều chế hơi thở và đẩy hơi ra sao cho phù hợp với tính cách của từng câu hát, để âm thanh phát ra được đầy đặn từ đầu đến cuối bài hát.

- Sau bao nhiêu năm khổ công tập luyện, tại sao em lại bỏ học, không tốt nghiệp lớp thanh nhạc?

- Tony, người anh tinh thần của tôi bị mất việc làm, tôi phải làm việc ở hộp đêm trở lại, không thể tiếp tục theo học lớp thanh nhạc ban



đêm nữa.

Tôi cúi xuống, cúi nhục muốn nói với mọi người rằng: Kể từ đó cuộc đời của tôi bước sang một bước ngoặt khác mà vì muốn tốt nghiệp high school và có thì giờ rảnh rỗi để tiếp tục học lớp thanh nhạc ban đêm, tôi đã phải chấp nhận số phận hẩm hiu của mình như đã từng chấp nhận sống chung với Tony.

Tôi ban ngày đi học, buổi chiều ăn ở quán cơm bình dân, làm bài ở thư viện, tối làm ở hộp đêm, ngủ ở trong kho beer. Phòng trà ca nhạc đã đổi chủ, khách không còn là những người trẻ nữa mà là những bà lớn tuổi, giàu có, có địa vị trong xã hội, họ đến đây để thư giãn và để kiếm bạn tình.

Một buổi tối nọ, một bà khách hàng tuổi trạc độ năm mươi, ngồi trong bóng tối của vũ trường, gọi tôi lại bảo là bà đã uống quá chén và bà nhờ tôi đưa bà về nhà bằng xe của bà sau giờ làm.

Xe đến nhà bà không chịu xuống xe, nhờ tôi đưa bà vào phòng ngủ vì quá say, đi không nổi. Vừa bước chân vào phòng, bà như con hổ đói, ôm chầm lấy tôi cuống quýt, chủ động làm tất cả mọi việc sau đó. Tôi ngỡ ngàng, không ngờ say sưa chỉ là cái cớ, bà chỉ đóng kịch với tôi. Sáng hôm sau, bà Phụng đưa tôi về lại hộp đêm. Trên xe bà đề nghị tôi đến nhà bà ở, làm tài xế riêng cho bà sau giờ học, đưa bà đến những nơi chốn mà bà không muốn ai biết đến.

Bà Phụng rất thành công trên thương trường, bà là chủ của một company lớn, chuyên môn phân phối beer, rượu và nước ngọt cho các siêu thị, tiệm tạp hóa, tiệm ăn và các hộp đêm.

Bà giàu có về tiền bạc, nhưng nghèo nàn về tình cảm. Thấy bề ngoài lạnh lùng, dửng dưng, khắc khổ, không ai dám đến gần bà, nói chi đến chuyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân. Bà tìm quên bằng cách lui tới những hộp đêm dành cho phái nữ. Bà thường cải trang, đội tóc giả và ngồi trong bóng tối để cho không ai nhận diện ra bà, người tình của bà thường là một đêm và chia tay ở khách sạn. Tôi là người đầu tiên được bà đưa về nhà.

Tôi được bà cho ở một phòng nhỏ dưới lầu, gần bếp, phòng dành cho gia nhân trong nhà. Tất cả người làm của bà đều trở về nhà sau bữa cơm tối. Thấy tuổi tác giữa tôi và bà chủ quá chênh lệch, hơn nữa thấy tôi bận bịu suốt ngày, vừa đi học high school ban ngày, ban đêm còn học lớp thanh nhạc, họ không nghi ngờ gì quan hệ giữa tôi và bà chủ. Còn tôi mỗi lúc bị bà gọi lên phòng trên lầu, cứ nghĩ đến bà bằng tuổi mẹ mình là bao nhiêu nhiệt tình tiêu tan hết. Bà thấy tôi không có xô xao, cuống quýt, cuồng nhiệt như bà nên đâm ra chán không gọi tôi nữa. Giai đoạn sau này tôi thuần túy chỉ làm tài xế chở bà đi đến những chỗ bí mật để bà hưởng lạc.

- Em tốt nghiệp high school lúc 20 tuổi phải không? Phần phỏng vấn về tiểu sử của em đã xong. Nào! bây giờ em hãy cho khán giả và chúng tôi thưởng thức tài nghệ của em.

- Tôi xin trình bày một bản nhạc tiếng Ý mà tôi thích hát nhất. Ở lớp thanh nhạc, cứ hễ mỗi lần tôi hát bài này, họ đều bảo là ai hát đó chứ không phải tôi.

Bông cất tiếng hát, giọng tenor của em, giọng kim nam cao ngân nga, du dương, trầm bổng đánh động đến tâm hồn của khán thính giả. Em hát bằng trái tim với hết cả tâm hồn của em, giọng hát có sức mê hoặc kỳ lạ đối với tất cả mọi người trong phòng, vượt qua khỏi không gian và thời gian làm cho mọi người liên tưởng đến cuộc đời khổ cực, tủi nhục, thăng trầm mà em đã trải qua, làm cho mọi người liên tưởng đến những buổi ca nhạc kịch hoành tráng ở Đại Hí Viện ngày xưa. Giọng hát tenor ngọt ngào, truyền cảm, rõ ràng và tràn đầy xúc cảm tuyệt vời của em đã làm cho nước mắt âm thầm chảy xuống chan hòa trên gương mặt của ba giám khảo, tiếp đến là thính giả trong phòng và những người đang xem trực tiếp truyền hình, mắt người nào cũng rưng rưng lệ, nhạt nhòa. Giọng hát tuyệt diệu, tràn đầy cảm xúc của em đã truyền tải được cái hồn của bài hát đến tai người nghe, đã làm cho mọi người xúc động rơi nước mắt mặc dù không hiểu lời của bài hát như thế nào.

Trong khi đó ở phía bên kia đường, đối diện với đài truyền hình, trong khu phố mua sắm thương mại sầm uất nhất thành phố. Một người đàn bà tuổi trạc độ 40, ăn bận sang trọng đang lơ đãng nhìn những đôi giày, những bộ quần áo hợp thời trang mới về. Bà là vợ của một doanh nhân, nổi tiếng giàu nhất thành phố này. Bà là mẹ của hai đứa con, một trai một gái, chúng nó chuẩn bị vào đại học. Bà săn sóc con rất chu đáo từ thuở mới chào đời, cho con bú sữa mẹ, tự tay nấu những bữa ăn đầy chất bổ dưỡng cho con, đưa con đi chơi công viên, đi du lịch vòng quanh khắp thế giới, đi học đàn, học hát, học vũ ballet. Bà sống trong cảnh hạnh phúc, giàu có. Bà là một người mẹ hiền, hết lòng tận tụy vì chồng vì con, chồng bà hãnh diện có được vợ đẹp, con ngoan. Bà đã quên đi quá khứ đau buồn ngày xưa, mãi cho đến ngày hôm nay... Tiếng của vị giám khảo hỏi một thí sinh trong cuộc thi tuyển lựa ca sĩ, được trực tiếp truyền hình trên cái tivi gắn trên tường của thương xá. “Ra khỏi Cô nhi viện Nhân Ái em làm gì để sống?”

Bà giật mình khi nghe người ta nhắc đến tên của Cô nhi viện Nhân Ái, đã làm sống lại những kỷ niệm thương tâm mà bà đã cố quên lãng trong suốt 22 năm nay.

Bà bước ra khỏi thang máy, vội vã băng qua đường vào đài truyền hình, bà hy vọng sẽ gặp được người thanh niên để hỏi thăm tin tức về đứa con mà bà đã ruồng bỏ ngày xưa sau một lần lỡ đại ở tuổi mới lớn. Bà chen vào giữa đám đông, tiến về phía trước sân khấu. May mắn cho bà, lúc đó có một thính giả đứng dậy về nhà sớm, bà có được chỗ ngồi tốt, thấy rõ được ban giám khảo và thí sinh dự thi. Bà nhìn lên sân khấu, tim bà đập nhanh, lòng bà thổn thức, mắt bà nhòe lệ: Người đang đứng trên sân khấu là Kim, là người tình học trò và cũng là người tình đầu tiên của bà, chỉ có đôi mắt, nhỏ và buồn u uẩn giống bà như đúc, không còn lấm lẩn gì nữa...

- Tiếng hát của em đã làm chúng tôi xúc động, làm cho tôi nhớ lại giọng hát truyền cảm của Luciano Pavarotti trong bài hát *I hate you then I love you*.

Một giám khảo khác hỏi:

- Tại sao tuổi em còn nhỏ, em lại thích nhạc cổ điển thay vì nhạc hip hop, rap, metal, rock'n'roll, pop như lớp trẻ hiện nay ưa thích?

- Tôi cũng không biết tại sao, chỉ biết là tôi cứ thích hát đi hát lại bài *La fleur que tu m'avais Jetee*. Một giáo sư người Ý dạy nhạc trong trường bảo là tôi phát âm rất chuẩn, giống như người bản xứ. Trong những lúc tập luyện những bản nhạc tiếng Ý này, tôi mường tượng thấy mình đứng giữa dàn nhạc giao hưởng hát trong những nhà hát nổi tiếng như Metropolitan Opera, Bastille, La Fenice. Có khi tôi thấy tôi đang bận áo nhung bào màu đỏ của Ba Tư hát bài *Nessun Dorma*, khi thì đứng hát trong bộ nhung phục đen tuyền, lấp lánh kim nhũ, trang phục của hoàng đế La Mã, tôi mường tượng thấy tôi hát hết bài *La Donna e Mobile* trong tiếng hoan hô vang dậy của khán giả: Bravo! Bravo! Corelli.

- Em có nghĩ em là hiện thân của Franco Corelli?

- Tôi không biết có đúng như vậy không? Chỉ biết rằng trong suốt cuộc đời gian khổ của tôi, lúc nào tôi cũng đam mê âm nhạc, tôi mê nhạc cổ điển, tôn Franco Corelli, Luciano Pavarotti, Andrea Bocelli làm thần tượng của đời mình và có một ước mơ thầm kín trong tâm khảm là sẽ có một ngày tôi sẽ hát hay và nổi tiếng giống như họ. Dù đang sống trong cùng khổ, túng thiếu, tôi lúc nào cũng lạc quan, đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống, cố gắng vượt qua để học hỏi và để được hát bằng trái tim và bằng hết cả tâm hồn của mình.

- Em đã nói: Nếu muốn hát hay thì tiếng hát phải xuất phát từ tâm hồn của người sáng tác, từ tâm hồn người diễn tấu và phải truyền đạt cho được tình tự của dân tộc đến tai người nghe. Bây giờ chúng tôi muốn nghe em hát một bản nhạc Việt để xem khả năng truyền đạt cái hồn dân tộc của bài hát. Chúng tôi cho em 5 phút để nói vài lời với khán thính giả đang ái mộ em.

Bông nhìn thẳng vào ống kính thu hình, mắt rưng rưng lệ:

- Mẹ! mẹ đang ở đâu đó có nghe được con ngày hôm nay? Con hy vọng con có một đôi nét trên mặt giống ba con hoặc giống mẹ để mẹ

nhận được con. Cho dù con bị mẹ bỏ rơi vì một lý do nào đó nhưng con lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ cho mẹ. Mẹ hãy về bên con! Hãy nhận con là con của mẹ! Bao nhiêu năm sống trong gian nan, khổ cực, con lúc nào cũng nghĩ đến mẹ, lúc nào cũng mừng rỡ, hình dung đến khuôn mặt của một người mẹ hiền đang mở mắt chờ tin con. Con tặng bài hát *Ca Dao Mẹ* này cho mẹ của con. Mẹ hãy gọi cho con!

Bông cất tiếng hát với hai hàng lệ chảy dài trên má. Thêm một lần nữa khán thính giả khóc theo em. Tiếng hát của em đã đưa họ quay về với cội nguồn, với quê hương, làng mạc, với những đau thương khổ cực thăng trầm của tuổi ấu thơ... Bông mừng rỡ một ảo ảnh, có mẹ đang cúi xuống thật gần, mẹ ôm Bông khóc trong trong tiếng hát "...Mẹ ngồi ru con nước mắt nhọc nhằn, xót xa đời mình. Mẹ nhìn quê hương, nghe con mình buồn, giọt lệ ăn năn. Giọt lệ ăn năn đưa con về trần tụi nhục chung thân. Một dòng sông trôi cuốn mãi về trời bắp bênh phận người. Mẹ ngồi ru con tiếng hát lên đên. Mẹ ngồi ru con, ru mây vào hồn..." Người đàn bà mắt đẫm lệ, vội vã đứng dậy, hấp tấp bước ra cửa. Vừa lúc đó có một người chụp hình Bông, ánh đèn flash lóe lên làm cho Bông không kịp nhận ra là bà có đôi mắt u buồn giống mình như đúc.

- Mẹ xin lỗi con! Mẹ không thể nhận con được. Mẹ xin lỗi con!

Người đàn bà nói lầm bầm trong nước mắt, trong khi đó hàng ngàn cú phôn gọi vào đài Truyền hình nhận Bông là con của mình. Những bà mẹ này như muốn quên đi những đứa con bất hiếu, lêu lổng, không chịu học hành, sa đọa ở bên cạnh mình, để được san sẻ chút tình mẫu tử còn lại cuối đời cho Bông.

# Chuyện trong khu thử y phục nữ

- TRƯƠNG NGỌC ANH -

Khi mua sắm quần áo vào mùa lễ, quý vị phụ nữ có khó tánh giống tôi? Mỗi món đồ lựa chọn thật kỹ lưỡng và phải thử trước, ngắm sau thật vừa ý mới ưng mua, như vậy đỡ cái nạn về nhà bận không vừa phải mất công đem đổi.

Nhớ lần đó, tôi ghé một tiệm bán quần áo rất lớn, thuộc loại tiệm vừa túi tiền, dĩ nhiên phải tìm kiếm thật lâu, đẩy từng cái móc áo móc quần, lật nhãn coi size, trước khi lấy ra, xong tà tà ôm đống quần áo còn thơm phức mùi vải mới vào phòng thử đồ, chọn một phòng trống để thử từng cái cho thật thỏa lòng.

Nhân chuyện thử đồ, tôi xin kể hầu quý vị một câu chuyện bất ngờ, xảy ra trong khu vực thử quần áo phụ nữ.

Hôm đó, tiệm hơi vắng khách. Tôi chọn được vài chiếc áo đầm hè thật xinh, vì bán trái mùa nên giá rất vừa túi tiền. Ôm vô phòng thử, sau khi nhân viên phụ trách khu vực thử đồ kiểm soát xong, đưa cho tôi miếng thẻ nhựa nhỏ, ghi số bao nhiêu áo quần.

Đang đi trong hành lang của phòng thử quần áo có đèn đuốc sáng trưng nhưng vắng vẻ, chỉ thấy bóng một cô gái tóc dài đang ngắm nghía trước ba tấm kiếng nhìn đủ ba chiều. Khuôn mặt, dáng vẻ là người Á Đông, rất xinh đẹp, tóc mây dài, thân hình tròn trịa, làn da ngăm ngăm màu bánh mật nhìn rất mịn màng. Cô ta đang uốn éo trong chiếc áo đầm hè, thấy tôi vào, cô chận, vén tóc lên, đưa lưng nhờ kéo dây kéo phía sau lên giùm. Đây là chuyện bình thường trong khu vực thử quần áo phụ nữ, vì có nhiều kiểu đầm bó sát, xệ lưng, dây kéo hơi

khó kéo tuốt lên trên, phải cần người giúp. Hành lang chỗ thử đồ hẹp bé, cô ta lại đứng chằng ràng ngay giữa, mình đụng mặt thì phải cười một cái, do đó cô nhờ kéo dây lưng thì mình cũng làm giùm chớ có gì mà từ chối. Trong lúc kéo dây kéo lên, tôi thấy trên lưng trần của cô ta có hình xăm khóa thân phần trên một cô gái tóc dài, cài cái hoa sứ đỏ Hawaii trên vành tai, nhìn thì biết ngay là cô.

Tôi khen:

- Hình xăm là cô hả, đẹp lắm.

Cô ta cười, bảo tôi kéo dây kéo xuống hết thì thấy nguyên hình xăm. Tôi có hơi tò mò, vả lại nghĩ rằng cùng là phụ nữ với nhau, có gì đâu mà mắc cỡ lòi thôi, muốn nhìn thấy toàn thể hình coi sao... thì... trời thần ơi muốn bỏ chạy... vì nửa thân dưới hình xăm là lồ lộ... đàn ông khóa thân!

Đập ngay vào mắt!

Tôi giật mình, nhưng ráng bình tĩnh kéo dây kéo lên đàng hoàng cho cô ta, khen hình đẹp lắm, rồi bỏ đi một nước!

Đôi mắt cô ta nhìn tôi sáng rỡ, rõ ràng là cô có dụng ý dụ cho tôi nhìn thấy hình xăm đó!

Các bạn thử nghĩ về trường hợp này mà xem, người đứng thử quần áo trong khu dành cho phụ nữ, mà có cái hình kỳ cục như vậy?

Lúc đó tôi có cảm giác hơi sợ, ngó quanh hành lang có cả chục phòng thử đồ mà vắng tanh, chỉ có mình tôi và cô ta! Vì sợ nên tôi nghĩ rằng mình có thể thưa với người manager là khách hàng này không được vào phòng thử quần áo của phụ nữ. Rồi lại nghĩ, chỉ là cái hình xăm trên người thôi mà. Đành nhịn.

Về nhà vẫn còn ầm ức, tôi lên mạng internet đưa câu chuyện ra mấy người bạn, hỏi thử xem nếu có ai gặp phải trường hợp này, sẽ phản ứng ra sao?

Một người bạn cho ý kiến:

- Nếu em là manager... chị tới nói như vậy thì em nói thế nào hè...

Phòng này là cho Women, nếu “she women”, thì she xài được, còn chuyện tattoo, cái đó trên body her, làm gì được hè. Không biết em nói có đúng không. Nói chứ, tụi ở đây, sao thích xăm mình quá huh, chưa kể tới chuyện đau, mà còn có cơ hội để nhiễm bệnh AIDS (HIV) nữa.

Tôi biết những người đã có xăm hình trên thân thể thì không được hiến máu, dù cho họ có tình nguyện. Có thể là vì người ta sợ vụ lây nhiễm bệnh HIV như người bạn vừa nói, nếu người xăm đã dùng kim đó cho người bị nhiễm trùng? Nhiều chỗ xăm nói chỉ xài kim cho một người, nhưng lấy gì bảo đảm?

Một cô bạn gái khác hỏi cho kỹ lại, tánh cô vốn tỉ mỉ:

- Nói chính xác... cô ta có thể là “đàn ông qua giải phẫu chuyển hệ thành đàn bà” phải không chị? Nhiều cuộc giải phẫu chuyển hệ cho nam thì có thay đổi giới tính, nhưng có người chỉ độn ngực, không chuyển đổi phần giới tính, có thể bởi vì nhiều lý do, lý do tài chính là chính.

- Theo tôi nghĩ thì vậy. Cái hình xăm trên lưng cô ta lạ quá, chuyện này xảy ra mới đây thôi hà. Hiện nay phong trào xăm hình trên thân thể là chuyện rất bình thường. Người ta xăm hình thì thường xăm bông hoa chim bướm, nhìn thấy đẹp mắt, đàn ông có người thích xăm hình thú hung dữ... chớ có ai là phụ nữ mà xăm hình lõa thể bán nam bán nữ kỳ vậy nà?!

Một anh bạn khác kể thêm:

- Hôm cuối tuần tôi với bà xã đi ăn ở một nhà hàng. Vì nhà hàng bán thức ăn theo lối “buffet, all you can eat steak” nên ăn uống tự do thả cửa mờ. Steak họ nướng rất ngon ngoài ra còn có baked salmon, turkey, pot-roasted, shrimp... rất nhiều món ăn phụ nên thiên hạ vào đây đa số là “thể thao gia” cho bắp thịt bụng. Hahaha nhìn những “sumo” hai tay bưng bốn đĩa vừa đi vừa ca “...lối xưa anh về, hành lang chật quá...” thì các bạn tưởng tượng được thức ăn ngon đến cỡ nào hen. Tôi cũng trên bước đường nhập họ “sumo”.



Huuuummm!!! Bữa đó thấy một chàng còn trẻ nhưng đeo một cái khoen hình móng ngựa ngay trên mũi, cái khoen đó vòng từ lỗ mũi này sang lỗ mũi bên kia và ở hai đầu là hai hòn bi bự cỡ cái đầu đũa. Hình ảnh người đàn ông với cái khoen trên mũi lạ quá! Chưa hết! Lại thêm một cặp chị gái ngồi ăn ở bàn đối diện với chúng tôi lâu lâu lại nhìn nhau cười cười rùi “kiss...kiss...”. Má ui!

Câu chuyện kể của anh bạn làm tôi nhớ lại cô ta có vẻ rất khoái, khi để tôi nhìn thấy hình xăm kỳ cục đó. Vấn đề những người gặp trường hợp cần phải cải giống, cũng không có gì chê trách cả, nhưng chuyện không đẹp là họ muốn khoe cho người khác nhìn thấy, hay biết rằng họ là vậy, mới đáng nói.

Bạn khác góp ý:

- Có thể trong số những người muốn chuyển đổi giới tính, có một số người tâm lý không bình thường. Điểm chung khá phổ biến ở họ là họ luôn muốn “phô trương” và “thi đua” với người thuộc phái tính mà họ muốn chuyển đổi thành. Tôi nói chỉ một số thôi, không vợ đũa cả năm. Lý do là có những trường hợp mà xem là dị tật lúc bé, hoặc tình trạng đặc biệt cần phải xét nghiệm và theo dõi tâm lý để đi đến quyết định cho người đó thuộc về giới tính nào cho phù hợp giữa sinh lý và tâm lý. Trường hợp chuyển đổi cho đúng giới tính theo đúng tâm lý và trị liệu dị tật thì những người này họ không có biểu hiện kỳ quái.

Quá trình phẫu thuật chuyển đổi giới tính, tôi cũng từng đọc qua. Những người chuyển đổi giới tính rất đau đớn lúc giải phẫu vì không được gây mê và sau khi phẫu thuật họ phải dùng thuốc bổ sung kích thích tố (hormone). Tác dụng phụ của việc bổ sung để thay đổi giới tính có cho nhiều hung hiểm, là nguyên nhân của nhiều chứng bệnh nguy hiểm bao gồm cả cancer và đột tử. Theo thống kê mà tôi từng đọc qua thì thấy tội nghiệp họ lắm, tuổi thọ bị giảm từ 15 - 20 năm là ít, ngoài ra tâm lý, tánh khí cũng bất thường. Họ có thể cảm nhận ra được sự bất thường nhưng họ không thể tự chủ, kết quả thường dễ bị trầm cảm và đi đến tự sát rất nhiều.

Vài cô bạn khác cho ý kiến:

- Sự tự do giới tính bây giờ là chuyện bình thường, ai muốn làm đàn ông đàn bà thì cứ làm, không nên phê bình, mình sống thì để người khác sống. Trong sở làm của tôi cũng có một người gay, mà là người rất tốt.

- Hồi xưa em có cô bạn là lesbian. Vì là bạn nên em không thấy có sự khác biệt, cũng không để ý chuyện này nữa, mà còn mong nó có được người thương. Nhờ bạn này tội nghiệp lắm, lúc học chung nó rất cô đơn, con trai thì lánh xa, còn đám con gái thì không dám chơi với nó, chắc sợ mang tiếng lesbian? Còn người chuyển hệ thì em chưa gặp, nên không có ý kiến gì. Với lại theo em nghĩ chuyện đó cũng tốt thôi, nếu họ muốn có đời sống dễ chịu hơn. Mấy năm trước trên báo chí tin tức có nói vụ cậu nhỏ gay, thích mặc đồ con gái, lúc đi party quen với một người bạn trai. Lúc người bạn trai khám phá người bạn mình tưởng là gái chính thật con trai, nó đã set up giết cậu gay một cách rất thảm khốc. Đọc bài này em khóc nhiều. Nó đâu muốn vậy, nó chỉ muốn có bạn trai như mọi người thôi, sao giết nó tàn nhẫn? Có điều em nhận ra là lúc đầu chắc vì sợ người ta biết nên họ thường cố gắng che giấu, nhưng tới lúc bạn bè biết rõ ra thì nhận thấy đây là những người bạn tốt nhất trong số các bạn.

Chuyện tôi gặp thì đúng là người này không được bình thường về tâm lý. Hay là họ muốn thử xem người bình thường sẽ phản ứng ra sao khi nhìn thấy họ như vậy?

Thử nhắm vào tôi là người chết nhất, thì tôi chỉ có thể bỏ đi mà thôi, tuy rằng vẫn đủ bình tĩnh mà không tỏ vẻ ghê sợ gì cả, còn khen hình đẹp nữa mà, phản ứng tự nhiên nên giật mình vì nghĩ ngay trong đầu mình rằng...đây là đàn ông, trong phòng thử đồ của phụ nữ mà chung quanh tôi lúc đó vắng tanh chỉ có mình tôi và cô ta, một người lạ hơi bất thường.

Tôi nhớ năm ngoái, dịp cộng đồng người Việt Nam tại Little Saigon tổ chức diễu hành mừng Tết âm lịch, nghe nói có một số đoàn

thể rút lui phần điều hành của họ, vì lý do ban tổ chức đã nhận cho một nhóm người đồng tính điều hành. Câu chuyện này cũng đã gây một số dư luận, kẻ lên án chống đối, người bảo ai cũng là con người bình đẳng như nhau. Riêng cá nhân tôi không chống đối những người này. Họ có quyền làm người và bình đẳng như tất cả mọi người. Nếu họ có sự khác biệt cũng không phải tự họ mong muốn mà họ sanh ra như vậy.

Một băng rôn của những người đồng tính điều hành có câu này: “Chúng tôi thương yêu nhau 17 năm, còn bạn thì sao?”.

Tôi cũng đã xem qua nhiều tài liệu, ngay cả phim ảnh trên Youtube về vấn đề đối giống nói trên, và lòng rất là cảm thương cho họ. Theo tôi nghĩ những người này đáng thương vì họ đâu muốn sanh ra như vậy. Thử nghĩ nếu tôi có một đứa con hay cháu trong gia đình không bình thường như người khác, tôi cũng sẽ hết mực yêu thương và không coi việc đó là quan trọng tới phải tạo ra sự khác biệt trong cách cư xử. Chuyện tôi đã gặp có gây sự bất ngờ nhưng tôi vẫn giữ đủ bình tĩnh để không xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Nghĩ lại chắc cô ta chỉ muốn chia sẻ hình xăm chứ không có ý gì khác.

Thế giới bao la, và rất nhiều những chuyện ngoài tầm tay nhân loại. Những sửa chữa hư tổn nhờ vào bàn tay y học giúp rất nhiều người bị dị tật. Khoa học càng ngày càng tiến bộ, hy vọng sẽ khôi phục lại được những bất thường và mang lại đời sống bình thường cho những trường hợp ngoài mong muốn. Nhiều người vẫn chưa chấp nhận chuyện này nên mỗi tiểu bang mới ra những luật để bảo vệ quyền bình đẳng của con người, vì ai cũng được quyền sống theo ý mình.

Lần sau trong phòng thử đồ nếu có cô gái đẹp như tiên nào nhờ kéo dây kéo mà có hình xăm như vậy, không chừng tôi sẽ hỏi “Ai xăm cho cô mà đẹp sắc sảo linh động vậy?”

Một hình xăm thật là ngộ để gì được thấy lần thứ hai.

# Mẹ Việt Nam ở Phố Tàu

- BỒ TÙNG MA -

Tú đạp xe vào lề đường, ngay trước công viên Alpine, đem chiếc xe lăn xuống rồi dìu bà nội ngồi vào.

- Tú đưa bà đến Chay-na-tao đi con!

Tú biết “Chay-na-tao” mà bà Phùng nói là Chinatown (Phố Tàu) nhưng chỉ là đoạn đường Bunker Hill trong khu Phố Tàu. Trên đoạn đường này, sâu vào bên trong có căn nhà của gia đình thuê khi bà Phùng mới từ Việt Nam sang. Số là lúc mới qua Mỹ có lần bà Phùng bị lạc đường, phải nhờ cảnh sát đưa về. Cảnh sát đọc địa chỉ trên mảnh giấy bà đưa ra rồi nói “Chay-na-tao”. Từ đó bà nhớ đoạn đường North Bunker Hill là Chinatown. Tú nhớ rất rõ mờ về căn nhà ở đây, nhưng mọi người trong gia đình thường hay nhắc đến, nói cặn kẽ những sinh hoạt nơi đây nên Tú tưởng như chính mình đã nhớ từng sinh hoạt, rất chi tiết. Bà Phùng thích đến đây, đến để nhớ lại những ngày bà mới chân ướt chân ráo đến Mỹ. Ngày đó Tú mới 2 tuổi. Đã nhiều lần bà bế Tú bỏ vào chiếc xe stroller và đẩy Tú đi chơi, như Tú đã làm vậy đối với bà bây giờ. Cái xe đẩy và cái xe lăn, cái trước bắt đầu một cuộc đời, cái sau chấm dứt một cuộc đời. Có cái trước mới có cái sau, và có thể có cái sau mới có cái trước được.

\*\*\*

Bà Phùng góa chồng năm 60 tuổi, sống với đứa cháu gọi bà bằng dì tại Cái Răng, Cần Thơ. Người con duy nhất của bà, Thành, đang

định cư ở Mỹ. Bà được vợ chồng Thành bảo lãnh qua đây để... giữ cháu nội. Thật vậy, trước khi bà lên máy bay Thành gọi điện thoại cho bà:

- Con bỏ làm hơn sáu tháng rồi, để giữ thẳng cu cho mẹ nó đi làm. Gửi nó cho người ta giữ cũng trả tiền gần bằng số tiền con làm ra. Mẹ qua đây giữ cháu để con đi làm, con trả mẹ mỗi tháng 600 đô. Ăn ở miễn phí. Khi mẹ được lãnh tiền già con cũng vẫn trả như vậy.

Bà không biết tiền già sẽ là bao nhiêu nhưng nếu thêm vào số tiền 600 cũng quá nhiều đối với bà. Bà định sẽ gửi về Việt Nam cho đứa cháu mỗi tháng vài trăm. Bà nghe Thành nói, rất vui nhưng cũng thấy anh con trai sòng phẳng và thực tế quá:

- Con làm như mẹ đi ở đợ. Cháu mẹ, mẹ giữ, tiền nong cái gì!

- Mỹ mà mẹ! Cái gì ra cái đó. Nó đâu phải chỉ là con của con. Nó là con của vợ con nữa mà. Vợ con trả tiền công cho mẹ đó.

Anh con trai bà vừa nói vừa cười. Bà cũng cười.

Tháng 3 năm 1990 bà rời phi trường Tân Sơn Nhất sang Mỹ. Đây là lần đầu tiên bà đi máy bay. Bà rất sợ đi máy bay. Nếu có phương tiện đường thủy và đường bộ như xe đò, và ngay cả xe ôm từ Việt Nam qua Mỹ, bà cũng không ngại. Nhưng rất tiếc chỉ có phương tiện hàng không. Chỗ ngồi của bà ở tận phía sau đuôi, cạnh một ông Việt Nam rất vui tánh khoảng 75, cỡ tuổi bà. Nói chuyện một lát hai người trở nên thân nhau, nhưng cả hai không biết gì nhiều về nhau, ngay cả cái tên. Họ cho nhau số điện thoại.

- Con anh làm gì bên Mỹ? - Bà Phùng hỏi.

- Thằng con tôi là luật sư, có văn phòng ở Phố Tàu. Con chị làm gì ở Phố Tàu?

Bà Phùng làm bộ như không nghe rõ, để có thời gian tìm câu trả lời:

- Anh nói gì?

- Con chị làm gì ở Phố Tàu?

- À, nó... là chủ tiệm ăn.

- Chủ tiệm ăn ở Mỹ giàu lắm đó.

Có tiếng chuông lanh canh trong máy bay, rồi tiếng thông báo cài dây an toàn. Một lát sau máy bay chao qua chao lại, nhào lên nhào xuống. Bà Phùng xanh mặt, co chân, tay níu ghế. Cô tiếp viên đi ngang nhìn bà ngạc nhiên. Bà Phùng hốt hốt hỏi:

- Này cháu! Máy lần trước máy bay có như vậy không cháu?

Cô tiếp viên ngạc nhiên:

- Excuse me?

Ông ngồi bên cạnh cười:

- Nó đâu phải người Việt.

- Ừa, sao cổ giống người Việt vậy. Tui tưởng cổ là Việt kiều.

Bây giờ nhớ lại bà còn thấy quê.

Việc đầu tiên sau khi bà đến đây là “thụ huấn” khóa tiếng Anh do Thành dạy. Chay-na-cao: Phố Tàu, rét-rum: nhà vệ sinh, gút-mo-nin: chào (buổi sáng), áp-tơ-nun: chào (buổi chiều), ếch-sờ-say: tập thể dục, No en-gờ-lít: không nói tiếng Anh được, bai: tạm biệt v.v... Tất cả chỉ chừng 10 chữ để... phòng thân. Thành còn nói thêm, nếu bà đi lạc thì đưa mảnh giấy ghi địa chỉ cho cảnh sát, nhờ họ chở về. Nếu quên mang mảnh giấy theo thì cứ nói nhà ở Chay-na-cao. Thành bảo mẹ nên tập nói tiếng Anh cho quen, càng nói nhiều càng tốt. Lúc đầu bà chỉ nhớ được có vài ba chữ vì nó dễ nhớ. Phòng vệ sinh rét run, tập thể dục ếch sờ say.

Ngoài vợ chồng Thành và Tú, bà chỉ có hai “người quen thân” ở trong nhà: Cái điện thoại và thùng thư. Người gọi điện thoại thường chỉ nói tiếng Mỹ hay thứ tiếng gì đó bà không hiểu được. Những lúc như vậy bà trả lời theo chỉ dẫn của Thành: “No En-gờ-lít”. Nhưng cái điện thoại rất lì lợm, vẫn cứ nói. Dù sao bà Phùng cũng cần nó để gọi cho một vài người bạn. Cái thùng thư là nhịp cầu liên lạc giữa bà với bạn bè, bà con ở xa như Việt Nam. Hồi năm 1990 gọi điện thoại đường dài là cả một sự phí phạm.

Có tiếng Tú gọi bà từ phòng ngủ. Bà vội đi vào:

- Cháu bà thức dậy rồi hả? Vậy là bà có người nói chuyện rồi.

Bà mặc tã cho Tú, đặt nó vào xe, đẩy nó đi chơi. Thật ra nó không cần mặc tã, nhưng cô con dâu không muốn làm phiền bà:

- Con cứ mặc tã, mắc đái thì đái trong tã. Bà nội lau và vắt tã đi là xong. Bà nội khỏi tìm cầu tiêu cho con. Với lại cầu tiêu ở công viên dơ lắm.

Tú gật đầu dù không thích mặc tã. Ở công viên, mỗi khi đái, nó vào bụi rậm vén tã lên như vén quần. Nó muốn làm người lớn. Bà cũng muốn vậy. Mỗi lần vắt cái tã bà tiếc quá, nhiều lần định giặt để xài lại. Còn xe, Tú cũng không cần lắm, thường chỉ để chứa đồ chơi, đồ ăn v.v... Khi mỏi chân Tú mới ngồi xe.

Con đường trước nhà đầy rác, thỉnh thoảng có những đĩa đồ ăn bày cúng dưới đất, bốc mùi hôi, ruồi nhặng bay vo vo chung quanh. Bà đẩy nhanh xe, tránh những chỗ ấy. Đây là khu người Tàu. Phần nhiều cư dân đến từ Trung Hoa Đại Lục. Người Tàu Hồng Kông ở đây gọi họ là bọn Đại Lục. Gặp bà họ đưa mắt nhìn như muốn tìm hiểu bà ở tỉnh nào trên đất nước mênh mông của họ, mà có cái nón lá đẹp đội trên đầu như vậy. Bà Phùng đi đâu cũng đội nón, không phải bà sợ nắng ăn da mặt, mà sợ chói mắt. Quen rồi, không nắng bà cũng đội nón. Có nhiều người gặp bà, xõ ra một tràng tiếng mà bà đoán là tiếng Tàu. Bà không hiểu gì cả, nên chỉ “Gút-mo-nin”, dù sáng hay chiều. Ở đây chỉ có một gia đình Việt Nam duy nhất, gia đình ông Tâm. Ông gọi đùa bà Phùng là Mẹ Việt Nam vì bà là người đàn bà Việt Nam lớn tuổi nhất ở đây.

Bà Phùng đẩy xe chở Tú về phía đường Alpine để ra công viên, ngang qua một ngôi nhà lớn, nhưng phía trước phơi đầy quần áo. Trên khung cửa ra vào dán những lá bùa màu đỏ, màu vàng. Mấy người Mỹ đi ngang qua đây, nhìn ngôi nhà này một cách e dè. Đi khỏi “căn nhà có dán bùa”, quẹo trái qua đường Alpine xuống một cái dốc, bà ngạc nhiên thấy một ông đầu tóc bạc phơ, đang túm áo một thằng bé chừng 7 tuổi lúi đi. Bà định dừng lại xem thì Tú reo lên:

- Gần tới rồi nội ơi!

Nơi đây đường đi tương đối sạch sẽ. Từ đây đi bộ ra trung tâm phố Tàu chỉ chừng 5 phút. Ở phố Tàu người đi bộ có thể vừa ngắm hàng quán hai bên đường, vừa ăn food to go, không thấy mỏi chân. Ít khi bà Phùng đem Tú ra trung tâm phố Tàu, thường chỉ đến công viên Alpine. Hôm nay trời không có nắng. Bãi cỏ bên cạnh sân bóng rổ xanh rì, trông mát rượi. Đây đó trẻ con chơi đùa hiền hòa bên người lớn. Những hoa màu đỏ, cánh lớn rụng đầy dưới gốc. Chim chóc chẳng sợ người, chúng nhảy nhót chung quanh hai bà cháu rồi bay tới mổ mổ những cánh hoa. Có con còn đem hoa bay lên cành cây như muốn trả hoa về chỗ cũ. Bà Phùng nhặt hoa rải trên sân cỏ dưới một tàn cây cành lá sum sê, làm thành một vòng tròn lớn, lấy đồ chơi bỏ vào đó. Bà dắt Tú vào trong vòng tròn:

- Tú chơi ở trong này thôi nghe. Không được ra ngoài vòng tròn. Tú mà ra khỏi vòng tròn, bà không đem Tú đi chơi nữa.

- Dạ.

Bà Phùng trái tấm ny lông cạnh đó nằm nghỉ. Một lát sau bà thiếp đi, rồi nhìn ra chỗ vòng tròn làm bằng những cánh hoa rụng, bà không thấy Tú đâu cả. Bà hốt hoảng cố mở mắt nhìn, thấy có con chim rất lớn ngậm một cánh hoa, bay là là trên những món đồ chơi. Bà cố mở mắt thêm nữa, thấy Tú đang dang tay lên cao, đưa hoa cho con chim. Chim bay lên, hoa và Tú cũng bay lên. Bà giật mình tỉnh giấc.

- Nội thức rồi hả? - Tú nằm bên cạnh bà, hỏi.

- Con làm bà hết hồn.

- Con làm gì đâu?

- Thôi, mình về.

Bà bế Tú bỏ vào xe đẩy đi, tim vẫn còn đập thành thịch.

- Nội đẩy chậm quá. Coi xe hơi chạy kìa.

- Bà nội làm sao đẩy mau bằng xe hơi. Mà không ai đẩy mau bằng xe hơi đâu.

- Để con đẩy bà nội đi - Tú cười.

- Một ngày nào đó chắc bà phải nhờ con đẩy bà.



Tú reo lên:

- Con thích lắm.

Đi ngang qua một ngôi nhà có khu vườn phía trước trồng đầy hoa,

Tú hỏi:

- Bông gì vậy bà?

- Bông lớn như mặt trời có cục tròn tròn ở giữa là hướng dương; bông vàng nhỏ hơn ở bên cạnh là cúc; bông đỏ là hồng.

- Bông gì ở bên đường vậy?

- Giống bông dâm bụt nhưng to, màu cũng hơi khác, không biết bông gì; còn bông màu vàng lợt là bông gì bà không biết.

Buổi tối hai vợ chồng người con trai về. Bà kể về giấc mơ, rồi kể về thằng nhỏ bị tóm cổ:

- Mới tí tuổi đã ăn cắp, cứ tưởng ở Mỹ không có ăn cắp.

Cô con dâu cười:

- Không phải dâu mẹ, ông Hia đó! Gần 70 tuổi tuổi ông Hia mới về đại lực cưới vợ đem qua. Vợ ông Hia thua ông đến 40 tuổi, bỏ đi năm ngoái, để lại thằng con. Ông “bảo vệ” thằng con lắm. Ông đón nó đi học về đó. Ông sợ nó lạc nên tóm cổ áo nó cho chắc ăn. Nó hay chạy linh tinh.

- Mẹ thấy có một bà cũng dắt đứa con đi bằng sợi dây như dắt chó. Hay tui bay sấm cho mẹ một sợi dây để mẹ dắt thằng cu Tú.

Tú nghe nói, khóc:

- Con không chịu đâu.

- Bà nội nói giỡn đó.

Vậy là một ngày lại trôi qua. Nếu không có đứa cháu nội, thật là một ngày buồn nản. Hôm sau một ngày như mọi ngày lại bắt đầu. Tú ngủ chưa dậy. Bà định ra cổng nhìn con đường phía trước một chút cho đỡ buồn thì nghe tiếng chuông điện thoại reo. Bà hồi hộp lắm bấm như cầu kinh: “No En-gờ-lít, No En-gờ-lít”. Nhưng nó vẫn En-gờ-lít như thường. Bà bật tivi lên xem. Cảnh một phi trường nào đó, tiếp theo là

cảnh hành khách lên máy bay. Bà chợt nhớ đến cái ông vui tánh quen trên máy bay. Bà vào tìm quyển sổ ghi số điện thoại. Đây rồi, 213 628... Bà quay số.

Bên kia đầu dây có tiếng hỏi:

- Xin lỗi, ai đó?

- Tui, Phùng đây. Anh khỏe không?

- Phùng nào hả?

- Tui đây. Gặp trên máy bay đó.

- À, à. Tui nhớ rồi. Tui có gọi chị cách đây chừng một tuần, lúc 5 giờ chiều, nhưng lại nghe chị trả lời “No En-gờ-lít”. Tui tưởng gọi nhầm.

- Ủa? Anh gọi bằng tiếng sao?

- Tiếng Việt.

- Lạ thiệt. Nghe ai nói tiếng Việt là tui trả lời ngay.

- Rõ ràng có tiếng đàn bà trả lời “No En-gờ-lít”.

- Chỉ có tui với lại dâu tui là đàn bà ở nhà này, nhưng giờ đó dâu tui đi làm chưa về. Mà anh tên gì tui quên mất.

- Có hỏi tên dâu mà quên. Dững.

- Tui là Phùng.

- Biết rồi. Khởi nhắc. Bây giờ tui có việc phải đi. Chị cho địa chỉ, tui đến thăm.

Bà Phùng giật mình. Không ổn rồi. Căn nhà xập xệ thuê rẻ tiền chỉ có một phòng. Phòng khách, phòng ăn dính liền nhau, trông gần như một. Bộ sô-pha “đa dụng”, vừa là bàn ăn, vừa là giường ngủ. Cầu tiêu ngay ở sau bếp. Tất cả là một sắp xếp gượng gạo và nghèo nàn. Hình như đây là cái nhà xe sửa lại. Nhà như thế này mà là của ông chủ tiệm ăn sao.

- Thôi, để hôm khác gặp cũng được. Tôi tới thăm anh. - Bà Phùng nói.

- Chị biết lái xe không mà tới thăm tui? Chị tưởng phố Tàu nhỏ lắm sao. Nó mênh mông chi địa.

- Bộ anh biết lái xe sao mà nói vậy?

- Biết chớ sao không.

- Thiệt hả? Mới qua Mỹ mà giỏi thiệt. Thôi, như vậy nè. Sáng mai tôi đem đứa cháu nội ra công viên Alpine. Anh tới đó.

- OK. Chị nhớ ngời chỗ nào cho dễ tìm nghe.

- Công viên này nhỏ mà.

Tú vừa thức dậy. Nó lững thững đến bên bà. Có tiếng điện thoại reo. Tú nhắc ống nghe lên:

- No En-gờ-lít.

- Tú, con nói gì vậy?

- No En-gờ-lit. Con sợ họ làm phiền bà nội.

Bà bật cười thành tiếng:

- Thì ra thủ phạm là con. Thằng cha này!

Sáng hôm sau bà Phùng chải chuốt hình dung của mình và của cả thằng Tú nữa, cho được đẹp để tươm tất. Bà đẩy xe chở Tú đi, trong lòng cảm thấy vui vui.

Vừa qua khỏi một khúc đường quanh, bà thấy có chiếc xe hơi chạy kè kè bên tay trái.

- Chị Phùng! Lên xe đi! - Tiếng nói từ trong xe.

- Ủa, anh Dũng.

- Tui đi ngang công viên, thấy vắng teo, chạy một vòng, may gặp chị. Lên xe đi. Tui chở đến nhà chơi.

- Nhưng không có ghế an toàn cho thằng Tú.

- Khỏi. Nhà gần đây thôi. Chịu khó để thằng Tú ngồi thấp xuống, cảnh sát không thấy đâu.

Bà bảo ông Dũng mở cốp xe cho bà để cái stroller, xong cùng Tú lên xe. Ông Dũng lái vòng vòng trong khu Phố Tàu rồi vào Freeway 5.

- Ủa? Nhà gần sao đi freeway?

- Đi một vòng chơi.

Bà im lặng, hơi run, một phần vì Tú không có ghế an toàn, một phần vì ông Dũng lái bạo quá. Cho xe chạy đến 70 mile, đổi lane, qua mặt xe khác... Bà biết ông Dũng muốn dợt le, nhưng cũng không khỏi có mặc cảm. Ông Dũng hơn bà nhiều quá. Trong khi ông ấy điều khiển chiếc xe hơi thành thạo thì bà chỉ là “tài xế stroller”. Đến nhà con của ông, bà càng thấy mình thua kém hơn. Đó là một biệt thự mới toanh, có vườn rộng chung quanh, lại có thêm con chó to tướng đang ngồi trước hiên. Vào trong biệt thự càng thấy “khiếp”. Bàn ghế sáng loáng, tivi kiểu mới, phía cửa sổ đặt một đàn dương cầm. Đúng là nhà của một “đại gia”. Con trai ông Dũng đã đi làm nên cả ba người rất tự nhiên. Hai bà cháu ở chơi, ăn uống, nói chuyện, xem tivi cho đến xế chiều.

- Để tui đưa hai người về. Chị chỉ đường nghe.

- Đưa đến công viên được rồi.

Bà Phùng không muốn ông Dũng thấy căn nhà thuê xập xệ của “ông chủ tiệm ăn”- Thôi, cũng được.

Ông Dũng nói vậy nhưng khi đến công viên lại muốn đưa hai bà cháu về tận nhà:

- Để tui đưa đến nhà luôn.

- Thôi, phiền. Phải đi lên cái dốc mệt lắm.

- Chị đẩy cháu lên dốc không mệt, mà xe hơi lên dốc mệt.

- Tôi... ếch-sờ-say mà.

Ông Dũng cười:

- Chị nghỉ tập thể dục một bữa cũng được mà.

Cực chẳng đã bà Phùng mới gật đầu. Nhưng bà không bảo ông Dũng lái xe đến nhà bà, mà bảo ông ta lái xe lên dốc đường College, dừng ngay trước bệnh viện tâm thần Kaiser.

- Chị ở đây hả?

- Cũng gần đây thôi.

- Đi quanh queo vậy chớ nhà tui cũng ở khu này.

Chờ chiếc xe ông Dũng đi khuất bà mới định hướng trở về nhà. Bà nghĩ trong đầu: Chỉ đi ngược lại một khoảng đường bằng khoảng đường từ bến bắc Cồn Thơ đến ngã tư Bến Xe Mới, gặp một ngã tư quẹo phải sẽ đến công viên, rồi từ công viên về nhà. Nghĩ xong bà đẩy xe đi ngay.

- Nội đi đâu vậy nội?

- Bà ếch-sờ-say một chút cho giãn gân cốt.

- Dạ.

Rõ ràng bà làm y như đã nghĩ nhưng không thấy công viên đâu cả, mà chỉ thấy một ngã tư, có cái dốc trước mặt. Bà đẩy xe lên dốc, đến gặp một người đàn bà Tàu, sau lưng “cột” đứa con như mang ba-lô:

- Gút-mo-nin!

Bà chỉ thẳng Tú rồi chỉ vào một cái nhà, ý nói đã đẩy Tú một quãng đường dài, mệt, muốn về nhà sớm. Người đàn bà lắc đầu, có lẽ lầm tưởng bà nhờ bồng thẳng Tú vào nhà. Bà lại đẩy xe đi lui vì phía trước là một ngõ cụt. Tú hỏi:

- Nội ếch-sờ-say xong chưa nội?

- Chưa.

Bà vừa đẩy xe vừa chửi thề, chửi con mẹ Tàu ngu, chửi ông Dũng đã quá tận tâm. Chừng 10 phút sau bà gặp một anh Mỹ đen vác cái radio to tướng, miệng làm nhảm theo tiếng nhạc phát ra từ radio, hai chân nhảy nhót, một tay múa. Bà định tránh xa nhưng thấy anh ta nhìn bà cười có vẻ thân thiện, nên đến gần:

- Gút-mo-nin!

- Hi!

- Chay-na-cao? - Anh Mỹ đen chỉ tay xuống đất.

Bà thất vọng đẩy xe đi tiếp. Lát sau một cơn gió khá mạnh thổi đến, lá và rác bay toạt tả. Một mùi hôi xông vào mũi bà. Bà hỏi Tú:

- Con có ngửi thấy mùi gì không?

Tú xuống xe, hít hít mấy hơi rồi trả lời:

- Nội ơi! Mùi nhà mình.

Bà Phùng reo lên:

- Phải rồi “mùi nhà mình”.

Tú chạy về phía trước; bà Phùng đẩy xe theo. Con đường dốc Bunker Hill đã ở ngay bên cạnh.

\*\*\*

Hai mươi năm qua rồi. Vợ chồng Thành đã làm chủ một tiệm ăn đắt khách nhất phố Tàu; Tú đang theo học Y khoa. Cả gia đình đã dọn sang nhà mới sau khi đã ở nhiều nhà thuê. Trước khi mua nhà, vợ chồng Thành hỏi bà:

- Mẹ muốn mua nhà ở đâu?

Bà Phùng không ngần ngại chỉ tay về phía con đường dốc mà trước đây ông Dũng chở bà đến để bà “éch-sờ-say”. Vợ chồng Thành chiều ý bà, mua một ngôi nhà khang trang trong khu này. Ở đây một thời gian bà thấy hẻo lánh, buồn bã quá, nhưng không nói ra sợ các con buồn.

Bà Phùng năm nay đã 95 tuổi. Bà vẫn khỏe, nhưng hai chân yếu, chỉ lui tới được trong nhà. Tú gần gũi bà nội hơn gần gũi cha mẹ, được bà trực tiếp săn sóc nên rất thương bà. Những khi rảnh rỗi cậu thường chở bà đi chơi, đem theo chiếc xe lăn để đẩy bà đi đây đi đó, thường là công viên, nhưng bà vẫn thích đến “Chay-na-tao”.

Nơi đây đã thay đổi nhiều, nhưng có những cái không hề thay đổi: Con đường dốc; dãy đồi trông rất gần ở phía bên kia; những làn gió mát mùa hè; và bầu trời như nghiêng về một phía. Chỉ chừng đó thôi cũng đủ làm bà nhớ lại lúc ngõ ngàng đến đây với gia đình con trai và con dâu hiếu thảo, với đứa cháu nhỏ dại, có ông Dũng vui tánh, có ông Tâm hay gọi đùa bà là Mẹ Việt Nam, có mùi hôi từ đồ dâng cúng để thiu thối bên đường... Những cái ấy nay không còn nữa, nhưng dường như

“linh hồn” vẫn còn, vẫn phảng phất đâu đây. Chính những cái nghèo nàn trên đoạn đường này làm bà gần gũi, yêu mến nó.

# Tôi vẫn là tôi

- LÊ THỊ -

Tân xác không thể nhúc nhích nữa, tôi nằm đó chịu trận. Căn phòng không còn một tiếng động. Từ con đường phía dưới, lâu lắm mới thấy vọng lên tiếng một chiếc xe chạy ngang. Sau trận mưa đầu thu, mọi thứ đều ướt nhẹp, trơn tuột, chỉ riêng tôi khô khốc. Con tim đau thắt, toàn thân nổi da gà, từng sợi lông trên người hình như đang dựng đứng. Tôi muốn cựa quậy, muốn cất tiếng khóc, muốn run, muốn giãy giụa, muốn la, muốn gào thét, nhưng thân xác đã hoàn toàn bất động.

Quanh tôi chỉ còn một bóng đen, hơi thở của người nằm bên vẫn đều đặn, mùi hơi người đã thân thuộc bao năm nay, giờ đây bỗng lạnh ngắt, xa lạ. Tôi không biết anh ta là ai nữa.

Không thể hiểu, không thể giải thích được.

Đó, con tim lại nhói nữa. Liệu còn chút hy vọng nào không?

Tôi chơi vơi, cố lục lọi tìm kiếm an bình bằng cách nghĩ đến người thân trong gia đình. Trước hết là thấy hình bóng mẹ, người mẹ già đã bao ngày đêm lo lắng từng miếng ăn manh áo cho tôi. Mẹ nhìn tôi thương xót, mẹ khóc. Tôi lại thấy cha tôi, người ít khi biểu lộ tình cảm, có thể cũng rơi lệ vì tôi. Ông sẽ không nói gì, chỉ cúi gầm mặt quay vào phòng. Những người anh, người chị, họ sẽ tức giận, thương hại, xa lánh, sợ hãi...

Mới sáng nay khi thức dậy, tôi còn là một thanh niên trẻ khỏe, yêu đời. Mọi ước mơ đều gần như toại nguyện. Tôi đã sống một cuộc sống không màng đến ngày mai. Tiền bạc và danh vọng đều đến sớm với tôi, kể cả tình yêu. Tôi yêu G. ngay khi mới gặp nhau lần đầu tiên. G. là



một người đàn ông đồng tính như tôi. G. hiền lành, đẹp trai, luôn ân cần chăm sóc tôi. Tôi thường nghĩ mình là kẻ hạnh phúc nhất trên đời.

Đúng là cuộc đời đã mở ra cho tôi những ngày tươi đẹp. Mọi chuyện đau buồn xung quanh không ảnh hưởng đến tôi. Tôi sống chỉ vì tôi. Tôi thích tiếng cười, những chai champagne, những ly rượu vang, những buổi tụ họp sang trọng thỏa thích với những người bạn mới tôi đã chọn cho mình. Tôi cho là phải chính mình mới có thể xoay chuyển định mệnh của mình. Những người bạn cũ từng lớn lên với tôi, bây giờ không thân thuộc nữa. Họ vẫn là họ của mười mấy năm trước.

Tôi vẫn nhớ rõ mình là đứa bé vô tư khi mới đến nước Mỹ. Đó là một ngày mùa đông nhiều năm trước. “Gia tài” duy nhất của thằng bé là một bộ quần áo thun và một đôi giày. Nơi đầu tiên nó đặt chân là một đồng tuyết mênh mông, bão tuyết thổi lạnh thấu xương. Khí lạnh buốt da thịt, cắt xé những mụn mủ vừa đau, vừa ngứa đầy trên mặt thằng bé. Da dẻ khô nứt gãi đến bật máu. Bất chấp. Dù chẳng hiểu biết gì - tiếng Việt chưa đủ vốn, tiếng Anh dăm ba chữ chập chạc - thằng bé vẫn hăm hở bước vào một cuộc sống mới với đủ thứ mơ mộng.

Lớn lên ở Urbana, một thành phố ngoại ô nhỏ, tôi đã dễ dàng nhận ra mình khác hẳn với các bạn cùng phái. Tôi thường thân với các bạn gái, và thường dễ cảm, dễ bị quyến rũ bởi các bạn đồng phái. Tôi thấy mình khác biệt và thường bị cô lập trong mọi môi trường. Tưởng đi, cử chỉ của tôi là đề tài để mọi người xung quanh bàn tán, trêu chọc. Nhiều điều ngang trái khiến tôi phải tránh xa mọi cuộc tụ tập vui vẻ của các bạn cùng tuổi. Có quá nhiều điều tôi không hiểu, cũng không thể tâm sự với ai. Tôi cảm thấy dị biệt rồi dị ứng với chính bản thân mình.

Ở trường đã vậy, về nhà cũng không yên. Thịnh thoảng, thấy nhiều người đồng tính bị gia đình tôi chê cười, khinh bỉ, hoặc nguyên rủa, tôi cảm thấy sợ hãi. Tôi sợ bị khinh ghét, bị chê cười, sợ ảnh hưởng đến gia đình, mặt mũi. Không dám thú nhận bản chất thật của mình, tôi thường cố che giấu, đôi khi còn tự lừa chính mình, rằng cố gắng đi rồi sẽ có lúc tự mình thay đổi. Muốn làm vừa lòng gia đình và

muốn được bạn bè chấp nhận, tôi đã cố sửa lại tướng đi, dáng đứng và cử chỉ, rồi cố kiếm cho bằng được một cô bạn gái.

Tôi đã cố gắng để sống như một người “bình thường”, nhưng rồi ngày càng thấy rõ chỉ là trò giả mạo.

Thằng bé dần khôn lớn. Rồi cũng đến lúc nó biết suy nghĩ để nhận ra chính mình, khẳng định được mình là người đồng tính. Tôi quyết định nói chuyện thẳng thắn với gia đình. Họ là những người thân yêu của tôi. Họ xứng đáng được biết sự thật về tôi. Khi tôi thâu hết can đảm mở ruột gan “thú nhận” sự thật, bà chị tôi bù lu bù loa “Ôi, chị mất em rồi em ơi, cuộc đời em sẽ khốn nạn ra sao?” Người anh trai không chịu chấp nhận, nhả mặt: “Không, mày không phải là bê đê, mày chỉ theo đám ăn tàn, mày chạy theo trào lưu xã hội, mày kinh tởm quá.” Anh giáng thêm một câu “Mày đừng về nhà nữa. Mày sẽ mang bệnh AIDS về nhà và sẽ chết sớm.” Và rồi, cả gia đình tôi đã khóc tôi như khóc một đứa con vừa chết.

Tròn 18 tuổi, tôi quyết định đi thật xa, xa gia đình, xa bạn bè. Tôi cần phải trở thành một người hoàn toàn mới, sẽ tìm cho mình một lối đi mới, không dính dáng gì đến cuộc sống tôi đã sống trong suốt mười mấy năm qua. Tôi quyết định chôn vùi tuổi thơ không có gì đáng nhớ. Tôi bỏ hết lại sau lưng những lời gièm pha, chê cười, dòm ngó của những người xung quanh như đang muốn đặt tên đổi họ cho tôi. “Bóng. Lại Cái. Pê Đê...” Đó là những cái tên bôi nhọ thường khiến tôi mặc cảm, thua kém. Tôi muốn mình phải thành một con người chân thật. Tôi làm đám tang cho đời sống cũ và thay tên đổi họ, đổi cả tính tình, trở thành một con người mới, sống với định nghĩa mới, trên một vùng đất mới, và tự nhủ mình không bao giờ quay đầu trở lại.

Từ ngày có tình yêu của G., tôi thấy mình không ngần ngại gì nữa. Nhớ lại lần đầu tiên hai đứa gặp nhau. Tôi ngây thơ, yêu đời, bước vào quán bar và mắt anh đưng mắt tôi. Ngay lúc đó, tôi đã biết rõ anh là đối tượng của tôi, số phận của chúng tôi sẽ gắn liền với nhau. Sau vài ly Martini, tôi lại gần và nói với anh: “Hôm nay anh là người may mắn, tôi sẽ mang anh về với tôi.” Tuổi trẻ ngông cuồng, không sợ trời sợ đất,

điếc không sợ súng, tôi không hề sợ bị từ chối. Anh hẹn gặp lần thứ hai. Tôi cho anh biết tôi có công việc về Việt Nam một thời gian dài. Tôi nói với anh, muốn gặp tôi lần nữa thì về Việt Nam gặp. Hai tuần sau, anh gọi cho tôi ở Việt Nam và chúng tôi gặp nhau ở Sài Gòn. Sau chuyến đi đó, tôi và anh đã không rời nhau một ngày nào nữa trong sáu năm trời. Chúng tôi có với nhau biết bao ngày và đêm. Những buổi sáng thức dậy thật trễ, khi tôi mở mắt ra thì mọi thứ cần thiết đã ở ngay bên cạnh. G. để ý và chăm sóc tôi từng ly từng tí một. Ly sữa, ly nước cam, tờ *New York Time* ở đầu giường.

Từ khi dọn sang New York ở với G., vì cơ may, vì bản tính không sợ trời đất, tôi đã nhanh chóng quen thuộc với New York. Sự thành công cũng đã làm tôi trở thành một con người không biết quan tâm đến người khác. Ích kỷ đã thay thế vào những mộng ước của tuổi mới lớn. Tiền bạc đã thay thế tình bạn của tuổi dậy thì. Con đường của tôi chỉ có một hướng đi đến thế giới riêng của tôi, một thế giới của những người thích ăn uống, rượu chè, bay nhảy.

Cuộc đời đưa tôi lên những tầng mây thật cao khi G. đưa tôi bay đi khắp mọi nơi, tắm nắng trên những bờ biển đẹp, và bầu trời xanh ngắt, không một gợn mây. Những bữa tiệc sang trọng, những buổi họp mặt thật xôm tụ, những mô-đen mới nhất, đẹp nhất. Thay vào những giai điệu nhạc đơn sơ của tuổi trẻ là những bản nhạc giao hưởng của Beethoven, Mozart, những vở opera mà đôi khi tôi ngủ gục giữa chừng.

Hôm nay, như mọi ngày, sau nhiều cuộc hẹn hò, tôi về đến nhà. Bước chân vào nhà cũng như mọi ngày, G. đón tôi tại cửa và hôn tôi, ôm tôi, anh nói anh yêu tôi. Nhưng có điều gì khác lạ hôm nay. Tôi không hiểu sao G. ôm tôi lâu hơn. Anh ôm tôi không rời. Tôi chỉ cảm thấy tràn trề hạnh phúc. Trong khoảnh khắc này, cuộc đời tôi chỉ có G., hiện tại và mãi mãi.

Nửa đêm, khi tôi vừa nhắm mắt, G. bỗng đánh thức tôi dậy và nói anh cần nói chuyện nghiêm chỉnh với tôi. Mắt nhắm mắt mở tôi ngồi dậy. Tai lùm bùm nghe G. nói anh đã mang bệnh AIDS từ nhiều năm nay. Cái gì? Bệnh AIDS. Tôi trợn mắt, choàng tỉnh. Để rồi ngã xuống

và bất động. Trong đầu tôi chỉ nghĩ một điều, chắc chắn là tôi cũng đã bị lây bệnh.

Đâu rồi những mộng ước từng xây cất, một cuộc đời tôi đã chọn lựa, tất cả sụp đổ như lâu đài trên cát. Trong cái tê liệt bất động, đầu óc tôi bỗng nhận thấy rõ cuộc đời mình chỉ là một cuộc đuổi bắt triền miên. Tôi đã thay tên đổi họ. Sống một cuộc sống mới tưởng chừng bất khả xâm phạm. Sự thật, tôi đã và vẫn đang sống trong sự giả dối. Tình yêu tưởng như là có thật, nhưng rồi cũng chỉ nối tiếp bằng một sự lừa dối vô lường.

Những cơn tức giận, những lời nguyền rủa dâng trào trong tôi như một ngọn núi lửa đang phun ra những cuộn khói cuồng loạn đốt nát hết bao kỷ niệm đẹp giữa G. và tôi. Lời thú thật cùng những câu xin lỗi của anh như đám nham thạch dập tắt hết mọi cử chỉ, tình cảm đẹp anh đã dành cho tôi trong nhiều năm qua. Đằng sau đám cháy còn quét hết tình cảm giữa chúng tôi, tôi chỉ thấy một khuôn mặt độc ác, lừa dối.

Cơn tức giận sôi sục. Tôi cố tìm lý do để thêm dầu vào lửa. Nhưng kỷ niệm lại hiện ra trong đầu, đưa tôi về những ngày mới cùng chung sống với G. Có lần, tôi bị đuổi việc vì ông chủ phát hiện ra tôi có ý muốn tự lập. Sau nhiều năm dốc sức tận tụy, bây giờ họ đẩy tôi ra giống như một tên trộm, một người làm không còn hữu ích. Tôi nhặt hết những đồ cá nhân, mếu máo gọi cho G. nói không biết mình làm sao để tiếp tục sống trong những ngày tới, làm sao tôi có thể tìm được việc làm xứng đáng. Anh nghe tôi nói và ôn tồn bảo tôi hãy về nhà.

Về đến căn loft rộng thênh thang mà chúng tôi mới dọn đến, vừa vào cửa, tôi thấy hai cái vali đã được chuẩn bị trước phòng khách. Chẳng lẽ G. cũng đuổi tôi đi hay sao. Thật bất ngờ, anh đã lặng lẽ nhanh chóng chuẩn bị một “surprise” cho tôi. G. nói, cần gì phải lo lắng nhiều. Không có việc làm thì càng dễ dàng, càng tự do hơn. Anh đưa tôi ra phi trường riêng, lên một chiếc máy bay riêng của anh và cùng tôi bay đến South Beach để tắm nắng. Chuyến bay tuy xa xôi, nhưng trên bầu trời cao chỉ có tôi và G., hoà quyện trong muôn vàn cụm mây và tôi quên hẳn mọi ưu phiền, chỉ biết rõ là tôi yêu anh. Chúng tôi cùng trôi

lãng đãng trên tầng trời cao nhìn xuống mặt đất rộng lớn. Tôi cảm thấy bé nhỏ, nhưng tình yêu tôi và anh thì to lớn như đất trời.

Nhưng bây giờ, mọi kỷ niệm đẹp đẽ ấy rồi sẽ còn lại gì?

Tình yêu, vẻ đẹp, tấm lòng yêu nhạc, mê tranh, yêu đời sống, yêu tôi mà G. từng thể hiện, tất cả bây giờ đã không còn ý nghĩa gì nữa. Sau khi G. thú nhận anh đã mang bệnh AIDS từ trước khi gặp tôi, anh không ngừng lặp lại “I am sorry”. Mấy tiếng ấy làm tôi nhìn môi anh. Không còn gì nữa. Đó chỉ là đôi môi xa lạ của một người mà tôi thấy mình chưa hề biết. Và tôi kinh tởm hơn là tức giận.

Tôi nằm bất động không biết bao lâu, không hề có ý niệm thời gian, mắt mở thao láo, người mệt nhoài, tim đau nhói, sự tự tin đã biến dạng thành một mối sợ hãi. Mồ hôi lạnh toát, có lúc tôi tưởng mình đã chết. Không phải, chết thì sẽ quên hết, nhưng đây là nhận lãnh một bản án tử hình, tệ hơn cái chết. Tôi có tội gì? Tôi cố gắng liệt kê những tội lỗi mà tôi đã phạm để giờ đây tôi phải mang bản án suốt đời. Tội khinh rẻ người xung quanh? Chê cười bạn bè? Không vâng lời bố mẹ? Thiếu quan tâm đến người xung quanh? Sống truy lạc, phù phiếm? Kẻ pê-đê là tôi? Lời nói của người anh trai vang rõ: “Mày sẽ mang bệnh AIDS về nhà. Mày sẽ chết sớm.” Tôi cố gắng độc thoại với chính mình. Cố gắng cựa quậy từng ngón tay một. Cố gắng đứng dậy. Bước đi. Cố gắng sống, trong sự giãy giụa, cũng có lúc tôi thấy tôi gặp lại chính mình: Một đứa bé không tự thay đổi được số phận, chàng thanh niên sẽ mang theo một bí mật không thể thổ lộ cùng ai, một con người với giấc mơ đang từ từ chết.

\*\*\*

Không biết bao nhiêu ngày giờ trôi qua, rồi tôi cũng gom lại dần được sức lực để đi ra khỏi căn phòng mà tôi nằm chịu trận. Sau cuộc nói chuyện với G., mỗi ngày trong tôi đều thiếu ánh mặt trời, chỉ đầy sự tối tăm, âm đạm. Tôi biết chắc mình đã mắc bệnh vì bao năm nay tôi đã

cùng chung chăn gối với G. Tuy vậy, tận cùng trong tâm khảm, tôi vẫn nuôi một hy vọng rằng mình không mang bệnh, biết đâu tôi là một thằng bé bất khả xâm phạm. Tôi cầu mong ông trời có mắt, sẽ thương xót và không phụ lời cầu nguyện của tôi. Tôi ngồi trên metro mà lòng nặng trĩu. Tôi thấy mình như một người cùi, hủi, cảm giác như mọi cặp mắt đều đổ dồn nhìn tôi.

Cuối cùng tôi cũng đến được bệnh viện, làm thủ tục giấy tờ thử máu.

Mũi kim hút bác sĩ đâm vào tay tôi không đau gì mấy so với cơn đau của những ngày vừa qua. 30 phút chờ đợi là thời gian lâu nhất trong đời. Vậy mà tôi chỉ mong nó dừng qua đi. Mỗi tiếng đồng hồ tích tắc là một giây đưa tôi đến gần với sự thực. Tôi ước cho thời gian dừng lại. Chuyện phải đến cuối cùng cũng đã đến. Y tá bước vào, trái tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Đã đến lúc tôi phải đối diện với sự thật. Tôi đã quyết định, có bệnh hay không tôi cũng sẽ là tôi, một lần nữa tôi sẽ sống một cuộc sống mới, sẽ tranh đấu tới cùng. Tôi sẽ không thua cuộc. Không cần phải chôn giấu quá khứ, tôi tự khẳng định sẽ không để một người nào, một lý do nào, một căn bệnh nào định nghĩa tôi. Cô y tá nói gì tôi cũng không cần biết, nhưng nghe lần đầu, tôi yêu cầu cô nhắc lại, và nhắc lại lần nữa, lần nữa... Tôi không tin vào phép lạ, vào chính lỗi tai mình.

Và rồi, tôi ngồi xuống gục đầu trên hai bàn tay đầy mồ hôi, thờ.

Trên đường về tôi ghé vào một thánh đường. Chỉ có tôi và tượng đức Chúa trời. Tôi ngồi đó cầu nguyện, tạ ơn Chúa đã cho tôi một con đường sống, hay một con đường nhẹ nhàng hơn để sống. Nhưng số phận tôi và G. sẽ ra sao? Từ đây, tôi làm sao có thể nhìn mặt G.? Tôi làm thế nào để có thể tha thứ cho G.? Tôi cầu xin Chúa mở trí khôn và chỉ cho tôi một lối đi.

Khi tôi ra khỏi thánh đường, bên ngoài mặt trời chiếu tỏa những tia sáng. Bước đi có nặng nề, nhưng lòng tôi nhẹ nhàng hơn. Con tim vẫn đau, nhưng không nhức nhối như trước.

Về đến nhà, nhìn thấy G. với cặp mắt thần thờ, mất thần. Anh không dám nhìn tôi. Trong giờ phút đó, tôi bỗng thấy thương xót, cảm thông cho anh. Tôi chợt hiểu, tôi không có làm gì sai trái. Tôi vẫn sống theo bản sắc của riêng tôi. Tôi đã yêu với hết cả tâm can. Tôi đã sống một cuộc đời chân thật, với tôi, và với mọi người. Tôi sẽ tiếp tục sống thật với bản sắc của chính tôi và sẽ hoàn tất nó. Sống thật, sống hết, sống theo mạng số của mình. Còn G., bao năm qua, dù vẫn bên tôi, anh đã chọn sống trong bóng tối. Đó là chọn lựa của anh, anh sẽ phải trả lời khi đối diện với chính anh.

Với lòng chân thật, tôi lại gần anh, ôm anh. Tôi nhẹ nhàng nói với anh là tôi đã tha thứ cho anh, bởi tôi không cho phép anh là người có thể định nghĩa tôi. Và từ giây phút này, như một phép lạ, tôi đã thật sự quay về nhà. Tôi vẫn là tôi.

## Đâu đó, có chỗ cho chúng ta

Anh gối đầu trên đùi tôi, mắt anh mở to, đôi mắt xanh sâu thăm ẳm chứa cả bầu trời nhưng giờ đây không còn nhìn thấy nữa. Sự thình lạng bao trùm không gian, chỉ còn hai chúng tôi, hai tâm hồn tuy gần bó bên nhau, nhưng cả hai cùng hiểu đây chỉ là những giây phút tạm bợ.

Anh sẽ bỏ tôi đi thật xa, bất cứ lúc nào. Biết bao nhiêu điều tôi muốn hỏi anh, nhưng không mở miệng được nữa. Tôi vuốt tóc anh. Sự thình lạng bao trùm.

Trong sự im lặng muốn nghẹt thở, tôi cất tiếng khẽ hát bản nhạc anh vẫn thường đệm đàn cho tôi hát. Nhưng lần này, chỉ có tiếng hát đứt quãng của tôi, cố gắng hát bài hát của Carpenters mà anh vẫn rất yêu.

“Why do birds, suddenly appears  
Every time you are near  
Just like me, they long to be  
Close to you...”<sup>[1]</sup>

Anh không nói một lời, bàn tay anh nắm chặt tay tôi, môi anh cố nở nụ cười, vài giọt lệ rơi nhẹ từ khoé mắt. Tôi nhìn anh, lòng đau nhói. Tôi biết chắc anh sẽ đi, phải ra đi. Tôi biết đây là những giây phút cuối cùng chúng tôi còn được ngồi bên nhau. Anh không còn có khả năng nói chuyện, hát theo, không còn khả năng đánh đàn, hay đệm đàn cho tôi hát nữa. Giờ đây anh chỉ nằm đó, lắng nghe, chỉ muốn ôm tôi, muốn cảm nhận tình yêu thương và thông cảm của mọi người quanh anh, của những người đã từng ra vào đời anh. Để rồi, khi giờ điểm, anh sẽ ra đi



tới một thế giới không còn đau đớn, không còn bệnh tật, không còn phân biệt.

Chỉ vài tuần trước đây, anh thú nhận với tôi là anh đã mắc bệnh AIDS và đã nhiễm vi khuẩn HIV từ trước khi anh đến với tôi. Chưa kịp để cho tôi có thời gian tiêu hoá cái cảm xúc thổ tả khó nuốt này, thì cặp mắt của anh đột ngột yếu dần, và chỉ vài tuần sau, anh không còn trông thấy gì nữa. Anh đã mù hẳn. Tôi đưa anh đến bác sĩ khám bệnh, sau khi thử máu, bác sĩ nói tế bào T-cell của anh bây giờ đã giảm xuống dưới 4%.

Khi một người bị nhiễm vi khuẩn HIV, nếu không uống thuốc đều đặn thì sẽ chuyển sang bị bệnh AIDS. Bác sĩ ngạc nhiên hỏi anh tại sao không chịu uống thuốc, tại sao lại để đến nông nỗi này. Tôi vẫn còn chưa hoàn hồn, như trên trời rớt xuống, dù cố gắng đến mấy tôi cũng không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra, nói gì đến việc có thể lý giải được nguyên do.

Bác sĩ gọi tôi vào văn phòng riêng của ông, chỉ chiếc ghế đối diện bảo tôi ngồi xuống, và nói G. đã từng là bệnh nhân của ông nhiều năm rồi, nhưng những năm gần đây, anh không tới nữa. Bây giờ, anh đã bị bệnh PML (một loại bệnh viêm não cấp tính mức nặng), anh rồi sẽ hoàn toàn mất hết thần sắc, mất hết thăng bằng, sẽ hoàn toàn mù, mất khả năng nói chuyện, trở thành một người hoàn toàn tàn tật, sẽ chết. Bác sĩ nhắc lại, mọi điều này đều có thể tránh được nếu G. uống thuốc đều đặn.

“Người nhiễm HIV nếu uống thuốc đều đặn thì sẽ sống như một người bình thường. Sẽ không bị AIDS.” - Ông nhấn mạnh thêm lần nữa - “Nhưng bây giờ đã quá muộn.”

Tôi ngồi im không một phản ứng. Thông tin mới, đột ngột này làm tôi mệt mỏi, kiệt lực. Cố gắng bám víu chút hy vọng, tôi lấy bình tĩnh hỏi bác sĩ: “Có cách nào chữa trị cho anh ấy? Tình trạng của anh ấy rồi sẽ thế nào?” Bác sĩ nói thật, G. chỉ còn một thời gian rất ngắn, khoảng

từ 3 đến 6 tháng. Nhưng những ngày cuối sẽ rất khó khăn. Anh sẽ cần được chăm sóc 24/24.

Tôi đứng dậy, rồi lại ngồi xuống, nước mắt tự động tuôn ào ạt không dứt. Tôi chưa bao giờ biết một người bệnh. Chưa chăm sóc ai bao giờ. Sẽ phải làm gì? Tôi cố nuốt nước mắt, đẩy lùi sự sợ hãi, tự nhủ mình phải can đảm lên để chăm sóc G. vào những năm tháng cuối cùng anh còn ở bên tôi.

Tôi trở lại căn phòng khám bệnh nhìn G. mà ứa gan. Cảm giác buồn giận tràn ngập trong tôi. G. là một người hiểu biết, thông minh. Tại sao anh không chịu uống thuốc?

Khi ra khỏi khu khám bệnh, tôi giận dữ để anh ngồi xuống một hàng ghế bên đường. Tôi đi lấy xe, lái một vòng lấy lại bình tĩnh, và quay lại đón anh. Anh vẫn ngồi im đó, như một đứa bé hồn nhiên đang chờ ba mẹ đến đón nó sau giờ tan học. Tôi dìu anh lên xe. Chân bước chập choạng, mắt không thấy đường, anh hoàn toàn dựa vào tôi.

Sự im lặng nặng nề lại bao trùm hai chúng tôi. Chỉ trong một thời gian ngắn mà biết bao thay đổi. Đầu óc tôi không thể nào hiểu kịp. Còn anh, cặp mắt mù của anh nhìn xa thẳm vào một khung trời vô tận nào đó, miệng mấp máy nhưng anh không thể nói thành lời. Không đê được cảm xúc, tôi oà khóc, uất ức hỏi anh: “Tại sao anh không chịu uống thuốc? Tại sao? Tại sao?” Tôi hỏi hoài, hỏi hoài. Anh im lặng chìm vào thế giới riêng của anh. Cặp mắt anh mất thần. Lòng tôi se thắt. Tôi hỏi anh muốn sống những ngày còn lại như thế nào. Anh chả thèm để ý đến câu hỏi của tôi nữa.

Về đến nhà, anh mò mẫm lấy ra cuốn nhật ký, mở đến trang có làm dấu sẵn, lẳng lặng đưa cho tôi, ra dấu bảo tôi đọc.

Cuốn nhật ký mở ở trang “Sinh nhật thứ 40”, và...

Tôi 40 tuổi.

Hôm nay là sinh nhật của tôi. Tôi đã bước vào tuổi 40. Một điều mà tôi chưa từng nghĩ tới. Trong những năm qua, tôi đã từng chứng

chiến những người bạn thân của tôi lần lượt ra đi trong những thập niên 80, 90.

Tôi đã luôn chuẩn bị cho mình một cái chết. Tôi vẫn nghĩ tôi sẽ không bước qua tuổi 39. Các bạn thân của tôi đều không sống qua tuổi 35. Tôi đã từng khóc bạn bè và những người tình, chôn họ trong những mộ phần sâu thẳm.

Tôi đã quyết định chuẩn bị ngày chết cho mình. Tôi đã may mắn được sống trọn vẹn với tình bạn, tình yêu, tại thành phố mà tôi đã tìm ra lẽ sống. Khi tôi chết, tôi cũng sẽ chết trong hạnh phúc, tôi sẽ nằm xuống trong thành phố New York, nơi các bạn bè và người tôi yêu sẽ ở mãi bên cạnh tôi...

... Định mệnh đã cho tôi gặp Lê... Tôi chưa hề nghĩ mình có thể yêu một người và được yêu nhiều đến thế. Cuộc đời tôi đã hoàn toàn thay đổi.

Vào phút cuối cuộc đời, tôi đã thật sự tìm được tình yêu, tôi đã được sống những chuỗi ngày vui vẻ, hạnh phúc, sống cuộc sống của một người bình thường.

Hôm nay là sinh nhật thứ 40 của tôi. Từ hôm nay trở đi, tôi quyết định sẽ sống như mọi người, sẽ không còn bệnh, sẽ không còn thuốc, sẽ vui, sẽ hạnh phúc, sẽ sống trọn vẹn những ngày tháng cuối bên người tôi yêu nhất đời.

...

Tôi cố gắng đọc tiếp trang nhật ký nhưng nước mắt nhòe nhoẹt, những lời lẽ của G. giờ đây đối với tôi không còn nghĩa lý gì. Anh rồi sẽ mất trí. Sẽ quên tôi. Sẽ ra đi vĩnh viễn. Sẽ bỏ rơi tôi một mình đối chọi với thế giới cô độc này.

Anh đã từng hứa sẽ ở bên tôi suốt đời. Tôi nhớ ngày hai đứa ngồi ở Province town, Massachusetts, ngắm nhìn những ngọn thủy triều khổng lồ dữ dội như bão táp, lòng tôi bấy giờ lại cảm thấy an bình biết bao. Có anh bên cạnh, tôi thấy mình giàu có, an toàn. Tôi nói với anh, dù đời sống có sóng gió thế nào đi nữa, mình sẽ luôn luôn có nhau.

Ngay lúc đó, anh đã nảy sinh ý định vào City Hall làm giấy tờ hôn thú và cử hành đám cưới. Chúng tôi đang ở tại tiểu bang duy nhất trên nước Mỹ hiện chấp nhận hôn nhân đồng tính. Tôi từ chối, nói tôi và anh biết mình yêu nhau là đủ, không cần phải cưới hỏi. G. nài nỉ, và cuối cùng chúng tôi cùng đưa nhau vào City Hall thì mới hiểu ra rằng tuy tiểu bang Massachusetts chấp nhận hôn nhân đồng tính, nhưng luật liên bang không công nhận hôn nhân ngoài tiểu bang. Anh không vui, muốn tìm hiểu thêm, nhưng riêng tôi thì không thấy ảnh hưởng và cũng không thêm quan tâm, thắc mắc gì. Tôi nói tôi yêu anh, chúng ta có nhau mãi và không một tờ giấy phép hay mảnh giấy nào có thể định nghĩa được tình yêu của anh và tôi.

Vậy mà, bây giờ...

\*\*\*

Bệnh trạng của G. ngày một thêm tệ hại. Anh đi đứng khó khăn. Từ từ mất hết mọi khả năng tự lập. Tuy tự hứa lòng mình phải can đảm vì G., nhưng có những ngày tôi thấy mình mệt mỏi, kiệt quệ. Tôi sợ hãi khi nhìn thấy G. ngày một xuống dốc. Có hôm tôi tuyệt vọng gọi cho người anh ruột đang làm cha sứ tại New Orleans nhờ anh cầu nguyện cho G.

Không bao lâu sau, trong cơn sợ hãi tột cùng, điện thoại reng và tiếng mẹ tôi ầm ập.

“Mẹ rất lo và hiểu cho hoàn cảnh của con. Con có sao không con? Tình trạng của G. thế nào?” Sau bao ngày gồng gánh, cố gắng cứng cỏi, cố đè nén để dồn sức lo cho G., nghe giọng quan tâm của mẹ, tôi đã để cho mọi cảm xúc òa vỡ, vừa khóc vừa kể cho mẹ tất cả mọi chuyện, tôi thấy mình như thằng bé đang được mẹ che chở. Mẹ vừa lắng nghe, vừa an ủi. Và sau cùng mẹ bảo: “Con đã từng về nhà nói với mẹ là con yêu G. Bây giờ hãn lâm bệnh con phải chăm sóc cho hãn đến cùng. Đây

chính là thử thách Chúa dành cho con. Con nghe lời mẹ nhất định không được bỏ hẳn. Mẹ và cả gia đình sẽ luôn đứng sau con.”

Chỉ một lời nói của người mẹ đã vực tôi đứng dậy, giúp tôi hiểu mình cần phải làm gì. Bao năm qua mẹ chịu đựng bản tính ngang ngược, mọi nét xấu và đời sống bay nhảy đôi lúc truy lạc của tôi, lòng mẹ chỉ rậm rắp lo sợ tôi không trở thành một người tốt.

Niềm tin và tình yêu mẹ dành cho Chúa Trời cũng chính là niềm tin, tình yêu mẹ truyền cho các con. Tôi thấy như mình vừa mọc lại đôi cánh mới, sẵn sàng với mọi thử thách trước mắt. Tôi lại ngồi bên G. và nói với anh tôi sẽ gọi cho mẹ anh và tất cả người thân yêu của anh. Tôi quyết định sẽ làm hết sức mình để những ngày cuối đời của anh là những ngày vui vẻ, trọn vẹn nhất, đầy đủ tình yêu thương của mọi người thân yêu của anh.

Bỏ qua một bên sự chống đối kịch liệt gia đình G. đã dành cho tôi, tôi nhắc điện thoại báo tin cho mẹ của G. về tình trạng của anh. Từ Kansas, bà lập tức bắt chuyến bay về New York. Tôi tiếp tục gọi bạn bè, người thân, gọi cả người tình cũ của G., Ryan cũng thu xếp đến ngay. Tôi thiết nghĩ anh không còn sống bao lâu, tình yêu thương và sự chăm sóc của gia đình, người thân sẽ đem lại cho anh những ngày cuối đời ấm áp.

Nhưng mọi việc đã không tiến triển theo ý nghĩ ngây thơ của tôi. Những bất đồng ý kiến, sự khác biệt văn hoá, lòng ghen tỵ, cùng với mọi cảm xúc căng thẳng, lo lắng, bất an mà tất cả chúng tôi đều phải đối diện đã biến căn nhà tôi thành một bãi chiến trường. Mẹ của G. là một giáo sư người Mỹ sống nghiêm túc, khép kín ở một thành phố nhỏ từ Kansas. Tuy bà cũng như tôi đều yêu thương G. vô vàn, chúng tôi luôn có những ý kiến bất đồng.

Có lần khi bác sĩ nói rằng G. có một tia hy vọng nếu thử qua chương trình điều trị tái tạo hệ thống miễn dịch bằng cách chích vào người anh nhiều mũi Steroid để tái tạo chất kháng sinh cho cơ thể. Bà đã không bằng lòng khi biết rằng phương pháp điều trị này sẽ ảnh

hưởng đến gan. Tôi thì nghĩ ngược lại, còn nước còn tát, mạng sống của anh đang bị treo lủng, tác hại đến gan thì có là gì quan trọng.

Một lần khác, khi bác sĩ muốn lấy tuỷ sống của anh để thử nghiệm, nhìn mũi kim thật dài trên tay bác sĩ, bà đã la lớn và không bằng lòng cho thử nghiệm. Tôi bực mình nói bác sĩ đừng nghe lời bà mà cứ tiếp tục.

Bà đã giận dữ nói rằng tôi không có quyền quyết định. Tôi cũng không nhịn được, đáp lại, tôi là chồng của G., quyền quyết định cũng là quyền của tôi. Bà nhìn tôi hỏi thẳng: “Con tôi cưới anh bao giờ? Giấy tờ hôn thú đâu?” Tôi đành chịu thua.

Từ đó, tôi hoàn toàn không có quyền can thiệp đến mọi quyết định về G. nữa. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn bất lực. Tôi không được ngồi chung phòng bệnh với anh, không được nghe tin tức về anh trực tiếp từ bác sĩ, tôi hoàn toàn không được có bất kỳ ý kiến gì về lối điều trị hay ăn ở của anh.

Ở ngay trong căn nhà của tôi, dần dà tôi như một cái bóng. Mẹ anh đã liên kết với Ryan, người tình cũ từ Kansas của anh và họ cùng nhau bàn bạc, quyết định mọi thứ cho G. Mọi ngân khoản trong nhà băng của G. và tôi hoàn toàn bị chặn lại. Mọi chi tiết ma chay mà tôi đang sắp xếp cho anh đều bị huỷ bỏ. Ngay cả căn phòng ngủ của riêng tôi và G., giờ đây cũng không “welcome” tôi. Mọi chương trình chữa trị, mọi viên thuốc anh uống, kể cả những món ăn, tôi hoàn toàn không còn được “xía” vào.

Mỗi ngày, nhìn người tình cũ của G. nhỏ to bàn bạc nịnh mẹ anh, tôi bất lực, bất bình. Rồi đến một lúc hết chịu đựng nổi, tôi nổi cơn thịnh nộ đuổi hẳn ra khỏi nhà. Bà mẹ của G. như bị mất một trợ thủ đắc lực, bà giận dữ quyết định đưa G. về lại Kansas. Bà muốn chôn anh ở một vùng đất anh đã từng phải bỏ đi vì mặc cảm dị biệt, một vùng đất mà chỉ mang nhãn hiệu đồng tính cũng đủ bị kết tội. Tôi đã phản đối kịch liệt. Đã la lối. Đã khóc. Đã năn nỉ. Đã đưa cả ra toà. Nhưng cuối cùng tôi cũng đành thua cuộc. Tôi đã từng hứa với G. sẽ ở bên anh suốt

đời. Sẽ chăm sóc anh đến ngày anh nằm xuống trong thành phố anh đã sống, đã yêu. Chỉ vì thiếu một tờ hôn thú, tôi không thực hiện được lời hứa.

Đầu óc của G. hoàn toàn bị hư hại. Anh không còn biết gì. Anh không nói, không lên tiếng được và cũng không hiểu những gì đang xảy ra quanh anh. Sống với anh hơn sáu năm qua, điều tôi hối hận vô cùng bây giờ là đã bác bỏ đề nghị cưới hỏi của G. Tuổi trẻ nông cạn, không nhìn xa trông rộng, tôi đã thiếu hiểu biết để cho mình rơi vào tình thế này. Tôi hoàn toàn bất lực. Tôi đã không giữ được lời hứa với G. Tôi không có một chút quyền quyết định nào về sự sinh tồn của G. Sống với nhau hơn sáu năm, chỉ trong một chớp mắt, tôi bỗng trở thành người đứng nước lã.

Tôi theo mẹ anh đưa anh về tận nhà. Suốt đường về Kansas, tôi nhìn G. cố gắng tìm hiểu xem anh đang nghĩ gì. Anh không còn khả năng diễn đạt được ý nghĩ của riêng anh. Khi ôm anh từ già, anh ghì chặt lấy tôi, như muốn nói đây không phải là nơi anh muốn sống những ngày cuối đời của anh. Anh ôm tôi thật lâu. Không muốn tôi rời xa anh. Ba của G. đã phải gỡ vòng tay anh ra khỏi tôi và họ đưa anh vào nhà, đóng cánh cửa ngăn cách anh với tôi.

G. được gia đình đưa vào một bệnh xá chuyên chăm sóc cho người bệnh. G. đã không từ già gia đình và tôi trong 3 đến 6 tháng như lời bác sĩ tiên đoán. Ước ao được nhắm mắt ngoài 40 của anh đã kéo dài bảy năm trời kể từ ngày mẹ đưa anh về Kansas. Tôi đã gọi điện thoại hỏi thăm anh mỗi ngày. Tôi bay về Kansas thăm anh mỗi tuần. Cứ mỗi lần đến thăm anh, nhìn cặp mắt xanh sâu thẳm vô thần của anh, tôi lại hối hận và không thể tha thứ cho chính mình. Tôi hối hận đã coi thường tờ giấy hôn thú để rồi hơn sáu năm chúng tôi chung sống bỗng dưng không còn nghĩa lý gì, khiến tôi đã không thực hiện được lời hứa chăm sóc cho anh những ngày cuối đời ở New York.

Vào những tháng cuối cùng của anh, chỉ có mẹ anh và tôi bên anh. Mẹ anh và tôi đã hiểu nhau, đã bỏ qua và thông cảm cho nhau. Tôi hối hận đã có lúc nặng lời to tiếng với bà. Bà cũng hối hận đã từng xử ép

tôi. Bà và tôi tuy khác biệt về chủng tộc, văn hoá, suy tưởng và những giá trị căn bản trong đời sống, điểm tương đồng lớn nhất đưa chúng tôi gần với nhau là tình yêu vô tận vô điều kiện bà và tôi cùng dành cho G. Bà yêu anh vì anh là đứa con trai cưng duy nhất của bà. Tôi yêu anh vì chính anh đã thắp sáng ngọn lửa tình yêu, tình bạn, tình người trong tôi.

Trước khi anh nhắm mắt tôi hát cho anh một lần cuối, và đây cũng sẽ là lần cuối cùng tôi nhắc đến anh, sẽ để cho anh yên nghỉ nơi an bình.

Tôi chỉ ghi nhớ những kỷ niệm đẹp vào tâm trí. Kinh nghiệm mất mát giữa tôi và anh sẽ là một bài học cho tôi. Tôi mong anh hiểu rằng tôi không có chọn lựa. Nếu có cơ hội làm lại, khi anh hỏi cưới tôi, tôi sẽ không từ chối, sẽ bằng mọi giá đem về tờ giấy hôn thú. Tôi cầu nguyện với lòng tin tưởng trong một ngày gần đây, mọi người yêu nhau sẽ cưới được người mình yêu. Vì tình yêu không kỳ thị tuổi tác, dị biệt, giàu nghèo, giới tính.

Nếu trong thế giới này không còn chỗ cho G. và tôi, tôi tin rằng:

Theres a place for us

Somewhere a place for us

Peace and quiet and open air

Wait for us

Somewhere

...

Somehow

Someday

Somewhere!<sup>[2]</sup>

---

<sup>[1]</sup> Lời trích từ Close to You, ca khúc 1970, của Carpenters.

<sup>[2]</sup> Theres A Place for Us, ca khúc của Leonard Bernstein (1918-1990).



# Giận chồng

- LỆ HOA WILSON -

Ông xã tôi (người Mỹ chánh cống à nghe) bị thương khi phục vụ trong hải quân Hoa Kỳ tại Việt Nam. Trợn cái lỗ tai trong phía trái, tức là phần để nghe và ngăn cản nước chảy thẳng vào cổ họng đã bị remove và anh hoàn toàn điếc và sẽ chìm lìm khi xuống nước. Có nghĩa là anh chỉ còn được 50% thính giác. Rồi tuổi già lại tới, anh bị mất thêm 20% cái nghe của lỗ tai mặt, vậy là bây giờ bạn nói lớn 10 độ anh chỉ nghe được chừng 3 độ mà thôi. Tôi thường thúc giục anh đi làm máy trợ thính nhưng anh chàng này chắc thuộc loại YAMAHA, sợ khi đeo máy cái già hiện rõ nên cứ lần lựa mãi.

Tôi thì bị bệnh tim. Tim của ông Tỷ Can có chín lỗ, còn tim của tôi có bốn cái lò xo (stents), nếu không take good care thì có thể say good bye bất cứ lúc nào. Vì vậy tôi cần anh nghe tôi thật rõ để khi nào tôi bị heart attack thì tôi chỉ nhỏ nhẹ thều thào “Honey, call 911” là đủ rồi không cần phải nói lớn tiếng.

Một hôm, sau khi mọi thắc mắc trong ngày đã được giải quyết xong, chúng tôi bèn relax. Tôi nằm trên cái couch đọc sách, còn anh thì ngồi trên cái recliner coi tin tức. Tới một đoạn khá lý thú tôi muốn chia sẻ với anh nên ngóc đầu lên gọi “Honey”. Giọng điệu sao mà nhẹ nhàng thế. Ai nói già rồi không còn mặt nữa? Anh không nghe. Tôi tăng cường độ âm thanh lên 20%, không nghe. 40%, không nghe. 60%, không nghe. 80%, không nghe. Mấy ông chánh trị toàn nói dóc không hà, có gì hay mà chăm chú dữ vậy chớ. Nếu đây không phải là một cuộc gọi để chia sẻ tào lao mà là tôi đang bị heart attack nên kêu gọi cầu cứu thì tôi đã ngủm rồi. Thế là Tarzan nổi giận. Tôi ngồi dậy cầm

cái computer đưa lên khỏi đầu và đập xuống đất một cái rầm. Tan nát, ôi thôi là tan nát. Chàng từ trong cơn điếc giựt mình tỉnh dậy thì nàng đã lanh lẹ xách chìa khóa xe ra đi.

Mấy ông YAMAHA muốn phê bình tôi kiểu gì cũng được. Tôi nhận tôi không phải là hiền phụ. Tôi có đủ cả hai tâm Phật và Ma. Khi tâm Phật hiển lộ thì tôi cũng rất dễ thương, còn khi tâm Ma trỗi dậy thì... computer cũng bẽ. Một lời khuyên thành thật đến với các ông là muốn diệt trừ tâm ma của quý bà thì xin chú ý tới quý bà một chút dù là đang coi các trận đấu banh và khi quý bà muốn các ông làm gì thì hãy mau nghe lời kéo bị bẽ computer hết.

Ở bên Mỹ giận chồng xách bóp ra đi, thật là không biết đi đâu. Tới nhà con thì sợ tụi nó buồn tội nghiệp. Tới nhà bạn thì sợ phiền hà buổi tối ấm cúng của người ta. Thế là tôi lái xe tới đậu trước cửa chùa (loại chùa cá nhân do các tăng ni dùng nhà để làm nơi tu niệm). May quá sư cô trụ trì đã đi về Việt Nam chỉ còn một sư cô người Mỹ ở đó coi chùa. Tôi và cô này rất thân nhưng tôi cũng không dám mang nguyên cái tâm sân hận vào chùa ngủ nhờ. Tôi cho cô biết là tôi sẽ ngủ trong xe và xin cô hãy ráng “lắng nghe”. Nếu tôi bị ai đó bóp cổ, giựt bóp v.v... tôi sẽ rú lên và xin cô mau lẹ kêu cảnh sát. Người Mỹ trọng sự riêng tư và ít tò mò nên cô chỉ gật đầu và đi vào trong. Thế là tôi ban ngày đi lang thang trong park, trong siêu thị, tối về ngủ luôn hai đêm trong băng sau của xe, trước cửa chùa (tôi quả nhiên có duyên với Phật Pháp, bạn đồng ý không?!).

Tôi tắt máy điện thoại nên cả nhà không thể nào liên lạc được với tôi. Hai ngày sau tôi mở máy. Đủ loại tình cảm. Đủ loại tin nhắn. Có một câu nhắn từ “hắn” khiến tôi phải quay về “Em ơi, em đừng làm anh và các con lo sợ. Em làm ơn về nhà đi. Anh hứa là ngay khi em trở về anh sẽ nghe theo lời em đi khám bác sĩ và mua máy”. Ôi tình già... còn đâu là nụ hôn xin lỗi, bó hoa hồng đỏ thắm gợi tình, món quà tràn ngập yêu thương... tình già chỉ còn lời hứa hẹn đi mua máy trợ thính! Vậy là tốt đẹp rồi. Ở tuổi nào bạn phải sống theo tuổi đó. Thời xuân sắc cho nhau nhiệt tình. Buổi chiều tàn cho nhau bình yên.

Tôi về nhà đọc và dịch cho anh nghe bài thơ mà tôi muốn chia sẻ với anh ngày bê máy:

Liên tỵu liên.

Nhĩ ngã tương ước đình bách niên  
Thùy nhược cứu thập thất tuế  
tử Nại hà kiêu thượng đẳng tam niên.

Kề cận nhau.

Đôi ta hẹn ước sống trăm năm. Nếu ai lỡ chết thưở chín mươi bảy  
cầu Nại Hà (cửa địa ngục) nhớ đợi ba năm.

Hai chúng tôi nắm tay nhau ngồi im lặng, ngậm ngùi...

Ở đoạn trên tôi bắt tội anh hơi sớm một chút. Nói rằng xin lỗi mà chẳng quà cáp gì hết. Tôi lảm. Hai tuần sau anh tặng tôi một máy chụp hình. Không phải cái loại cầm tay tòn ten, đưa lên trước mặt rồi bấm nút đầu bạn nghe. Máy này có hai ba ống kính tháo ra gắn vô đằng hoàng. Kèm theo là tripod, monopod, UV filter v.v... và v.v...

\*\*\*

Tái ông mất ngựa. Tôi đập bể cái computer, được đền cái camera. Nhưng cầm cái camera mù mờ như cầm bom nguyên tử. Thế là tôi ghi tên đi học lớp chụp hình của Hội Việt Ảnh. Trước khi ghi danh tôi kêu điện thoại cho hội hỏi thăm, ông ơi có học viên nào lớn tuổi đi học không? Ông thơ ký trả lời ở đây 70% học viên thuộc loại YAMAHA, nghĩa là Già Mà Ham. Ham học những điều mình muốn học mà khi còn trẻ không có thời giờ. Ham tụ họp vui vẻ hàn huyên với bè bạn cùng sở thích. Ham thường thức phong cảnh thơ mộng, hùng vĩ của thiên nhiên. Ham bắt được hình ảnh con chim dang cánh bay vút lên bầu trời xanh thăm... và ham ngàn vạn cái đẹp khác nhau trong vũ trụ mênh mông. Nếu bà bảy mươi tuổi thì bà thuộc hạng “sồn sồn” vì học viên già nhứt ở đây 85 tuổi!

Trong đời tôi, tôi chưa từng bao giờ biết cái gì là EV, ISO, Macro, Aperture, Shutter speed, ống kính mở chậm thác nước mờ như mây,

ống kính mở mau thác nước lóng lánh từng giọt hột xoàn! Luật một phần ba, luật ánh sáng, luật phản chiếu v.v... Thì ra trước giờ tôi chụp hình theo luật... rùng. Nghĩa là chụp thì phải có người, mà người thì phải chình ình ngay chính giữa. Ông xã tôi ngạc nhiên khi thấy tôi quay 180 độ. Chín mươi tám trong một trăm tám hình tôi chụp hiện giờ đều là chụp cảnh, không có người. Tôi có thể ngồi im lặng hàng giờ trên bờ sông khi về Boston thăm bà mẹ chồng, đắm mình trong màu sắc rực rỡ của lá thu, hoặc quì gối lặng lẽ theo dõi hai con ngỗng trắng đùa chơi trên mặt nước. Có khi tôi bấm lia lịa sợ mất mồi. Có khi tôi thư giãn ngắm nhìn và chờ đợi.

Một buổi sáng tôi theo đoàn đến Huntington Library Park (park này ở Huntington Beach vào tháng 4 có hoa đào thật đẹp) để chụp thực tập. Tuy ở CA đã mấy chục năm mà tôi chưa bao giờ đến đây cả. Thật là Bụt chùa nhà chẳng thiêng. Mình cứ đi tìm kiếm đâu đâu trong khi cảnh đẹp vừa rực rỡ vừa dịu dàng trước mặt thì mình lại làm ngơ. *C'est la vie*, phải không bạn?

Mọi người tề tựu đông đủ và được các thầy chia ra làm bốn nhóm. Cô người mẫu cởi bỏ áo lạnh và run run đến đứng dựa vào gốc cây. Tôi thấy thương cổ quá trời. Đứng trên bãi cỏ tràn đầy ánh nắng mặt trời, trên mình vừa có khăn, có nón, có áo lạnh mà tôi còn thấy hơi rùng mình còn cô này đứng trong bóng mát, không áo lạnh, không khăn quàng, không nón ấm lại mặc một áo dài nhẹ nhàng như cánh bướm, ui da, lạnh không cháu ơi?! Chắc là lạnh lắm vì mặt cổ hơi tái, môi không nở nổi nụ cười, thân hình cứng đờ, hai tay xoắn vào nhau giữ chút hơi ấm. Tụi tui chụp lia lịa. Hình thì không đẹp lắm nhưng lòng biết ơn thì tràn đầy. Có một chàng “hiệp sĩ” ráng chịu lạnh cởi cái áo da khoác lên người cổ và đề nghị đi kiểm chỗ nào có ánh nắng để cho mọi người “làm lại cuộc đời”.

Ông xã tôi không phải là học viên nhưng cũng đi theo để mang dụng cụ linh kinh giùm tôi. Anh thấy cảnh đó liền hạnh phúc nhìn tôi và nói “Em thấy không, đời còn có nhiều good people lắm”. Tôi vì nhìn qua phía bên kia nên không kịp thấy ai là chàng hiệp sĩ nhưng dù cho

bạn là ai thì hành động “không bỏ qua điều thiện nhỏ” của bạn đã có người tán thưởng. Một hột mè rất nhỏ sẽ nở ra một vườn mè sum suê phải không bạn.

Cuộc chụp thực tập kéo dài. Rồi lại có thêm hai người mẫu áo dài, một người áo đầm. Thật là một hội yến oanh. Cô thì dịu dàng. Cô thì ngây thơ. Cô thì lả lướt. Cô thì lộng lẫy. Tất cả mọi người tụ tập bên hai dãy hoa đào. Kẻ đứng. Người quì. Kẻ lom khom. Người nheo mắt. Kẻ ngấm thẳng. Người ngó nghiêng. Hai người phụ nữ Mỹ ngồi gần đó hỏi tôi:

“Các bạn là ai vậy? Bộ các bạn chụp hình cho tạp chí hả?”

Đúng rồi. Ai mà không nghĩ vậy. Toàn là máy quá cỡ thợ mộc không hà. Mà người mẫu lại toàn là sắc nước hương trời. Tôi muốn bịa ra tên tạp chí nào đó nói lấy le chơi nhưng nghĩ lại mình đã thọ ngữ giới thì sao lại nói dóc chớ, nên tôi thành thật trả lời:

“Chúng tôi là hội viên của hội nhiếp ảnh và các thầy dẫn chúng tôi tới đây để chụp thực tập.”

Một bà lại hỏi:

“VẬY HỌC PHÍ CÓ MẮC KHÔNG? TÔI THẤY AI CŨNG MANG MÁY CHỤP HÌNH TỐT QUÁ.”

Lần này thì tôi hãnh diện trả lời:

“Chúng tôi chỉ đóng có ba chục đô cho khóa học sáu tháng. Các giảng viên dạy vì tình yêu nghệ thuật chớ không phải vì tiền. Còn các cô người mẫu cũng vậy.” Dừng lại một chút tôi hãnh diện chêm thêm: “Chúng tôi là cộng đồng Việt Nam!”. Ông xã tôi ngồi bên gật gù: “They are good people!”. Lỗ mũi tôi nở lớn bằng trái cam!

Tôi rất biết ơn nhiếp ảnh gia Phí Văn Trung đã sáng lập ra Hội Việt Ảnh và các bạn bè của ông đã chung nhau dạy dỗ và tổ chức các cuộc thực tập chụp hình dã ngoại. Tôi chụp hình không xuất sắc nhưng tôi để tất cả tâm hồn vào đó và hình như tôi ít gây gổ với ông xã hơn. Ai có thời giờ đâu đi hờn giận một ông già đã sống với mình hơn bốn mươi năm. Ai có thời giờ đâu đi ngủ bờ ngủ bụi trong khi thiên nhiên

bao la với muôn ngàn màu sắc tuyệt diệu đang dang rộng tay để đón chào ta. Đời chỉ khác nhau ở cái nhìn... Cái nhìn đóng cửa tử và sinh... Hình như ông bác sĩ Quyết đã nói câu này.

Và đây là lời khuyên của tôi cho bạn: “Nếu bạn không có get along với vợ hoặc chồng bạn thì xin bạn hãy đi học chụp hình hoặc một cái gì đó có tính chất nghệ thuật và sáng tạo dù đó là đan thêu may vá, nhảy đầm, vẽ tranh, đờn kìm, ca vọng cổ v.v... Bạn sẽ ngạc nhiên thấy tâm hồn mình mở rộng và bỗng nhiên mình thấy thương yêu nhiều hơn, tha thứ dễ hơn và nhẫn nhịn người bạn đời thì là... a piece of cake!”. Những đóa sen hồng phản chiếu xuống mặt hồ, hai chú chim nhỏ châu đầu vào nhau chia sẻ thức ăn, ánh mặt trời chiều vẫn quyết liệt tỏa xuống vịnh biển xanh. Lá mùa thu, tuyết mùa đông, phượng mùa hè, đào mùa xuân... đang mời chào bạn đó. Hạnh phúc đang vẫy tay với bạn.

# Mồ côi

- NGUYỄN HỮU ĐỨC -

Đạt còn nhớ như in ngày ba má nuôi đến đón nó từ adoption agency. Scott không quá cao so với những đàn ông Mỹ khác nhưng ông ta có cái vai vuông rộng và chắc. Nụ cười của ông ta thật rộng như hình chữ nhật để lộ hàm răng khá đều nhưng hơi vàng vì thuốc lá. Đằng sau nụ cười thân thiện là một đôi mắt hơi sâu màu hạt dẻ phảng phất một nỗi buồn. Mái tóc của ông thẳng và nâu, vén một bên để cố che cái trán bắt đầu hói sớm ở tuổi ba mươi. Veronica thì cao bằng Scott, khá hấp dẫn với đôi môi mỏng và hơi cong ở phía mép tô đậm với son môi đỏ. Tóc bà màu nâu đậm búi ra sau bởi cái lược màu đen. Bà xúc một mùi nước hoa ngào ngạt. Sau khi hoàn tất thủ tục giấy tờ, cả hai bước đến ngồi xuống đối diện với Đạt. Bà Veronica cố mở một nụ cười nhưng Đạt có một cảm giác bất ổn gì đó ở nơi bà.

- Hi, I am Scott. You are Đạt, right? - Ông ta chìa tay ra cho Đạt

Đạt không hiểu gì cả. Nó cúi đầu xuống không dám nhìn thẳng vào mắt ông Scott.

- Em có khỏe không? - Scott cố gắng nói tiếng Việt lơ lớ.

Scott đã từng tham chiến ở Việt Nam vào những năm 1968 cho đến khi ông bị một mảnh đạn ở đầu gối trái vào năm 1970 làm ông phải xuất ngũ. Trở về Mỹ, Scott phụ làm thợ ống nước cho một gia đình owned business rồi sau đó ông dành dụm tiền mở riêng một plumbing business. Dư dả được một chút rồi Scott cưới vợ nhưng họ không có con với nhau. Scott quyết định nhận Đạt làm con nuôi khi nghe được tin về Operation Babylift.

- Em bao nhiêu tuổi? - Scott tiếp tục nói tiếng Việt.

- Chín tuổi. - Đạt rụt rè trả lời hơi có phần cộc lốc.

Đạt bắt đầu có được thiện cảm với Scott. Veronica chìa cho Đạt con Teddy bear màu nâu và Scott nắm tay dắt nó lên xe về nhà.

Đạt lớn lên ở San Diego, California. Nó chẳng có bạn bè. Những ngày đầu ở trường nó bị trêu chọc vì không nói được tiếng Anh. Ngay cả cái tên Đạt của nó cũng là đề tài cho lũ trẻ da trắng tha hồ chế nhạo. Nó chỉ biết lăm lăm ở một góc sân chơi khi đến giờ giải lao. Mà thực ra, nó cũng chẳng biết chơi những cái trò tetherball hay handball. Bù lại với nỗi buồn cô đơn của những ngày đầu hội nhập là cái không khí se lạnh vào mùa đông và nắng ấm thật nhiều ở thành phố này làm cho Đạt thích thú, dễ chịu. Sau những buổi tan trường, Đạt có dịp tha hồ chơi đùa ở những công viên công cộng với dòng suối nhỏ sát nhà nó. Những giây phút êm đềm ở thành phố này đôi lúc làm nó quên đi cái Cô nhi viện ở Gò Vấp nghèo khó năm xưa. Nhưng những con điều đẹp mắt ở Corona Beach lại gợi cho Đạt nhớ đến những con điều giản dị mà bọn con lai như nó thả ở trên những đồng lúa khi gió mùa đến.

Cũng mất đến gần một năm Đạt mới bắt kịp ngôn ngữ của quê cha. Scott rất chịu khó và nhẫn nại với Đạt trong việc dạy nó tiếng Anh, còn Veronica thì cứ để mặc cho Đạt hiểu hay không, bà không quan tâm tới. Cũng vì vậy mà mối quan hệ giữa bà và Đạt không mấy gần gũi. Scott cũng khuyến khích Đạt nói tiếng Việt thật chậm với ông ta, nên mối quan hệ của hai cha con cũng rất là gần gũi. Ban đầu thì Đạt chưa có quen với thức ăn lắm, rồi thì cũng quen. Đôi lúc nó còn giúp Veronica nấu món ăn đơn giản Spaghetti mà nó thích. Thỉnh thoảng, Scott và Veronica cũng có chở nó đến ăn ở khu phố châu Á một vài lần trong tháng cho nó đỡ nhớ đồ ăn Việt Nam.

Đạt được cho ở một cái phòng đầy đồ chơi mà nó chưa bao giờ mơ đến khi ở trại mồ côi. Nhưng mà nó chỉ quen với những trò chơi dân dã hồi còn ở trại mồ côi nào là đá cá xiêm, cá lia thia, hay đá dế. Căn nhà ba phòng rộng rãi lại làm cho nó thêm cô đơn và lạnh lẽo.



Đêm đến, Đạt thường xuyên thức giấc khi những kỷ niệm êm đềm hay những cơn ác mộng về Việt Nam lại bay về. Nó nhớ thằng Cu Đen bạn thân của nó hồi ở trại mồ côi. Cái thằng lai đen tóc xoăn tít, da đen sạm lại thương bạn và rất dũng cảm. Cũng nhờ thằng Cu Đen che chở mà Đạt thường ít bị bắt nạt ở trường Tiểu học ở Việt Nam. Nó lại mơ thấy những cánh tay vẫy vẫy của bạn nó từ những chiếc cửa sổ xe buýt chở chúng đến phi trường Tân Sơn Nhất vào những ngày cận kề Sài Gòn sụp đổ. Tiếng náo loạn ở phi trường ngày xưa giờ lại hiện về và đánh thức nó. Những lúc thức giấc đó, nó lại nghe tiếng rên rỉ của Veronica làm tình với Scott ở bên kia phòng. Dần dần, Đạt có thói quen ngủ trễ chờ cho đến khi Scott và Veronica làm tình xong thì Đạt mới bắt đầu ngủ. Về sau này, những tiếng rên của Veronica thưa dần, thay vào đó là tiếng cãi vã. Rất nhiều lần Đạt thấy Scott bỏ ra ngoài patio hút thuốc giữa đêm khuya, tay của Scott run bần bật hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác.

Một lần ở bàn ăn bữa tối, Veronica và Scott lại gây lộn và chén đĩa lại vỡ. Đạt chỉ biết ngồi cúi đầu xuống, bất động trước đĩa mì spaghetti.

- Forget about that evil country, forget about that ugly battle. You are such a useless loser! - Veronica la khản cả cổ về phía Scott.

- Shut up, shut up. I had it... - Rồi Scott bước ra ngoài patio.

- And you, and your papa... My life has been ruined by that war. - Veronica quay qua la Đạt.

Đạt bỏ chạy vụt về phòng mình, úp mặt lên gối.

Nó nghĩ mông lung, chắc tại vì nó mà Scott và Veronica không hạnh phúc... Chốc sau, Scott vào phòng Đạt, ngồi kế hần, nhẹ nhàng xoa nhẹ lên mái tóc hơi xoăn nâu của hần

- Are you crying kid? - Scott thì thầm.

- That is not your fault, OK. I need help, OK. - Scott tiếp tục.

Đạt vẫn úp mặt vào gối nhưng nó chìa tay ra cho Scott nắm. Đạt chưa bao giờ được ôm ấp hay mơn trớn bởi bất cứ ai. Cái cảm giác ấm áp và bao dung đó làm cho nó thật dễ chịu. Nó cũng mong muốn có

được sự quan tâm chăm sóc của Veronica nhưng sự lạnh lùng và khắc nghiệt của bà càng làm cho Đạt không muốn gần bà nữa.

Rồi Đạt cũng tốt nghiệp trung học, rồi được nhận vào University of California, Irvine (UCI). Ngày nhập học, chỉ có Scott đưa hăn đi đến trường. Scott bảo Đạt là nếu cần gì cứ điện cho ông ta. Dù không nhiều nhưng Scott tử tế cho Đạt allowance mỗi tháng cũng đủ cho hăn dùng vào những việc cần thiết.

Ở chung phòng với Đạt là một thanh niên Việt Nam tên Chris. Hăn cũng di cư qua Mỹ khi 9 tuổi vào năm 1975 nên cả hai rất đồng điệu và kết thân rất nhanh. Chris rất dễ nhìn với mái tóc đen mềm và thẳng để dài ở trước trán. Đôi mắt của Chris đen nhánh như đa số dân Á Châu đằng sau đôi kính cận, khiến người đối diện có cái cảm giác an toàn. Chris khá dễ mến với nụ cười ngây thơ và rất lễ phép. Chính Chris đã nói Đạt lại với văn hóa Việt mà Đạt tưởng chừng sẽ mất đi hoàn toàn. Chris học biology để chuẩn bị cho trường Y khoa, còn Đạt thực sự chưa biết sẽ đi về ngành gì.

Sau những giờ ở trường, Đạt và Chris thường đi chơi với nhau ở Little Saigon vào cuối tuần. Món bún bò Huế là món khoái khẩu của cả hai. Đã lâu Đạt không xài nữa, nhưng dần rồi thì hăn cũng thành thạo gắp từng cọng giá trắng tinh cho vào tô bún bò bốc khói. Mùi thơm lừng của rau sống làm nó nhớ lại hồi ở Cô nhi viện, nó thèm thừng những tô bún bò hay hủ tiếu của bà Út bán ngoài cổng trường tiểu học.

Thấm thoát đã bốn năm ở đại học. Đạt cũng thường gọi điện về cho Scott để thăm hỏi. Nghe nói Veronica thường xuyên vắng nhà.

Scott bắt đầu gặp Psychiatrist mỗi tháng ở San Diego VA hospital và ông ta được chẩn đoán với hội chứng PTSD (post traumatic stress disorder). Cái business của Scott càng ngày càng xấu vì bệnh tình của Scott càng nặng, và cuối cùng thì Scott bán nó đi. Scott thường mất ngủ triền miên. Scott có lần gợi ý muốn đưa Đạt đi luật sư về vấn đề di chúc, nhưng Đạt gạt hăn ý tưởng đó qua một bên. Hăn nói là Scott chỉ lo xa, Scott còn trẻ đâu có bệnh tình gì khác nguy kịch đâu. Hơn nữa,

Đạt bảo Scott là không nên nói trước những điều không lành. Đó là điều cấm kỵ trong văn hóa Việt Nam. Đạt cười xòa qua điện thoại và nói rằng nó học được từ Chris.

Có lẽ Đạt thích nhất là mùa thu ở Nam California. Đường phố ở thành phố nhỏ Irvine này không rực đỏ như những tiểu bang miền Bắc khác, nhưng những cơn gió se lạnh cũng đủ để thổi bay những chiếc lá vàng khô Syncamore dọc đường. Một vài con đường có cây maple cũng trút lá vàng hoe xuống làm cho người ta lãng mạn hóa mùa thu ở miền Nam California. Mọi người hối hả đi chợ để có được con turkey trên bàn ăn vào chiều thứ năm của cuối tháng 11.

Đạt trở về nhà hôm thứ tư. Nó không thấy trước nhà mấy cái Thanksgiving baskets do Scott thường làm như mọi năm trước. Nó không thấy xe của Veronica ở trong car port mà chỉ thấy có xe của Scott. Nó chẳng nghe thấy tiếng ai ở trong nhà. Linh tính báo cho nó có điều gì đó chẳng lành. Nó nghe tiếng nước tí tách ở trong phòng tắm. Nó bước vào thấy Scott nằm trong bồn tắm với khẩu súng ngắn trên nền phòng tắm. Làn máu chảy từ vết đạn trên trán của Scott đã khô. Mắt của Scott vẫn buồn như muôn thuở đang ngắm nhìn vào một chốn hư không. Đạt la thất thanh nhưng ở cái xứ cờ hoa này, đèn nhà ai nấy sáng, vả lại nhà cửa thì đóng kín mít, có ai biết được hàng xóm làm gì. Nó ẵm ông bố nuôi ra khỏi cái bồn tắm đỏ máu và đặt Scott lên giường.

Veronica về tới, bà ta trở nên hysterical (cuồng loạn) và gọi cho một viên cảnh sát mà dường như bà quen rất thân đến. Đạt ngồi một mình bất động trên sàn nhà trong phòng của nó. Ở bên phòng bên kia, viên cảnh sát cùng Veronica đi lục lọi gì đó ở trong phòng làm việc của Scott. Tên cảnh sát tìm một tập tài liệu gì đó và hăng cùng Veronica đốt đi. Cảnh sát đến rồi mang xác của Scott đi đến nhà xác.

Vào ngày Thanksgiving hôm sau, Veronica nói chuyện với Đạt ở bàn ăn. Bà ta bảo hẳn là có thể bà sẽ bán ngôi nhà. Veronica báo cho Đạt biết là Scott không có để lại một đồng nào ở trong ngân hàng. Bà khuyên Đạt có thể làm một công việc bán thời gian gì đó để có tiền trang trải cho việc học hành cho năm cuối của nó. Đạt cũng chẳng để ý

gì đến những lời của Veronica. Đầu óc nó bây giờ lại đang bận rộn với những kỷ niệm với người cha nuôi quá cố. Những giây phút ăn kem ở trong công viên Sea World, những giây phút ngắm nhìn những con thú ở San Diego zoo, hay những ngày nắng đẹp chói chang đi hiking ở sa mạc Borrego Springs lại hiện về. Hẳn cảm ơn Scott... bye... bye... Scott.

Đạt mệt mỏi trở về dorm thì Chris bảo tin là Chris được chấp nhận sớm (early admission) vào học một trường Y khoa ở tận Chicago vào năm sau. Đạt nhận được một package của Scott, nhưng nó chẳng buồn mở ra. Vậy là giờ đây Đạt chẳng còn một ai là thân thiết ở gần nó cả. Nó mất phương hướng, nó mất tất cả rồi. Nó buồn bã bước đi mà chẳng biết đi đâu nữa.

Ngoài kia, người ta tất bật cho midterm. Những cơn gió lốc nhỏ thỉnh thoảng lại nhắc bóng những chiếc lá khô báo hiệu một mùa đông đến kề.

\*\*\*

Bà Lan vẫn còn nét đẹp năm nào dù đã ở tuổi ngoài 50. Không như những người đàn bà đứng tuổi khác, bà Lan vẫn thon thả, tuy đôi mắt có phảng phất một nỗi ưu tư. Bà làm việc ở công ty Du Lịch Sài Gòn từ hơn mười năm nay nhờ vốn liếng tiếng Anh khá từ trước năm 1975. Bà cưới chồng vào năm 1972, rồi có một người con trai tên Thành. Chồng bà mất tích khi một lần đi vượt biên, thế là bà tận tảo đủ nghề trước khi làm hướng dẫn viên du lịch, nuôi cho Thành ăn học.

Thằng bé học giỏi và dù cho cái lý lịch không được ưu tú lắm, nó cũng được du học qua Nga. Nó ở luôn lại Nga để làm ăn nghe đâu rất khá. Nó cưới một cô vợ Nga, rồi cả hai mở một hãng may xuất nhập khẩu qua Nga và Đông Âu được mấy năm nay. Nó quá bận rộn để trở về Việt Nam thăm bà Lan. Tuy sự thành đạt của nó cũng làm bà Lan vô cùng hạnh phúc, nhưng không lúc nào không với nỗi niềm của một người mẹ đối với thằng con đầu đời mà bà đã mang nặng đẻ đau rồi bỏ

rơi nó bởi vì thời thế. Mấy tháng nay, bà thấy trong người không khỏe lắm và linh tính vu vơ của người mẹ khiến bà quyết tìm lại đứa con bỏ rơi.

Trong một lần hướng dẫn một đoàn người Mỹ đi thăm địa đạo Củ Chi vào năm 1995, bà bắt chuyện được với một người từng làm cho The Friends of Children of Vietnam. Bà thường xuyên liên lạc với bà người Mỹ và cuối cùng có được địa chỉ nơi gia đình cư mang Đạt. Thật xui xẻo cho bà Lan là sau đó lại mất đi liên lạc với người phụ nữ du khách Mỹ.

Bà Lan quyết định bay đi Mỹ tìm con và sẵn thăm một người bạn thân tại Orange County.

Ngồi sát bà Lan trên chuyến bay của hãng hàng không Cathay Pacific là ông luật sư tốt bụng người Mỹ tên Robert. Chính ông ta đã chỉ dẫn giúp Lan cách đi đến nhà của Scott. Bà Hương, bạn của bà Lan cùng đi đến nhà của Đạt.

Bà Lan rón rén nhấn chuông ngôi nhà giờ là của Veronica.

- Hello, what can I do for you? - Veronica ra mở cửa, hồ nghi.

- Yes, my name is Lan, I am the mother of Đạt.

Người chồng cảnh sát xuất hiện sau lưng Veronica: - Who is it honey?

- He does not live here any more. He ran away long time ago. - Veronica vẫn còn đứng sau cánh cửa, không một biểu hiện thân thiện nào.

Tinh thần suy sụp, bà Lan lùi thối ra về, nhưng rồi với sự giúp đỡ của bà Hương và ông luật sư Mỹ, họ đến trường UCI để tra tìm tung tích của Đạt. Nhà trường báo cho bà là Đạt đã bỏ học kỳ cuối vào năm 1988. Nhà trường tử tế cho bà thông tin của Chris để tìm ra tung tích của Đạt. Chris cũng không biết gì về Đạt đã đi đâu nhưng cái chi tiết về họ hay lang thang ở Little Saigon cũng nhen nhóm ngọn lửa hy vọng trong bà Lan.

Chris cũng gửi lại cái gói thư chưa mở của Scott để lại cho Đạt. Bà Lan vẫn chưa tuyệt vọng, cố gắng lang thang tìm con ở những nơi có cộng đồng Việt Nam. Hết San Diego, San Jose rồi lại Little Saigon. Trong tay bà chỉ là một tấm ảnh do các sơ ở trại mồ côi có lần chụp Đạt chung với bọn trẻ. Bà đi từng cái hẻm ở sau các nhà hàng nơi có nhiều homeless đang ở. Đi đến đâu, bà cũng chìa tấm ảnh ra hỏi xem có ai gặp một cậu thanh niên lai ở độ tuổi hai mươi mấy ba mươi giống thằng bé trong tấm hình không. Một lần, một ông Việt Nam làm việc trong một tiệm phở mách bảo bà là có gặp một cậu Việt Nam trạc hai mươi mấy tuổi, có vẻ là lai, biết nói một vài tiếng Việt bập bẹ ở quanh Phước Lộc Thọ. Ông còn cả quyết có lần cho anh ta phở ăn. Bà Lan càng có thêm hy vọng sẽ tìm được Đạt.

Thời gian trôi qua vậy mà đã hơn sáu tháng trời lê gót trên những nẻo đường California, đôi giày bata của bà Lan bây giờ gần như rách toang, màu da bà giờ đây cũng sạm cái nắng Cali nhưng bà vẫn còn niềm tin. Bà Lan đi giở từng tấm mền một trong các ngăn cùng hẻm nhỏ để xem mặt của những người homeless để tìm con.

Rồi một buổi sáng, bà giở một tấm bạt ra và thấy Đạt bây giờ đã thẫn thờ như một người không hồn. Hắn lăm thăm trong miệng một vài tiếng gì đó. Mắt hắn nhắm lại vì ánh sáng có vẻ làm cho hắn khó chịu. Hắn vẫn còn ngái ngủ.

- What is your name? - Giọng bà hơi xúc động khi nhìn thấy khuôn mặt của người thanh niên với hai dòng máu khá quen thuộc kia.

Đạt không trả lời, nhìn người đàn bà xa lạ một cách mênh mông rồi hắn ngồi dậy. Khuôn mặt hắn bây giờ đã già đi với hàm râu không cạo. Mặt hắn đầy vết trầy trụa từ những lần bị những tên teenager khốn nạn để lại trên đôi gò má cao của hắn.

Bà Lan nhẹ nhàng nắm lấy cổ tay bên trái của hắn để tìm cái birthmark màu nâu hình tam giác. Đây rồi, cái bớt trên cổ tay trái của Đạt.

- Is your name Đạt? - Rồi Bà Lan chìa ra tấm ảnh của Đạt hồi chụp ở Cô nhi viện.

Đạt nhìn tấm ảnh, mắt hấn long lanh rồi nước mắt hấn chạy dài trên má. Đúng rồi! Tấm ảnh nó chụp chung với thằng Cu Đen và mấy đứa khác ở Cô nhi viện đây. Hình ảnh của người đàn bà với đôi mắt kính đen thường đến Cô nhi viện trước đây cũng dần dần hiện về trong tâm trí hấn...

- Trời ơi, you must be my son Đạt. - Bà dang hai tay rộng ôm lấy Đạt.

Đạt không có một phản ứng nào, cứ ngồi bệt như thế để cho một người đàn bà xa lạ nức nở ôm lấy anh ta...

Bà Lan có được cái visa sáu tháng vậy mà bà đã ở lại Orange County gần một năm trời nhờ sự giúp đỡ của ông luật sư Robert và bà bạn thân ở Little Saigon. Bà Lan và Đạt được bà Hương cho ở đỡ cái garage ngăn ra làm hai để hai mẹ con tá túc. Đạt được ông luật sư Robert đưa vào psychiatric ward ở UCI medical center hàng tuần để chữa bệnh trầm cảm nặng. Bệnh tình của Đạt đã khá hơn nhiều. Ông luật sư Robert báo tin vui cho Đạt là sẽ đưa Veronica ra tòa về vụ di chúc của Scott để lại cho Đạt. Phần thắng rất là lớn cho Đạt...

Đạt còn được bà Lan dạy cho học tiếng Việt mà nó vẫn còn nhớ mang máng.

- Má thương con lắm. - Bà Lan nói rõ chậm rãi cho Đạt chỉ vào chữ viết trên tập. Hàng ngày bà cố gắng dạy cho Đạt một giờ tiếng Việt.

- Con cũng thương má lắm. - Đạt nói lại với cái giọng lơ lơ cho bà Lan nghe.

Rồi nước mắt bà lấn dài trên đôi gò má cao, xuống khuôn mặt có phần ồm đi từ hôm nào. Vài tháng nay bà cũng liên lạc lại với Thành ở bên Nga và đang mong chờ nó về Việt Nam để gia đình đoàn tụ.

Bà Lan cảm thấy hơi buồn nôn, bà bước dậy vào nhà tắm, bà ôm bụng và nôn ra máu... Bà tỉnh dậy ở trong bệnh viện UCI. CT scans

được chụp liên tục thông báo cho bà biết những tin chẳng lành.

Ở phòng bệnh, suốt ngày bà nhìn vào cái bích dịch truyền, cái máy EKG liên tiếp kêu bip bip đến chán nản. Một cô bác sĩ bước vào thăm bà vào buổi sáng.

- How are you feeling today? - Cô bác sĩ châu Á đứng kê giường bệnh với cái clip board.

- I am OK thank you!

Rồi cô bác sĩ chuyển sang tiếng Việt.

- Dạ thưa bác, bác có bao giờ làm cái pap smear không? Lần cuối là khi nào?

- Ở Việt Nam, tôi có bao giờ bệnh hoạn gì đâu cô. - Bà Lan mừng rỡ khi biết cô bác sĩ là người Việt. Cô bác sĩ trẻ hơi lúng túng nhưng rồi thì cũng bình tĩnh nói tiếp.

- Cháu xin báo cho bác biết là bác bị chẩn đoán ung thư cổ tử cung. - Cô nắm bàn tay bà Lan như an ủi.

Mọi thứ đều như đảo lộn trong đầu bà. Bà im lặng một hồi lâu. Bà không khóc.

- Xin cô đừng nói tin này cho con trai tôi biết nha.

- Dạ cũng được, con hiếu mà. Cháu và đồng sự sẽ giúp bác the best we can. - Rồi cô bác sĩ Việt Nam bước ra ngoài.

Vì yếu tố văn hóa, cô bác sĩ đã không nói cho bà Lan biết rằng ung thư của bà Lan đã ở giai đoạn cuối.

Có tiếng điện thoại bàn reng. Bà Lan bắt điện thoại lên.

- Má, con nghe cô Hương nói má vào nhà thương, má sao vậy má?

- Giọng của Thành hồi hả bên kia đầu dây.

- À Thành con. Má bị đau lưng thường thôi mà con. Con sao rồi? Chừng nào về Việt Nam vậy con?

- Sau bữa nói chuyện với má hôm rồi, con quyết định về Việt Nam tháng tới và con có một món quà rất đặc biệt cho má và cho anh Hai nữa. Má với anh Hai ráng thu xếp về sớm nha.



- Ừ, rồi con. - Bà Lan mừng khôn xiết - À mà con nhớ ra đúng lúc nha để anh con khỏi phải chờ lâu. Còn má có khi phải bận ở lại để lo việc này nọ kia về sau cũng được..

Lúc đó, Đạt bước vào phòng bệnh.

- Are you feeling better má?

- Má đỡ rồi con. - Bà cố nở một nụ cười trên khuôn mặt xanh xao, gầy còi. Bà già biệt với Thành trên điện thoại.

- I am glad. - Đạt ngồi cạnh, nắm lấy tay bà.

- Con à, má và em Thành định đặt vé cho con về Việt Nam tháng tới rồi đó. Con về gặp em con nha. Nếu má khỏe hẳn thì về cùng với con, còn không thì con về trước một mình cũng được. Em con mong con lắm đó. - Bà lấy tấm ảnh của Thành cho Đạt xem.

- Chắc nó cũng không thay đổi nhiều lắm với cái hình này chụp lúc nó chuẩn bị đi Nga.

Bà Lan siết chặt bàn tay Đạt như là lần cuối. Rồi bà qua đời vài ngày sau đó.

Người mẹ Việt đi tìm đứa con lai tại Mỹ được hỏa táng sau một tang lễ đơn sơ.

\*\*\*

Đạt hồi hộp ngồi trên chiếc máy bay 747 của hãng hàng không Cathay Pacific sắp hạ cánh xuống Tân Sơn Nhất.

Thình thoảng, Đạt nhìn qua cửa sổ xuống những đồng ruộng xanh mướt mà nó vẫn còn nhớ như in cách đây hơn hai mươi năm lúc nó rời Việt Nam. Đúng rồi, lúc đó nó cũng ngồi cạnh một trong những cửa sổ hiếm hoi của chuyến Cargo plane của quân đội, chứ không sạch sẽ thơm mát sang trọng như bây giờ. Toàn bộ ký ức đều quay về trong đầu Đạt lúc này. Cũng cái buổi xế chiều như vậy, nó bước lên máy bay rời khỏi nơi mà nó tưởng sẽ không bao giờ gặp lại. Nó còn nhớ tiếng trẻ em khóc bên trong những thùng carton cạnh chỗ nó ngồi trên hàng ghế

nhôm trong khoang máy bay. Bóng dáng lom khom của những cô flight attendant đang phục vụ hành khách giờ đây làm nó nhớ đến những cô y tá Mỹ và các Sơ Việt cho các trẻ nhỏ bú sữa bình ngày ấy. Chiếc máy bay nghiêng mình rồi từ từ hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất.

- Kính thưa quý khách, chúng ta chuẩn bị hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Bây giờ là 6 giờ chiều giờ địa phương; nhiệt độ bên ngoài là 30 độ C. - Tiếng của cô Vietnamese flight attendant vang lên.

- Welcome to Ho Chi Minh City... - Tiếng của captain.

Chiếc Boeing 747 chạm mặt đường bay rồi từ từ tiến vào terminal. Qua cửa sổ, Đạt thấy thằng Cu Đen đang vẫy tay trên chiếc xe buýt đang ở dưới kia... Nó nhắm mắt lại. Nó đâu có biết là chiếc chuyên cơ chở thằng Cu Đen bị nạn ngay khi vừa cất cánh năm ấy. Đạt mở mắt ra, một giọt nước mắt ngập ngừng rời khỏi đôi mắt cay cay của hắn rồi lăn nhanh xuống đôi gò má cao. Hắn quay mặt ra cửa sổ rồi cứ để cho những dòng nước mắt tự do mơn trớn trên khuôn mặt hơi mệt mỏi qua gần 20 giờ bay.

Mọi người có vẻ hồi hả chuẩn bị rời máy bay, nhưng Đạt thì cứ ngồi đó, chờ đợi cho mọi người rời máy bay rồi hắn từ từ đứng lên, với lấy cái hộp gỗ đựng hài cốt của bà Lan và cái suitcase nhỏ không nặng cho lắm. Bao nhiêu suy nghĩ cứ quay cuồng trong đầu. Đạt không biết có nhận mặt được đứa em cùng mẹ khác cha mà nó chưa hề gặp mặt một lần. Hắn lấy tấm ảnh của Thành ra để ngắm kỹ một lần nữa. Đạt không biết rồi những gì sẽ xảy ra và chờ đợi nó ở cái mảnh đất mà nó chỉ còn nhớ loáng thoáng trong ký ức.

Đạt bước ra phòng đợi. Cái nóng ngột ngạt lập tức bao quanh lấy nó, và tiếng người náo nhiệt cũng giống như cái náo loạn ở phi trường này vào cái ngày định mệnh năm xưa.

- Anh Đạt, anh Đạt phải không? - Đạt nghe tiếng gọi tên nó nhưng nó không hiểu lắm những câu tiếp theo.

Đạt nhìn thấy một thanh niên tay cầm tấm bảng viết tên Đạt đi về phía hắn. Chắc đây là đứa em trai Thành. Đạt tiến tới ngắm nhìn Thành

và ráng nở một nụ cười. Rồi Đạt chìa tay bắt lấy tay Thành. Một chút bờ ngỡ, rồi hai anh em ghì chặt vào nhau trong nước mắt:

- Em nhận ra anh ngay vì anh nhìn khác hẳn mọi người. - Rồi hẳn kéo phụ chiếc vali của Đạt ra ngoài. - Anh nhìn cũng không khác lắm với cái hình anh còn nhỏ... - Thành tiếp tục huyền thuyên lú lo nhưng Đạt không hiểu gì thêm.

- Dạ thưa đây là vợ em Olga. - Thành nắm lấy cùi chỏ của một người đàn bà da trắng mảnh khảnh tóc vàng đứng đợi ở ngoài.

- Nice to meet you! - Đạt chìa tay về phía Olga.

- Chào anh. - Olga ngượng ngịu trả lời bằng tiếng Việt lơ lớ.

- Nó là người Nga. - Rồi Thành nói gì đó với Olga bằng tiếng Nga.

- Còn đây là thằng nhóc con em đó, Nicolas. - Thành cúi xuống bế thằng bé khoảng chừng một tuổi mấy. Thằng bé nhìn ba nó, rồi lại nhìn Đạt như dò xét.

- Thôi mình ra xe đi về nhà đi anh.

Đạt chìa tay về thằng bé để ẵm nó cho Thành và ngạc nhiên, nó chồm qua Đạt liền. Thật kỳ lạ, Đạt và Nicolas trông giống như đúc. Tóc của nó cũng xoăn và nâu nhạt như của Đạt. Đôi môi của nó đỏ mọng có thể là do cái nóng miền nhiệt đới. Hàng mi của nó cũng cong như là có ai đó duỗi trước cho nó. Cả bọn bước ra khỏi nhà ga.

Thằng bé ngọng ngịu bập bẹ vài tiếng chỉ vào cái kios ở ngay trước sân bay.

Rồi họ dừng lại ở một kios để mua nước. Thằng bé liên tục tu nước từ chiếc chai nước làm chảy xuống chiếc áo sơ mi của Đạt. Họ bước qua những công trình nhem nhuốc đang xây dở ở sân bay. Đạt choáng ngợp bởi cái ồn ào của Sài Gòn. Những tiếng búa vang vang một góc trời, những ánh sáng lóe lên khi anh thợ rèn gần đó đang hàn nối lại những mảnh sắt cho cái giàn giáo.

Một cơn mưa bất chợt ập xuống, họ hối hả chạy vội đến chiếc xe hơi đang đậu ngoài bãi đậu. Đạt thích thú ngược mặt lên, há mồm cho những giọt nước mưa mát rượi rơi vào cái cổ họng hơi mẫn mẫn vì

nước mắt. Ở phía chân trời, một vài tia sét làm rực sáng một góc trời gần về đêm.

# “Còn một chút gì để nhớ để thương”

- PHILATO -

Mượn lời ca bản nhạc *Em Pleiku má đở môi hồng* để đặt tựa cho câu chuyện tôi mua tờ nhật báo. Ngày nào thì tôi cũng phải có ba tờ nhật báo, báo nào tin tức cũng giống nhau và tôi cũng đã đọc mỗi mắt trên “ôn-lai” rồi, nhưng đọc trên báo giấy vẫn thú vị hơn, và mỗi tờ có một mục riêng mà tôi thích muốn giữ lại để làm tài liệu. Tôi bỏ 3 đồng 25 xu lên quầy, cầm ba tờ báo đi ra ngay, lệ thường nó vậy rồi, nhưng hôm nay sau khi quay đi, hình như tôi nghe loáng thoáng có tiếng nói: “Cám ơn chú” từ người ngồi sau quầy. Lạ nhỉ! Đứng lại suy nghĩ, để kiểm chứng thực hư, tôi quay lại để 25 xu nữa lên quầy, cầm tờ nhật báo thứ tư, khẽ liếc cậu thanh niên bán hàng và cậu ta mỉm cười nói: “Cám ơn chú”.

Tôi gật đầu cười lại và đi ra parking, chúm môi lại huyết sáo bản nhạc *Cầu Sông Quay*, bản nhạc tôi chỉ biết bập bẹ sơ sài vài nốt nhạc nhưng thích huyết sáo mỗi khi có niềm vui. Đã lâu lắm rồi tôi mới được nghe lại câu “Cám ơn chú” của một bạn trẻ, mà là một bạn trai có thể sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ. Chưa vội nói đến cử chỉ lịch sự lễ phép hiếm có này làm tôi vui mà câu “Cám ơn chú” làm tôi nhớ lại một kỷ niệm đẹp xưa.

Cách nay mấy chục năm, tôi vào tiệm sách Khai Trí trên đường Lê Lợi, Sài Gòn để mua cuốn tự điển Anh-Việt, vì tôi mới được cho đi học lớp Anh văn ở trường Sinh ngữ Quân đội để chuẩn bị đi học khóa quân sự ở bên Hoa Kỳ. Một trong những cô bán sách khá xinh và có duyên, sau khi gói sách cẩn thận trao cho tôi rồi nhỏ nhẹ khẽ nói: “Cám ơn

chú”. Độc thân lại có máu lính sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu, tôi mượn đại câu nói trong cuốn tiểu thuyết nào đó nói:

- Dung đừng gọi anh là chú.

Cô bẽn lẽn:

- Sao chú biết cháu tên Dung?

Có lẽ bộ răn ri bạc màu và cái nhìn hau háu của tôi làm cô lúng túng mà quên cái bảng tên cô gài trên ngực áo, tôi bèn “nham nhở”.

- Ngực cô nói.

Cô hàng sách tên Dung đỏ mặt, khẽ cúi xuống, liếc bảng tên mình mang, “hứ” một cái rồi bỏ đi. Chàng lính trận lâu ngày ở những nơi “thiếu bóng đàn bà”, nay trông thấy dáng điệu yêu kiều nhún nhẩy quay đi trên đôi guốc cao cao mà ngẩn ngơ nhìn theo.

Cám ơn lời “cám ơn” của cậu thanh niên bán báo gọi cho tôi nhớ lại kỷ niệm đẹp năm xưa và mừng hơn nữa là cái đẹp văn hóa Việt vẫn còn tiềm ẩn trong đời sống tha hương, nó chưa chết như chúng ta thường thấy trên khắp phố phường, mà sẽ sống mãi nếu mọi người cùng biết vun trồng.

Nếu chúng ta theo dõi các ý kiến độc giả trên báo, các bài viết ngắn trên phố Bolsa, hay các chương trình hội thoại trên radio, thì đâu đâu cũng có tiếng thở dài về cung cách cư xử giữa kẻ bán và người mua. Từ nhà hàng, cho tới chợ búa và ngay cả những phòng mạch, nơi được gọi là “nhà thương”, nơi có những bà mẹ hiền “lương y như từ mẫu”, hoặc chính bản thân chúng ta cũng có vài lần gặp phải cách cư xử kém văn hóa Việt ở những nơi này.

Trong chương trình tìm hiểu pháp luật của luật sư Xali-M., trước khi đi vào phần giải đáp thắc mắc cho thính giả thì ông phải lên tiếng than phiền về việc “seç-vít” của nhà hàng ăn X, và sau đó nhiều thính giả gọi vào, thay vì hỏi về pháp luật thì lại cùng đồng ý với luật sư M... về sự bê bối của nhà hàng X, chúng tỏ điều này không sai. Nhưng cái văn hóa Việt vẫn còn sót lại nơi đây là thính giả và cả luật sư M. đều không nêu đích danh và địa điểm của nhà hàng này mà chỉ kèm một lời

khuyên nhẹ nhàng là “không trở lại nữa”. Nếu nhà hàng không thay đổi cung cách làm ăn cho tốt hơn thì sẽ có ngày “âm thầm đóng cửa”. Liệu những lời than phiền này có đến tai các ông bà chủ nhà hàng hay không? Nếu có thì họ sẽ làm gì hay ỳ ra đó?

Nếu trong đám đông nào đó có một người mào đầu câu chuyện bất như ý ở các phòng mạch thì hầu như ai cũng có một kỷ niệm đau thương với các lương y như “ác mẫu”, rồi tuôn ra thành một bản đại hợp ca chẳng vui tai chút nào. Liệu các bác sĩ ở những nơi “dễ tìm thấy thiên đàng” này có nghe được những lời than phiền không? Có chứ, vì biết nên vị bác sĩ Bùi Thế, người phụ trách “Câu chuyện đời thường” trên VNCR với nhà văn Thái Hà đã phải tâm tình với thính giả rằng những chuyện xảy ra ngoài ý muốn là do... ngoài ý muốn.

Chuyện tắc trách lạnh lùng của các nhân viên phòng mạch là có, chuyện một ông thầy thuốc không có lương y là có, nhưng chỉ là thiếu số và ước mong thiếu số này sớm trở về với vai trò lương y như từ mẫu, đừng tự mình làm con sâu khiến những lương y khác bị rầu lây.

Nhưng người “đi khám bác sĩ” thì một số cũng thiếu kiên nhẫn, dễ bực mình vì những chuyện không đáng trách. Thí dụ như tôi chẳng hạn. Tôi có hẹn và tới đúng giờ, ngồi chờ chừng 15 phút đã thấy lâu, thêm 15 phút nữa là nổi cáu, bực mình cả với người đã được khám xong nhưng cứ nấn ná hỏi thêm điều này điều kia, “hỏi gì mà hỏi lắm thế”, thế là trách phòng mạch không đúng giờ. Nếu bình tâm nghĩ lại thân phận quá khứ thì dầu phải chờ đợi hằng giờ đi nữa thì nào có đáng chi.

Không kể ở Việt Nam, ngay khi vừa đến Mỹ, chưa đủ điều kiện thì đi khám bệnh phải trả tiền mặt, xin được tờ MSI thì cũng phải chờ đợi trần ai mà nào dám than phiền gì đâu. Khi tới tuổi được hưởng mê-đi-ke, rồi cả mê-đi-keo nữa, thế là mình thuộc giới mêđi-mêđi, giới “thượng lưu”, được quyền hưởng tất cả ưu đãi về y tế, dù tự thân chưa đóng góp gì cho quê hương mới, kể cả đóng thuế lương. Chưa hết, ai đó còn tìm nhiều cách để xin trợ cấp đặc biệt, phụ cấp người quét nhà, lái xe cho ta đi spa, đi chợ, dù đi bộ được nhưng vẫn xin wheelchair có motor, ăn cơm cháy được nhưng xin thêm ensure.

Còn các chợ bán thực phẩm Á Đông thì sao? Họ liên tục quảng cáo các mặt hàng, giá bao nhiêu xu mà không hề có một xu câu quảng cáo “nhân viên bán hàng của chúng tôi rất lịch sự” và vì thế họ cứ tiếp tục khó thương, hà tiện lời chào hỏi, dù một chữ “hai” (Hi).

Thực ra thì không phải nơi nào cũng đáng phàn nàn, nhân viên nào cũng coi rẻ khách hàng mà có nhiều tấm gương rất đáng khen. Vậy thì chúng ta nên làm gì để cho các cơ sở thương mại có phong cách làm việc “vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”? Nhiệm vụ chính vẫn là các ông bà chủ, chủ nhà hàng, chủ chợ, chủ phòng mạch cần hướng dẫn nhân viên về tác phong làm việc cho vui vẻ lịch sự hơn. Đối với khách hàng thì chúng ta giúp được gì để... khá hơn? Có chê thì phải có khen cho công bằng, càng chê thì càng tệ thêm nên thử nêu lên một vài trường hợp điển hình đáng khen để làm gương tốt, cho nhân viên các nơi khác noi theo thì may ra “còn một chút gì để nhớ để thương”.

Đã nói là cụ thể, điển hình thì phải là chuyện có thật, người thật việc thật. Cậu bán báo biết cảm ơn khách hàng chỉ mua có một tờ báo 25 xu mà tôi kể trên là ở tiệm liquor, sát bên hông chợ ABC. Hy vọng là có nhiều khách hàng cũng có được nụ cười như tôi ngày hôm đó.

Đã bao giờ quý vị đi chợ mua thực phẩm Á Đông mà gặp một nụ cười, một tiếng “hi” của quý bà quý cô ở các quầy tính tiền chưa? Hiếm hoi lắm phải không? Nhưng tôi đã gặp, một nụ cười đẹp nhất Bolsa. Lúc 6 giờ chiều ngày 16/5/2012, trên đường đi làm về tôi ghé chợ Green Farm, góc Mag & Edinger mua vài thứ lặt vặt đựng trong giỏ xách tay chứ không cần xe đẩy. Tại quầy tính tiền số 6, tôi đang loay hoay xếp từng món lên quầy thì nghe giọng nhỏ nhẹ:

- Bác cứ để nguyên giỏ lên quầy để con tính tiền cho.

Ngước lên tôi thấy một nụ cười và vài lời hỏi thăm tiếp theo:

- Bác có khỏe không? Chắc bác đi làm về rồi ghé chợ mua rau phải không?

Quá bất ngờ khiến tôi ú ớ, một lão già 70 quần áo lôi thôi bẽn lẽn trước nụ cười của cô gái độ tuổi con út của mình khiến tôi lí nhí nói



nhỏ: “Cám ơn cháu, bác khỏe”. Chẳng phải tôi lí nhí vì mắc cỡ chuyện một ông già xách giỏ đi chợ mua thức ăn mà vì lần đầu tiên được một cô cashier không chỉ chào mà còn hỏi thăm “bác có khỏe không”. Dù biết rằng đây chỉ là một câu chào hỏi xã giao thông thường, nhưng với tôi thì quý, cái gì hiếm thì quý. Tôi lại huýt sáo bản nhạc *Cầu Sông Quay*. Ngồi vào xe, tôi mở tờ biên lai, có tên cô bán hàng, ghi vội ngày giờ trúng số “an ủi”: 7 giờ ngày 16/5/2012.

Thực ra thì các bà các cô thân ngân viên của chợ này tương đối nhã nhặn và vui vẻ. Ước chi mỗi chợ ở Little Saigon này quý bà “tính tiền” có được nụ cười hiền, hay ít nhất cũng là “hi” thì đẹp biết mấy. Không bao giờ có người phụ nữ xấu, chỉ tự mình không biết làm đẹp, nụ cười phụ nữ là đẹp nhất trên đời, đổ nước nghiêng thành cũng vì nụ cười mím chi.

Đi chợ rồi, mời quý độc giả ghé thăm một nhà hàng ăn xem sao. Thú thật là tôi rất ít đi ăn ở nhà hàng nên không biết nhiều về cung cách tiếp đãi thực khách ra sao, nhưng vừa rồi có người bạn phương xa về chơi và rủ đi ăn bún chả cá ở Nhà Hàng Số 1 trên đường Bolsa, (gần bún chả Hà Nội), các tiếp viên lễ phép nhưng sao tô bún cá của tôi có miếng bí đỏ? Hơi lạ và vì tôi bị “dị ứng” với bí này nên hỏi cháu waiter, cháu ú ớ và biến mất. Chưa đầy một phút sau bà chủ nhà hàng từ trong bếp đến chào và giải thích bún cá Nha Trang thì thêm bí đỏ và nhỏ nhẹ:

- Nếu bác không thích bí đỏ thì tôi xin đổi tô khác cho bác nhé.

Không cần biết “đổi” thì có tính thêm tiền hay free, nhưng nghe được lời nhẹ nhàng của bà chủ nhà hàng thì dầu khó tánh đến đâu cũng phải mềm lòng và rồi tôi cũng cảm ơn lại và ăn tô bún cá có bí đỏ lần đầu tiên sao mà ngon thế. Thức ăn không ngon mà nhân viên nhà hàng lịch sự là ngon. Bà chủ nhà hàng lịch sự lại đẹp nữa thì thực khách đông là chuyện dĩ nhiên, nhưng hạnh phúc nhất thì “dĩ nhiên” là ông chủ, chắc ông phải tu thân chứ không phải tu chai.

Ở hải ngoại này, chuyện đau đầu nhất là chuyện cái xe, mà dân “ho hen” chúng tôi thì đi toàn là “used cars” nên nó cũng ho hen trực trặc hoài, nhiều khi tiền sửa bằng tiền “đao” xe mới, nhưng “month payment” mới là vấn đề nên tôi cứ lê lét cái Honda Accord đời 89, kiếng bể thì lấy băng keo dán, xe vẫn chạy, antenna gãy thì lấy khúc kẽm thay thế vẫn nghe được radio, nhưng khi máy móc dở chứng thì đến “phòng mạch” Sunny góc Westminster & Golden West. Ông chủ Kiên ở đây không vẽ vời.

Rồi có một ngày xe của tôi nằm ụ nên đành phải dùng cái xe của cậu con trai. Xe này mua tặng con khi cậu ta tốt nghiệp, nay đi làm có tiền mua xe mới nên trả lại xe cho bố mẹ. Xe chưa dùng đến nên vẫn trùm mền, nay chẳng đặng đừng nên mới phải đi. Cũ người mới ta nên xe chạy thì “ngon” nhưng lại sợ bị cọ quẹt nên không thoải mái chút nào. Rồi có một ngày..., tai họa giáng xuống vì tội tôi bất cẩn nên mới có câu chuyện ngày hôm nay.

Số là nhà có hai xe cùng kiểu nên chìa khóa trông bề ngoài giống nhau, vì vậy một hôm, ngày 14/5/2012, vội đi làm, tôi bị “lộn chìa”, lấy chìa khóa của vợ mở máy xe mình! Khi xoay chìa không được, ngó lại mới biết lộn chìa. Chuyện già cả lộn qua lộn lại là bình thường, chỉ việc lấy khóa xe mình mà mở thì xong chứ có gì đâu mà rắc rối. Nhưng đoạn đường ai có qua cầu mới hay, cái chìa khóa chính xe mình mà sao hôm nay không mở được, lắc cách nào cũng không xoay được chìa khóa cho máy nổ, bực mình đành để xe nằm đó, mượn xe khác đi làm mà lòng lo ngay ngáy, không biết chuyện gì xảy ra đây?

Trên đường đi làm tôi chạy đến dealer sửa xe loại này ở góc đường Westmister & Hoover trình bày cho họ biết đầu đuôi và hỏi tại sao? Làm cách nào sửa? Nhân viên dealer cho biết có lẽ cho lộn chìa khác nên computer trong xe nó tưởng bị ăn cắp nên nó tự động lock lại, hoặc có thể chìa lạ lại lắc mạnh tay quá nên làm hư ổ khóa, muốn biết tại sao thì phải kéo xe đến để họ coi, nếu do “lock” thì dùng computer điều chỉnh lại.

Nghe nói càng lo thêm, tôi hỏi:

- Nếu dùng computer điều chỉnh ổ khóa lại thì giá bao nhiêu?

- Khoảng 150\$.

Phiền phức rồi đây, cộng thêm tiền kéo xe đến tiệm là đi đứt một tuần lương, chưa kể phải xin phép nghỉ việc, tiện đà tôi hỏi thêm:

- Nếu ổ khóa hư thì phải làm sao?

- Ổ khóa này không thể sửa mà phải o-đơ cái mới, kể cả tiền công thì khoảng 1.000.

Nghe như sét đánh ngang tai, hai đầu gối tuổi 70 muốn khuỵu xuống, tôi quên cả chào cảm ơn nhân viên dealer mà lững thững ra xe. Trên đường đi đến sở, đầu rối như tơ vò, chỉ bất cẩn lộn chìa mà hao tài tốn của, sai một li đi một dặm, phải làm sao đây? Lấy tay vỗ mạnh lên đầu tự trách mình và cầu mong có quới nhân giúp đỡ. Tôi chợt nhớ đến dealer bán xe loại này nằm trên đường Beach, góc Trask, có nhân viên người Việt vẫn quảng cáo bán xe trên radio, tuy không mua xe tại đây nhưng gặp lúc cùng thì phải biến, tôi quyết định không đi làm nữa, sẽ gọi điện thoại báo cáo “accident” sau rồi ghé đại chỗ bán xe để hỏi ý kiến xem sao.

Quần áo lao động chân tay, đứng giữa một dealer bán xe sang với khách hàng và nhân viên bán hàng người bản xứ vét-tông ca-vát khiến tôi bị mặc cảm tự ti, toan rút lui thì có tiếng hỏi:

- Bác cần chi?

- Tôi muốn gặp anh Gô Nguyễn...

- Chính cháu đây, bác muốn mua xe loại nào cháu giúp cho.

Một mình đứng giữa “xứ người xa lạ” mà nghe được tiếng nói đồng hương là mừng rồi, lại thêm cử chỉ ân cần của chàng trai lịch sự khiến già tôi yên tâm hơn, nghĩ đến cái xe năm ụ vì tai nạn vô duyên, tôi mạnh dạn trả lời:

- Bác không mua xe, nhưng cậu con cho cái xe loại cháu đang bán ở đây, nay xe gặp trục trặc bất ngờ, muốn nhờ cháu giải thích lý do vì sao được không?

- Bác cứ nói, cháu sẵn sàng giải thích nếu cháu biết.

Chàng trai nước Việt quay sang nói với nhân viên bán xứ điều gì đó, chắc là nhờ tiếp khách hàng giùm rồi đưa tôi ra chỗ ít ồn ào hơn để sẵn sàng... Sau khi nghe tôi kể lể đầu đuôi xuôi ngược với âm điệu lo lắng, Nguyễn trấn an ngay:

- Không sao đâu bác, có lẽ vì lộn chìa nên computer trong xe nó đã đổi mã số chìa khóa, bác thử bấm lock rồi sau đó bấm unlock thì mã số khóa trở về như cũ và sẽ mở được.

Mừng quá, tôi chạy ù về nhà, lấy chìa khóa ra bấm lock rồi unlock, ung dung ngồi vào xe, cho chìa khóa vào rồi vặn, không được! Thử lần thứ hai, thứ ba, vô ích, vô-lãng cũng cứng ngắt, thử dài ngoai ngán, tôi quay lại chỗ anh Nguyễn báo cho anh ấy biết là không thể mở máy được và tay lái thì cứng ngắt. Nghe xong anh cười:

- Thôi đúng rồi bác ơi, tay lái xe của bác bị lock rồi. Bây giờ bác về một tay cho chìa khóa vào mở máy, còn tay kia vặn mạnh tay lái, chân đạp thắng, thế là xong, khách hàng cháu gặp trường hợp này thường xuyên, có ngày cháu phải chỉ 3, 4 người khách.

Mừng quá tôi cảm ơn bạn trẻ rồi rít rồi chạy ù về làm những động tác y chang anh Nguyễn hướng dẫn, nhưng vô ích, tay chìa (khóa) tay lái, chân đạp thắng lia chia mà vẫn không xoay được chìa khóa! Đến lúc này thì tôi bắt đầu nghi ngờ anh bán xe này giễu già tôi, vì xe tôi có mua ở dealer này đâu. Nhưng dù sao thì quá tam ba bận tôi phải trở lại báo cho Nguyễn biết những điều anh chỉ cho tôi chỉ là đùa thôi!

Sau khi nghe tôi giải thích, Gô Nguyễn ngần ngừ giây lát rồi hỏi:

- Nhà bác có gần đây không?
- Nhà tôi ở cách đây chừng 7 phút lái xe.
- Bác chở cháu về để cháu coi giùm xem sao.

Nói xong Nguyễn báo cho manager rồi cùng tôi ra xe, khó mà diễn tả niềm vui và cảm động của tôi như thế nào nên vội vàng chở Nguyễn về nhà. Nhìn Nguyễn loay hoay xoay chìa khóa, bẻ tay lái, chân đạp thắng mà lòng tôi hồi hộp vô cùng thiếu điều muốn nhắm mắt lại.

Tiếng máy xe nổ, Nguyễn bước ra mỉm cười:

- Tay lái xe bác nặng quá nên bác không vận được là phải, lần sau nếu gặp trường hợp này bác cứ thế mà làm.

Tôi lí nhí hỏi Nguyễn “Tính bác bao nhiêu?”. Nguyễn mỉm cười lắc đầu.

Tôi không còn ngôn ngữ để cảm ơn Nguyễn, dẫu Nguyễn có tính công 200\$ thì tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc, nhưng Nguyễn lại lắc đầu thì tôi chỉ biết đưa tay bóp vai anh như khi tôi bóp vai con tôi tốt nghiệp đại học sau tám năm đèn sách. Nguyễn đã giúp kéo tôi ra khỏi cơn “ác mộng”. Cái xe trở về trạng thái bình thường, tôi dùng nó để chở Nguyễn về dealer và tôi tiếp tục đi đến sở trẻ với lý do “accident”.

Nếu tôi là một phụ nữ trẻ đẹp thì việc Nguyễn làm không ngạc nhiên.

Nếu xe tôi mua tại dealer Nguyễn, việc Nguyễn làm không ngạc nhiên lắm.

Nhưng tôi là một lão già hom hem, “xe con” tôi mua từ TX mà chàng trai nước Việt Gò Nguyễn đã tận tình hướng dẫn mà lại đến tận nhà để cứu tôi thoát cơn nguy biến. Vâng, nếu không có Nguyễn giúp, tôi sẽ phải mất mấy tháng lương cho một sự bất cẩn vì “lộn chìa”. Xin cảm ơn Gò Nguyễn và cả dealer mà Nguyễn làm việc.

Tôi phải kể chi tiết nghĩa cử của Gò Nguyễn không phải là để quảng cáo cho nơi bán xe này mà muốn nói rằng “đời còn dễ thương”, còn nhiều nhân viên ở các ngành nghề khác tận tụy như Nguyễn mà chúng ta chưa gặp hay chưa nói lên mà thôi, mà chỉ kêu lên một vài gương xấu, vài cử chỉ khiếm nhã làm cho nhà hàng, chợ (búa) xấu đi, phòng mạch xấu đi và cộng đồng xấu đi.

Nếu có cuốn sách “Về Vang Dân Tộc” nêu lên những tấm gương thành công của người Việt hải ngoại thì chúng ta cũng nên công bằng đối với các cơ sở thương mại, phòng mạch, cả hội đoàn, có chê thì phải có khen, lời khen không mất tiền mua nhưng sẽ làm cho cộng đồng ta đẹp hơn, không phải là chốn “gió tanh mưa máu” như những nhà lộng

ngôn. Khen thật với người thật việc thật thì gió tanh sẽ bay đi, mưa máu không còn ở đây.

# Sa thải

- TRỊNH THU HÀ -

Sống ở Mỹ, hầu như ai cũng quen với từ “Lay off”. Tôi nhớ có một người bạn đồng nghiệp của tôi đã nói, “Ở Mỹ không bị lay off ít nhất một lần thì không phải là người Mỹ”. Sống khá lâu ở Mỹ, tôi hiểu lời anh ta nói là đúng.

Hơn hai mươi năm bươn chải, mưu sinh ở đất này, tôi cũng đã trải qua năm lần đổi việc: ba lần bị lay off, hai lần giận sếp mà bỏ việc. Con đường quan lộc của tôi xem ra khá gập ghềnh. Có lẽ do cái tính ương bướng, nóng nảy của tôi. Việc nào tôi làm cũng chỉ vài tháng đến hơn năm là có chuyện, không xích mích với sếp thì hăng thay đổi nhân sự đến phải sa thải nhân viên, mà không may trong đó thường lại có tôi.

Chán lắm! Đến lần này, trước khi nhận việc, tôi đã phải vào chùa van vái Trời Phật cho tôi được yên với công việc này cho đến ngày tôi nhận tiền retirement. Chẳng biết lời khẩn vái có được bề trên chứng giám không, nhưng công việc tôi làm kéo dài hơn tám năm nay vẫn tương đối yên ổn. Có lẽ qua những kinh nghiệm xương máu trước, tôi đã học được cách làm việc với sếp và đồng nghiệp của mình.

Mấy ngày nay, hăng tôi lại sôi sục cảnh sa thải nhân viên để “gạn đục khơi trong” những nhân viên làm lâu trong hăng, lương cao, quyền lợi nhiều, và những nhân viên “làm chơi ăn thật”. Không khí trong sở làm nháo nhào ngấm ngấm. Tin đồn đoán khắp nơi, đủ mọi kiểu, làm mọi người hoang mang. Thú thật, vì những kinh nghiệm không may đã qua, khiến tôi cũng lo lắng không ít. Trong bụng, tôi đánh lô tô với những tin đồn theo kiểu “tuy xa mà gần, tuy gần mà xa” của hăng. Chẳng biết tôi có yên ổn qua đợt “lay off” này không. Ngày qua ngày,

chúng tôi làm việc trong sự lo lắng vô cùng. Khuôn mặt sếp thì vẫn lạnh lùng, kín bưng. Chỉ thỉnh thoảng tôi thấy ông ta ngó chúng tôi bằng con mắt khó hiểu.

Một buổi chiều, khoảng ngoài ba giờ chiều, trong lúc tôi đang cắm cúi làm việc, bỗng cô bạn đồng nghiệp đi đến bên tôi, khều tôi. Giật mình, tôi ngẩng đầu lên, nhìn thấy cặp mắt đỏ hoe của cô ta. Linh cảm báo cho tôi biết có chuyện không hay. Tôi hỏi nhỏ:

- Chuyện gì thế, Jennifer?

Cô ta nghẹn ngào, nói đứt quãng, giọng sưng nước mắt:

- Tao bị cho nghỉ việc rồi... Tôi giựt mình buông vội cây viết xuống bàn, trở mắt nhìn Jennifer. Nó toan nói gì nữa đó, thì ông sếp và một nhân viên của phòng hành chánh (Human Resource) đi đến bên cạnh. Nó vội quay về cái cubicle của nó. Hai người kia đi theo. Không ngăn được tò mò, tôi đứng lên, chồm người qua cái cubicle của mình mà nhìn sang phía nó. Jennifer đứng soạn đồ một lúc, rồi tôi thấy nó đi ra bưng theo một hộp carton nhỏ. Nó cúi đầu đi không nhìn ai. Đằng sau nó là ông sếp tôi và bà Hannie, nhân viên phòng hành chánh. Cả hai hộ tống nó ra cửa. Đi ngang tôi, nó quay nhìn tôi bằng con mắt đỏ quạch. Tôi cũng nghẹn lời chẳng biết nói gì, chỉ đành nhìn theo cho đến khi bóng nó khuất sau cánh cửa phòng.

Ông sếp tôi triệu tập một bữa họp khẩn cấp với nhân viên trong department. Ông cho biết: sở dĩ Jennifer bị sa thải vì nó phạm kỷ luật giờ giấc trong hãng. Nó đã lấy giờ hãng để đi công việc riêng mà không báo cáo cho sếp biết. Jennifer làm như vậy đã mấy lần rồi. Có lẽ nó nghĩ không dễ bị phát hiện vì nhân viên trong hãng có đến mấy trăm người, đi về bất thường. Không may cho Jennifer, nó bị nhân viên phòng hành chánh theo dõi vài lần trước đó. Đến lần này, nó bị phát giác vi phạm và bị bà director của phòng hành chánh quyết định đuổi việc.

Chuyện Jennifer ra đi làm cả phòng tôi đều bất ngờ và căng thẳng. Jennifer là một nhân viên mẫn cán, nếu không kể vụ vi phạm giờ giấc



kia, nó rất siêng làm và thông minh. Công việc dù nhiều đến mấy, nó cũng cố giải quyết cho xong. Chưa ai phàn nàn gì về nó cả. Tôi thật sự tiếc vì cái lỗi mà Jennifer đã vi phạm đến mức phải bị cho nghỉ việc. Thật không đáng so với sự mẫn cán của nó!

Sau buổi họp với sếp, cả phòng của tôi đều nhìn nhau lấm lét. Dường như trong chúng tôi, ít nhiều ai cũng vi phạm cái lỗi mà Jennifer mắc phải. Có điều, Jennifer xui xẻo nên mới bị bắt gặp và bị đuổi việc. Trong thâm tâm, ai cũng cảm thấy có sự lẩn tránh, ăn năn, xen lẫn sợ hãi vì có cảm giác phòng nhân sự đang dòm ngó mình. Mười mấy người trong phòng làm việc của tôi đều tránh nói tới Jennifer vì sợ “tai vách mạch rừng”. Ai mà biết được những lời tâm sự, tán gẫu của tụi tôi có “bò” lên phòng nhân sự hay không?

Việc ra đi của Jennifer đã tạo ra một lỗ hổng khá lớn trong department của tôi. Chúng tôi bấn loạn vì công việc cứ đổ dồn đổ đống trước mặt mà không sao giải quyết hết. Chúng tôi chạy như ma đuổi khắp phòng, vừa phải cáng đáng công việc của mình lẫn công việc của Jennifer đến mệt lử. Nhìn bộ mặt “méo xẹo” của đám nhân viên, sếp tôi thương hại nên thông báo với chúng tôi là trong vòng một tuần sẽ mượn người mới thay thế Jennifer. Một tia hy vọng nhóm lên trong lúc cả phòng đang mệt nhoài vì công việc dồn đống. Tôi khắp khởi mong chờ người mới vào. Cái tên Jennifer hầu như ít ai nhắc đến như một sự cấm kỵ. Đôi lúc tôi tự hỏi “Vì sao vậy?”. Thậm chí, khi tôi nói chuyện với những người bạn đồng sự về việc ra đi của Jennifer, họ cũng chỉ nói chuyện qua loa, dè chừng. Rồi sau khi lấm lét nhìn chung quanh, họ tìm cách kết thúc câu chuyện bằng cái giọng thì thào trong cổ họng:

- Thôi đừng nhắc chuyện này nữa, kẻo đám nhân viên HR (Human Resource) nó biết được thì mệt!

Ờ, nghe họ nói thế tôi đành ngậm tằm, không tiếp tục câu chuyện nữa. Nhưng trong lòng tôi có chút ngậm ngùi cho Jennifer. Mỗi khi đi qua bàn làm việc của nó, nhắc thấy những bằng khen, những tấm plaque khen thưởng của hãng mà Jennifer vì vội vàng rời hãng nên không kịp lấy, tôi lại thấy có chút gì cay đắng cho nó. Có lúc tôi cũng

đâm giận sự bất cần của nó vì cái tội phạm phải so với công sức nó đã bỏ ra cho hãng này. Sếp tôi, sau vụ sa thải Jennifer, có nói với đám nhân viên chúng tôi: “Trên đời này, chẳng có cái gì gọi là “công bằng” cả. Quý vị nhớ nhé. Vụ này là do cô ta tự hại mình. Quý vị cần phải học bài học này, đừng ỷ y quá. Không ai cứu được mình ngoài chính mình đâu.” Ngẫm lời ông ta nói cũng không phải sai.

Hơn một tuần sau, một người mới được mượn vào. Cô ta là một người Mỹ gốc Trung Đông. Nghe đâu, cha mẹ cô là người Jordanie, còn cô ta thì sinh đẻ tại Hoa Kỳ. Tôi ít khi nghe tới cái xứ này, mà cũng chưa từng biết nó ở đâu. Chỉ biết loáng thoáng là nó nằm trong vùng Trung Cận Đông. Mảnh đất bé tí xíu nhưng rất giàu nhờ mấy mỏ dầu hỏa.

Tôi tò mò về cô nhân viên mới. Quan sát cô ta, tôi đoán cô chừng hai mươi tám hai mươi chín gì đó. Hỏi chuyện thì cô cho biết, cô ra trường được hơn sáu năm. Năm nay, cô được hai mươi bảy tuổi. Hãng cô bỏ California để qua tiểu bang khác để giảm chi phí cho hãng. Cô không muốn đi tiểu bang khác nên đành bị mất việc. Bị sa thải hơn sáu tháng, giờ cô mới kiếm được việc làm mới. Cô lại đang có hôn phu ở Cali và sắp sửa làm đám cưới trong năm tới. Đại loại, nghe chuyện cô ta, tôi thấy cô đang vào đại hạn may mắn: tốt nghiệp ra trường, vừa bỏ việc, chưa ăn xong tiền thất nghiệp đã có việc làm khác. Có việc xong lại sắp lập gia đình. Mọi sự có vẻ rất êm đẹp đối với cô. Tôi chúc mừng cô ta. Tên cô ta là Tarie. Cái tên nghe cũng lạ, nhưng hay hay, lại dễ gọi. Tôi nói với cô:

- Welcome on board, Tarie. Hôm nay, cô chưa phải làm gì nhiều đâu, nhưng ngày mai là cô sẽ phải bắt tay vào tập sự rồi. Công việc không khó, nhưng có nhiều phần cô phải nhớ. Nên tôi mong rằng cô sẽ cố gắng học thật nhanh trong giai đoạn ngắn nhất nhé. Ngày mai, Kelly sẽ bắt đầu dạy việc cho cô.

Cô gái trẻ nhìn tôi bằng cặp mắt tò mò, xen lẫn e ngại. Tôi mỉm một nụ cười khuyến khích cô rồi qua bàn của Kelly, nhờ cô sắp xếp thời gian cùng với tôi để “train” việc cho Tarie.

Sáng hôm sau, bắt đầu việc “training job” cho Tarie. Khi mở computer của Jennifer, tôi ngạc nhiên nhìn vào email của nó. Tất cả những email cũ của Jennifer đều biến mất không một dấu tích. Mở vào chỗ địa chỉ email của Jennifer cũng biến mất không còn. Quả thật, Jennifer không còn hiện hữu trong cái thế giới của hãng tôi nữa. Nó biến mất như chưa từng làm nhân viên trong hãng này. Không thể tìm một dấu vết may mắn nào của nó trong những files của hãng nữa. Tôi thấy lòng mình chùng xuống, như thể Jennifer đã chết rồi vậy, dù chỉ là cái chết trên mạng. Thấy tôi cứ tần ngần nhìn vào computer, Tarie tò mò hỏi:

- Tam (tôi tên Tâm), người làm việc trước ở đây là ai vậy?

Không nhìn Tarie, tôi buông giọng trả lời cho xong:

- Là một cô gái trẻ cỡ tuổi cô. Vừa tốt nghiệp và mới lấy chồng.

- Vậy sao cô ta bị sa thải? - Tarie hỏi tiếp.

Tôi nhún vai, bịa một lý do cho dễ nghe:

- Vì cô ta phải dọn theo chồng về một tiểu bang miền Đông.

Tarie im lặng không hỏi nữa, có lẽ vì thấy cách trả lời “nhát gừng” của tôi.

Còn tôi xen chút ngậm ngùi về sự biến mất hoàn toàn của Jennifer trong hãng, y như rằng nó đã chết hay chưa từng xuất hiện trong cái hãng này. Có lẽ, trong quá khứ, tôi cũng đã từng được chết đến năm lần mỗi khi đổi việc như Jennifer vậy!

“À, ra mình đã từng chết những năm lần khác nhau lạnh lùng, không kèn không trống rồi đấy!”. Tôi cười khẩy về cái suy nghĩ kỳ cục của mình.

Chợt nhớ đến lời một người bạn phàn nàn với tôi về đời sống nhanh như gió ở cái xứ sở công nghiệp bậc nhất nhì thế giới này. Anh ta bảo rằng: “Ở đây, đời sống quá nhanh, con người tất bật với cuộc sống quá, mệt mỏi quá thành trở nên ích kỷ. Chẳng ai còn muốn quan tâm đến ai nữa. Ai cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi của riêng mình. Đời sống vật chất càng cao thì tình cảm con người càng khô cạn. Còn hãng

xưởng thì bóc lột nhân công đến hết sức rồi sa thải không thương tiếc.”  
Rồi anh chép miệng, kết luận:

“Tôi chán sống ở xứ này quá rồi. Mai một, gần tuổi hưu tôi sẽ về Việt Nam để sống nốt quãng đời còn lại của mình. Ở quê hương mình tôi vẫn thấy sướng hơn. Con cái còn nghĩ đến cha mẹ, lo cho cha mẹ. Bà con làng xóm sống có tình có nghĩa hơn ở đây nhiều.” Nghĩ lại lời anh nói, bất giác tôi cười mỉm một mình. Chỉ mong những ao ước của anh vẫn đúng sau hai chục năm nữa. Trong lúc Việt Nam cũng đang lao đầu vào công cuộc kỹ nghệ hóa đất nước để đưa đất nước tiến lên hàng những con rồng Xanh, rồng Vàng châu Á. Cả nước đang cố nâng cao đời sống vật chất của người dân Việt Nam lên cho bằng chị bằng em. Liệu cái mộng ước của anh về một đời sống ngập tràn tình cảm làng xóm, láng giềng như ngày xưa có còn sống với anh ta không, nếu theo cái phương trình của anh: đời sống vật chất tỉ lệ nghịch với tình cảm con người.

# Ở Mỹ tuổi nào cũng đi học được

- NGUYỄN KIM DỤC -

Tôi qua Mỹ cách nay 20 năm, mới qua lo đi làm để nuôi các con đi học, nên không có thì giờ để vào các lớp ở trường Mỹ nên việc trau dồi Anh văn chưa có dịp. Đến khi nghỉ hưu vào năm 65 tuổi, có thời gian rảnh rồi cũng chưa có ý định đi học vì nghĩ rằng mình già rồi còn đi học làm gì nữa! Mình nghĩ như vậy là sai vì qua cuộc sống hằng ngày ở xứ người, khi tiếp xúc với người bản xứ hoặc với các cộng đồng khác bằng ngôn ngữ tiếng Anh, mình thấy còn rụt rè quá. Lúc nào cũng mang mặc cảm tự ti, vì vốn liếng Anh ngữ chả giống ai. Khi nghe người ta nói một câu dài mình không hiểu hết ý cũng tức lắm còn muốn nói lại cho người ta thì rặn không ra một câu. Quê thật là quê!

Thôi điệu này phải đi học tiếng Anh thêm để mà ăn nói với người ta. Ở Việt Nam mà cấp sách đến trường vào tuổi 70 thì có người dị nghị nhưng ở Mỹ tuổi nào cũng đi học được, với lại mình đã chọn nước Mỹ là quê hương thứ hai của mình thì cũng phải rành tiếng Anh để tiếp xúc với người ta chứ. Thế là mình quyết tâm đi học. Hơn nữa tôi có đứa cháu nội mới trên mười tuổi, mỗi lần tôi nói tiếng Anh thì nó lại cười và bảo ông nội phải nói như vậy. Nó uốn cong lưỡi và phát âm cái tiếng mà mình muốn nói thì người ta mới hiểu chứ. Mình phát âm như tiếng Pháp hồi xưa mình nói thì người ta không hiểu mình nói gì và người ta hay hỏi lại What? What? Làm mình cũng quê. Thôi điệu này đi học ESL.

Nước Mỹ lập quốc trên hai trăm năm những đã đứng đầu thế giới về mọi mặt như kinh tế, quân sự, cũng do nền giáo dục mà ra. Họ có chính sách giáo dục phổ thông. Mọi người sinh ra đều được đến trường

và tạo mọi điều kiện cho tất cả những ai muốn vào đại học. Anh muốn vào các đại học danh tiếng thì phải cố gắng học hành, ngay thời trung học phải đạt 4 chấm trở lên mới được nhận vào các trường đó và được học bổng toàn phần không phải lo vấn đề tiền bạc. Còn những anh học không xuất sắc thì sao? Không lẽ “Thôi chia ly từ đây!”. Họ vẫn vào đại học được nếu cha mẹ có tiền đóng học phí cho con cái học lên, còn những anh nghèo “rớt mồng tơi” thì được chính phủ cho mượn tiền không phải trả tiền lời trong thời gian theo học khi nào ra trường mới phải trả tiền mượn.

Cái hay của nền giáo dục Mỹ là như vậy nên đã đào tạo biết bao nhân tài còn các nước khác gia đình nghèo thì chịu chết không học lên cao được!

Nhưng ở tại nước Mỹ này họ còn tạo điều kiện cho mọi người đến trường không phân biệt giới tính, tuổi tác cho nên tôi có tên trong sổ học trò đó. Ngoài ra họ còn lập ra các trường trung học cộng đồng để mọi sắc dân đều có thể cấp sách đến trường. Ở California có nhiều đại học cộng đồng như Coastline Community College, Orange Community College v.v... còn các bang khác rất ít có đại học cộng đồng, coi vậy mình dân Cali cũng được ưu đãi. Kể cả thiên nhiên cũng được ưu đãi. Thời tiết ít khắc nghiệt nên không lấy làm lạ người Việt tập trung ở Cali hơi nhiều.

Tôi đã ghi tên học ESL ở Coastline Community College tại Le-Jao Center ở bên tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ bên Tòa thị chính Westminster đã được mấy mùa rồi. Mỗi năm có ba mùa: Xuân, Hạ, Thu. Mỗi mùa học bốn tháng, riêng lớp mùa Hạ có tháng rưỡi thôi.

Trường Coastline Community College gồm có nhiều trung tâm, một ở góc đường Euclid và Garden Grove Blvd, một ở Costa Mesa và một ở bên đài Chiến sĩ Việt Mỹ, trung tâm này mang tên Le-Jao Center là vì ông Lê Minh Chiêu và ông Frank Jao đóng góp rất nhiều cho trường nên được đặt tên là Le-Jao Center để tưởng nhớ công lao đóng góp của họ.

Tôi mới đầu chỉ lại ghi tên học ESL thôi nhưng mấy cô làm văn phòng ESL hỏi sao chú không xin tiền financial aid (đa phần là người Việt Nam làm trong văn phòng để giúp cho sinh viên Việt Nam).

- Được hả cô?

- Chú bây giờ lãnh tiền già thì đủ điều kiện để xin.

- Tôi phải làm sao?

- Chú lên phòng Financial Aid trên lầu 4 góc đường Warner và Newhope mà apply. Trên đó cũng có người Việt Nam giúp chú.

- Tôi đang lãnh tiền hưu cộng tiền già và đang ở housing có ảnh hưởng gì không?

- Không ảnh hưởng gì hết. Người ta còn khuyến khích chú đi học.

- Xin cô cho biết mỗi mùa học người ta cho bao nhiêu?

- Khoảng 2.800 nếu học đủ 12 units.

Tôi “khoái” bao tử nghĩ bụng sao nước Mỹ hào phóng thế. Trong lúc kinh tế đang khủng hoảng mà vẫn dành một ngân khoản cho giáo dục.

- Chú sang phòng bên để thi test sắp lớp. Chú phải có trình độ Anh văn từ lớp A1 trở lên người ta mới cho financial aid.

Trước khi đi ghi danh học ESL bạn tôi đã mách nước, bài thi test rất dễ đối với trình độ của mình nhưng đừng khoan trúng hết họ sẽ sắp vào lớp cao mai một học mệt lã. Phải canh làm sao đủ điểm để có financial aid và vào lớp trình độ thấp càng khỏe. Thế là trong lúc thi test tôi đã đánh sai nhiều câu hỏi để được vào lớp thấp đúng như ý muốn của mình.

Thế là hằng ngày tôi đã cắp sách đến trường mặc dầu đầu đầu đã hai thứ tóc, không mặc cảm như thuở xa xưa còn ngồi trên ghế nhà trường ở Việt Nam, vì ở đây có nhiều bạn mới già có trẻ có.

Học ở đây tôi thấy tiến bộ nhiều nhất là học lớp B2, lớp conversation của cô giáo Mỹ đen. Cô dạy rất “dur”. Bước vô lớp câu đầu tiên là cô nói “No Vietnamese”, sau đó ai nói tiếng Việt cô lại cho một “ticket”. Mấy bữa sau cô gọi tên lên bảng nói bất cứ truyện gì

trong vòng từ 5 đến 10 phút thì mới xóa được ticket. Coi như cô vừa dạy Anh văn vừa luyện cho mình mạnh dạn ăn nói trước mọi người. Trong lớp học sinh Việt Nam ai cũng bị ticket hết, trong đó có tôi.

Lần đầu tiên tôi cũng run lắm. Ở nhà tôi phải nghĩ ra một đề tài viết ra giấy rồi đứng lên nói một mình. Bao giờ thuần thục mới thôi để ngày hôm sau lên nói cho tự nhiên không vấp vấp. Mấy người bị ticket thì cách đến già không dám nói tiếng Việt trong lớp nữa. Riêng tôi có ý đồ riêng cứ nói tiếng Việt trong lớp để cô cho ticket để có dịp lên nói chuyện. Tôi có tính hay pha trò qua câu chuyện của tôi, mọi người cười ngất. Thấy tôi bị nhiều ticket quá, một hôm cô giáo nghiêm nét mặt nói: Mr. Duc, one more time you go out of my class! Tôi thất kinh hồn vía từ đó tôi cảm như hèn không dám nói tiếng Việt trong lớp nữa.

Cô giáo Mỹ đen có phương pháp dạy hay lắm. Cô muốn trong giờ của cô mọi học sinh trong lớp phải đứng lên nói từ 1 đến 3 phút về đề tài mình học. Người nào nói thì được 5 điểm ngày đó, không nói thì zero, thành ra ai cũng giơ tay xin nói mà muốn nói cho trúng đề tài thì ngày hôm trước phải học bài rồi nghĩ ra những câu mình muốn nói. Cuối khóa trong lớp ai cũng thấy tiến bộ mạnh dạn nói tiếng Anh không còn rụt rè như trước nữa.

Lời cuối tôi muốn nói đến mấy ông bạn già của tôi là ở nước người nên đi học tiếng Anh. Nền giáo dục của Mỹ quá ưu đãi cho mọi người. Tôi nghĩ rằng: “No old behind!”.



# Đoạn cuối một cuộc tình

- CHÚC CHÂN -

Chuyện tình nào mà không đến đoạn cuối. Những chuyện tình nổi tiếng thế giới, cũng như những chuyện tình nổi tiếng Việt Nam, lúc nào cũng éo le với đoạn cuối chia ly sâu thẳm.

Câu chuyện tình nổi tiếng thế giới qua mấy thế kỷ có lẽ là chuyện *Romeo và Juliet*. Tôi biết đến câu chuyện tình này qua phim “màn ảnh đại vĩ tuyến” trình chiếu ở Sài Gòn năm 1972. *Romeo and Juliet* là một vở bi kịch được tạo dựng bởi văn hào lừng danh William Shakespears, viết trong khoảng năm 1591 và 1595. Cốt chuyện được đưa lên phim ảnh Mỹ năm 1968, nhưng mãi bốn năm sau mới đến được Việt Nam.

Ở Việt Nam chuyện tình nổi tiếng nhất qua nhiều thập niên có lẽ là *Chuyện tình Lan và Điệp*. Hầu hết chúng ta đều biết chuyện tình này qua bản nhạc mang cùng tên của Mạc Phong Linh và Mai Thiết Lĩnh, tức nhạc sĩ Lê Minh Bằng, rất phổ biến trong thập niên 60 trên đĩa nhựa do Sóng Nhạc phát hành. Nhưng một số có thể không ít, trong đó có cả tôi, chưa từng đọc qua tác phẩm *Tắt Lửa Lòng* của Nguyễn Công Hoan phát hành năm 1933. Tác phẩm *Tắt Lửa Lòng* viết về hai nhân vật chính Lan và Điệp, đã trở thành cốt truyện cho rất nhiều sáng tác tân nhạc, vọng cổ, tuồng cải lương và phim ảnh Việt Nam.

Trở về thực tại, có rất nhiều cuộc tình thuận thảo và đã dẫn đến kết quả là hôn nhân và gia đình. Ở Mỹ theo thống kê của National Center for Health Statistics, năm 2009 có 2.077.000 yên ương kết hôn, với tỉ số hôn nhân là 6.8 trên 1.000 tổng số dân, và những cặp kết hôn xong ly dị với tỉ số 3.4 trên 1.000 tổng số dân. Con số cho thấy hậu vận của phân nửa số chú rể cô dâu tại Mỹ là đưa nhau ra toà ly hôn.

Thường những cuộc tình đã đưa đến hôn nhân rồi ly dị thì đoạn cuối cũng khá thâm. Đây là lúc phải nhờ đến luật pháp, và đương nhiên cần đến luật sư và tòa án để giải quyết những dị biệt mà khi lấy nhau cả hai đều không dè. Nàng có thể than, ai mà dè chàng trác táng tới vậy. Còn chàng thì kể, ai hay nàng có thể điêu ngoa tới vậy.

Tôi xin kể với các bạn đoạn cuối một cuộc tình Việt Nam có thật trên đất Mỹ chứ không phải hư cấu. Đây là một cuộc tình đã đưa đến hôn nhân mỹ mãn. Một cuộc tình không kết thúc ở tòa án, cho nên không có luật sư và không có ly dị. Cuộc tình này tuy không lâm ly bi đát, nhưng đến đoạn cuối thì cũng khá bi lụy.

Chàng và nàng lấy nhau từ thuở còn son. Nàng xinh gái, là tiểu thư nhà giàu miền Nam, được cho học gia chánh, nữ công đầy đủ, nên khâu thùa bếp núc nấu ăn là nghề của nàng. Chàng đẹp trai, cũng từ gia đình giàu có, môn đăng hộ đối. Chàng học trường Tây, vô nhà binh từ hồi mới thành lập Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Vì không chịu theo đảng Cần Lao Nhân Vị thời Đệ nhất Cộng hoà, nên chàng không được thăng cấp lên tướng. Tuy nhiên, chàng vẫn là một sĩ quan cao cấp nên cuộc đời chàng và nàng khá thoải mái.

Đương nhiên sau khi lấy nhau, nàng nấu cho chàng ăn đủ hết các món khoái khẩu miền Nam, cũng như các món ăn Tây Tàu nàng học được ở các trường gia chánh. Nghe đến đây các đấng nam nhi ở Mỹ thời nay chắc đã bắt đầu ao ước phải chi vợ tui được vậy! Thấy ham thiết, lý tưởng quá, đi làm mệt về nhà có người nấu cơm ngon cho ăn, còn gì hạnh phúc hơn trên đời. Keep dreaming, cứ tiếp tục ước mơ đi các đấng nam nhi ơi! Vì giấc mơ đó hiếm khi thành sự thật, hoặc đôi khi có thành sự thật thì cũng hơi phũ phàng.

Rồi thế là chàng và nàng sống bên nhau, cuộc tình kéo từ Việt Nam thời ông Diệm cho tới khi qua Mỹ thời Obama. Chàng và nàng không nặng nhẹ hơn thua, vì chàng lúc nào cũng biết định đề chịu thua trước đỡ hơn thua sau.

Qua Mỹ chàng và nàng sống cũng khá thoải mái. Ở Mỹ, mặc dầu đi làm full time bận rộn nhưng nàng vẫn tiếp tục nấu cho chàng ăn như khi ở Việt Nam. Đất Mỹ hồi thời mới khai thiên lập địa đâu có rau thơm, mồng tơi, lá lốt (làm thịt bò lá lốt), vân vân, để chờ đón dân tị nạn Việt qua. Nên chàng ra công xúc đất trồng rau để cung cấp rau cải Việt Nam cho nàng. Sau ngày làm việc, nàng nấu, chàng ăn, chàng rửa bát, một cuộc sống bình đẳng thái hòa, một cuộc tình hạnh phúc tuyệt vời. Bên nhau được hơn 50 năm, bây giờ cuộc tình mới bắt đầu lâm ly bi lụy.

Nàng mang chứng bệnh đường cao, nhưng vẫn thích làm bánh ngọt, nấu chè đều chi. Mặc dầu được chàng săn sóc thuốc men cho nàng kỹ lưỡng, nhưng căn bệnh trường kỳ từ từ tác hại nàng. Bệnh nặng dần, lấy bớt đi thị giác của nàng, nên nàng phải nghỉ việc. Tuy nhiên còn hơi sức, nàng vẫn tiếp tục nấu nướng đều đặn hàng ngày.

Thế rồi chàng tới tuổi hưu trí và nghỉ hưu, chàng và nàng bắt đầu cuộc sống nhàn tản. Chàng trồng rau chăm chỉ hơn, và nàng nấu nướng cũng chăm chỉ hơn. Mỗi ngày chàng chăm lo cho nàng, chích thuốc cho nàng không thiếu sót. Chàng và nàng khăng khít như bức ảnh đôi lứa. Theo năm tháng bệnh tình nàng tác hại thêm. Đến khi thậm suy không chịu hoạt động nữa, nàng phải đi lọc máu mỗi tuần ba lần. Và mỗi tuần ba lần chàng thức từ lúc gà chưa gáy, tức khoảng ba bốn giờ sáng, ở Mỹ phải coi đồng hồ mới biết giờ gà gáy, chuẩn bị cho nàng chu đáo. Khăn gói quả mướp chàng lái xe đưa nàng lên nhà thương, xong chàng trở về nhà nghỉ vài tiếng, sau đó trở lên nhà thương đón nàng về.

Ngày khỏe nàng ráng nấu để dành cho chàng ăn ngày nàng đi lọc máu không khỏe. Cho đến khi không còn ngày nào trong tuần nàng còn khỏe. Nhưng cũng không sao, nàng vẫn tiếp tục nấu ăn hàm thụ cho chàng, có nghĩa là chàng vô bếp làm theo lời nàng chỉ dẫn. Nếu các bạn ăn bánh mì chiên tôm món ruột của nàng, các bạn sẽ không biết là do tay chàng làm. Thiệt tình là vậy.

Cuộc sống hàng ngày với các món ăn hàm thụ tuy vậy vẫn êm ấm ngọt bùi, thỉnh thoảng hơi bị gián đoạn đôi chút khi emergency nàg phải lên nhà thương nằm ít hôm. Hai năm nay nàg nằm nhà thương đều đặn hơn. Chàng bây giờ đã hơn 80 tuổi, tuy yếu nhưng vẫn còn lái xe được và lên xuống nhà thương theo nàg cũng đều đặn. Còn nàg, nàg cố quên đi những đờn đau thể xác để sống bên chàng.

Tuy không còn sức khỏe tốt, nhưng nàg vẫn không buông xuôi, vẫn luôn ước mong, hy vọng được sống tới đứa cháu này ra trường, đứa cháu nọ đám cưới. Hope brings life. Hy vọng mang sức sống. Cho đến một hôm, chàng thấy hơi khó chịu bụng dưới nên đi bác sĩ. Sau một đợt thử nghiệm, bác sĩ phán chàng bị ung thư.

Hôm chúng tôi nghe chàng bị ung thư mỗ sơ khảo nghiệm có tới thăm. Thường thì tới thăm chốc lát thôi rồi về. Nhưng hôm đó chúng tôi ngồi lại hơi lâu. Khác hẳn những lần tới thăm trước, lần đó chàng và nàg tâm sự hơi nhiều, nhứt là nàg kể đủ chuyện. Đương nhiên những mẫu đối thoại bây giờ đã vượt ngoài khuôn khổ lãng mạn.

Nàg kể cây chanh ngoài patio chàng mua ở Home Depot tuần rồi ba mươi mấy đồng cho được sáu trái. Cười cười nàg nói, tính ra chanh một trái năm sáu đồng nhưng thấy trái trên cây cũng ham. Từ khi nàg không còn khỏe, chàng và nàg đã bán căn nhà lớn, dọn về một condo nhỏ với cái patio và một mảnh đất sau chật hẹp. Cây trái chỉ còn vài cây chọn lựa trồng trong chậu.

Nàg nhắc căn nhà cũ, trong vườn sau chàng có trồng cho nàg mấy cây măng cầu xiêm có trái thơm ngọt, mấy cây thanh long trái ra nặng trĩu oằn cả cành cây, nhớ lại còn ham. Chàng có trồng mấy cây cóc cho trái chua lè, nàg hay bẻ lá cóc non vào gói bánh xèo ăn chua chua như đợt lựa Việt Nam. Mấy cây đu đủ chàng trồng để bẻ lá gửi bưu điện cho bạn đồng liêu xưa dùng trị liệu chứng ung thư đang làm khổ ông bạn lúc đó. Nàg nhớ cây ngọc lan cho bông thơm nức; ngọc lan rất khó trồng nhưng chàng vẫn trồng được, mỗi năm chàng chịu khó khâu cây vào green house che giá lạnh mùa đông. Mấy cây quỳnh hoa chàng trồng cho cả chục cái bông nở về đêm, từng cái to như cái tô với

những cánh bông mỏng manh tỏa hương thơm ngát. Nàng nhớ cái bồn bông súng, mớ rau càng cua, rau đắng, rau ngổ, lá lốt chàng trồng.

Nàng kể, và kể thật nhiều những kỷ niệm. Ngày chàng và nàng từ Việt Nam, ngày chàng và nàng mới đặt chân lên đất Mỹ, đến chuyện vui buồn khúc quanh cuộc đời làm việc trong hãng Mỹ. Sau cùng cũng đến chuyện hiện tại. Nàng kể chàng bây giờ phải lo theo trị liệu thì không có thể theo chăm sóc nàng được, nhưng cũng bảo bây giờ nàng sống đủ rồi không còn tiếc nuối chi, nàng muốn ra đi cho rồi. Chúng tôi giả lả khuyên nàng đừng lo nhiều. Nhưng thiệt tình mà nghĩ, tình cảnh chàng và nàng cũng khó khăn. Trời hơi khuya chúng tôi cáo lui để cho chàng và nàng nghỉ ngơi. Nàng bảo không sao đâu, già không ngủ nhiều.

Hôm sau tôi được điện thoại về nàng. Trên đường chàng lái xe đưa nàng đi lọc máu sáng hôm đó, nàng đã ra đi không trở về. Đó là đoạn cuối một cuộc tình Việt trên đất Mỹ.



... Chiều tháng mười cổ tích, gió mang hơi thu về cánh đồng bất tận. Đôi bạn trẻ đã giấu mặt trời xuống cỏ biếc để lời nguyện mãi mãi bên nhau thêm nhiệm màu. Tony, cho dù có đi hết trái đất, cũng trở về đồng cỏ này. Ashley sẽ chờ đợi mãi mãi nơi đây...

Nhưng hai mươi năm sau, người đàn ông phong trần mới trở lại con đường tuổi nhỏ. Vẫn làng quê heo hút, xa xôi. Nông trại không còn được chăm sóc tươm tót như xưa. Kia, là cái tàu ngựa đã mục sét, rệu rã. Ngôi nhà thêm cổ kính và thiếu hẳn sinh khí của hai mươi năm trước. Những người lớn nay đâu, đám trẻ con cũng không thấy về nhà ngoại để giữ gìn truyền thống gia đình. Lễ hội ma quỷ đã hết tung bừng nơi từng diễn ra, nhưng lời hứa với Ashley thì như mỗi hôm qua!

Ashley sẽ thế nào khi thấy Tony bước vào gõ cửa?

Một người đàn bà Mỹ đã bốn mươi, có thể không nhận ra Tony được nữa vì lớp bụi thời gian đã phủ dày... Và sao Tony lại trở về đây? Thành công và thất bại trong cuộc đời không đáng kể, hạnh phúc và khổ đau đều như mây trắng trên cánh đồng yêu nhau...

Tony quay gót ra về, mãn nguyện vì đã thực hiện xong lời hứa. Nhưng người đàn bà Mỹ đã bốn mươi vừa quẹo xe vào ngõ. Ashley không tin nổi mắt mình nữa, chỉ cố trái tim đã nở nụ cười.

Em biết là anh sẽ về. Ngày mai mới là Halloween, gia đình em vẫn tụ họp đông đủ, cả những người đã mất... Em và cả nhà đã chờ anh hơn hai mươi năm."

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH:



Công ty TNHH Sách Phương Nam  
940 Đường 3/2, P.15, Q.11, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: (08) 38 663447 ; Fax: (08) 38 663449

TỔNG PHÁT HÀNH

**PNC**

940 ĐƯỜNG 3/2, P.15, Q.11, TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng Kinh doanh sách  
Email: sach@pnc.com.vn

Tel: 38 663447 - ext 408 hoặc 091 4891656



No tình một món trung chiến

ISBN: 978-604-53-2244-4



Giá: 90.000Đ

[www.phuongnambook.com.vn](http://www.phuongnambook.com.vn)

# Mục Lục

1. Nợ tình một món... trứng chiên
2. iPad ai biết?
3. Người bên kia hàng rào
4. Chuyện cấm đàn ông
5. Một ngày không thể quên
6. Đứa con dị chủng
7. Nghe tàn cát bụi tháng năm bay
8. Người đàn bà ấy là mẹ tôi
9. Em biết anh sẽ về
10. Ngày của mẹ năm nay
11. Tình đời
12. Vết lăn trầm
13. Dọn nhà
14. Chuyện của Bill
15. Chìa khóa vàng của má
16. Người từ trong mơ bước ra
17. Gia đình phương Đông
18. Người bạn
19. Vô gia đình
20. Chuyện trong khu thử y phục nữ
21. Mẹ Việt Nam ở Phố Tàu
22. Tôi vẫn là tôi
23. Đâu đó, có chỗ cho chúng ta
24. Giận chồng
25. Mồ côi

26. “Còn một chút gì để nhớ để thương”
27. Sa thải
28. Ở Mỹ tuổi nào cũng đi học được
29. Đoạn cuối một cuộc tình



# Table of Contents

[Nợ tình một món... trứng chiên](#)  
[iPad ai biết?](#)  
[Người bên kia hàng rào](#)  
[Chuyện cầm đàn ông](#)  
[Một ngày không thể quên](#)  
[Đứa con dị chủng](#)  
[Nghe tàn cát bụi tháng năm bay](#)  
[Người đàn bà ấy là mẹ tôi](#)  
[Em biết anh sẽ về](#)  
[Ngày của mẹ năm nay](#)  
[Tình đời](#)  
[Vết lằn trâm](#)  
[Dọn nhà](#)  
[Chuyện của Bill](#)  
[Chìa khóa vàng của má](#)  
[Người từ trong mơ bước ra](#)  
[Gia đình phương Đông](#)  
[Người bạn](#)  
[Vô gia đình](#)  
[Chuyện trong khu thử y phục nữ](#)  
[Mẹ Việt Nam ở Phố Tàu](#)  
[Tôi vẫn là tôi](#)  
[Đâu đó, có chỗ cho chúng ta](#)  
[Giận chồng](#)  
[Mồ côi](#)  
[“Còn một chút gì để nhớ để thương”](#)  
[Sa thải](#)  
[Ở Mỹ tuổi nào cũng đi học được](#)  
[Đoạn cuối một cuộc tình](#)